

làng văn

207
Tháng 11, 2000



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, 1^{er} étage, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

DANCOM

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE

HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & WASHINGTON D.C.

Luật-sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

Văn phòng California:
19112 E. Center Ave.
Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

Văn-phòng DC:
6269 Leesburg Pike, Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 Fax: 532-7453

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

SỐNG TRÊN ĐỜI! CƯỜI THỎA THÍCH!

Mời đọc 8 cuốn truyện cười của Cả Cười
(mỗi cuốn giá 7 mỹ-kim - 11 gia kim, liên lạc Làng Văn):

Cười chạy - Cười cho đời đỡ khổ - Cười cho đời lên hương
Cười đỏ - Cười khi - Cười mặt - Cười toe - Cười tùm

tuyệt thư
nguyên hương



Đã phát-hành khắp nơi
Bút ký văn-ngệ của Nguyễn Hương

giá 10 mỹ-kim

(16 gia-kim)

Hỏi các nhà sách trong vùng
hoặc gửi chi-phiếu về:

Làng Văn
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@home.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVII - No 207 - November 2000
Năm thứ 17 - Bộ 17 - số 207 - tháng 11 năm 2000

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	6
Tin Việt-nam.....	8
Trong làng.....	12
Ngoài xã.....	13
Đi tìm nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20.....	19
Chuyện người chuyện ta: Huyền-thoại đoàn-kết, Sơn Tùng.....	22
Đợi người, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	25
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	26
Thu xưa, thơ BHT.....	29
Người đau khổ tạ ơn, Nguyễn Văn Thông.....	30
Giọt nước mắt của rừng, thơ Cung Vũ.....	33
Tinh-thần thể-thao XHCN, Trần Văn Tích.....	34
Hai hiện-tượng may-mắn cho dân-tộc VN, Nam Hoài Bảo.....	36
Cái học ngày nay đã khác rồi, Nguyễn Xuân Hiến.....	39
Đèn nào cao bằng đèn Châu-đốc, Huy Vũ.....	44
Đường mai, thơ Vạn Giã.....	47
Đồng-hành, truyện ngắn Hoàng Nga.....	48
Tích dạ minh quang, thơ Thuý Sơn.....	51
Vô tình, thơ Y.Ng.....	52
Bộ đồ trà, truyện ngắn Hồng Huy.....	53
Thạch hoa, Cao Hoàng Nhân.....	57
Giấu trong miệng cười, truyện ngắn Dương thị Vành Khuyên.....	58
Xác lá cuối thu, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	63
Lỗi-làm, truyện ngắn Hải Ngũ.....	65
Mấy mùa nhân gian, thơ Tuệ Nga.....	71
Xóm cũ: Bob, Phan Thịnh.....	77
Chuyện một chiếc cầu, Nghĩa Lộ.....	80
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	84
Trước mùa thu mới, thơ Trần Văn Lệ.....	87
Những mảnh đời, truyện dài của Phương Liên.....	88
Buồn chân đi bộ buổi sáng mùa thu, thơ Thảo Chi;	
Chiều vào thu, thơ Vân Nương.....	91
Vu vơ, thơ Ý Nga.....	92
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	95
Trở về từ xứ tuyết, truyện thiền của Nguyễn Phong.....	102
Diễn-đàn: Hãy là những chiến-sĩ tiền phong, Nguyễn Kim.....	106
Độc-giả thác mắc, Bút Chì.....	108
Nhận được giới-thiệu.....	110
Cười chết bỏ, Cá Cười.....	112
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	117

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiềm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lăng Nhân Phùng Tất Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh - Phương Liên
Sơn Tùng - Thăng Bôm - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga
Tự Tình - Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim
Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi - Hoàng Chính
Hoàng Du Thủy - Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Lãm Thúy - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nam Man Lâm Nam Triều
Ngô Du Trung - Nguyễn Khanh - Nguyễn Bá Dĩnh
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phở
Phạm Thăng - Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Võ Phiến

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba,
Vũ Kiện, Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều-Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 6 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn:

xem trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

ĐT: (215) 467-5923

NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Tạ

ĐT: 02-9742-3946

tin văn

Liên-hiệp-quốc: CSVN phá rừng gây lụt

Một cơ quan thuộc Liên Hiệp Quốc tuyên bố, nạn phá rừng tại Việt-nam là nguyên nhân lớn nhất gây ra nạn lụt đang tàn hại đồng bằng sông Cửu Long miền Nam Việt Nam; gây ảnh hưởng nghiêm trọng về xã hội và kinh tế trong vùng.

Ủy hội Kinh tế-Xã hội vùng Á châu và Thái Bình Dương (ESCAP) đưa ra một bản tuyên bố, nói rằng VN đã giảm đi 3/4 diện tích từ năm 1995 và không đủ sức ngăn bớt nước lũ từ đầu nguồn. Những nguyên nhân khác gây ra nạn lụt là các sông ngòi và kinh dẫn thủy bị giảm, do việc chiếm thêm những đồng ruộng nước và đất ngập, đồng thời các vùng thị thành và cư dân cũng bành trướng mau lẹ.

Những trận mưa lớn trên khắp Đông Dương và vùng đồng bằng Cửu Long trong tháng qua đã làm chết hàng trăm người và khiến một triệu người phải di tản.

Gia nã đại: Cựu Thủ tướng Pierre Trudeau qua đời

Cựu Thủ Tướng Elliott Trudeau của Canada, đắc cử thủ tướng lần đầu năm 1969 và lần sau năm 1980, được báo chí và truyền hình bầu làm "Người Tạo Thời Cuộc" của thế kỷ, đã từ trần ngày 28.9, thọ 80 tuổi.

Các nhà phân tích chính trị đánh giá cựu Thủ tướng Trudeau là người có ảnh hưởng mạnh mẽ

đưa đến chiến thắng của phe chống Quebec ly khai với tỉ số phiếu 60% trong cuộc trưng cầu dân ý tại tỉnh bang nói tiếng Pháp.

Những chính khách đối lập cũng ngưỡng mộ ông Trudeau là người kiên trì với chủ trương rằng Gia-nã-đại không phải chỉ là sự liên kết của các tỉnh bang, ông đã có công lập hiến-pháp riêng cho Gia-nã-đại, tách khỏi hiến-pháp Anh Quốc năm 1982 và đem lại bộ luật dân quyền Canada.

Dáng người thon gọn, ông Trudeau ưa thích thể thao, chèo thuyền và du ngoạn. Thân phụ ông là một thương gia 2 dòng máu Pháp - Canada, thân mẫu gốc Pháp - Tô Cách Lan. Ông tốt nghiệp tại các đại-học danh tiếng



Tượng cổ Thủ-tướng Pierre Eliot Trudeau của Vi-Vi Võ Hùng Kiệt, cỡ 33cm x 33cm x 8cm, do nhà băng CIBC đặt làm 25.000 pho.

như Harvard (Mỹ), Sorbonne (Pháp), đặc cử vào Quốc hội lần đầu tiên năm 1965, lập gia đình năm 1971 vào lúc 51 tuổi với người vợ trẻ hơn ông 29 tuổi, có 3 con trước khi ly dị vào năm 1977.

Ông Trudeau cũng được xem như một trong những người phục sức lịch sử nhất thế giới và có liên hệ tình cảm với nhiều phụ nữ nổi tiếng.

Thêm hai điểm nữa: ông Trudeau gay-gắt chống lại sự can thiệp của Mỹ vào chiến-tranh Việt-nam; và ông Trudeau là bạn thân của lãnh-tụ Cuba, Fidel Castro!

Trong các lực-lượng Đồng minh chiến-đấu tại Việt-nam, không có lính tác-chiến thuộc Quân-lực Gia-nã-đại. Trong thập-niên 60, Gia-nã-đại lại là quốc-gia dung-dưỡng hàng trăm ngàn thanh-niên Mỹ trốn quân-dịch. Ngược lại, hàng chục ngàn thanh-niên Gia-nã-đại ghi tên tham-chiến trong đoàn Chí-nguyên-quân của Mỹ tại Việt-nam. Hơn 100 thanh niên Gia-nã-đại đã hi-sinh trên chiến-trường; tên tuổi còn lưu tại tượng-đài kỷ-niệm chiến-tranh Việt-nam tại thành-phố Windsor.

Tuy không gửi quân tham chiến, nhưng sau đó ông Trudeau đã gửi một số đơn-vị sang Việt-nam trong lực-lượng kiểm-soát đình chiến. Sau 1975, ông Trudeau



Mối giao tình lạnh nhạt giữa Thủ-tướng Trudeau và Tổng thống Nixon, sau những trận đấu khẩu dữ-dội về vấn-đề Việt-nam

đã nhận hơn 100.000 người tị-nạn Việt-nam. Rồi cuối cùng, chính ông Trudeau ra lệnh trục-xuất đại-sứ VC Hồ Xuân Đích, khi Đích dùng điện-thoại gọi tới đe dọa các gia-đình tị-nạn Việt-nam tại Ottawa.

Clinton ký Thương Ước Mỹ-Trung Cộng

Hiệp ước mậu dịch điều đình gay go nhất trong lịch sử Hoa Kỳ đã được ký ban hành, cấp quy chế tối huệ quốc thường trực cho Trung Quốc, mở đường cho nước này tham gia Tổ chức Mậu Dịch Thế Giới WTO.

Tại lễ ký văn kiện lịch sử này, TT Clinton tuyên bố "Trong lúc kinh tế thế giới trở nên phức tạp và mang tính liên lập, sự tham gia của Trung quốc càng trở nên quan trọng hơn đối với Mỹ, châu Á cũng như toàn cầu, bước mở đường cho Bắc Kinh gia nhập Tổ chức Mậu Dịch Thế Giới chính là câu trả lời cho sự thử thách trung tâm của thế kỷ này".

Hiệp ước mậu dịch Mỹ Hoa cũng là thắng lợi lớn về mậu dịch của chính phủ Clinton kể từ hiệp ước tự do mậu dịch Bắc Mỹ năm 1993, phá bỏ các rào cản mậu dịch giữa Hoa Kỳ, Canada và Mexico.

Phi luật tân: Hội đồng Giám mục đòi Tổng thống từ chức

Đức Hồng Y Jaime Sin, cũng là Tổng Giám mục Manila, và hội đồng của 75 vị giám mục Công Giáo Phi Luật Tân đã kêu gọi Tổng Thống Joseph Estrada từ chức vì các cáo buộc rằng Estrada đã nhận 8.7 triệu đô la tiền hối lộ từ các chủ sòng bài "jueteng" bất hợp pháp. Các tu sĩ cũng yêu cầu Thượng Viện điều tra chính thức về cáo buộc này. Estrada đã từ

chối từ chức, và gọi cáo buộc đó là màn bôi nhọ.



TT Phi-luật-tân Joseph Estrada: kiến bờ chảo nóng

Tỉnh trưởng Luis "Chavis" Singson của tỉnh Ilocos Sur đã họp báo tố cáo Tổng thống Joseph Estrada tham nhũng: Chính Singson đã gom tiền cúng cho Estrada hơn 11 triệu đô la trong đó hầu hết là từ môn cờ bạc bất hợp pháp có tên là "jueteng."

Liên bang Sô-viết tan rồi lại hợp?

Tổng thống Nga Vladimir Putin đã đội nón thợ khi tham dự lễ khánh thành một đầu máy do Nga chế tạo tại nhà máy điện lực Bishkek hôm 11.10.



TT Nga Vladimir Putin, tái-lập Liên-bang Sô-viết?

Tổng-thống Putin và lãnh tụ 5 nước khác trong khối Sô-viết cũ đang thương thuyết, bàn về việc tái-lập một liên-minh an-ninh tại Bishkek, thủ đô nước Trung Á Kyrgystan.

Đài Loan: Thay thủ tướng

Tổng thống Trần Thủy Biển của Đài Loan đã cử ông Chang Chun Hsiung vào chức vụ Thủ tướng, thay ông Tang Fei, trong khi sự từ chức đột ngột của ông Tang Fei đang gây hoài nghi về tính ổn định của chính quyền Đài loan.

Thủ Tướng Tang, 62 tuổi, họp báo cho biết ông đã nhiều lần xin Tổng thống Trần cho nghỉ việc vì sức khỏe sa sút trong thời gian bị Quốc Hội chất vấn vài tuần lễ vừa qua, sau cùng đã được chấp thuận cho từ nhiệm.

Đề tài chất vấn của Quốc Hội là dự án xây dựng lò phát điện bằng phản ứng nguyên tử, kinh phí 5 tỉ rưỡi mỹ kim. Tham vụ Báo chí Chen Tsean-nan tuyên bố rằng Nội Các đang trải qua một cuộc cải tổ nhỏ, sẽ làm việc lại ngay để duy trì sự ổn định chính tình, Nội Các mới sẽ chú trọng vào các công tác tài chánh và kinh tế để đáp ứng sự mong đợi của quốc dân.

Sự ra đi của ông Tang Fei sẽ gây khó khăn cho Tổng thốn Trần trong việc đưa các đạo luật sang Quốc Hội để xin chuẩn thuận, vì ông Tang là một chính khách Quốc Dân Đảng đóng vai trò gạch nối giữa hành pháp và luật pháp.

Chưa rõ Bắc Kinh sẽ phản ứng ra sao khi Đài Loan có một Nội Các do toàn đảng Dân Chủ Cấp Tiến lãnh đạo, vì lập trường chính thức trước kia của đảng Dân Tiến là ly khai khỏi Hoa Lục, trong khi Quốc Dân Đảng lại muốn thống nhất.

Cao Miên: Cựu thủ lãnh Khmer Đỏ bị án chung thân

Tòa Thượng Thẩm Phnom Penh giữ y án tù chung thân đối với thủ lãnh Khmer Đỏ Nuon Paet bị bắt từ tháng 6.1999 với 6 tội danh, về những can dự vào vụ giết hại 3 du khách Tây phương năm 1994. Luật sư của Nuon Paet cho biết sẽ chống án lên Tối Cao Pháp Viện.

Một người trong nhóm nông dân cách thủ đô 140 cây số tới dự phiên tòa nói: "Nuon Paet bị bỏ tù thì cấp trên là các thủ lãnh Ta Mok, Nuon Chea, Khieu Samphan cũng phải bị kết án".

Chánh án thụ lý đơn kháng cáo của thủ lãnh Nuon Paet phán rằng không có bằng chứng hậu thuẫn cho luận cứ rằng ông này không hay biết về vụ tấn công 3 du khách Tây Phương, sau khi họ bị bắt trong 1 trận phục kích xe lửa trong tỉnh Kampot. Nửa năm sau, điều đình thất bại, cả 3 du khách đã bị giết.

Trung cộng: Đưa người lên mặt trăng

Trong kế hoạch nhảy vọt của chương trình không gian, Trung cộng toan tính đưa 1 phi hành gia lên không gian và mở cuộc thám hiểm Mặt Trăng.

Tháng 11.99, Trung cộng đã thành công trong việc thử phóng lên không gian phi thuyền "Shenzhou" có khả năng chở người. Ông Luan Enjie, giám đốc cơ quan Không Gian, tuyên bố tại lễ khai mạc "Tuần Lễ Không Gian" rằng Trung Quốc sẽ tích cực tham gia cuộc khảo sát Hòa Bình của thế giới. Phi thuyền Shenzhou không người hình đầu đạn Tháng 11 năm ngoái đã bay 14 vòng quỹ đạo địa cầu trong 21 giờ.

Cuộc triển lãm kỹ thuật không

gian tại Viện Bảo tàng Quân đội trưng bày nhiều kiểu hỏa tiễn, vệ tinh và phi thuyền, thu hút sự quan tâm của giới trẻ. Trung cộng cũng đang tích cực tham gia các hoạt động phóng vệ tinh viễn thông thương mại, hi vọng chế tạo những hỏa tiễn mạnh và vệ tinh bay được 1 thời gian dài trên không gian.

Ấn độ: Lụt lớn

Những người thiện nguyện đã dùng ghe chở các nạn nhân lụt lội vùng tây nam Jhikargancha về các trại tạm cư. Lụt đã giết hơn 100 người và làm hơn 1.5 triệu người vô gia cư. Các viên chức nói hoàn cảnh càng lúc càng tệ hại hơn vì các trại không còn đủ chỗ đón người mới vào.

Nhật: Động đất 7.3 độ

Lúc 1 giờ rưỡi chiều 7.10, tại miền tây nam nước Nhật xảy ra trận động đất mạnh nhất từ nhiều năm, cường độ 7.3 độ Richter, chôn vùi 5 hay 6 người trong các vụ đất trượt, và làm bị thương 34 người, phá hủy nhiều nhà cửa.

Trung tâm của địa chấn cách Tokyo 315 dặm về hướng tây nam.

Trong số các kiến trúc bị sụp đổ, có Đền Shinto, ở tỉnh Tottori, địa phương bị thiệt hại nặng nhất. Địa chấn tại thị xã Hinocho mạnh đến mức nhân viên một bệnh viện phải di tản hết 80 bệnh nhân ra ngoài, và tại Sakaiminato, một viên chức chính quyền cho biết ông không thể đứng vững trên mặt đất. Các đường dây điện bị đứt gây mất điện 9300 nhà và cơ sở thương mại.

Trận động đất tại tỉnh Kobe ngày 17 tháng Giêng 1995, cường độ 7.2 gây thiệt mạng 6425 người, phá hủy 250 ngàn ngôi nhà. Làn

này, động đất mạnh hơn, nhưng xảy ra tại vùng thưa dân hơn nhiều.

Nam Tư:

Có chiều hướng ổn định

Kết quả cuộc bầu cử tổng thống Nam Tư là nguyên nhân đưa đến những hỗn loạn gần đây tại nước này. Ủy Ban Tuyển Cử Nam Tư, do quốc hội chỉ định, đa số là những nhân vật ủng hộ Tổng thống Milosevic, phán rằng 2 ứng cử viên phải trải qua cuộc bỏ phiếu vòng hai, ấn định vào ngày 8-10, vì không bên nào chiếm được đa số phiếu ở vòng đầu. Quyết định trên bị phe đối lập phản đối vì theo họ, ứng cử viên Kostunica đã thắng.

Trong thông cáo phổ biến giữa đêm, Ủy Ban Tuyển Cử cho biết ông Kostunica thu trên 2 triệu 474 ngàn phiếu, tức gần 49%, so với ông Milosevic 1 triệu 951,761 phiếu, tức 38.62%.

Ông Djindjic, lãnh tụ đảng Dân Chủ, tuyên bố trên đài phát thanh rằng sẽ kêu gọi tổng phản

kháng, tổng tẩy chay và tổng bãi công ôn hòa cho tới khi ông Milosevic từ bỏ quyền lực.

Đám biểu tình đông tới nửa triệu người, đã chiếm tòa nhà Quốc Hội Nam Tư và các cơ sở truyền thanh chính tại thủ đô, vút bỏ ảnh TT Milosevic và đánh nhau với cảnh sát giữa những đám hơi cay. Phía ngoài đài truyền hình, có tiếng súng nổ, xe ủi đất của người biểu tình xông tới phá cửa, dân biểu tình tràn vào, khiến cảnh sát phải thoát chạy bằng cửa sau. Bạo động lan rộng.

Hoàn cảnh chính trị mới có vẻ như được xác nhận khi gần nửa đêm, Vojislav Kostunica xuất hiện trên truyền hình nhà nước như một tân tổng thống.

Giới phân tích nhận định rằng phe đối lập đang đứng trước một chọn lựa đầy bất trắc vì khả năng bùng nổ bạo động giữa quần chúng chống đối và lực lượng an ninh của chính quyền Milosevic. Không ai rõ Milosevic đang ở đâu. Tư dinh ở ngoại ô Belgrade có vẻ như bị bỏ trống, theo tin tình báo Hoa Kỳ.



Tình-nghĩa cộng-sản: Cựu TT Nam-tư Slobodan Milosevic và bà vợ, đang chờ chuyển bay tại phi-trường Bắc-kinh để trở lại Mạc-tê-khoa, sau khi bị Giang Trạch Dân từ-chối không cho nhập cảnh (14.10)



Vojislav Kostunica, tân Tổng-thống Nam-tư: "Còn bao nhiêu chuyện cần làm, chưa phải lúc để nộp Milosevic cho Toà án hình-sự quốc-tế"

Ứng cử viên đối lập Kostunica, được nghênh đón như Tổng thống, là một trong những diễn giả nói chuyện với đám đông trên 10 ngàn người tại khu mỏ Bolubara. Ông nói sẽ ở lại với công chúng để bảo vệ kết quả bầu cử mà đối lập đã thắng, và lên án TT Milosevic dùng vũ lực để ngồi lì, trong khi đối lập không dùng bạo động để hạ bệ ông ta.

Chưa thấy dấu hiệu phe cứng rắn ủng hộ cựu TT Milosevic trở lại thương nghị về việc thành lập chính quyền chuyển tiếp, dọn đường cho một thể chế dân chủ toàn diện. Phe hậu thuẫn TT tân cử Kostunica chê trách đảng Xã Hội của ông Milosevic và các đảng cực hữu đang bỏ phí thời gian, và cảnh báo rằng quần chúng sẽ không tha thứ sự trì hoãn này. Mặt khác, tân TT Kostunica từ chối giao cựu TT Milosevic cho tòa án quốc tế, và giải thích rằng đó không phải là việc ưu tiên trong lúc này.

Theo tin từ London, Thái tử Karadjordjevic sẽ về Belgrad và hoàn toàn ủng hộ tân TT Kostunica. Thái tử thuộc triều đại cuối cùng của Serbia, sống lưu vong tại nước Anh, nói với phái viên Reuters rằng đất nước Serbia đã trở lại thái bình, ông sẵn sàng nhận lời mời hồi hương.

Là nhân vật từ lâu chống đối chính quyền Milosevic, năm 1991 Thái tử Karadjordjevic về nước lần đầu tiên nhân đám tang của Thống Chế Tito, và mới đây nhất là tháng 7 để dự tang lễ 1 vị hoàng thúc.

Ba Lan: Kwasniewski tiếp tục thắng cử tổng thống

Đương kim Tổng thống Kwasniewski đã thắng cử dễ dàng 1 nhiệm kỳ 5 năm nữa: theo kết quả sơ khởi, ông Kwasniewski

được 55% phiếu trong cuộc bầu cử phổ thông lần thứ ba sau ngày chế độ CS kết liễu năm 1989.

Số cử tri Ba Lan đi bỏ phiếu là 62% trong tổng số 29 triệu cử tri, và ở khối ủng hộ đảng Đoàn Kết, chỉ phân nửa đi bỏ phiếu. Không ai trong 11 ứng cử viên khác thu được 1/3 phiếu.

Chức vụ tổng thống của Ba Lan có nhiều tính chất nghi lễ, nhưng có quyền phủ quyết luật và quyền thế đạo đức giúp cho vị tổng thống 46 tuổi sử dụng hiệu quả để tăng uy tín của mình.

Là một cựu Bộ trưởng Thể Dục Thể Thao thời CS, ông Kwasniewski được tín nhiệm về công lao biến các đồng chí thành những đảng viên Dân Chủ Xã Hội kiểu Tây Phương thắng cuộc bầu cử quốc Hội 1994.

Các nước

Nga, Nhật, Tàu, Nam Hàn liên kết chống tội phạm

Trưởng ngành cảnh sát của các nước Nga, Nhật, Trung Quốc và Nam Hàn đã họp tại thủ đô Hán Thành ngày 5.10 để bàn việc hợp tác trong công cuộc chống tội phạm xuyên quốc gia.

Ông Lee Moo Young, Tư Lệnh cảnh sát Nam Hàn, cho biết: 4 nhà lãnh đạo quốc gia cùng chia sẻ quan điểm rằng tội phạm quốc tế đe dọa sự ổn định của toàn vùng Đông Bắc Á; cuộc hợp tác điều tra và trao đổi thông tin là lợi ích chung cho 4 nước.

Hội nghị cảnh sát Tứ quốc cùng thỏa thuận tổ chức các cuộc gặp gỡ và tranh tài thể thao giữa các chuyên viên hình sự quốc tế để phát triển hơn nữa các quan hệ hợp tác.

Cảnh sát Nam Hàn đã thiết lập các quan hệ chính thức với cảnh sát Nga, Nhật, Trung Quốc từ năm ngoái.

TT Kim Đại Trọng được trao giải Nobel Hoà-bình

Tổng-thống Nam Hàn, Kim Đại Trọng, 75 tuổi, vừa được hội-đồng Na-uy trao giải Nobel Hoà-bình năm 2000, nhờ công-lao mở đường thống-nhất Nam Bắc Hàn trong tương-lai.

Kim Đại Trọng là người từng bị chế-độ Nam Hàn kết án tử-hình, và hai lần thoát chết trong hai vụ mưu sát. Ông ra tù và thắng cử tổng-thống tại Nam Hàn ba năm trước đây, đã biến nước Nam Hàn trong tay một chính-quyền độc-đoán, thành một nước tự-do dân-chủ thực-sự.

Hồi tháng 6 vừa qua, Tổng-thống Kim Đại Trọng đã hội-kiến cùng lãnh-tụ Bắc Hàn, Kim Chính Nhật, để thảo-luận kế-hoạch thống-nhất hai miền sau 50 năm chia cắt, miền Nam trở thành cường-quốc Á-châu và miền Bắc suy-kiệt, tàn tạ, đói kém trong chế-độ cộng-sản.

Sự thống-nhất Nam-Bắc Hàn là hình-thức chiến-thắng của lý-thuyết tự-do dân-chủ đối với mô hình cộng-sản, tương-tự như Tây Đức đã thắng và thống-nhất với Đông Đức. Đây không phải là một loại "hoà-hợp hoà-giải dân-tộc" như CSVN rêu rao để xoa dịu và chiêu hàng các thành-phần quốc-gia.



Tổng-thống Nam-Hàn Kim Đại Trọng
và Chủ-tịch Bắc-Hàn Kim Chính
Nhật trong hội-nghị thượng-đỉnh
Hàn-quốc tháng 6.2000

từ thành đến tỉnh



Nam Hàn: 1 cựu biệt kích tưởng niệm đồng đội

Cựu gián điệp Nam Hàn Park Boo-suh, 69 tuổi, cuối tháng 9.2000 đã làm một việc ông chờ từ nhiều năm: Vào ngôi chùa Phật Giáo ở Hán thành để thắp nhang tưởng niệm trước bàn thờ, cầu siêu với tên và danh số của 200 cựu gián điệp. Park kể rằng ông đã nhảy toán vào Bắc Hàn khoảng 10 lần trong đầu và giữa thập niên 1950s. Một đêm mùa đông năm 1962, Chung Dae-yong từ biệt vợ và con trai, nói rằng phải nhảy toán biệt kích lần nữa, và biến mất luôn tới giờ. Các viên chức Nam Hàn đang lo tìm tung tích hàng trăm biệt kích mất tích trong các đợt nhảy toán.

NASA báo nguy: Khí quyển lủng lỗ rộng 228 triệu km²

Một vùng rộng lớn gấp ba diện tích Gia nã đại thuộc phía nam Chí Lợi bị tia tử ngoại xâm nhập cao độ vì tầng Ozone của khí quyển bị hủy diệt.

Ông Carrasco, giám đốc Trung Tâm Khí Tượng Quốc Gia, cho biết tầng Ozone ở độ cao từ 15.000 đến 32.000 mét có tác dụng chắn lọc tia cực tím từ mặt trời, đã mỏng đi nhiều trong vài năm gần đây.

Nhà chức trách y tế báo động rằng 120 ngàn cư dân vùng Punta

Arenas vào ban ngày không nên ra nắng nhiều, vì da sẽ bị phỏng sau 7 phút phơi nắng. Dấu hiệu báo trước là sau 5 phút da bị ửng đỏ. Các bác sĩ khuyên dân chúng bôi kem chống nắng, đeo kính mát, đội nón rộng vành và áo dài tay.

Theo các chuyên viên của Đại học Magallanes, cường độ của tia cực tím được ghi nhận cao nhất từ trước đến nay. Báo cáo của 12 trạm theo dõi tầng Ozone rải rác quanh rìa lục địa Nam Cực, kích thước tầng Ozone hồi đầu năm nay thấp hơn thời kỳ 1964-1976 từ 50 đến 70%.

Nhật: Cứu rừng, ngăn lập bãi rác

Cảnh sát và các viên chức Tokyo đã xô xát với cư dân vùng ngoại ô Hinodecho khi giải tỏa các chương ngại vật ngăn cản sự mở rộng 1 bãi rác của thành phố 3 triệu 700 ngàn dân.

Phe phản đối đứng phía sau các hàng rào màu vàng để bảo vệ khu rừng sẽ bị phá để mở rộng bãi rác trong khi các viên chức thành phố dùng loa phóng thanh yêu cầu họ ra đi để công tác xây dựng có thể bắt đầu. Cảnh sát và viên chức chính quyền đã xông tới triệt hạ những lều tạm trú của người biểu tình gây cản trở sự khởi công xây dựng bãi rác.

Hoa kỳ: Cử tri gốc Á lười ghi danh bầu cử

Người Mỹ gốc Á Châu và gốc Mỹ La-tinh lẽ phê trong việc ghi danh bầu cử, theo bản thăm dò mới của Reuters/Zogby. Trả lời câu "Bạn đã ghi danh bầu cử ở Hoa Kỳ chưa?" những người trả lời "Đã ghi danh" theo thứ tự sau: 92.3% Mỹ gốc Do Thái, 90% Mỹ da đen, 88.7% gốc Ả Rập, 88.6%

gốc Ý, 68% gốc Á, 65.5% gốc Mỹ La-tinh.

Kinh doanh Internet bị đắt

Làm ăn thời Internet không dễ. Các nhà đầu tư đã mất hào hứng với các công ty Internet thua lỗ. Những khoản tiền quảng cáo đã bỏ chạy khỏi hầu hết các trang Web đa dịch vụ, chỉ trừ Yahoo!, MSN và America Online.

Giết chó vì thiếu cá

Giới yêu thích chó ở tiểu bang Alaska đang vận động cung cấp lương thực nuôi chó sau khi cư dân sinh sống dọc con sông Yukon báo động việc thiếu cá hồi có thể buộc họ giết chó kéo xe trượt tuyết.

Cá hồi là món ăn chính của chó kéo xe, đã thất thu ở 2 con sông Yukon và Kuskikwim từ năm 1998. Năm nay Thống đốc Tony Knowles đã ban bố tình trạng tai họa từ tháng 7 đánh dấu 3 năm liên tiếp mất mùa cá hồi.

Chi nhánh tại thành phố Anchorage của Hội Ngăn Phòng Ngược Đãi Thú Vật đã phát động chiến dịch giúp đỡ, nhận được những đáp ứng nhanh chóng: các công ty đề nghị cho mượn xe vận tải, và dân 48 tiểu bang đã phúc đáp. Tính đến nay, có khoảng 54 ngàn pound cá hồi đã được chuyển giao.

Thả khỉ về rừng

Nhà chức trách Nam Dương vừa mới phóng thích vào rừng 20 con khỉ mũi dài bị săn bắt trái phép ở tỉnh Đông Kalimantan. Loài khỉ Bekantans mũi dài đã mất môi trường tự nhiên của chúng ở ven sông Kapuas trên đảo Tenggara sau khi chính quyền xây dựng tại đây 1 công viên giải

trí chiếm 76 hecta rừng, chỉ còn lại 3 hecta. Khỉ dã nhân cũng là một loài động vật bị nguy cơ tuyệt chủng ở Nam Dương, chỉ còn 10 đến 15 ngàn con, bằng 1/5 so với 20 năm trước.

Công-báo Tân-gia-ba: cứ tự-do "vui vẻ" trên xe

Vì nạn thiếu dân, Tân-gia-ba đã đề ra nhiều kế-hoạch khuyến-kích sinh-sản được coi là "thần sầu", trong đó có tiền thưởng, tăng thời gian nghỉ hộ sản, thậm chí tờ báo *Straits Times* của chính phủ còn đăng một bài có tựa đề "Toa tàu tình ái", gợi ý rằng xe hơi cũng có thể là nơi làm tình thuận tiện.

Ông Richard Lim, chủ bút nhật báo *Life*, nhận xét rằng mục tiêu của bài báo đó chỉ là khuyến khích quần chúng sanh thêm con, vì chính phủ Tân gia ba bắt đầu lo rằng chiến dịch kêu gọi "Ngừng lại ở đứa con thứ 2" trong thập niên 1960 đã dẫn tới hậu-quả "chẳng đứa nào cả!" Phương-châm mới của chính quyền đưa ra hiện nay là "Hãy có 3 con hoặc nhiều hơn, nếu lo được".

Hôm lễ Quốc Khánh Tân-gia-ba năm nay, Thủ tướng Go Chok Tong nêu nhận xét rằng số người độc thân ngày càng tăng; con số người lập gia đình sinh ít con hơn trước, sinh suất 1.48% hiện nay vẫn tiếp tục giảm. Viễn ảnh dân số 3.2 triệu giảm xuống còn 2.4 triệu đang khiến chính quyền âu lo.

Đối với các cặp vợ chồng trẻ, sinh con có nghĩa là họ phải hi sinh 5 mục tiêu viết tắt tiếng Anh bằng chữ C, là xe (car), nhà (condo), thẻ tín dụng (card), tiền mặt (cash), và thẻ hội viên câu lạc bộ (Club card), vì việc nuôi con rất tốn kém, dù cả 2 người đều đi làm.



Chuẩn-bị đón Clinton, CSVN reo hò "chiến-thắng đế-quốc"

Đúng hai tháng trước cuộc viếng thăm lịch sử của Tổng thống Clinton tại Hà Nội, chính quyền CS Việt Nam đã phát-động một chiến-dịch reo hò âm-ĩ trên toàn quốc, nhắc lại chiến thắng vẻ-vang "đế quốc Mỹ" trong cuộc chiến vừa qua.

Tại hội nghị ca tụng vai trò của Việt Nam trong thế kỷ 20, diễn ra ngày 19.9, Phó Thủ tướng VC Nguyễn Mạnh Cẩm kết án quân đội Mỹ đã dùng những chiến thuật "vô nhân đạo" trong cuộc chiến. Cẩm nói: "Trong cuộc kháng chiến thứ hai chống đế quốc Mỹ... nhân dân hai miền phối hợp đánh thắng một cuộc chiến tranh vô cùng tàn hại, sử dụng vũ khí hiện đại nhất và những chiến thuật vô nhân đạo nhất..."

"Thắng lợi đó là một sự đóng góp quan trọng để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới".

Võ Nguyên Giáp, năm nay 88 tuổi, hưởng ứng ngay. Giáp được coi như nguyên-soái của Việt

Minh trong cuộc chiến đánh bại chống thực dân Pháp năm 1954 và VNCH năm 1975. Giáp nói: "Trong khi chính phủ (cộng sản) còn trẻ, kinh tế lạc hậu và quân đội trang bị nghèo nàn, Việt Nam tranh đấu trong 30 năm chống lại những tên đế quốc xâm lược mạnh hơn, trong đó có cả Mỹ, tên đế quốc mạnh nhất thế giới".

Tuy nhiên Giáp cũng nói thêm người dân Việt Nam phải tán thưởng sự yểm trợ của những người dân Mỹ và Pháp đã chống chiến tranh. Giáp nói mặc dù cộng sản chiến thắng 25 năm trước, Việt Nam vẫn nghèo và lạc hậu. Lý do nghèo và lạc hậu, theo Nguyễn Mạnh Cẩm, là do chính sách cấm vận của Mỹ thời hậu chiến.

Bill Clinton dự định đến thăm Việt Nam vào trung tuần tháng 11. Đây là tổng thống Mỹ đầu tiên đến Việt Nam sau cuộc viếng thăm của Tổng thống Nixon năm 1969. Thời gian ấy Clinton còn là sinh viên, hoạt động tích cực trong phong trào phản chiến.

Chiến tranh Việt Nam đã cướp của Mỹ 58.000 nhân mạng. Hà Nội nói 3 triệu người Việt Nam đã chết. Clinton là người chủ trương hòa giải với CS Việt Nam. Ông đã hủy bỏ lệnh cấm vận năm 1994 và thiết lập bang giao với Hà Nội

năm 1995.

Nay để tiếp-đón Bill Clinton, cựu phản-chiến Mỹ, Hà-nội ráo-riết tổ-chức những màn diễn mặt "đế-quốc Mỹ" một cách ngoạn-mục để đời.

Sài Gòn: Nước uống có tỉ lệ nhiễm khuẩn đáng sợ!

Một cuộc nghiên cứu mới đây cho thấy nước uống tại các trường học có tỉ lệ nhiễm khuẩn nguy hiểm. Các loại vi khuẩn hiện diện trong 54 mẫu nước vừa nêu gồm vi khuẩn hiếu khí, vi khuẩn coliforms, coliforms fecal, clostridium perfringens.

Hoàng Thị Ngọc Ngân, Phó khoa Vệ sinh môi trường Trung Tâm Y Tế dự phòng Sài Gòn cho biết: trừ vi khuẩn hiếu khí có nguồn gốc từ vật dụng chứa đựng kém vệ sinh, 3 vi khuẩn còn lại có xuất xứ từ... phân người. Trong đó, đáng sợ nhất là vi khuẩn coliforms fecal và clostridium perfringens bởi chúng là tác nhân chính gây bệnh thương hàn, kiết lỵ, tiêu chảy. Vấn đề cực kỳ nguy hiểm là trong số các mẫu nước uống xét nghiệm không đạt tiêu chuẩn, có một số mẫu chứa lượng vi khuẩn gây bệnh rất cao: 20 con clostridium-perfringens/100ml, 240 con coliforms fecal/100ml, 2400 con coliforms/100ml!

Nước uống ở các trường được lấy từ nguồn nước máy của thành phố, sau đó lọc qua bình lọc hoặc đun sôi để học sinh dùng.

Tại sao nước uống đã được lọc và đun rồi nhưng lại chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh? Bà Hoàng Thị Ngọc Ngân cho biết, ngoài nguyên nhân do hệ thống chứa đựng nước lâu ngày không được súc rửa thì các trường học chưa lưu ý đến khoản vệ sinh từ người phân phối nước cho học sinh dùng chung một ly để uống.

Đã vậy, có nơi không làm giá để ly mà treo lủng lẳng ở vòi nước nên nhiều học sinh sơ ý đã đánh rơi xuống đất hoặc rớt vào máng đổ nước thừa. Ngoài ra, do chưa giáo dục đầy đủ về kiến thức vệ sinh nên nhiều học sinh sau khi đi tiêu, tiểu xong đã “quên” vệ sinh tay chân và cứ thế đến cầm vào ly tách lấy nước uống. Thậm chí có nhà trường đặt bình uống nước gần nhà... vệ sinh, hoặc “phơi” ở chỗ nắng có nhiều bụi bặm làm cho nguy cơ tái nhiễm vi khuẩn gây bệnh rất cao v.v...

Tín đồ PGHH biểu tình trước Khám đường Bằng Lăng

Theo nguồn tin mới nhất của ông Nguyễn Văn Cội, đại diện Giáo hội Phật Giáo Hòa Hảo tại Hoa Kỳ, vào lúc 9 giờ sáng ngày 25.9.2000 (giờ VN), trên 500 tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo đã kéo đến khám đường Bằng Lăng ngồi trước cửa khám còng biểu ngữ màu trắng chữ đen và hô to các khẩu hiệu đòi hỏi tự do tôn giáo; trả tự do cho các tín đồ Hoà Hảo gồm các ông Trần Nguyên Hườn, Nguyễn Châu Lang, Nguyễn Văn Bửu, Trương Văn Thức, Lê Hữu Hòa, Trần Văn Bé Cao đã bị công an vô cớ bắt giam hơn 6 tháng qua.

Hàng trăm công an được điều động đến giải tán đoàn biểu tình.

Trong lúc ông Hà Hải, Chánh thư ký Giáo hội Trung ương PGHH, đại diện đoàn biểu tình, đang nói chuyện với Đại tá Hoàng, Phó Giám đốc Công an; một công an dùng dùi cui từ phía sau ốt đánh tới làm cho ông Hà Hải bể đầu.

Quá tức giận trước cảnh ấy, ông Nguyễn Văn Thành lên tiếng phản đối. Chẳng những không phục thiện, công an còn dùng roi điện đánh ông Thành bể đầu và

thương tích rất nhiều nơi.

Bà Mai Thị Dung, vợ ông Võ Văn Bửu, hô to “Trả tự do cho chồng tôi!”. Bà khóc kêu thật thảm thiết rồi dùng dao găm tự mổ bụng, ruột lòi ra ngoài, máu chảy lênh láng. Hơn 10 công an ập vào, ôm chặt bà Dung và quăng bà lên xe buýt bùng. Hiện bà đang được điều trị tại bệnh viện Long Xuyên, An Giang. Trước đó bà cũng đã bị bắt với chồng, nhưng được thả vì tuyệt thực trong tù cho đến ngất xỉu.

Tuy bị công an CSVN xua đuổi nhưng đoàn người biểu tình vẫn ngồi trước khám đường và tuyên bố tuyệt thực phản đối chính quyền vi phạm tự-do, nhân quyền.

Ngày 26.9.2000, tòa án cộng sản tại tỉnh An-giang đã kêu án tù 5 tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo về tội “lợi dụng dân chủ” chống lại nhà nước cộng sản. Năm nạn-nhân gồm các ông: Trương Văn Thức: 3 năm tù; Nguyễn châu Lang: 3 năm tù; Lê Văn Nhuộm: 2 năm tù; Trần Nguyên Quờn: 1 năm tù; Trần Văn Bé Cao: 1 năm tù.

Trước sự đàn áp khắc nghiệt người dân nói chung và tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo nói riêng của nhà nước cộng sản Việt Nam, không khí khắp vùng đồng bằng Cửu Long đang cực kỳ ngột ngạt; nhất là trong lúc miền Tây đang bị ngập lụt, dân chúng phải di tản về vùng đất cao, thiếu ăn, thiếu nơi che mưa nắng. tôn giáo, phản đối công an đánh đập người.

Ông Trần Văn Tươi, Hội Trưởng, thuộc Ban Trị-sự Trung-ương Giáo-hội Phật-giáo Hoà-hảo đã gửi khẩn thư cho Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Ủy Ban về Quan Hệ Quốc Tế Nhân Quyền của Quốc Hội Hoa Kỳ và các cơ quan Nhân Quyền như Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế, Human Rights Watch để can thiệp cho các đồng đạo tại

Việt Nam.

Tìm thấy dầu hỏa gần bờ biển VN

Nguồn tin từ Việt Nam mới đây cho hay, tổ hợp gồm công ty dầu khí Việt Nam (PetroVietnam), Conoco của Mỹ, KNOC và SK của Nam Hàn, Geopetrol của Pháp đã tìm thấy một khu vực có giếng dầu hỏa và khí đốt gần bờ biển Bà Rịa-Vũng Tàu.

Khu vực này nằm trong lô 15-1 và tại giếng “Su Tử Đen IX”. Các ước tính sơ khởi cho thấy giếng này có thể sản xuất được 5,600 thùng dầu thô (khoảng 800,000 tấn) mỗi ngày.

Việt Nam dự trù sẽ sản xuất được 17 triệu tấn dầu thô trong năm 2000, tăng 2 triệu tấn so với năm trước. Hiện nay Việt Nam là quốc gia sản xuất dầu hỏa đứng hàng thứ tư trong vùng Đông Nam Á với trị giá xuất cảng mỗi năm vào khoảng 2 tỉ mỹ kim, bằng 17% tổng trị giá hàng xuất cảng của cả nước.

2 Đại biểu Quốc Hội CSVN bị khai trừ

Một giới chức cán bộ Quốc Hội của đảng Cộng Sản Việt Nam tiết lộ, hai đại biểu đảng viên CSVN trong Quốc Hội đã bị khai trừ vì có những hành vi phi pháp, bất lương, được gọi là “có hành vi sai trái”.

Hai đại biểu bị khai trừ là Lê Minh Châu, Bí thư đảng ủy tỉnh Đồng Tháp (tức Tỉnh trưởng), và Trần Khan, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Thuận.

Lê Minh Châu có “hành vi sai trái”, vì đã gây sự tranh chấp trong hàng ngũ đảng viên CSVN tại địa phương, còn hành vi sai trái của Trần Khan là cấu kết buôn lậu gỗ.

Sài gòn: Biểu tình chống tham nhũng và chiếm đất

Khoảng hơn 200 người từ các tỉnh miền đồng bằng Cửu Long và từ Cao nguyên Trung phần hiện vẫn đang tiếp tục biểu tình tại Saigon để chống tham nhũng và xâm chiếm đất.

Những người biểu tình từ một tháng nay đã cắm lều nằm dài trên vỉa hè trước các văn phòng chính quyền ở Saigon. Họ trưng biểu ngữ tố cáo nạn tham nhũng và đòi phải có một sự phân chia ruộng đất công bằng hơn.

Nhưng bộ Ngoại giao Hà Nội cho rằng những công dân đó không biểu tình mà chỉ thực thi quyền được khiếu nại trong khi một nhóm công tác liên bộ họp để giải quyết đơn khiếu nại.

Nông dân VN thường hay tố cáo nạn tham nhũng, lạm quyền ở và tranh chấp đất đai ở nông thôn. Nhưng chuyện công khai biểu tình như trên rất hiếm ở Việt Nam, nơi chế độ có một bộ máy an ninh kìm kẹp rất mạnh.

Tố giác cán bộ Trung ương Đảng, cố vấn của Phan Văn Khải bị 4 năm tù

Theo tin Thông tấn xã nhà nước CSVN, ngày 4.10, tòa án CSVN đã tuyên phạt từ 1 đến 4 năm tù một số cán bộ quan chức nhà nước về tội âm mưu cáo gian Võ Thị Thắng, cán bộ trung ương đảng CSVN kiêm đại biểu nhân dân trong Quốc Hội và là Tổng Giám đốc Sở Du Lịch Việt Nam.

Theo bản tin, các bị can bị kết tội "khủng bố" vì họ đã cùng nhau thực hiện chiến dịch cáo giác ủy viên trung ương đảng Võ Thị Thắng. Người lãnh án nặng nhất 4 năm tù là Nguyễn Thái Nguyên, cựu Phó Giám đốc cơ quan nhà nước, cũng là một trong những cố

vấn cho Phan Văn Khải, Thủ tướng CSVN. Một trong giới chức hàng đầu thuộc bộ Quốc Phòng là Đỗ Ngọc Cháp bị kết án 3 năm rưỡi tù; một sĩ quan khác là Nguyễn Quang Vinh bị kết án 3 năm tù; Nguyễn Thị Thanh Hiền bị án 1 năm tù là một công chức hưu.

Vẫn theo bản tin nói trên, tại tòa các bị cáo đều thú nhận là họ đã thu lượm được những tin tức và tài liệu liên quan tới cá nhân và hoạt động chính trị của Võ Thị Thắng, mà tất cả những tài liệu và tin tức này đều bất hợp pháp và gây nguy hại cho Đảng và nhà nước CSVN.

Cán-bộ cao-cấp trong Đảng và Nhà nước một khi lên tiếng còn bị đàn-áp đến như thế, người dân thấp cổ bé miệng thì sao?

Lũ lụt tại đồng bằng sông Cửu

Tính tới 14.10, đã có 440 người chết trong các tỉnh lũ lụt vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong số nạn nhân, có 360 trẻ em. Nhiều gia đình phải sống trên các mái nhà ngập nước, trẻ em lăn xuống trong khi ngủ và bị nước cuốn; một số trẻ em bị chết đuối vì ở nhà một mình trong khi bố mẹ chèo xuồng kiếm ăn.

Các tỉnh bị ngập nước ở đồng bằng sông Cửu Long là An Giang, Đồng Tháp, Long An, Kiên Giang, Cần Thơ, Tiền Giang. Nước lụt đã lan rộng tới Cần Thơ, Mỹ Tho, Trúc Giang. Số nhà bị ngập nước lên tới 800.000 gia đình, 9.000 phòng học ngập nước khiến 602.153 học sinh phải nghỉ học. 900 cây số quốc lộ, liên tỉnh lộ bị ngập nước, gần 6.000 cây số đường quận huyện, xã ấp cũng bị ngập nước hoàn toàn.

Tình trạng nghiêm trọng nhất tại tỉnh Đồng Tháp, vì không đủ

phương tiện di chuyển, toàn tỉnh bị ngập nước và hiện nay còn trên 6.000 gia đình cần được di tản gấp. Tình trạng di dời bị bế tắc vì thiếu phương tiện và tất cả vùng đất cao đều đã chật kín lều. Người, lúa và gia cầm sống chen nhau. Thậm chí lều chiếu cũng bị cuốn tốc qua trận mưa đông, gió lốc đêm 26.9.2000, làm cho hàng chục ngàn người đã phải chịu gió lạnh, mưa trút trong khi chờ được tiếp cứu.

Tại Kiên Giang, bờ đê ngăn nước mặn dọc theo quốc lộ 80 phải tiếp tục phá bỏ để nước lũ thoát ra biển, 26.500 căn nhà thuộc các huyện Hòn Đất và Kiên Lương bị ngập nước, ruộng lúa, vườn cây trái, và 6.000 mẫu nuôi tôm bị lũ phá hủy.

Hiện nay, nước lụt tại đồng bằng sông Cửu Long đã bắt đầu rút. Tại Kiên Giang, Đồng Tháp, An Giang, nước lụt còn dâng chậm, trong khi ở Tân Châu và các huyện khác trong tỉnh Châu Đốc, nước rút với tốc độ từ 2 đến 3 centimet/ngày.

Về mùa màng, đa số nông dân đã kịp thu hoạch vụ Hè Thu, hậu quả của trận lụt là làm chậm trễ vụ lúa thứ ba trong năm, và theo báo *Vietnam Economic Times* trích thuật tin Bộ Nông Nghiệp CSVN, thì sẽ thất thu khoảng nửa triệu tấn thóc.

Chưa tính đến tổn hại về hạ tầng cơ sở, chỉ riêng về mùa màng, Việt Nam ước lượng mất khoảng 40 triệu, Thái Lan thiệt khoảng 51 triệu, và Miên thiệt 50 triệu mỹ-kim. Về tổn thất nhân mạng, có 47 người Thái, 440 người Việt, 9 người Lào và 137 người Miên chết vì lũ lụt.

Gần đây, Chương trình Lương thực Thế giới của Liên Hiệp Quốc loan báo sẽ phân phát 2 tháng gạo ăn cho 40.000 gia đình cần nhất. Nguồn tin từ các cơ quan khí

tượng cho biết sẽ còn lụt lội thêm ít nhất là một tháng nữa, vì hai con nước lớn ở biển Đông vào cuối tháng Chín và giữa tháng Mười tới sẽ làm mức nước rút ra biển chậm lại.

Trong khi nước lụt tại miền Nam vừa rút bớt, miền Trung bắt đầu bị mưa lũ tấn-công, nặng nhất là vùng Hội-an, Đà-nẵng.

Chính quyền CSVN không cho phép cứu trợ tự do

Theo tin từ Phòng Thông tin Phật giáo trụ sở ở Paris cho biết, một phái đoàn Phật giáo gồm 17 người thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị cấm hoạt động, do Thượng toạ Thích Nguyên Lý dẫn đầu, đã bị ngăn cản không cho phân phát một số cứu trợ trị giá khoảng 22.000 mỹ kim cho nạn nhân lụt trong tuần qua.

Theo bản tin, phái đoàn mới phát được 84 phần quà, mỗi phần 100.000 đồng thì bị chặn lại. Trời tối, phái đoàn trở về chùa Quảng Đức trong thị xã Long Xuyên để nghỉ qua đêm nhưng công an không cho. Sau đó họ ra mượn khách sạn để nghỉ cũng bị cấm nên đành phải quay về Sài Gòn giữa đêm.

Công an đã ra lệnh cho đoàn cứu trợ phải ngưng phân phát các gói phẩm vật tiếp trợ ở tỉnh An Giang bởi vì các gói phẩm vật này mang dấu hiệu Phật Giáo Việt Nam Thống nhất. Viện Hóa Đạo của Giáo hội PGVNTN đã xuất quỹ 310 triệu đồng chia làm 3.000 phần quà để giúp các nạn nhân trong đó gồm tiền mặt, mì gói và đường.

Trong khi đó, Thượng-toạ Thích Không Tánh, người bị VC kêu án 5 năm tù về "tội" cứu-trợ nạn nhân bão lụt năm 1994, được phóng-thích năm 1998, năm nay

vẫn đi cứu lụt và bị bắt lần nữa. Một thượng tọa khác định đi đến miền đồng bằng Cửu Long đã bị Công an áp giải về chùa và cảnh cáo không được rời khỏi chùa.

Tại Sài-gòn, Hòa thượng Thích Quảng Độ, 73 tuổi, đã viết thư gửi đến các nhà lãnh đạo đảng và nhà nước để khiếu nại việc Công an cản trở sự đi lại và ngăn cản Hoà thượng gia nhập đoàn cứu trợ bão lụt.

Hoà-thượng Quảng Độ cuối cùng đã đi lọt về miền Tây, bị công-an bắt giữ, thẩm-vấn suốt 12 giờ đồng hồ và sau đó bị công-an áp-giải trở lại Sài-gòn. Phần lớn phẩm-vật cứu-trợ của các phái-đoàn Phật-giáo đều bị công-an tịch-thu, chia-chác nhau.

Trong khi đó, Bộ Ngoại giao Hà Nội trơ-tráo tuyên bố không cản trở đồ cứu trợ cho nạn nhân bão lụt, nhấn mạnh là chính quyền và đảng Cộng sản Việt Nam rất chú trọng đến việc cứu

trợ, nhưng đồ cứu trợ đó phải đi qua 3 tổ chức của đảng và nhà nước; đó là Hồng Thập Tự Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc - tổ chức ngoại vi của Đảng, và Ủy ban Quản lý Viện trợ thuộc bộ Tài Chính.

Liên Hiệp Quốc và một số quốc gia tây phương đã đóng góp 4,2 triệu mỹ kim để giúp các nạn nhân.

Trong một cuộc cứu trợ nạn nhân bão hồi năm ngoái, thêm một số tăng sĩ của Giáo hội PGVNTN đã bị bắt giam về tội "cứu-trợ không có giấy phép".

Sự CSVN cấm-đoán các tổ-chức tôn-giáo đi cứu-trợ đã làm thui chột phong-trào vận-động quyên-góp nhân-đạo tại hải-ngoại. Mọi người đều hiểu, dù cứu-trợ bằng đường nào đi nữa, tiền cứu-trợ tại hải-ngoại lọt tới tay nạn-nhân chỉ như muối bỏ biển; cuối cùng chỉ có nhà nước và công-an được hưởng.

- Lễ Giáng Sinh sắp đến
- Năm Mới sắp lại

- Tết Nguyên-Đán sắp về

KHÔNG GÌ BẰNG BIỂU NHAU MỘT NĂM BẢO

làng văn

- đẹp, ý nghĩa, trang nhã
- dùng được quanh năm
- giữ được trọn đời
- khỏi mất công lòng kiếm, mua sắm lồi thối

MÓN QUÀ GIÁ-TRỊ NHẤT

- cho bố mẹ, anh em
- cho thân nhân mới đoàn tụ
- cho bạn bè ở nơi xa thị tứ, không tiện mua báo lễ



trong làng

Sinh-hoạt Văn Bút VNHN Trung-tâm Ontario

Trong khuôn-khổ các buổi sinh-hoạt Văn Bút mỗi Thứ Bảy đầu tháng, hôm 7.10, GS Đỗ Quang Vinh đã trình-bày đề-tài "*Trương Vĩnh Ký*" tại Thư-viện Parkdale, 1303 Queen St. West, Toronto, trước một số cử-tọa tham-dự thường-xuyên.

Diễn-giả đã trình-bày về thiên-tài ngữ-học Trương Vĩnh Ký và công-lao của ông với chữ quốc-ngữ và văn-học nước nhà.

Trong bài nói chuyện, GS Đỗ Quang Vinh đã trình-bày vấn-đề bằng đồ-thị, chứng-minh công-lao của Pétrus Ký trong sự phát-triển của văn-học Việt-nam buổi giao-thời.

Nhân dịp này, Văn Bút đã trao tặng GS Đỗ Quang Vinh một bức tượng Trương Vĩnh Ký cỡ nhỏ, tưởng-thượng công-lao của diễn-giả qua các chương-trình hội-luận trong năm 2000 vừa qua.

Ngoài ra, theo sự vận-động của văn-hữu Đồng Châu, Văn Bút đã thành-lập Ủy Ban Vinh Danh Pétrus Ký để tiến-hành việc dựng tượng Trương Vĩnh Ký trong công-viên thành-phố Toronto.

Nguyễn Hữu Nghĩa ra mắt *Chiến Ca* tại Toronto

Cũng trong khuôn khổ sinh-hoạt văn-hoá hàng tháng của Văn Bút VN Ontario, nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa sẽ ra mắt băng và đĩa nhạc "*Chiến Ca*" tại Thư-viện Parkdale, 1303 Queen St. West, Toronto lúc 2 giờ ngày Thứ Bảy 4.11 sắp tới.

Ngoài phần giới-thiệu các ca-khúc đấu-tranh, Nguyễn Hữu Nghĩa sẽ triển-lãm 29 mặt sách đã xuất-bản của anh, gồm các loại nghị-luận chính-trị, biên-khảo văn-học, bút ký, ca-khúc, thơ, truyện thiếu-nhi, sách giáo-khoa và cả truyện cười.

Buổi sinh hoạt khai-mạc và kết-thúc đúng giờ (2 giờ đến 4 giờ 30), vào cửa tự-do. Kính mời.

Đợt sách đầu thu

Nhà xuất-bản Làng Văn sẽ trình làng một loạt 5 ấn-phẩm kể sau trong tháng 11 năm nay:

- *Vạch mặt*, tiểu-thuyết xã-hội đen của Tống Minh Long Quân

(đã đăng trên *Làng Văn*), 312 trang giá 16 mỹ-kim (25,50 gia-kim).

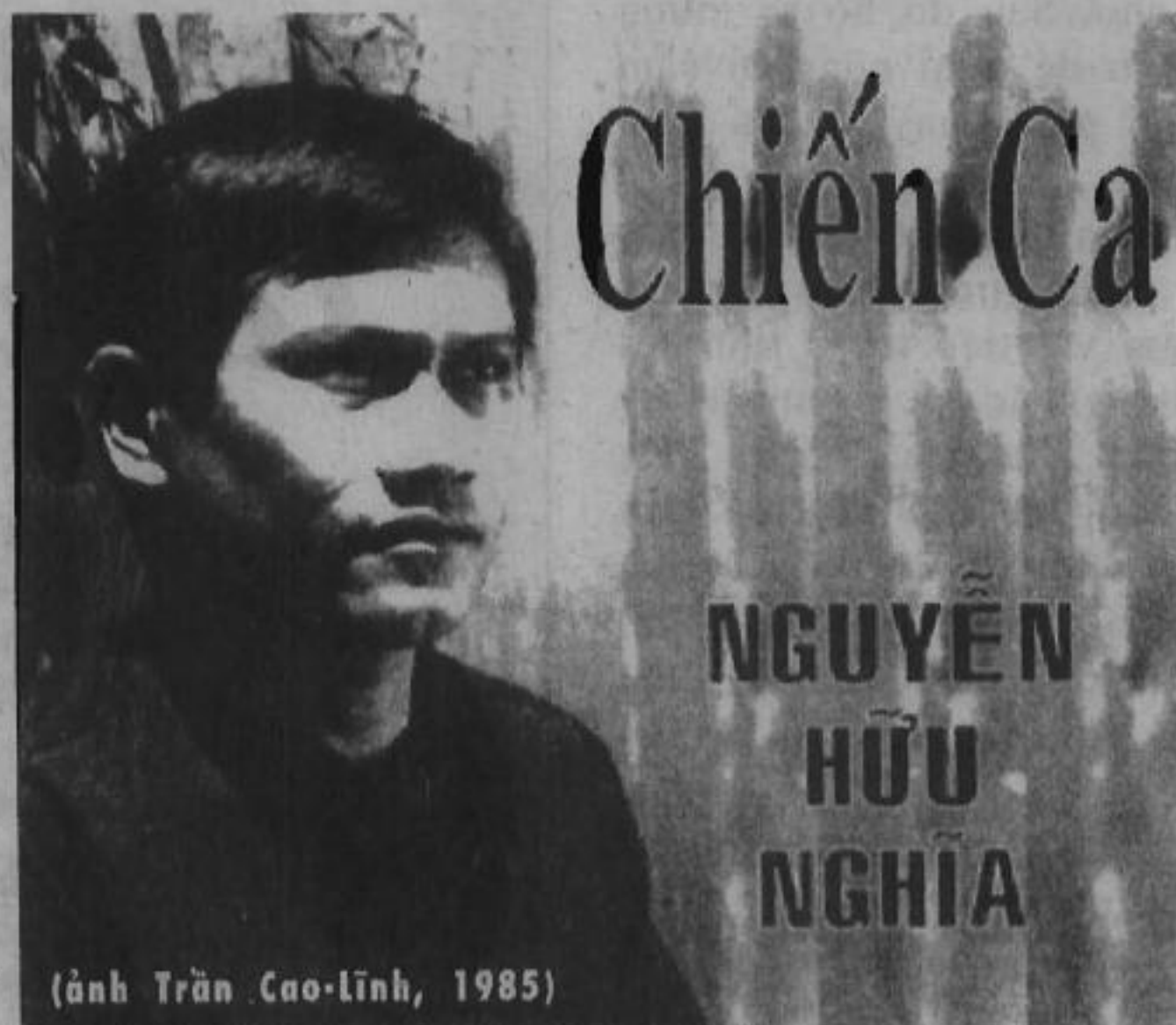
- *Đi tìm nhân-chứng*, tiểu-thuyết xã-hội đen của Tống Minh Long Quân (chưa đăng trên *Làng Văn*), 400 trang, giá 20 mỹ-kim (32 gia-kim).

- *Những tên biệt-kích cầm bút* hồi-ký lao-tù CS của Hoàng Hải Thuỷ (chưa đăng trên *Làng Văn*), 328 trang, giá 16 mỹ-kim (25,50 gia-kim).

- *Trời trên nỗi nhớ*, tập truyện ngắn của Việt Phương (phần lớn chưa đăng trên *Làng Văn*), 200 trang, giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim).

- *Làm người làm văn làm loạn*, tài-liệu và phúc-trình của Sơn Tùng về biến-cố Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại 1995-2000 (một phần nhỏ đã đăng trên *Làng Văn*), 280 trang, giá 12 mỹ-kim (19 gia-kim).

Quý độc-giả muốn có các tác-phẩm trên, có thể gửi chi-phiếu về toà-soạn ngay từ bây giờ. Độc-giả dài hạn của *Làng Văn* được bớt như thường-lệ.



Ra mắt lúc 2 giờ trưa Thứ Bảy, 4.11 tại Thư-viện Parkdale, Toronto

ngoài xã



Thương ước Mỹ Việt chưa được Quốc Hội thông qua, doanh nhân Mỹ cần đề dặt

Đại diện Thương Mại Hoa Kỳ Charlene Barshefsky lên tiếng trong ngày Quốc Hội biểu quyết chấp thuận cho Hoa Lục qui chế mậu dịch bình thường, rằng vì thời gian quá hạn hẹp nên Bạch ốc đã trì hoãn việc đệ nạp bản thương ước Việt Mỹ đến Quốc Hội cho đến năm tới khi vị tổng thống kế tiếp lên nắm quyền.

Bà tuyên bố, đưa Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế thế giới sẽ giúp động lực cho nước này cải tổ, "Cổ lập Trung Hoa hay Việt Nam, nhà cầm quyền những nước này sẽ có khuynh hướng gia tăng áp bức dân chúng". Tuy nhiên bà cảnh cáo, các nhà kinh doanh Hoa Kỳ "nên xúc tiến rất từ từ và rất, rất dè dặt" khi muốn làm ăn với Việt Nam.

Dân biểu Cộng hòa tiểu bang Florida, Leana Ros-Lehtinen, không đồng ý, cho rằng thông qua

thương ước cũng như là thưởng cho những kẻ cầm quyền "lừa bịp và không đáng tin cậy" ở Hà Nội khi họ không chịu cải cách kinh tế thật sự hay giải tỏa các sự kìm kẹp nhân quyền.

Nhưng một dân biểu Cộng Hòa khác ở tiểu bang Nebraska, Doug Bereuter, lại cho rằng bản thương ước giúp phát triển mối liên hệ giữa hai kẻ cựu thù và "giúp Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế thế giới".

Dịp này, bà Barshefsky cho hay, bản thương ước không phải chỉ nói đến vấn đề thuế quan và các biện pháp bảo vệ quyền lợi, mà đồng thời còn đối phó với các luật lệ bí mật và thất thường cùng với sự thi hành luật lung tung của Việt Nam.

Nghị-sĩ Pháp gửi kháng-thư cho Lê Khả Phiêu

Trong thời gian qua, nhà cầm quyền CSVN đã không ngừng đàn áp các tôn giáo tại Việt Nam qua việc xử án nặng nề các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, cũng như tước đoạt tài sản của Giáo Hội Công Giáo tại Đan Viện Thiên An.

Mặc dù luôn luôn là đối tượng của sự đàn áp, nhưng các tôn giáo ở Việt Nam vẫn quan tâm đến nỗi khổ của đồng bào và tìm cách để xoa dịu nỗi khổ này. Đây là lý do mà các giáo hội đã cố gắng cứu trợ đồng bào trong vụ bão lụt tại miền Trung vào năm 1999 và các cơn lũ lụt mới đây. Tuy nhiên, những nỗ lực cứu trợ này luôn luôn bị nhà cầm quyền CSVN tìm cách ngăn trở bằng nhiều biện pháp. Mới đây, dư luận trong và ngoài nước vô cùng bất mãn trước sự kiện Hòa Thượng Thích Quảng Độ và phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị nhà cầm quyền Hà Nội bắt giữ 12 giờ tại thị xã Châu Đốc và ngăn

cấm phái đoàn không được tiến hành các công tác cứu trợ đồng bào.

Trước hành động bạo ngược và vô nhân đạo này, thượng nghị sĩ Michel Pelchat, chủ tịch Ủy Ban Người Pháp cho Dân Chủ Việt Nam (Comité Francais pour la Démocratie au Vietnam), đã gửi một lá thư đề ngày 11.10.2000 cho Lê Khả Phiêu, Tổng Bí Thư của đảng cộng sản Việt Nam, yêu cầu ngưng ngay hành động cản trở Hòa Thượng Thích Quảng Độ trong công tác cứu lụt. Thượng Nghị Sĩ Michel Pelchat cũng gửi thư cho tổng thống Pháp Jacques Chirac và cho ủy ban giải Nobel Hòa Bình để báo động về sự kiện này.

Hội thảo tại Nam California: Tranh đấu cho nhân quyền tại Việt-nam

Gần 200 đại diện đoàn thể, hội đoàn và rất nhiều nhân sĩ miền Nam California đã tham dự cuộc hội thảo về vấn đề tranh đấu cho nhân quyền tại Việt Nam tại phòng hội Little Saigon Radio vào chiều ngày 8.10.2000.

Sau nghi thức khai mạc, ông Trần Minh Công điều hợp chương trình cho biết ngày 24.7.2000, một tổ chức có danh xưng là Phong Trào Thống Nhất Xây Dựng Dân Tộc Dân Chủ Việt Nam tại Washington D.C. đã ra một tuyên ngôn gọi đến nhiều chánh phủ trên thế giới và các tổ chức quốc tế, kêu gọi mọi người hợp tác với Cộng Sản Việt Nam thay vì đòi giải thể chế độ. Điều này đã gây sôi nổi trong cộng đồng tỵ nạn miền Nam California. Mục đích cuộc hội thảo này là nhằm phân tích những âm mưu của tổ chức trên và đồng thời kêu gọi những đại diện của Phong Trào trên lên tiếng đối thoại.

Tiếp theo, giáo sư Lưu Trung Khảo nói qua về bản tuyên ngôn của Phong Trào kể trên. Đúc kết hội nghị, Phong trào Thống nhất Xây dựng Dân tộc Dân chủ VN đưa ra 2 đề nghị gồm 6 điểm:

- Một đề nghị 3 điểm bảo Cộng Sản Việt Nam tu chính điều 4 Hiến Pháp, bãi bỏ chế độ độc đảng.

- Một đề nghị cũng nêu ra 3 điểm dành cho các nhóm đối lập với đảng Cộng Sản Việt Nam là chủ trương tranh đấu ôn hòa, không lật đổ Cộng Sản Việt Nam bằng bạo lực, không xem CSVN là kẻ thù nữa mà kẻ thù bây giờ là sự nghèo đói lạc hậu.

Giáo sư Khảo dịp này nhắc lại đề nghị 6 điểm của Steven Young tương đương với đề nghị hiện nay của PTXD mà ông gọi là kế hoạch 6 tấm (4 tấm dài, 2 tấm ngắn). Giáo sư Khảo cũng nói đến một số nhân vật trong tổ chức PTXD như Bùi Tín, Trần văn Lan, Dương Thái Sơn, Trần văn Nhựt, Trần văn Lắm... đến chuyện CSVN đã bắt giam ông Nguyễn Đình Huy khi ông này đòi dân chủ. Kết luận, giáo sư Khảo khẳng định rằng bất cứ đề nghị nào hợp tác với cộng sản đều là đầu hàng cộng sản.

Tiếp theo là bác sĩ Nguyễn Tường Bách, 84 tuổi, một nhà cách mạng từ khi còn là sinh viên, nhận định rằng đề nghị của PTXD chỉ là của một người nằm mơ. Theo cụ, đối với Cộng Sản chỉ có một giải pháp đúng duy nhất là giải trừ đảng Cộng Sản và ngoài ra không còn con đường nào khác.

Ông Đỗ Thái Nhiên, cựu luật sư, đã phân tích bằng luật pháp và chứng minh rằng đề nghị của PTXD là không tưởng. Ông chứng minh rằng các cuộc bầu cử của CSVN chỉ là những cuộc bầu cử gian lận nên quốc Hội CSVN là

quốc hội giả, điều 4 Hiến Pháp CSVN chỉ là tuyên xưng chế độ độc tài và tất cả các điều còn lại trong Hiến Pháp chỉ là để tán dương điều 4.

Ông Đỗ Thái Nhiên kết luận các đề nghị kể trên của PTXD chỉ nhằm hợp pháp hóa một chế độ bất hợp pháp và nhằm kêu gọi dân chúng đừng lật đổ cộng sản bằng bạo lực.

Tiếp theo là cuộc thảo luận với rất nhiều đại diện đoàn thể, nhân sĩ lên đóng góp ý kiến và đề nghị ban tổ chức thảo ra một Tuyên Ngôn để gởi đến các quốc gia và các tổ chức quốc tế nói rằng tập thể người Việt hải ngoại không chấp nhận sự hợp tác với Cộng Sản Việt Nam dù dưới bất cứ hình thức nào và phản đối các tổ chức đòi hợp tác với cộng sản.

Clinton hội ý Cộng Đồng Việt trước khi đi Hà Nội

Tin từ Phủ Tổng Thống cho biết một cuộc họp với một số lãnh tụ cộng đồng Việt sẽ được tổ chức tại Phòng Họp Rosevelt, trong Tòa Bạch ốc, vào lúc 11 giờ sáng ngày 13 tháng 10 để trao đổi ý kiến với các giới chức thuộc Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, Phòng Giao Tế Phủ Tổng Thống, và Bộ Ngoại Giao về cuộc du hành Việt Nam của Tổng Thống Clinton nhân dịp đi dự Hội Nghị Kinh Tế Đông Nam Á (ASEAN) vào trung tuần tháng 11.2000.

Bà Laura Efurđ, phụ tá Giám Đốc Giao Tế Phủ Tổng Thống, đã đạt giấy mời đến một số nhân vật cộng đồng.

Cựu Tổng Thống Bush đã từng ghé Việt Nam sau khi hết nhiệm kỳ, nhưng cuộc du hành của Tổng Thống Clinton mới là cuộc thăm viếng Việt Nam đầu tiên của một tổng thống Hoa Kỳ tại nhiệm kể từ khi cuộc chiến Việt Nam chấm

dứt từ hơn 25 năm nay - và cũng là cuộc thăm viếng Hà Nội đầu tiên của một vị tổng thống Hoa Kỳ.

Tổng thống Clinton, tiếp tục kế hoạch "Road Map" của Tổng thống Bush, đã tuân tự bãi bỏ lệnh cấm vận, tái lập các quan hệ ngoại giao và thương mại bình thường với Việt Nam trong thời gian qua, song song với những cuộc thương lượng về vấn đề nhân quyền và vấn đề những người Mỹ mất tích trong cuộc chiến ở Việt Nam.

Một vấn đề quan trọng có thể sẽ được nêu ra trong cuộc thảo luận với các lãnh tụ cộng đồng ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn là tình trạng nhân quyền còn tồi tệ ở Việt Nam.

Dân Mỹ vàng giàu hơn dân Mỹ trắng

Dân Á châu có học thức khá, có tay nghề cao tới Hoa kỳ làm việc kiếm nhiều tiền hơn công dân Hoa kỳ sinh trưởng tại đất Hoa kỳ.

Các sắc dân Á châu đến làm việc tại Hoa kỳ có kinh tế thành đạt nhiều hơn các sắc dân khác trong xứ này, bởi vì họ có trình độ giáo dục cao, theo như những thống kê mới nhất cho thấy.

Trong đề mục văn tắt "Coming To America": Nét khái lược về dân sinh trưởng tại nước ngoài, Sở Thống kê Hoa kỳ đã phân tích theo đặc tính của dân số học và xã hội kinh tế học của dân sinh tại nước ngoài định cư tại Hoa kỳ, nhưng không phải là công dân Hoa kỳ. Cuộc khảo sát này được tập trung vào hai sắc dân lớn nhất trên đất Mỹ: dân Mỹ La-tinh và dân Á châu.

Bản phúc trình cho thấy lợi tức trung bình của sắc dân Á châu được sinh tại nước ngoài, nhưng

không phải công dân Hoa kỳ, cao hơn bất cứ sắc dân nào được sinh ra ở các nơi khác nằm ngoài đất Hoa kỳ.

Có hơn 33% di dân đang sống tại Hoa kỳ nhưng có sinh quán tại Trung quốc, Ấn độ, Phi Luật Tân và Việt Nam, tất cả đã giữ các địa vị chuyên nghiệp và quản trị. Số di dân này so với 11% sắc dân sinh ra tại Mễ Tây Cơ, Cuba và Cộng hòa Dominic.

Nhà xã hội học kiêm dân số học Diane Schmidley của Nha Kiểm kê Dân số cho biết, sắc dân Á châu chiếm địa vị cao khi đến Hoa kỳ vì họ đã có trình độ học vấn cao. Chính phủ Hoa kỳ tường trình, lợi tức trung bình của sắc dân Á châu sinh ở nước ngoài tính theo bình quân là 42.900 mỹ kim năm 1996, so với 24.100 mỹ kim cho sắc dân Mỹ La-tinh và 36.100 mỹ kim cho chính công dân Hoa kỳ sinh ra trên đất Hoa kỳ.

Thần đồng Việt-nam tại Đại học Mỹ

Nicole Tan, một cô bé VN, vừa nhập học tại đại học UC Davis niên khoá 2000-20001 dù mới có 12 tuổi, chân chưa chấm đất khi ngồi trên ghế của giảng đường. Ước vọng của Nicole là trở thành một khoa học gia nghiên cứu bệnh AIDS và thuốc chủng ngừa. Cô cũng kỳ vọng mai này sẽ về phục vụ tại VN. Cùng theo học tại đại học này còn có người anh trai duy nhất của cô tên là Andrew, 14 tuổi, đang theo học năm thứ 4 là năm cuối của chương trình Cử Nhân.

Trần Tiến bị tẩy chay ở Đức

Nhạc sĩ Trần Tiến, người nổi tiếng qua bản nhạc *Những đôi mắt mang hình viên đạn* và một số bài hát mang tính chất tuyên

truyền cho chế độ, dự tính sang Đức biểu diễn vào ngày 2 tháng 10 năm 2000, trong các nơi dừng chân có thành phố Frankfurt, một vùng có nhiều người Việt tị nạn, nhất là các đồng bào từ Đông Đức và các nước Hung, Tiệp, Ba Lan chạy qua.

Ngay từ đầu tháng 9, đã có nhiều nhóm chuẩn bị những cuộc biểu tình hô hào khán giả tẩy chay những màn trình diễn của Trần Tiến, vì ông đã tham dự các hoạt động có tính cách tuyên truyền tại Đức của đảng Cộng Sản Việt Nam trong dịp tháng 4 vừa qua.

Nhân dịp kỷ niệm ngày 30 tháng 4 năm 2000, chính quyền Cộng Sản đã cử Đặng Quý, Thứ trưởng Văn Hóa, đưa nhạc sĩ Trần Tiến cùng nhiều ca sĩ, nhạc sĩ khác sang Đức trình diễn, gọi là mừng chiến thắng và thống nhất. Phần nộ trước hành động khiêu khích này, người Việt tại Đức đã biểu tình tố cáo những vi phạm nhân quyền, phản tự do dân chủ và làm suy yếu kinh tế Việt Nam của chính quyền CS.

Vì sức chống đối mạnh mẽ của đồng bào, buổi trình diễn của phái đoàn Bộ Văn Hóa Cộng Sản mừng ngày 30 tháng 4 đã thất bại nặng nề, số khán giả còn ít hơn số cảnh sát bảo vệ an ninh.

Văn Phòng Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển tại New Jersey chính thức hoạt động

UBCNVB vừa chính thức mở cửa hoạt động văn phòng chi nhánh tại Camden, tiểu bang New Jersey nhằm phục vụ đồng hương tại đây. Đây là bước đầu trong kế hoạch dài hạn nhằm tạo sức mạnh cho cộng đồng người Việt khoảng 5000 người ở Camden gồm phần lớn là những gia đình tị nạn định cư trong chương trình HO, con

lai, và ROVR.

Tuy rằng thành phố Philadelphia khá phồn thịnh chỉ cách một con sông, thành phố Camden lại là một trong năm thành phố nghèo nhất Hoa Kỳ.

Với sự hợp tác chặt chẽ của văn phòng Adopt-A-Neighborhood (Bảo Trợ Một Khu Xóm) của Thống đốc Tiểu bang, UBCNVB đã xin được một ngân khoản của Bộ Giáo Dục Liên Bang để thiết lập trung tâm kỹ thuật điện toán cho cộng đồng (Community Technology Center hay CTC); tạo phương tiện cho tập thể người Việt ở địa phương trong việc sử dụng máy điện toán và mạng lưới điện toán (Internet) hầu đáp ứng những nhu cầu trong đời sống như việc học Anh Văn, tìm công ăn việc làm, tìm dịch vụ cần thiết, tạo sinh hoạt lành mạnh cho giới trẻ...

Bước kế tiếp của CTC là mở rộng thêm chương trình phục vụ, bao gồm những dịch vụ như nhập tịch, di dân, bảo lãnh, xin nhà, và tìm công ăn việc làm. Đồng thời CTC sẽ mở chương trình sửa máy điện toán cũ để phân phối lại cho những đồng hương không có phương tiện lui tới tại CTC.

Để chuẩn bị cho bước mở rộng thêm này, phân khoa Điện Toán của trường Đại học Rutgers đã cử một sinh viên giúp thiết kế và bảo trì các máy điện toán, và soạn chương trình giảng dạy. Tổ chức các chuyên gia điện toán ở Camden (Computer Science Association of Camden) cũng tuyển mộ được 11 chuyên gia người Mỹ tình nguyện dạy các lớp điện toán. Phân khoa Văn Chương của Đại Học Rutgers đang giúp soạn chương trình dạy Anh ngữ cho những người chưa biết Anh ngữ. Đại học Rowan đã cử một sinh viên Việt làm Phối Hợp Viên cho các lớp này.

Camden là một trong những thí điểm thực hiện phương án xây dựng và phát triển cộng đồng của UBCNVB, mệnh danh là Neighborhood Empowerment and Support through Teamwork (NEST). Mục đích của chương trình này là giúp cho cộng đồng người Việt ở một số địa phương tiến đến sinh hoạt có quy củ và quy mô.

Các địa điểm khác có văn phòng của UBCNVB gồm có: Fairfax, Virginia; Houston, Texas; Orange County, California; Sacramento, California; và Manila, Phi Luật Tân. Từ giờ đến cuối năm UBCNVB sẽ mở thêm từ hai cho đến ba văn phòng chi nhánh ở một số địa phương có đông dân cư người Việt.

Võ đường Thái-cực-đạo VN được bằng khen của TT Mỹ

Trưa 23.9.2000, võ đường Trung tâm Taekwondo Việt Nam (Vietnamse Taekwondo Center) đã đón tiếp đông đảo quan khách Việt-Mỹ, đại diện các hội đoàn đến chia vui cùng với ban giám đốc và võ sinh của võ đường này nhân dịp đón nhận bằng khen của Tổng thống Bill Clinton về những thành tích đã đạt được trong cuộc tranh tài quốc tế vào tháng 7.2000 vừa qua.

7 võ sĩ của võ đường, tuổi 16 tới 25, đã đại diện Hoa Kỳ - cùng một số võ sĩ của 2 võ đường Nam Hàn ở Los Angeles và 1 võ đường VN ở San Jose - tham dự Giải Vô Địch Taekwondo Quốc Tế tại Sài Gòn, đấu với các võ sĩ 8 nước Na Uy, Pháp, Nam Hàn, Đài Loan, Thái, Indonesia, Mỹ và VN. Riêng võ đường Vietnamese Taekwondo Center, Quận Cam, đã đoạt 8 huy chương

đồng trong tổng số 11 huy chương phái đoàn Hoa Kỳ thắng được.

Sau phần nghi thức, nữ dân biểu Loretta Sanchez, đại diện Tổng thống Clinton, đã tuyên đọc nội dung lời khen và trao bằng khen cho võ sư Trương Văn Hai, giám đốc kỹ thuật huấn luyện của võ đường.

Một hình ảnh đặc biệt của buổi lễ là thị trưởng Westminster Frank Fry đã trao chìa khóa thành phố cho võ sư Trương Văn Hai và một số võ sinh đại diện, như biểu thị cho sự ân thưởng của hội đồng thị xã về những nỗ lực của võ đường này.

Đại hội thường niên Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình tại Toronto

Đại hội thường niên miền Trung Bắc Hoa kỳ & Gia nã đại Năm Thánh 2000 (gồm các Giáo phận Cincinnati, Chicago, Detroit, Joliet, Landsing, Maryland, Virginia, Grand Rapids, Montreal, Windsor và Toronto) của Chương trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình được tổ chức tại Toronto vào ngày 28.10.2000 tại hội trường nhà thờ St. Jane Frances số 2747 Jane Street, Downsview, Ontario.

Đề tài thuyết trình và sinh hoạt là "Hoà giải giữa vợ chồng và cha mẹ với con cái". Chương trình bắt đầu từ 8 giờ sáng, bế mạc lúc 5 giờ 30 chiều cùng ngày.

Giá vé (bao gồm sinh hoạt hội thảo, thuyết trình và chia sẻ, điểm tâm, ăn trưa và văn nghệ) người lớn: 20 gia kim; trẻ em trên 12 tuổi: 15 gia kim; trẻ em dưới 12 tuổi: miễn phí.

Liên lạc: anh chị Linh-Mến, 264 Falstaff Ave., North York, Ontario. ĐT: 416 249 9839. ●

Đại-Hội kỳ I Nguyễn Khoa Nam của Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ-đức vùng Ontario đã nhóm tại Erindale Community Hall, Mississauga hôm Chủ-nhật 24 tháng 9 năm 2000 vừa qua, qui tụ 30 cựu SVSQ từ khoá 2 Thủ-đức đến khoá 9/73 Thủ-đức / Long-thành, và 1 cựu huấn-luyện-viên của trường.

Ngày Đại-hội chia làm ba phần: tiền-đại-hội, Đại-Hội-đồng và sinh-hoạt ra mắt cơ-cấu điều-hành Hội.

Sau thủ-tục tiền-đại-hội (ghi danh, đóng niên-liễm), Đại-Hội-đồng đã khai-mạc, với sự chủ-toạ của niên-trưởng Trần Quang Thọ và huynh-trưởng Phạm Kim Thư. Thư-ký Đại-hội là huynh-trưởng Đỗ Quang Vinh.

Sau nhiều giờ thảo-luận và biểu-quyết sôi-nổi và hào-hứng, Đại-Hội-đồng đã thông-qua bản Điều-lệ làm văn-kiện căn-bản điều-hành Hội. Chiếu Điều-lệ, Đại-Hội-đồng đã bầu xong Ban Chấp-hành nhiệm-khoá I / Nguyễn Khoa Nam thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: Cựu SVSQ Trần Ngọc Xương
- Phó Chủ-tịch Nội-vụ: Cựu SVSQ Sa Xuân Vũ
- Phó Chủ-tịch Ngoại-vụ: Cựu SVSQ Lê Văn Thuý
- Tổng Thư ký: Cựu SVSQ Bằng Hải Hoàng
- Phó Tổng Thư-ký: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tấn.
- Thủ-quý: Cựu SVSQ Lâm Thanh Liêm

Ban Cố-vấn (do Ban Chấp-hành mời và được Đại Hội-đồng biểu-quyết chấp-thuận) gồm:

- Niên trưởng Trần Quang Thọ
- Huynh-trưởng Lê Quang Mẫn
- Huynh-trưởng Nhan Ngọc Sơn.

Ban Giám-sát:

- Cựu SVSQ Nguyễn Hữu Nghĩa (do Đại-Hội-đồng bầu)

Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ Đức Vùng Ontario Chính-Thức Hoạt-Động

- Cựu SVSQ Tạ Sơn Quang
(bỏ-khuyết).

Địa-chỉ liên-lạc của Hội là:
552 Wallenberg Cr.,
Mississauga, Ontario
L5B 3L7, Canada
Điện-thoại và điện-thư:
(905) 949-8568.
Email:

SVSQThuDuc@yahoo.com

Vi-báo:

[http://www.geocities.com/
SVSQThuDuc/indwx.html](http://www.geocities.com/SVSQThuDuc/indwx.html)

Đại-Hội-đồng khóa I Nguyễn
Khoa Nam đã thông qua bản
Quyết-nghị chính, nội-dung như
sau:

"Đại Hội-đồng khoá I Nguyễn
Khoa Nam của Hội Cựu SVSQ
Trừ-Bị Thủ Đức Vùng Ontario họp
tại Mississauga ngày 24 tháng 9
năm 2000, đồng-thanh quyết-nghị:

1) Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ
Đức Vùng Ontario khẳng-định
lập-trường quốc-gia dân-tộc, tôn-
trọng tự-do dân-chủ và nhân-
quyền, chống lại mọi hình-thức
độc-tài, kiên-quyết hoàn-thành
nhiệm-vụ thiêng-liêng đối với đất
nước theo đúng phương-châm: Tổ-
quốc, Danh-dự, Trách-nhiệm.

2) Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ
Đức Vùng Ontario hợp-tác chặt-
chẽ với các hội đồng-môn và đồng
đội có cùng đường lối và mục-tiêu.

3) Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ
Đức Vùng Ontario tích-cực tham-
gia các công-tác vận-động giải-
thể chế-độ cộng-sản tại quê nhà,
xây-dựng một nước Việt-nam thực-



Hội-đồng Quản-trị Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ-đức Vùng Ontario, Canada (từ trái): Cố-vấn Lê Quang Mẫn, Cố-vấn Trần Quang Thọ, Phó CT/BCH Lê Văn Thủy, Chủ-tịch Ban-Chấp-hành Trần Ngọc Xương, Phó CT/BCH Sa Xuân Vũ, Phó TTK Nguyễn Văn Tấn, TTK Bàng Hải Hoàng, Thủ quỹ Lâm Thanh Liêm, Cố-vấn Nhan Ngọc Sơn và CT Ban Giám-sát Nguyễn Hữu Nghĩa.

sự tự-do dân-chủ và phú-cường."

Ngoài ra, trong Quyết-nghị số 2, Đại-Hội-đồng quyết-định đặt tên cho nhiệm-khóa sau (2002-2004) là "*Nhiệm-khóa II Lê Văn Hưng.*"

Sinh-hoạt kết-thúc Đại-hội là lễ ra mắt cơ-cấu điều-hành Hội, với sự hiện-diện đặc-biệt của Cựu SVSQ Nguyễn Bửu Thoại, Chủ-tịch Ban Chấp-hành Trung-ương Liên Hội Cựu SVSQ Trừ-bị Thủ-đức trên toàn thế-giới.

Cuối cùng là ăn tối và văn-nghệ do ban nhạc The Mist và các ca-sĩ Tâm Đoan, Đoan Nguyên, Nhã Yến,...

Sự ra đời của Hội Cựu SVSQ Trừ-bị Thủ-đức Vùng Ontario đánh dấu sự tập-hợp của hàng ngũ cựu SVSQ vào các mục-tiêu thân-hữu, đoàn-kết hải-ngoại, vận-dụng sức mạnh của lực-lượng trừ-bị để góp phần vào công cuộc giải-thể đảng CSVN, mang lại tự-do dân chủ và nhân-quyền cho đồng-bào quốc-nội.

Chương-trình làm việc hai năm

của Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ Đức Vùng Ontario đã được Ban Chấp-hành biểu-quyết đồng thuận hôm 8.10, gồm có:

- Thành-lập Gia-đình Cư An Tư Ngụy, gồm bốn nhóm: Thanh thiếu-niên, Tráng-niên, Lão niên và Phụ-nữ.

- Thành-lập ban nhạc Cư An Tư Ngụy (Cựu SVSQ Sa Xuân Vũ phụ-trách).

- Thành-lập Ca-đoàn Cư An Tư Ngụy (Tâm Đoan phụ-trách).

- Lập lớp đào-tạo giáo-viên Việt-ngữ và huấn-luyện-viên Taichi (Niên-trưởng Đỗ Quang Vinh phụ-trách).

- Lập lớp Taichi cho Lão-niên Cư An Tư Ngụy (Niên trưởng Trần Quang Thọ phụ-trách).

- Thực-hiện bản tin nội-bộ (Ban Báo-chí phụ-trách).

- Thực-hiện nguyệt-san "Thủ Đức", dự-trù ra mắt độc-giả vùng Ontario trước lễ Giáng-sinh năm 2000, phát-hành 2.000 số, tràn ngập bài vở Giáng-sinh, tin-tức rút gọn, sáng-tác, biên-khảo, gia-đình, giải-trí, v.v.

(Giao-tế quảng-cáo: Cựu SVSQ Trần Mỹ Minh 416-504-7405; Cựu SVSQ Trần Ngọc Xương; 905-949-8568; Cựu SVSQ Lê Văn Thuỷ 905-273-5186).

Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ Đức Vùng Ontario sẽ kết-hợp hoạt-động với Liên-Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ Đức và Hội Cựu Quân-Nhân QL/VNCH Vùng Ontario.

Với Liên Hội, Hội Ontario sẽ tham-gia đại-lễ kỷ-niệm 50 năm thành-lập trường Bộ-binh Thủ-đức, tổ-chức tại thủ-đô Hoa-thịnh-đốn vào tháng 10 năm 2001. Ngoài ra, Hội Ontario sẽ đứng ra tổ-chức Đại-hội Liên Hội Cựu SVSQ Thủ-Đức toàn thế-giới, nhóm tại Toronto vào mùa hè năm 2002.

Tại địa-phương, Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ-Đức sẽ hỗ-trợ Hội Cựu Quân-nhân QL/VNCH vùng Ontario trong các công-tác: tổ-chức lễ Thượng-kỳ ngày 30.4 hàng năm tại Tòa Thị-chính Toronto; diễn-binh cùng quân-lực Gia-nã-đại trong Hội Chợ Toàn Quốc; tổ-chức ngày Quân-lực 19 tháng 6; Tham-gia ngày Chiến-sĩ Trận vong Gia-nã-đại và diễn binh trong lễ Remembrance Day.

Ngoài ra, Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ-Đức Vùng Ontario còn có các sinh-hoạt khác, như lễ tưởng-niệm các Cựu SVSQ đàn anh và các thành-phần Dân Quân Dân Cán Chính đã tuần-tiết ngày 30.4.1975; các chương-trình ca-nhạc quần-chúng đấu-tranh; các trại huấn-luyện Thanh Thiếu-niên Cư An Tư Ngụy; tổ-chức tìm việc và tương-trợ; viếng tang và chung sự; các buổi họp mặt công cộng và nhóm, v.v.

Ngoài ra, Hội còn mở rộng tổ-chức, thu-nhận các hội-viên viên cư sinh sống tại những địa-phương chưa có Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ-Đức. Xin quý đồng-môn liên-lạc về địa-chỉ nêu trên. ●



Cựu SVSQ Nguyễn Bửu Thoại, Chủ-tịch Liên Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ-Đức trao quà lưu niệm cho Cựu SVSQ Trần Ngọc Xương, Chủ-tịch Vùng Ontario

Đi tìm “Nhân-vật VN thế-kỷ 20”

Vào dịp cuối năm, giới truyền-thông thường tính sổ và bầu ra những nhân-vật nổi nhất thế-giới trong năm. Cũng theo thông-lệ ấy, nhưng nơi rộng giới-hạn ra tới trăm năm và thu hẹp lại trong vòng dân-tộc Việt, *Làng Văn* tổ-chức một cuộc kiểm-điểm, bầu-cử nội-bộ để đưa ra danh-sách “Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20”, gồm:

- *Chính-khách*, nhà văn Sơn Tùng phụ-trách kiểm-điểm và giới-thiệu.
- *Anh-hùng*, nhà văn Hồng Huy phụ-trách.
- *Trí-thức và khoa-học-gia*, nhà biên-khảo Trần Văn Tích phụ-trách.
- *Nghệ-sĩ sân-khấu*, nhà nhạc-học Trần Quang Hải phụ-trách, và
- *Nghệ-sĩ sáng-tác*, nhà văn Đào Trường Phúc và Nguyễn Hữu Nghĩa phụ-trách.

Chính-khách, gọi chung những nhà cai-trị, có quyền bính trong tay. Họ có thể là quốc-trưởng, chủ-tịch nước, tổng-thống, thủ-tướng hay cố-vấn chính-phủ, tổng bộ trưởng, tướng-lãnh, khâm sứ, đại-biểu chính-phủ, lãnh-tụ Quốc-hội, thẩm-phán Tối Cao Pháp Viện, v.v. *Anh-hùng*, những chí-sĩ và chiến-sĩ đã hi-sinh đời mình cho hạnh-phúc của dân-tộc. Họ có thể là dân giã, quân chính hay cán-bộ.

Trí-thức, khoa-học-gia, gồm những người có công đóng-góp vào việc mở-mang văn-hoá, dân-trí và các ngành khoa-học và văn-học.

Nghệ-sĩ sân-khấu, gồm ca-kịch-sĩ, diễn-viên, nhạc-công các ngành tuồng, chèo, cải-lương, hát bộ, tân cổ nhạc, kịch-trường, điện-ảnh, truyền-thanh, truyền-hình, v.v.

Nghệ-sĩ sáng-tác, gồm nhà văn, nhà thơ, nhiếp-ảnh gia, điêu-khắc gia, nhạc-sĩ sáng-tác, kịch-tác-gia, hoạ-sĩ, v.v..

Thời-gian hoạt-động của những nhân-vật này nằm trong thế-kỷ 20; bao gồm những người đã ra đời trong thế-kỷ 19, nhưng thời-gian sáng-tác mạnh nhất trong thế-kỷ 20.

Về thành-phần kiểm-điểm và tuyển-chọn:

- Nhà văn Sơn Tùng, cựu luật-sư ở VN, nguyên Chủ-tịch Văn Bút Trung-tâm Miền Đông và Việt-Nam Hải Ngoại.
- Nhà văn Hồng Huy, cựu thẩm-phán tại Việt-nam.
- Nhà biên-khảo Trần Văn Tích, bác-sĩ Y-khoa tại Việt-nam và Đức quốc.
- Nhà nhạc-học Trần Quang Hải, tiến-sĩ Âm-nhạc Pháp.
- Nhà văn Đào Trường Phúc, Phong-trào trưởng PT Hưng ca Việt-nam, tác-giả nhiều cuốn sách nhận-định văn-học và thời-thế.
- Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ bút *Làng Văn*.

Về phương pháp làm việc, mỗi người phụ-trách một khu-vực sẽ trình-bày quan-điểm chung cùng hướng khai-triển của mình, và trong mỗi kỳ báo lần lượt đưa ra một số nhân-vật.

Độc-giả và công-chúng góp ý, phê-bình, thêm bớt.

Cuối cùng là cuộc kiểm-điểm chung; người phụ-trách từng khu-vực sẽ tổng-kết và đưa ra một bản danh-sách.

Bản danh-sách *Nhân-vật Việt-nam thế-kỷ 20* sẽ được công-bố trên *Làng Văn* số 209, in vào cuối năm 2000.

Tòa-soạn hoan-nghehng mọi ý-kiến và tài-liệu đóng-góp, nhất là phần hình-ảnh các nhân-vật liên-hệ.

CHÍNH-KHÁCH:

Trần Văn Tuyên
(1913-1976)

Sinh quán: Tuyên Quang, Bắc Việt (sinh ngày 1.9.1913). Cha, một vị tri châu, mất sớm, phải xa nhà và tự lập từ khi còn nhỏ. Gia nhập Đoàn Thiếu Nhi Việt Nam Quốc Dân Đảng từ năm 16 tuổi. 1940: Tốt nghiệp trường Luật Hà-

Nội. Dạy học tại trường Trung học Thăng Long trước khi trở thành tri huyện tỉnh Hải Dương, Bắc Việt.

1946: Đồng lý Văn phòng tại bộ Ngoại Giao (Nguyễn Tường Tam làm bộ trưởng) trong chính phủ liên hiệp do Hồ Chí Minh làm thủ tướng. Tháng 6.46, bỏ trốn sang Trung Hoa cùng với các lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng

khi Hồ Chí Minh phát động chiến dịch loại trừ các thành phần Quốc gia trong chính phủ liên hiệp.

1947: Ủy viên Hội-đồng Thường-trực Mặt Trận Quốc-gia Thống-nhất Toàn Quốc được thành lập tại Nam Kinh, Trung Hoa.

1949: Bộ trưởng Thông tin chính phủ Quốc gia (Bảo Đại).

1950: Tham gia Hội nghị Pau, Pháp, thương thuyết với Pháp đòi trao trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng (Trần Văn Hữu), rồi từ chức phản đối Pháp vi phạm các điều khoản trong hiệp định đã ký kết.

1951: Bộ trưởng Phủ Thủ tướng (chính phủ Trần Văn Hữu 2).

1953: Chạy vào bưng khi nghe tin mật vụ Pháp lùng bắt. Tổ chức Mặt Trận Thống-nhất Quốc-gia, liên kết với Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên ở miền Nam và các đảng phái Quốc-gia ở miền Bắc như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, vừa chống Pháp và chống Cộng.

1954: Cố vấn phái đoàn chính phủ Quốc-gia tại Hội-nghị Genève.

1955: Tổ chức Mặt Trận Liên-hiệp Quốc-gia, cổ vũ thành lập một chính phủ dân chủ tại miền Nam.

1958: Đòi chính phủ Ngô Đình Diệm dân chủ hóa chế độ.

1959: Tham gia “Nhóm Caravelle” ra kháng thư phản đối chính phủ Ngô Đình Diệm đàn áp các đảng phái quốc-gia khác.

1960: Bị bắt và bị đày ra Côn Đảo sau vụ đảo chính thất bại của Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông.

1964: Tham gia Hội Đồng soạn thảo Hiến-pháp Đệ nhị Cộng Hòa.

1965: Phó Thủ tướng Đặc trách Kế-hoạch chính phủ Phan Huy Quát.

1970: Đắc cử dân biểu Hạ-viện

Đệ Nhị Cộng Hòa, chủ tịch khối Dân-tộc Xã-hội tại Hạ-viện.

1975: Bị bắt đi tập trung cải tạo từ tháng 6.75, bị giam giữ hành hạ qua nhiều trại tù. Qua đời ngày 28.10.1976 tại trại tù Hà-Sơn-Bình, Bắc Việt.

Nhận xét:

Một chính khách có lý tưởng vừa là một chiến sĩ nhân quyền, vừa là một nhà cách mạng yêu nước. Dù khi ở vị trí đối lập hay khi tham chính, ông cũng đứng về phía quần chúng, bên vực số đông thiệt thòi. Hoạt động chính trị từ tuổi thanh niên, ông không coi chính quyền như mục tiêu để thủ đắc danh lợi nhưng là một phương tiện để thực hiện lý tưởng công bằng xã hội và độc lập dân tộc. Ông chống thực dân Pháp, chống độc tài cộng sản, nhưng cũng chống lại những thói nát bất công trong xã hội Miền Nam và chống sự can thiệp trực tiếp của người Mỹ nhân danh chống cộng. Trong tay kẻ thù và bị hành hạ ngược đãi, ông không bỏ rơi lý tưởng và đã giữ thái độ bất khuất cho đến hơi thở cuối cùng.

Trần Văn Tuyên đã chết như một chiến sĩ trên trận địa, đem theo những hy vọng, những ước mơ của một dân tộc bất hạnh.

(Sơn Tùng)

Nguyễn Văn Linh

(1915 - ?)

Sinh quán: Xã An Phú, huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên. Tên thật là Nguyễn Văn Cúc, còn được gọi là Mười Cúc.

1929: Tham gia Việt Nam Cách Mệnh Thanh Niên Hội của Hồ Chí Minh lúc 14 tuổi.

1939: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Sài-Gòn Đảng CSVN (hoạt động bí mật).

1946: Bí thư Thành ủy Sài-Gòn.

1947: Ủy viên Xứ Bộ Nam Kỳ

Đảng CSVN.

1950: Bí thư Đặc khu Sài-Gòn/Gia-Định dưới bí danh Nguyễn Văn Mười hay Mười Cúc cho đến 1954.

1960: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng CSVN, nhưng danh tánh không được công bố vì đang hoạt động tại Miền Nam, nhằm che đậy bàn tay của CSBV trong cuộc chiến tranh xâm lược tại Miền Nam.

1961: Bí thư Trương ương Cục miền Nam.

1969: Ra Hà-Nội dự tang lễ Hồ Chí Minh với tên Nguyễn Văn Linh, Phó bí thư "Đảng Cách mạng Nhân dân miền Nam".

1972: Bí thư Thành ủy Sài-Gòn.

1975: Lần đầu tiên công khai làm bí thư Thành ủy Sài-Gòn sau khi chiếm được miền Nam.

1976: Ủy viên Bộ Chính trị và ra Hà-Nội làm việc trong Ban Bí thư Trung ương.

1981: Trở vào Sài-Gòn làm Bí thư Thành ủy lần thứ tư tới năm 1986.

1986: Được bầu làm tổng bí thư Đảng CSVN tại Đại hội Đảng Kỳ VI. Từ chức tại Đại hội Đảng kỳ VII, và trở thành "cố vấn" của Đảng CSVN.

Công và tội:

Tham gia hoạt động cho Đảng CSVN từ tuổi niên thiếu và được trui rèn trong nhiều nhà tù thời Pháp thuộc, đã lập công nhiều với Đảng CSVN trên đoạn đường chiếm đoạt quyền lực, đặc biệt là trong cuộc chiến tranh xâm chiếm Miền Nam (1960-1975). Cũng là người đã đưa ra chủ trương "đổi mới" để cứu Đảng khỏi sụp đổ vào giữa thập niên 1980 vì hậu quả của chính sách "tiến mau tiến mạnh lên xã-hội chủ-nghĩa" sau khi chiếm được Miền Nam. Cùng với những đồng chí và đồng tù như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ... Nguyễn Văn

Linh là một công thần của Đảng CSVN và là một tín đồ mê muội của chủ nghĩa Mác-Lênin từ lúc trí khôn chưa chín và không đủ kiến thức để nhận biết đã dẫn thân vào con đường không lối thoát và đưa đất nước đến thảm họa. *(Sơn Tùng)*

NGHỆ-SĨ SÁNG-TÁC:

Phong Trào Du Ca Việt Nam, khuynh-hướng âm-nhạc

(1967 - 1975)

Phong-trào Du Ca Việt-nam tuy là một tổ-chức thanh-niên và xã-hội, nhưng gắn liền với nghệ-thuật âm-nhạc, đã tạo thành một khuynh-hướng sáng-tác vào cuối thập-niên 60, kéo dài cho đến nay, mặc dù tổ-chức này đã bị CSVN giải-tán cùng lúc với tất cả các đoàn-thể quốc-gia khác vào tháng 5.1975.

Về nghệ-thuật, các sáng-tác "du ca" nghiêng về những ca-khúc trong sáng dựa vào ngũ cung Việt-nam, và ảnh-hưởng cấu-trúc của các bài cổ-ca Tây Âu, nhất là ái-nhĩ-lan và Anh-cát-lợi. Nhạc ngữ "du ca" giản dị, phong-cách linh-hoạt.

Cùng khuynh-hướng này, trong số những nhạc-sĩ du ca thành danh, ngoài Nguyễn Đức Quang và Trầm Tử Thiêng, còn có Ngô Mạnh Thu, Giang Châu, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Quyết Thắng, Bùi Công Thuấn, Tôn-Thất Lan,...

Các nhạc-sĩ có cùng khuynh-hướng sáng-tác và là thân-hữu của Du Ca, nhưng không phải là thành-viên chính-thức của Phong-trào, có Phạm Duy, Lê Uyên Phương, Anh Việt Thu, Vĩnh Điện, Nguyễn Tâm,...

Các nhạc-sĩ có cùng khuynh-hướng sáng-tác, nhưng khác-biệt về lập-trường chính-trị và không thuộc Phong-trào Du Ca, có Tôn Thất Lập, Miền Đức Thắng, Trịnh

Công Sơn, Phạm Thế Mỹ, Trần Long ẩn,...

Về hành-chánh, nhóm sáng-lập Phong-trào Du Ca là Hoàng Ngọc Tuệ và Ban Trầm Ca (Nguyễn Đức Quang, Phương Oanh, Hoàng Thái Lĩnh, Trần Trọng Thảo, Hoàng Kim Châu). Ban Chấp-hành đầu-tiên của Du Ca do Hoàng Ngọc Tuệ làm Chủ-tịch và Nguyễn Đức Quang làm Trưởng xưởng. Ban Chấp-hành thứ nhì (và cuối cùng), Đỗ Ngọc Yến làm Chủ-tịch và Ngô Mạnh Thu làm Trưởng xưởng. Ngoài các nhạc-sĩ sáng-tác nêu trên, Du Ca còn có các trưởng Nguyễn Đồng, Nguyễn Ngọc Thạch, Trần Đại Lộc, Hà Tường Cát, Đỗ Quý Toàn, Lê Đình Điều, Trần Văn Ngô, Phạm Phú Minh,...

Nhận xét:

Phong-trào Du Ca đã khởi động phong-trào viết ca-khúc và hướng chủ-đề về quê-hương dân-tộc. Khuynh-hướng này lan rộng trong giới nghệ-sĩ trẻ, trở thành mẫu mực cho phong-trào viết nhạc dân thân và nhạc đấu-tranh sau 1975, kéo dài cho đến nay. Với sự có mặt của Du Ca, bên cạnh những bài hát than mây khóc gió, Việt-nam đã có thêm những ca khúc có tính-cách tích-cực hơn, dù là nhận-thức-ca hay tình-ca. (Nguyễn Hữu Nghĩa)

Bùi Giáng, thi-sĩ
(1926 - 1998)

Bùi Giáng người Quảng-nam, xuất thân nhà giáo và soạn sách giáo-khoa, về sau bị bệnh tâm-thần và sống lang-bạt như một hành-khất.

Tác-phẩm:

- Một vài nhận xét về Bà Huyện Thanh Quan, 1957.

- Một vài nhận xét về Lục Vân Tiên, Chinh Phụ Ngâm, Quan Âm Thị Kính, 1957.

- Một vài nhận xét về Truyện Thúy Kiều và Truyện Phan Trần, 1957.

- Mưa nguồn, tập thơ, 1962.

- Tư-tưởng hiện đại, 1962.

- Lá hoa cồn, tập thơ, 1963.

- Màu hoa trên ngàn, tập thơ, 1963.

- Ngàn thu rớt hột, tập thơ, 1963.

- Martin Heidegger và tư tưởng hiện đại, I, II, 1963.

- Khảo-luận về Tản Đà, Chu Mạnh Trinh, Nguyễn Đình Chiểu.

- Con đường ngã ba.

- Lời cổ quận, dịch.

- Sa mạc trường ca, thơ.

- Hoàng tử bé, dịch.

- Cõi người ta, dịch.

- Đi vào cõi thơ, 1969.

- Sa mạc phát tiết, 1969.

- Mùa thu trong thi ca, 1970.

- Ngày tháng ngao du, 1971.

Nhận xét:

Thơ Bùi Giáng nặng tính ngông hơn tính điên, và cũng vì thế, tuy tác phẩm không mấy phổ biến, nhưng tác giả lại được nhiều người "thương". Bùi Giáng viết nhiều, nhưng không đóng góp được bao nhiêu vào công-trình văn-học của thế-kỷ 20. Tuy nhiên sự có mặt của ông đã là một hiện-tượng, và cái ngông vô hại của ông đã để lại khá nhiều dấu vết trong tác-phẩm thi ca của một số cây bút đương thời. (NHN)

Vũ Trọng Phụng, nhà văn
(1911 - 1939)

Bút hiệu Thiên Hư (ít dùng).

Quê Hà-nội, viết văn từ năm 18 tuổi, cộng tác với Ngọ báo, Công dân, Tân thiếu-niên, Hà-nội báo, Đông dương, tao đàn, Tiểu thuyết thứ bảy, Sông Hương, v.v. chuyên về tiểu-thuyết xã-hội. Ông qua đời vì lao phổi.

Tác-phẩm:

- Cạm bẫy người, phóng sự (ký tên Thiên Hư)

- Không một tiếng vang, kịch.

- Kỹ nghệ lấy Tây, phóng sự.

- Dứt tình, tiểu thuyết

- Số đỏ, tiểu thuyết.

- Giết mẹ, dịch Lucrèce borgia của Victor Hugo.

- Làm dĩ, phóng sự.

- Lấy nhau vì tình, phóng sự.

- Quý phái, tiểu thuyết.

- Cơm thầy cơm cô, phóng sự.

- Giông tố, tiểu thuyết.

- Cái ghe đàn ông, tập truyện ngắn.

- Vỡ đê, tiểu-thuyết.

- Trúng số độc đắc, tiểu thuyết.

- Người tù được tha, tiểu thuyết.

Nhận xét:

Vũ Trọng Phụng thuộc khuynh-hướng xã-hội. Truyện của ông có màu sắc của Jack London và Maxime Gorki, nhưng xám hơn, buồn thảm hơn, có thể do ảnh-hưởng hoàn-cảnh sống tăm tối của ông. (NHN)

Đọc, cổ-động, sao chụp và gửi các bài báo

làng văn

**về Việt-nam là trực-tiếp góp phần
đấu-tranh cho tự-do dân-chủ tại quê nhà**



Huyền-Thoại “Đoàn-Kết” và “Những Con Chim Hoạ-Mi” Đỏ

Sơn Tùng

Tháng chín vừa qua, khoảng 170 nhà lãnh đạo các quốc gia trên mặt đất đã tề tựu về “ngôi nhà thế giới” Liên Hiệp Quốc ở New York để tham dự cuộc họp có một không hai trong lịch sử loài người gọi là “Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ” (Millennium Summit), kéo dài ba ngày để đọc những bài diễn văn đánh dấu cho sự khởi đầu của Thế kỷ 21 và Thiên niên kỷ thứ 3.

Từ Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton, Tổng thống Nga Vladimir Putin, đến Chủ tịch Trung cộng Giang Trạch Dân, Thủ tướng Anh Tony Blair, đến những quốc trưởng lạ hoắc của những nước ít ai biết đến, như Tổng thống Teodoro Obiang Nguema Mbasogo của nước Equatorial Guinea. Ông này đã hân hạnh được đọc diễn văn tiếp theo sau ông Clinton - người được lên tiếng đầu tiên trong ngày khai mạc nhân danh nước chủ nhà.

Ông Mbasogo được nói sau ông Clinton không phải vì cái nước Guinée Xích-đạo... quan trọng hàng đầu thế giới, nhưng nhờ cuộc xổ số may rủi, vì L.H.Q. sợ gây ra Thế Chiến khi các nhà lãnh đạo đại cường quốc tranh giành nhau nói trước. Đại biểu của các nước lớn đều muốn được nói trước và những cuộc đi đêm âm thầm đã

diễn ra. Nicaragua đã lạng lẽ trao đổi lá thăm buổi sáng ngày khai mạc cho Tổng thống Iran Mohammed Khatami. Chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân đã “dàn xếp” để Phó Thủ tướng Iraq, Tariq Aziz, nhường cho lên tiếng trong ngày đầu tiên, sau ông Clinton không bao lâu.

Trong số nguyên thủ quốc gia tới dự Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ còn có cả Fidel Castro, chủ tịch Cuba, mấy chục năm nay không dám đặt chân đến L.H.Q. vì sợ đế quốc Mỹ ám sát. Kỳ này ông ta đã yên tâm có mặt sau khi được ông Clinton tỏ tình hữu nghị trong vụ trao trả chú bé Elían.

Khi bước lên diễn đàn, Castro - kẻ nổi tiếng đã đọc những bài diễn văn dài hơn bốn tiếng đồng hồ, đã lấy trong túi ra một chiếc khăn tay trắng phủ lên bóng đèn nhỏ dùng để báo cho diễn giả biết sắp hết giờ giành cho họ. Cử tọa đã phá ra cười và lo sợ. Nhưng lần này, ông ta không nói quá giới hạn bảy phút của mỗi người.

Castro, sau nửa thế kỷ làm “lãnh tụ kính yêu” của dân Cuba, vẫn một giọng điệu như năm mươi năm về trước, lớn tiếng kết tội đế quốc Mỹ và buộc các nước giàu có khác phải chịu trách nhiệm về những nước lân bang và các cựu

thuộc địa nghèo đói. Nhà độc tài đỏ cô đơn ở vùng biển Caribe đòi hỏi: “Hôm nay, nghĩa vụ luân lý của họ là phải bồi thường cho các quốc gia chúng tôi về những thiệt hại mà họ đã gây ra cho chúng tôi trong nhiều thế kỷ.”

Các lãnh tụ của những nước Phi Châu cũng nhấn mạnh đến sự nghèo đói, sự hoành hành của HIV/AIDS và sự lan tràn của các cuộc tranh chấp trên lục địa nghèo nhất của thế giới, và kêu gọi sự trợ giúp của toàn cầu.

Tổng thống Sam Nujoma của Namibia nói: “Chúng ta không thể ăn mừng những thành tựu đặc sắc về khoa học, kỹ thuật và những lãnh vực khác của đời sống con người trong lúc hàng triệu đồng loại của chúng ta tiếp tục sống trong một thế giới bị tước đoạt và thậm chí đang chết đói.”

Tổng thống Rwanda, Paul Kagame, bác bỏ sự bào chữa thường lệ về những thất bại trong việc ngăn ngừa các tranh chấp bằng cách nói rằng các quốc gia phải nhìn nhận mỗi cuộc tranh chấp đều có tính chất khác nhau.

Nhưng các cường quốc có những vấn đề quan tâm khác. Tổng thống Nga Putin đã chỉ trích Mỹ về chương trình hỏa tiễn phòng thủ trong không gian và kêu gọi Liên Hiệp Quốc tổ chức

một hội nghị nhằm chống lại việc quân sự hóa thượng tầng không gian. Chủ tịch Trung Cộng Giang Trạch Dân kêu gọi thế giới từ bỏ tâm lý Chiến Tranh Lạnh ngày xưa, và đã không nói gì đến chương trình phòng thủ không gian của Mỹ (sợ bị cho là về hòa với Nga?). Thủ tướng Anh Tony Blair kêu gọi các nước hội viên làm cho các nỗ lực gìn giữ hòa bình có "sức mạnh" hơn và đòi hỏi nhà cầm quyền Miến Điện chấm dứt việc giam lỏng lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi. Ông Clinton cho rằng Liên Hiệp Quốc "đã không có những công cụ để hoàn thành sứ mạng".

Nói chung, ba ngày Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ tại LHQ đã là nơi phơi bày hình ảnh của một thế giới đầy mâu thuẫn, bất đồng và tranh chấp. Những bất đồng và tranh chấp không phải chỉ diễn ra trong hội trường mà còn được phơi bày bên ngoài với những cuộc biểu tình, biểu dương của những nhóm người bị áp bức và không có quyền ăn nói trước diễn đàn LHQ.

Không khí Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ càng u ám với tin ba nhân viên LHQ, trong đó có một người Mỹ, đã bị đâm chết tại Tây Timor, Indonesia, khiến ông Tổng thư ký Kofi Annan đã phải khai mạc hội nghị bằng một phút mặc niệm, và ông kêu gọi những con người đầy quyền lực trong hội nghị: "Quý vị, quý bà và quý ông, là những nhà lãnh đạo mà nhân dân thế giới đã giao phó định mệnh của họ. Họ trông mong quý vị bảo vệ họ khỏi những nguy hiểm lớn lao của thời đại chúng ta, và bảo đảm rằng tất cả mọi người đều được chia sẻ những thành tựu to lớn của thế giới. Trong thời buổi hiện nay mà con người đã khám phá được bí số của đời sống, và có thể trong vài giây

chuyển đi những kiến thức từ lục địa này sang lục địa khác, không người mẹ nào trên thế giới có thể hiểu tại sao con họ lại bị bỏ cho chết vì thiếu dinh dưỡng hay vì những bệnh có thể phòng ngừa."

Lời lẽ của ông Annan thật cao cả, nhưng một số người cho rằng cũng chỉ là những lời lẽ đạo đức giả và họ tố cáo LHQ, vì theo đuổi chính sách "trung lập" trong việc giải quyết các cuộc tranh chấp trên thế giới, thường bỏ rơi công lý. "Sứ giả hòa bình" của LHQ đứng giữa và đứng trên các cuộc tranh chấp nên thường là đứng về phe mạnh. Mỗi khi họ can thiệp vào một vụ tranh chấp thì kẻ mạnh đã đạt được hầu hết những gì chúng muốn và sẵn sàng ngưng chiến theo kêu gọi của LHQ. Phe yếu trở thành nạn nhân, và nếu tiếp tục chiến đấu vì muốn có công lý, họ trở thành kẻ thù của đường lối trung lập do LHQ chủ trương.

Từ khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt, LHQ đã can thiệp vào hàng tá các cuộc chiến tranh chủng tộc và tất cả đều thất bại, dù là thường sử dụng tới 80 ngàn quân lính gìn giữ hòa bình do nhiều nước cung cấp. Có khi còn làm cho tình hình trở nên tệ hại hơn - như tại Bosnia, LHQ bị tố cáo là đã hậu thuẫn cho những kẻ giết người tập thể.

Chỉ những người lạc quan tếu mới hy vọng LHQ sẽ hoạt động hữu hiệu hơn trong thiên niên kỷ thứ ba, và thế giới sẽ sống trong hòa bình hơn. Và cũng chỉ những người tự dối mình mới trông mong LHQ sẽ hành động để giúp đem công lý đến những nước như Trung Cộng, Cuba, Miến Điện, Tây Tạng, Việt Nam ...

Trở về với đất nước Việt Nam, những người khát khao công lý sẽ kinh hoàng nếu nhìn lại đoạn

đường dài 25 năm qua kể từ khi Cộng sản Bắc Việt xé bỏ Hiệp định Paris 1973, đánh chiếm Miền Nam và được thế giới tưởng thưởng cho hành động giặc cướp ấy bằng chân hội viên LHQ.

Hai mươi lăm năm qua, ở trong nước đã có rất ít chống đối. Ở ngoài nước, người Việt lưu vong bị chỉ trích là lo chống đối lẫn nhau hơn là chống cộng.

Thật ra, chống đối lẫn nhau không có nghĩa là.. không đoàn kết! Không đồng ý với nhau, chống đối lẫn nhau là bản chất của dân chủ, của tự do. Người Anh, người Đức, người Mỹ... chống đối lẫn nhau hơn ai hết, nhưng càng chống lẫn nhau đất nước họ càng tiến bộ, càng phú cường, càng dân chủ, vì họ tôn trọng "luật chơi" (hiến pháp, luật lệ). Người Việt ở hải ngoại chỉ là một khối người tị nạn lưu vong, không có một luật lệ nào ràng buộc, ngoài tinh thần yêu tự do và không chấp nhận cộng sản. Mặc dầu chống đối lẫn nhau... như thường lệ, các cộng đồng người Việt ở hải ngoại là những thành trì vững chắc mà những tên tay sai cộng sản chỉ chui rúc trong xó tối như những con chuột. Ló ra con nào là bị "đập đầu" con ấy. Nào B-40, nào Trần Trường...

Đòi hỏi người Việt lưu vong phải đoàn kết hơn nữa, phải thôi chống đối nhau là quá tham lam và không thực tế. Không ít người còn cho rằng cộng sản "mạnh" và thắng vì chúng đoàn kết với nhau, ta "yếu" và thua vì ta chia rẽ. Thực ra, sự "đoàn kết" của cộng sản chỉ là một huyền thoại. Sự đoàn kết, hay "nhất trí" của cộng sản được thực hiện bằng công an, bằng trại cải tạo, bằng thủ tiêu, ám sát. Chúng có rất nhiều tay sai nằm vùng ở khắp nơi để thi hành sự "đoàn kết", "nhất trí" - kể cả trong những tôn giáo. Chỉ sau khi

một chế độ cộng sản sụp đổ, những tên tay sai này mới lòi mặt chuột.

Sau khi Liên Bang Sô-Viết tan rã vào năm 1991, những văn khố bí mật tại Mạc-Tư-Khoa được mở cửa cho các sử gia, học giả, ký giả tới truy cứu, tìm tòi và đã đưa ra ánh sáng nhiều sự thật tưởng là sẽ bị chôn vùi mãi mãi bên trong bức màn sắt.

Gần đây, các kho tài liệu của Sô-Viết tại Nga lại bị đóng cửa, nhưng vẫn còn vài nơi khác còn cất giữ những hồ sơ mật của KGB. Một trong những nơi này là Estonia, từng nằm trong Liên Bang Sô-Viết hơn nửa thế kỷ.

Năm 1994, Nga rút đơn vị chiếm đóng cuối cùng ra khỏi Estonia, nhưng đã ... quên không đem theo những hồ sơ của KGB. Và mới đây, một tài liệu của KGB ở Estonia được đưa ra ánh sáng đã có tác dụng như tiếng nổ của một quả bom. Alexiy II, đương kim giáo chủ của Giáo hội Orthodox tại Mạc-Tư-Khoa và toàn thể nước Nga, bị cáo buộc là "một gián điệp đã phục vụ KGB trong nhiều năm và thậm chí được cả 'Bảng Danh Dự' của KGB."

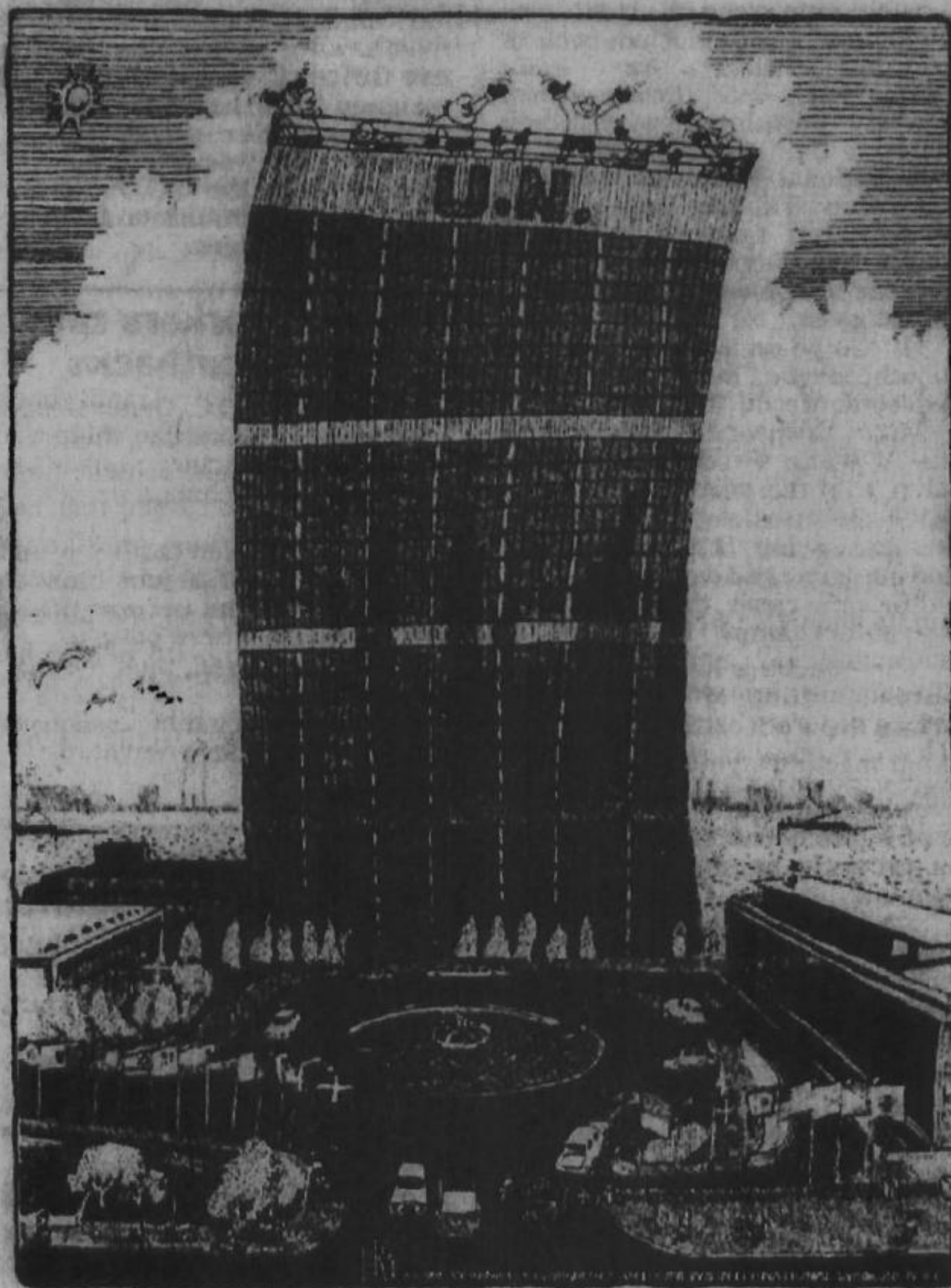
Nguồn tin này xuất xứ từ Học Viện Keston ở Oxford, Anh, và được in trên tờ *Irish Times* số ngày 23.9 vừa qua. Một lý do khiến nguồn tin này được đăng trên một nhật báo tại Ái-Nhĩ-Lan vì Giáo chủ Alexiy II, cũng như Tổng thống Putin, đã cương quyết chống lại bất cứ cuộc viếng thăm nào của Giáo Hoàng John Paul II trên nước Nga. Không có vị giáo hoàng tại nhiệm nào tới Mạc-Tư-Khoa kể từ năm 1054 khi Cơ-đốc giáo bị tách làm hai nhánh đông và tây.

Hồ sơ KGB ghi rõ những hoạt động của Giáo chủ Alexiy chống lại các giáo sĩ và tín đồ Orthodox. Bí danh của ông trong KGB là

"Điệp viên Drozdov" (tiếng Nga có nghĩa là chim họa mi). Theo những tài liệu này, "Điệp viên Drozdov" được chi nhánh KGB tại Estonia tuyển mộ ngày 28.2.1958 khi đang là Cha Alexiy Ridiger. Tuy sinh tại Estonia trước Thế Chiến II khi nước này còn là một quốc gia độc lập, Giáo chủ Alexiy là người gốc Nga. Ông phục vụ trong tư cách một giáo sĩ Orthodox cho đến khi trở thành phụ tá giáo chủ ở Mạc-Tư-Khoa dưới thời Gorbachev.

Giáo chủ Alexiy là người ủng hộ mạnh mẽ Tổng thống Vladimir Putin, kẻ từng là một sĩ quan KGB trong 15 năm. Ông đã công khai bênh vực hành động của Putin trong cuộc chiến tại Chechnya và trong vụ chiếc tàu ngầm nguyên tử Kursk bị chìm vào tháng 8 vừa qua.

Dù phát ngôn viên của giáo hội Orthodox đã lên tiếng bác bỏ nguồn tin về Giáo chủ Alexiy, Học Viện Keston vẫn cho rằng đã xem xét tất cả tài liệu, chứng từ



trong những văn khố khác nhau của KGB, và kết luận "Drozdov" và Giáo chủ Alexiy là một người vì những mô tả về đặc tính cá nhân không ăn khớp với tu sĩ nào khác tại giáo phận Estonia, ngoài Giáo chủ Alexiy.

Hồ sơ về Giáo chủ Alexiy trong văn khố quốc gia Estonia do Đại tá I.P. Karpov, giám đốc KGB, ký. Trong một văn kiện mật, Karpov nhận xét "Điệp viên Drozdov" đã cung cấp "tư liệu có giá trị về trường hợp đang được điều tra chống lại tu sĩ Povedsky."

Y viết thêm: "Sau khi kiện toàn kinh nghiệm của Drozdov trong công tác với các cơ quan an ninh nhà nước trong việc gài gián điệp, chúng tôi cũng có dự định gửi ông ta tới các nước tư bản như một thành viên trong các phái đoàn của giáo hội."

Tài liệu KGB trong văn khố Mạc-Tư-Khoa cho thấy "Drozdov" đã được phái sang Anh năm 1969 trong một phái đoàn của giáo hội và sang Bồ-Đào-Nha năm 1985.

Theo hai sử gia Mikhail Heller và Alexander Nekrich, giáo hội Nga đã trở thành một "đồng minh hoạt động của chính quyền Sô-Viết" vào năm 1926.

Nhà nước Sô-Viết đã kiểm soát giáo hội dưới hình thức kiểm soát các tu sĩ, từ giáo chủ tới những sư huynh khiêm tốn nhất.

Việc nhập học ba chủng viện và các học viện của giáo hội được kiểm soát chặt chẽ. Mỗi tuyển sinh đều phải do các ủy ban KGB ở địa phương chọn lựa. Các khóa sinh phải được nhồi sọ những giáo điều của Lê-nin về đạo đức cộng sản, những nguyên tắc căn bản về giáo dục luân lý xã hội chủ nghĩa.

Sơ chiếu Liên-Sô ngày xưa với Việt Nam ngày nay, người ta thấy các tôn giáo cũng được đảng "chăm lo" giống hệt nhau. Tôn giáo nào cũng có giáo hội "quốc

đợi người

biết bao giờ sẽ quên người
quên lần má tựa bồi hồi vai êm
quên trời thả giọt mưa nghiêng
âm thầm khóc giữa đoạn đường chia ly.

đôi khi nghe mộng tìm về
rung chùm hoa nắng hẹn thề bên sông
nhấn che hộ một chỗ nằm
mai về ngủ giấc ngàn năm đợi người...

phan các chiêu hằng



doanh", tôn giáo nào cũng bị các "Điệp viên Hòa mi" xâm nhập, kể cả ở hải ngoại, khó mà phát hiện được.

Tạp chí *Phật Giáo Việt Nam*, tự nhận là "Tiếng nói của Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại" do Hòa thượng Thích Mãn Giác làm chủ nhiệm, số 112 (7/2000) có đăng một bài dài 9 trang tựa đề *Tâm Tình với 'Lão Tướng' Đỗ Mậu* của Nguyễn Văn Hóa, trong đó toàn một giọng đả kích những người chống cộng là gây chia rẽ và hận thù tôn giáo; tôn vinh Hồ Chí Minh và Việt Cộng.

Đỗ Mậu, xuất thân lính khố xanh khố đỏ của thực dân Pháp, sau nhờ đứng vào hàng ngũ quốc gia chống cộng và có công hầu hạ "cụ Ngô" mà leo lên đến hàng tướng, và bỏ chạy khi đất nước lâm nguy. Sau 25 năm với biết bao khổ đau đã diễn ra trên mảnh đất miền Nam, Đỗ Mậu ngồi trên nước Mỹ phun ra những lời như sau:

"Đất nước chúng ta trong hơn thế kỷ qua có hai đại nạn. Đại nạn thứ nhất là đại nạn ngoại xâm, cả thế quyền lẫn thần quyền. Đại nạn thứ hai là chia cắt đất nước. Anh em một nhà mà bị thù trong giặc ngoài nó liên kết

với nhau rồi xúi mình chém giết lẫn nhau. Hai đại nạn đó đã hoàn toàn chấm dứt vào ngày 30 tháng 4 hai mươi lăm năm trước rồi. Đó là điều đại phước cho dân tộc mình ... Cho nên nghĩ tới hạnh phúc của đất nước mình ngày hôm nay, anh em phải nhớ tới công lao của cụ Hồ Chí Minh."

Đỗ Mậu nhận định rằng Thiên Chúa giáo mới chính là "kẻ thù chung" của dân tộc, "Phật Giáo với chính phủ (VC) phải bắt tay nhau" để chống kẻ thù chung ấy: "Nếu tôi được gặp quý Thầy như Quảng Độ và Thầy Huyền Quang, tôi muốn nhắc nhở với mấy Thầy là đất nước phải qua giai đoạn Phật giáo với chính phủ phải bắt tay nhau. Gia Tô chính là kẻ thù chung." (nguyên văn).

Trên đây chỉ là một phần nhỏ trong những lời lảm nhảm của ông Đỗ Mậu trên tờ *Phật Giáo Việt Nam* mà có người cho rằng vì quá già nên ông ta không còn biết mình nói gì.

Thế còn những người khác trong tờ *Phật Giáo Việt Nam*?

Có lẽ phải sau khi Cộng sản Việt Nam sụp đổ người ta mới biết được có bao nhiêu "Điệp-viên Hòa mi" trong các nhà tu Việt Nam. ●

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Không vận tương lai

Trong những thập niên 20 và 30, thế giới đã từng thấy những khí cầu có thể chuyên chở được đến 120 hành khách. Thế nhưng tai nạn ở Lakehurst, Hoa-Kỳ hồi năm 1937 đã làm cho tiến trình đi lên vẻ vang của lối chuyển vận hàng không này phải khựng lại. Nguyên do là vì khinh khí, thứ hơi làm phồng chiếc "Hinderburg" để cho nó đi đó đi đây, đã bốc cháy và làm cho 36 hành khách thiệt mạng! Thời bấy giờ, người ta chưa có đủ khí Hélium, một thứ hơi hiếm có, không thể bốc cháy, như ngày nay để cho khinh khí cầu xuôi ngược trong không gian mà không nguy hiểm.

Ngày nay, khoa học, kỹ thuật tiến bộ rất nhanh, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà chuyên môn hình thành những chiếc khinh khí cầu hoàn toàn mới; đó là nhận xét của Bernd Krüplin, người đứng đầu Viện chuyên ngành trong xưởng xây cất phương tiện chuyển vận hàng không và không gian của đại học đường Stuttgart (Đức). Giờ đây, các doanh nghiệp trên toàn thế giới đã quan tâm đến ngành này, ngay cả những nhóm như Daimler Chrysler Aerospace. Khoa điện tử tiên tiến kết hợp với những vật liệu vô cùng nhẹ nhưng thật vững bền, là cơ sở để thiên hạ

nghĩ đến những phương tiện chuyển vận khổng lồ.

Càng ngày càng có nhiều giới tài chính bỏ vốn vào những "điều xì-gà trắng" (tục danh của khinh khí cầu), một phương tiện chuyển vận hàng không với tốc độ chậm. Ông Von Gablenz, nhà sáng lập mà cũng là chủ tịch Cargolifter AG, đã tập trung được một số vốn trên 1 tỷ quan Pháp của 16.000 nhà đầu tư! Rồi đây, khi được đứng tên vào bảng vàng của thị trường chứng khoán thì vốn của công ty này sẽ được tăng cường thêm gần 840 triệu quan nữa. Với một khả năng tài chính dường ấy, Von Gablenz dự định dựng lên một công ty chuyển vận hàng không gồm những chiếc khinh khí cầu chở hàng hóa có khả năng chuyển vận đến 160 tấn hàng trên phi trình dài hàng triệu cây số.

Số đầu tư của những đại tài phiệt như ABB, Siemens hay Danzas vào công ty Cargolifter AG gần đến 16%, cho nên có thể nói rằng loại phương tiện chuyển vận đường không này đáp ứng



được nhu cầu mới và có nhiều triển vọng. Bấy giờ, điều then chốt là liệu 250 nhân viên của Cargolifter AG có giải quyết được những vấn-đề kỹ thuật hóc búa hay không? Chỉ riêng vấn-đề nơi làm chỗ hình thành khinh khí cầu cũng đã là một bài toán lớn lao rồi. Cơ sở này, nằm trên một phi trường quân sự của Liên-Sô cũ ở phía nam Bá-Linh, dài 360, rộng 210 và cao 107m! "Ngôi đền" mới của nền kỹ thuật hiện đại này có thể chứa 4 thánh đường của Cologne (Đức) trong đó!

Ngoài Cargolifter AG dự trù chỉ chuyên chở hàng hóa, công ty Zeppelin NT sẽ chuyên về vấn-đề chở hành khách trên những chuyến bay có thể đạt đến 130/cây số/giờ. Loại khinh khí cầu của Zeppelin NT có máy phía trước và 2 máy đằng sau, trong hai máy này có một động cơ có thể thay đổi độ nghiêng, giúp cho khinh khí cầu cất lên và đáp xuống theo chiều đứng, như phi cơ trực thăng, và không sợ bị những cơn gió lốc tác động đến. Tuy với một chiều dài là 75m chiếc Zeppelin NT rất dễ điều động. Một lợi điểm khác nữa của nó là, khi nằm dưới sân, chỉ cần 3 người là có thể dẫn dắt nó đi đâu cũng được, không cần phải vận dụng đến máy kéo, máy lôi gì hết! Nhờ dễ điều động như thế nên khinh khí cầu Zeppelin NT có thể bay lên và đáp xuống với những cơn gió mạnh 36cs/giờ. Trong tương lai, kỹ thuật còn cho phép nó lên hay xuống dù cho gió có thổi đến 60cs/giờ!

Thế nhưng, đã nói kỹ thuật tiên tiến thì cũng phải nói đến phí tổn hình thành. Làm ra một "điều xì-gà trắng" như thế kinh phí là 48 triệu quan Pháp. Không vận hàng hóa và hành khách không phải là lãnh vực sinh hoạt duy nhất của khinh khí cầu. Các khinh khí cầu không người lái có thể

hoạt động trong thế bình phi ở chiều cao 20 cây số để cung cấp phương tiện truyền tin lưu động phụ thêm trong những sinh hoạt đại quy mô như đã thấy ở cuộc triển lãm về thông tin Cebit. Được sử dụng nhiều hơn, khinh khí cầu còn có thể cạnh tranh với vệ tinh trong lãnh vực chuyển tiếp thông tin nữa. Khinh khí cầu cũng có thể làm phòng thí nghiệm lưu động để quan sát địa cầu hay là để nghiên cứu không gian.

Tại Hoa-Kỳ, đài Sky Station International đã bắt đầu triển khai một trạm làm việc bằng khinh khí cầu. Nhật bản cũng có một trạm tương tự. Năm 1999, Cơ quan không gian châu Âu đã phối hợp với DASA (Đức), đại học khoa học kỹ thuật Delft và công ty Lindstrand Balloons của Anh để nghiên cứu về việc hình thành một công tác tương đương. Việc thực hiện 3 nguyên mẫu này phải mất đến 670 triệu quan. Nhưng cho đến nay, chưa có một quyết định nào rõ ràng.

Bực mình và mất kiên nhẫn trước thái độ quá sức thận trọng của Cơ quan không gian châu Âu, Krüpler quyết định sẽ đứng ra thực hiện nguyên mẫu của chính mình. Chương trình của Küpler dự trù đến năm 2003 sẽ có những ứng dụng hạn chế và đến năm 2009 sẽ khởi sự sản xuất hàng loạt. Ông cho rằng nếu phải chi ra 270 triệu quan cho 1 chiếc thì một

trạm không gian còn rẻ hơn một vệ tinh.

Mua chồng

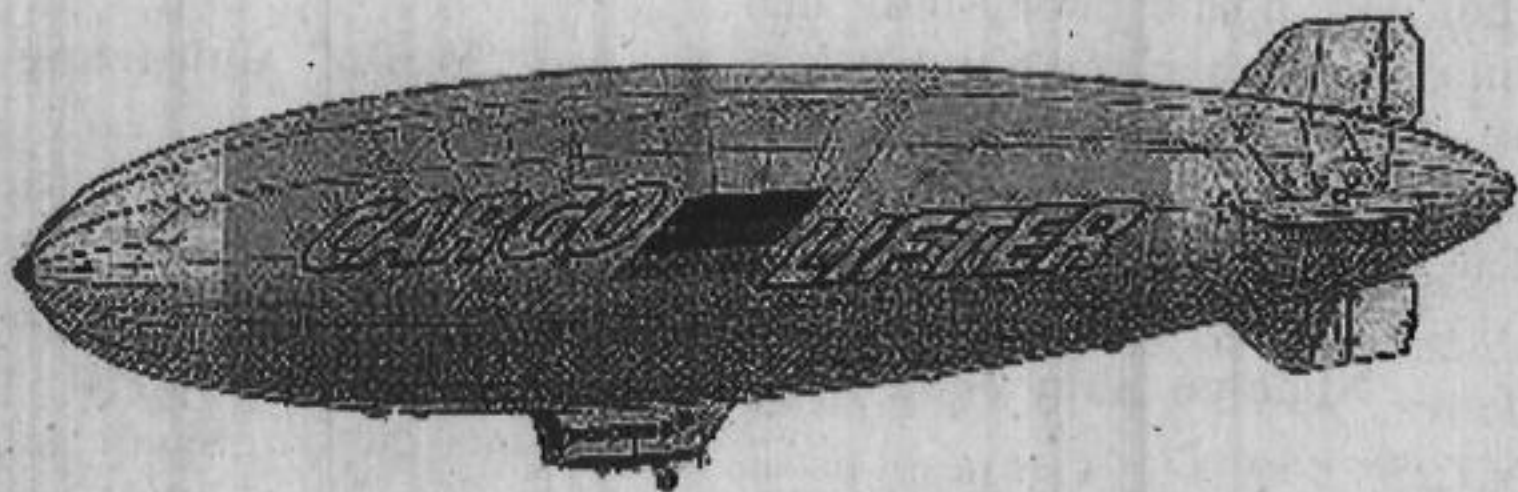
Thời gian gần đây, nam giới ở Kampala (Ouganda) bắt đầu đòi các bà lớn tuổi phải nạp của hồi môn khá lớn thì họ mới chịu làm chồng các bà. Ấy thế mà lại được! Lý do là trong vòng mười năm trở lại đây, quý bà tại đất nước này đã ăn nên làm ra để có thể tung tiền ra mua chồng, trái với thủ tục truyền thống là chàng rể phải nạp tài cho nhà gái để rước cô vợ tương lai về.

Sau khi đăng dăm ba hàng tìm bạn bốn phương được vài ba tuần, Ahamadah Ntale, 25 tuổi và là tài xế xích-lô máy, bắt đầu trả lời điện thoại mệt mỏi! Ntale muốn tìm một mụ sồn sồn, từ 35 đến 45, dịu hiền và không bị nhiễm Sida. Ngay hôm báo đăng mục rao hàng của anh, vào lúc 7 giờ sáng anh nhận được cú điện thoại đầu tiên từ một mụ chuyên chạy áp-phe, tuổi đời 38. Đến hết ngày, tổng cộng chàng ta nhận được 193 lần điện đàm và trong tuần lễ kế tiếp con số tổng kết đã lên đến 400! Thậm chí có bà còn đề nghị sẽ đem về cho anh 10 con bò sữa nếu thỏa thuận kết duyên với bà! Người phụ nữ trẻ nhất là 27 và nhiều tuổi nhất là 60. Nhiều bà đã tự lái xe đến thị xã nằm cách Kampala khoảng 50 cây số về

phía bắc để xem mắt người trai tài xế xích-lô máy kia, người thì đi Land Rover, kẻ thì trên một chiếc Toyota lộng lẫy.

Tại sao ngàn ấy người đẹp lại quan tâm đến một anh lái xích-lô máy đến như thế? Chỉ vì ngày nay các bà đã ăn nên làm ra và có của dư của để. Trong vòng thập niên vừa qua, những người phụ nữ đất nước Ouganda đã phát rất mạnh trên lãnh vực kinh tế và chính-trị, điều mà các cô các bà ở những nước khác của châu Phi không tài nào theo kịp. Chương trình xóa tệ mù chữ xứ này đã tiến triển một cách khả quan và thủ đô Ouganda tràn ngập những phụ nữ thuộc giai cấp trung lưu đi đâu cũng kè kè một bên chiếc điện thoại cầm tay và làm ra lăm bạc nhiều tiền. Có thể động cơ thúc đẩy các cô các bà xứ này tiến nhanh tiến mạnh là vì phó tổng thống Ouganda là một phụ nữ.

Bà Zebia Namugera, 31 xuân xanh, làm ăn rất phát đạt nhờ làm chủ một hiệu mỹ phẩm và vật dụng bằng da. Bà công nhận rằng chỉ cách đây 10 năm thôi, bà gặp rất nhiều khó khăn. Là một phụ nữ đã có chồng, bà Namugera không tiếc lời ca tụng Ntale là một "gã keng trai, một trong những lý do để cho những người đẹp chạy theo". Với chiếc áo sơ-mi vàng và sợi dây thắt lưng hiệu Gucci (chưa chắc gì chính hiệu con nai) anh chàng coi cũng được, không đến nỗi nào. Tuy nhiên những điều kiện được anh đưa ra khi đăng mục tìm bạn bốn phương thấy hơi kỳ kỳ, với hai yêu cầu là một bà trọng tuổi và có tiền. Anh ta biện bạch rằng anh chỉ muốn mở một hướng mới cho bọn đàn ông con trai Ouganda: "Đâu phải tôi ham tiền mê bạc gì! Tôi muốn làm một cuộc thí nghiệm để xem bà ta có thể giúp ích được gì tôi, như đàn ông đã từng giúp ích đàn



bà sau khi cưới họ về. Tôi muốn xem các bà xử sự ra sao với bọn đàn ông con trai chúng tôi một khi chính họ đi 'cưới' chồng!"

Ahamadah Ntale là cậu trai thứ thuộc dòng thứ ba của bố chàng, một người theo đạo Hồi, 5 vợ và 23 người con. Hồi còn nhỏ, Ntale thỉnh thoảng thấy một bà chị hay một cô em gái bị một người đàn ông nào đó lạ hoắc lạ huơ đem đi đâu mất. Hồi mẹ, thì cậu được trả lời: "Tại vì họ cưới đem đi". Theo hôn nhân ở đất nước này, gã đàn ông phải nộp tiền cho nhà gái chứ không phải con gái có nghĩa vụ đem của hồi môn về nhà chồng.

Dùng phong-thủy để ếm

Các nhà tài-chính khu City ở Luân-Đôn vừa tìm ra được một loại vũ-khí mới, có khả-năng phòng-thủ lẫn tấn-công. Nhưng Ngũ-Giác-Đài Hoa-Kỳ không nên vì đó mà mất ăn, mất ngủ. Vũ-khí này chỉ là một loại bùa thần, phép thánh vì đó là thuật phong-thủy, một thứ phong-thủy được sử-dụng trái với tinh-thần nguyên-thủy của nó.

Thuật phong-thủy cổ sơ của "Chú Ba" xuống thế để độ-đời cứu-nhân, nghĩa là nhằm tạo ra một thế ôn-hòa, đem lại phúc-lợi và an-ninh thịnh-vượng cho con người bằng cách sắp-xếp không-gian hầu tìm ra một thế quân-bình tinh-tế giữa con người và môi-trường bao quanh. Nhưng những nhà kinh-doanh của khu City tại thủ đô vương-quốc Hồng-Mao ngày nay lại cầu cứu đến quy-luật "gió và nước" để vận-dụng quyền-năng tiêu-cực của thứ bùa phép này đem tiêu trừ thế cạnh-tranh của đối-thủ! Có thể cho đó là lố-bịch, nhưng đâu phải vì thế mà thiên-hạ ngại-ngùng!

Cụ-thể đã có một tiền-lệ đây

ý-nghĩa. Dinh chính-phủ ở Hương-Cảng, trước kia là trụ-sở của bộ máy toàn-quyền Anh, ngày nay vẫn còn bỏ trống. Cho rằng ma quỷ đang chiếm-ngự khoảng không-gian hoang-lạnh đó và phù phép đưa tác-động tiêu-cực vào tòa nhà kế bên của Ngân-Hàng Trung-Quốc, nên cấp lãnh-đạo của ngân-hàng này nhất-quyết phải ếm trả để công chuyện làm ăn được hanh-thông.

Cứ cho là người Tàu hay tin dị-doan thì hành-động đó coi là đương-nhiên đi. Thế nhưng ở Luân-Đôn, thủ-đô của một vương-quốc phương Tây cấp-tiến, những nhà làm ăn cũng nghĩ rằng ma quỷ có khả-năng gây phiền-phức cho họ. Nên chi ngân-hàng Kleinwort Benson đã thỉnh một chuyên-viên về để tìm cách vô-hiệu-hóa tác-động độc-hại của cây cột bén cạnh từ mặt tiền của trụ-sở Price Waterhouse Coopers, một công ty thanh tra tài chánh quan-trọng, chia vào. Hiện nay, vấn-đề này vẫn còn là điều cấm-ky, không ai muốn công-khai nói ra và ít người muốn rùm-beng về chuyện đó. Nhưng vì muốn ngăn-chặn những tác-động chẳng lành hoặc muốn ăn nên làm ra nên khối công-ty xí-nghiệp ở vương-quốc Hồng-Mao phải chạy-vay mời các thầy phong-thủy đến lo liệu hộ. Đó là trường-hợp của Ngân-Hàng Anh Quốc, của NatWest, của British Telecom. Thậm chí hai ông bà thủ-tướng nước Anh cũng cần-thận mời tay chuyên viên "bói đất" ngành phong-thủy đến chỉ cho cách sắp xếp nội thất ở số 10 đường Downing (phủ thủ-tướng), trước khi dọn về! Phép Tàu mà cũng nặng ký ở đất Tây.

Nhạc-cụ năm 2000

Bước sang thiên-niên-kỷ bắt đầu bằng số 2, nhất-định là phải

có điều lạ. Đất nước Phù-Tang đang đi bước đầu với những nhạc-cụ không giống trước đây.



Trong ảnh là cây đại-vĩ-cầm, mang tên Silent (Im-lặng) do xưởng làm đàn Yamaha (Nhật-Bản) sản-xuất, không phát ra tiếng mà cũng không có thùng đàn kiểu cổ-diễn, giá khá cao, lối 1700 mỹ-kim!

Đây là nhạc-cụ chào đời mới nhất, sau một lô nhạc-khí "cầm" đàn anh khác như: dương-cầm, kèn cầm hay giàn trống cầm. Khi đàn, chỉ riêng nhạc-công nghe thấy tiếng đàn của mình qua một thiết-bị nghe đeo ở hai bên tai.

Thân đàn chứa đựng một hệ-thống điện-tử để nhạc-công chọn nhạc đệm đi cùng với bản nhạc, có thể tập-dượt bất cứ giờ nào và bất kỳ chỗ nào.

Thùng đàn được làm theo lối thủ-công, bằng gỗ cây phong (maple) và cây vân-sam (spruce), theo một kích thước gọn và giản-dị. Nhà sản-xuất xác-định là âm-thanh nhạc-cụ này chẳng khác âm-thanh của cây đại-vĩ-cầm cổ-diễn một tí nào hết. Và hàng xóm láng-giềng khỏi phải than phiền vì bị làm ồn vào những lúc cần yên lặng nghỉ ngơi.

"McDo" tinh-trùng

Chẳng bao lâu nữa, các bảo-sanh-viện Âu-châu sẽ đầy đầy những em bé tóc hoe, mắt xanh da trời. Lý-do là vì chuyện thụ-tinh nhân-tạo đã trở thành một thị-trường như mọi thứ hàng-hóa khác, đứng đầu là Đan-Mạch,

nước xuất-cảng tinh-trùng hàng đầu ở châu Âu mà cũng là nơi cung-cấp chính cho vương-quốc Hồng-Mao.

Ông Ole Shou, thuộc Cryos International Sperm Bank, một công-ty sinh-đẻ nhân-tạo kéch-xù của Đan-Mạch, tuyên-bố một câu xanh-rờn: "Chúng tôi muốn trở thành một loại quán ăn nhanh kiểu McDonald về tinh-trùng". Đan-Mạch là nơi có khá nhiều con người tóc hoe vàng và mắt xanh da trời nên chỉ những người giỏi thương mại đã nghĩ ngay đến chuyện dựng lên một thứ nhãn-hiệu có cầu-chứng tại tòa.

Đó chẳng phải là điều không-tưởng, vì trong vòng 72 tiếng đồng hồ, công-ty Cryos đã giao hạt giống quý-báu kia hầu như khắp nơi trên thế-giới. Tinh-trùng, được bảo-quản trong chất đậm-tổ lỏng, có thể giữ được trong vòng một tuần-lễ. Có ba phẩm chất tinh trùng để các bà mẹ tương-lai chọn-lựa. Loại tinh-trùng cao-cấp có tinh-tử nhiều hơn gấp đôi ở liều-lượng thông thường và cực-kỳ năng-nổ, dù bị đông-đặc. Công-ty của thành-phố cảng Aarhus ở Đan-Mạch đã xuất-cảng tinh trùng sang 25 quốc-gia, nhiều nhất là sang Úc-Đại-Lợi và Đông-Âu.

Tại sao có chuyện tinh-trùng Đan-Mạch ăn khách như thế? Trên phương-diện sinh-học, tinh-trùng nước này nổi tiếng về phẩm chất; y tế được kiểm-soát rất khắt-khe và người cho tinh trùng được chọn-lựa thật kỹ lưỡng, chứ không phải cứ ai cho là nhận hết. Ngoài ra, công-ty Cryos còn có một đặc-điểm khác nữa để thành-công. Họ áp dụng một quy-luật rất phóng-khoáng về vấn-đề sinh-sản nhân-tạo. Một người cung-cấp tinh-trùng Đan-Mạch có thể gieo mầm để sinh ra 25 em bé, trong khi người cung-cấp Anh quốc chỉ có quyền làm ra 10 đứa trẻ. Những

thu xưa

Thu đến hiền như ngọn gió
Nhe khua mặt nước hồ êm
Một thoáng đam mê ngày đó
Chợt vương tóc xoã vai mềm.

Thu vẫn mùa thu dạo ấy
Thời gian còn nét hương trầm
Một đoá hoa tình vừa thấy
Nở trong cội tằm trăm năm.

Ánh mắt linh hồn mở cửa
Một giây bỗng hoá vô cùng
Bâng khuâng trắng vàng một thuở
Về treo giấc mộng hư không!

b.h.t.



đáng thân-phụ sinh-học Đan-Mạch có quyền giữ tính-chất nặc-danh. Trái lại, bên vương-quốc Hồng-Mao thiên-hạ nghĩ rằng phải để cho các cô cậu ra đời từ ống-nghiệm được quyền biết tông-tích của người cha và thiết-lập một quyển sổ danh-bạ toàn-quốc về những người cung-cấp tinh-trùng. Nước Anh còn hạn-chế tiền thù-lao cho những người cung cấp tinh-trùng ở mức 25 mỹ-kim.

Trước nạn thiếu-hụt tinh-trùng Ăng-Lê - và thiếu những người cung-cấp có cặp mắt xanh - những trung-tâm sản-sinh nhân-tạo của vương-quốc-đảo này đành phải quay sang các "ngân-hàng" tinh trùng của Đan-Mạch vậy.

Tóm lại, thời buổi bây giờ cái gì cũng tiến tới thế-giới-hóa và được tích-tụ hết. Cung-cách buôn-bán trên hệ-thống Internet có làm tăng mức cầu cũng chẳng đi đến đâu vì việc tồn-trữ, chi-phí chuyên-chở và việc hiệu-chính kỹ-thuật tiên-tiến áp dụng vào cách thử-nghiệm để phát hiện ra bệnh di-truyền và nhiễm-khuẩn đòi phải

có vốn đầu-tư khổng-lồ, chỉ có những công-ty làm ăn lớn mới có lợi. Hơn nữa công-ty Cryos đang ngắm-nghe một miếng mồi thượng-thặng là thị-trường thụ-tinh nhân-tạo Hoa-Kỳ.

Năm 1999, công-ty Đan-Mạch đã tìm cách liên-kết với một ngân-hàng tinh-trùng của Mỹ, công-ty Xytex, nhưng không thành vì ngoài những dữ-kiện như loại máu, Cryos không chịu thông-báo các chi-tiết khác liên-quan đến người tặng dữ. Trái lại, công-ty Xytex táo-bạo hơn, cung-cấp cả hình-ảnh thị-điều (video) của đáng mày-rầu hào-hiệp, thậm-chí còn đính-kèm sơ-yếu lý-lịch của đương-sự và đôi khi cũng cho đăng ảnh của những đứa bé ra đời nhờ tinh-trùng của ông ta! Tuy không mần-ăn lâu dài được ở Hoa-Kỳ, công-ty Cryos không có gì phải lo-ngại đối-thủ của họ ở Âu-châu. Ngân-hàng tinh-trùng Hoa-Kỳ quá bận rộn với việc xuất-cảng sản-phẩm của họ sang Canada, nơi mà Hoa-Kỳ bán ra gần 1/3 mặt hàng đặc-biệt này.

Người Đau-Khổ Tạ-Ơn

Nguyễn Văn Thông



Một dạo thấy tôi năng đi nhà thờ, có người bạn hỏi: “Sao kỳ này sốt-sắng thế?”, tôi ghé vào tai anh: “Tại kỳ này hơi mắc kẹt!”. Anh nhìn tôi cười quá. Hóa ra sự sốt-sắng của tôi là có “động-lực” cả đấy. Chúa của tôi là cái phao. Hễ bơi lội ngon-lành, không sóng gió gì cả thì tôi quên cái phao. Tới khi hụp lên lặn xuống, nuốt ừng-

ực vài ngụm nước, mặt tái mét đi rồi thì nắm chặt lấy phao, thà chết chứ nhất-định không bỏ phao.

Nói cho công-bằng, mình không đến nỗi nào khi so-sánh với số đông. Nhưng xét cho kỹ thì thế nào không ít thì nhiều cũng vẫn còn cái động-lực tư-lợi trong đời sống tâm-linh như thế. Ở một khía-cạnh, tôi cảm thấy mình khá

giống với đứa bé khi mẹ nó bảo cầu xin Chúa chuyện này chuyện kia. Nó sốt-sắng lắm, vì cảm thấy mới lợi trước mắt. Nhưng sau một thời-gian mãi không thấy được như ý, thằng nhỏ bắt-đầu ngãng ra. Nó trả lời mẹ nó rằng, con đọc kinh rồi mà thấy có được gì đâu, tại sao phải đọc kinh mãi!

Lời ấy khiến tôi suy-nghĩ. Khi gặp khó-khăn, có nhu-cầu, ta cầu-nguyện. Khi đó mục-tiêu của cầu-nguyện là cái điều ta cần, và nội-dung việc cầu-nguyện là sự xin-xỏ. Để tăng cho giá-trị việc xin-xỏ này, người cầu xin sẽ trình-bày lòng thành-khẩn của mình bằng sự than-vãn, kể-lể, bằng sự hứa-hẹn, đổi-chác, thí-dụ làm việc bố-thí, làm việc thiện, năng lui tới tham-gia các sinh-hoạt đạo-đức, hay đọc kinh nhiều hơn!

Sự cầu-nguyện như thế có vẻ không cao-thượng lắm nhưng không phải không cần-thiết. Nếu Chúa là người cha nhân-lành thì tại sao con cái lại không đến mà xin-xỏ. Hãy tưởng-tượng có một người con không bao giờ xin cha mẹ nó một cái gì bao giờ. Có thể anh ta không muốn làm phiền đến cha mẹ, nhưng cũng có thể anh ta quá độc-lập, quá tự-ái. Chính điều ấy không tạo nên cơ-hội để tình yêu-thương của cha mẹ được đổ ra. Không ai thích đau ốm cả, nhưng có khi đau ốm là cơ-hội để thấy sự săn-sóc yêu-thương. Thiên-Chúa không những là người cha nhân-lành mà còn giàu-sang, ngài có dư-thừa để ban phát. Và Chúa thích ban phát. Vậy tại sao ta không xin với tấm lòng con cái?

Nhiều lần ta xin đều được như ý, nhưng cũng rất nhiều khi lại chẳng được tí gì. Khi ấy ta có nên có thái-độ thất-vọng pha chút bất-mãn như em bé trên kia không? Người trưởng-thành chúng ta thường không có thái-độ như thế. Cuộc đời đã cho ta nhiều cảm-

nghiệm rằng, nhiều khi cái ta xin không được chưa hẳn đã vô-ích cho ta, và nhiều cái ta không mong-đợi thì lại nhận được. Ta cảm-nghiem rằng sự hiểu-biết và tiên-liệu của ta quá giới-hạn, ta thấy có một trí-tuệ to lớn bao trùm lấy cuộc đời của ta. Ta cần phải suy-nghĩ và hành-động, phải sống cuộc đời mình, nhưng mọi cố-gắng ấy hầu như là một sự cộng-tác. Vậy, phải chăng điều đi trước sự suy-nghĩ và hành-động của mình là tìm xem mình là ai, mình như thế nào đã. Rồi biết đâu ta sẽ khám-phá được rằng ta sẽ cầu-nguyện tạ-ơn hơn là cầu-nguyện xin ơn.

Đã nhiều năm sống ở Mỹ, tôi phải quen với quan-niệm và định-nghĩa của sự giáo-dục học-đường. Giáo-dục là sự thâu-thập kiến-thức và phát-triển khả-năng chuẩn-bị cho những công-việc trong xã-hội. Vắn-tắt là để chuẩn-bị cho người ta tìm được một công ăn việc làm. Mới đầu nghe tôi thấy khó chịu vì tính-cách duy xã-hội và duy lợi-ích của nó. Dần dần sống và nhìn thấy những điều tốt-đẹp trong xã-hội này, tôi cảm thấy không mấy khó-chịu nữa. Nó thực-dụng nhưng không đến nỗi nô-lệ hóa con người. Trước đây ở Việt-Nam mình, đi học trước hết là để nên người cái đã, còn nghĩ đến việc làm sau. Thường thường ta chỉ nghĩ đến việc làm khi bước qua bậc trung-học. Dân mình quả là trọng nhân-nghĩa, thật quý-hóa, chỉ tiếc thời-đại ấy bị bức tử và di-sản văn-hóa bây giờ đã cạn-kiệt. Tuy nhiên điều tôi muốn nói ở đây là, trong một xã-hội vốn thiên về lợi-ích kỹ-thuật thì bỗng dưng tôi lại tìm thấy một cái gì khác.

Vợ chồng tôi quyết-định cho con vào học trường tư khi nó vào trung học (lớp 9). Đó là một trường đạo khá lớn và nổi-tiếng của các cha Dòng Tên (Jesuit),

trường B.C. High (Boston College High School). Buổi tối trước ngày khai-trường chỉ dành cho các phụ-huynh và các em lớp 9 mà bãi đậu xe đã kín mít từ sớm, tràn vào cả riềm xung quanh những sân cỏ. Phụ-huynh chúng tôi ngồi kín cả một hội-trường chứa hơn 700 chỗ ngồi. Gia-đình nào cũng đều đi cả cha lẫn mẹ. Qua những bài diễn-văn tôi biết được đây là trường Công giáo nhưng lại qui-tụ đủ thứ tôn giáo. Có những tôn giáo đang xảy ra những xung-đột ở vài nơi trên thế-giới. Chủ-trương của nhà trường nhắm tới không những về kiến-thức mà về cả về hoạt-động xã-hội, và rất chú-trọng về mặt tinh-thần.

Một vị phó hiệu-trưởng nói: "Chúng tôi chuẩn-bị cho các em đương đầu với thất-bại. Tất cả con quý-vị đến đây đã phải qua một cuộc thi tuyển nên các em đều là những ngôi sao sáng. Hướng về những thành-công là điều ai cũng mong muốn và ai cũng chuẩn-bị. Tuy nhiên sự thất-bại ở một bước nào đó trong cuộc đời là điều không thể tránh. Nhưng thái-độ nào phải có khi bị thất-bại thì không phải ai cũng chuẩn-bị. Trong một trận bóng có ăn và có thua. Làm bài thi nhiều khi đúng mà có khi sai. Làm việc xã-hội không phải bao giờ cũng nhận được lời khen và sự an-ủi. Vậy một tinh-thần biết đối-phó với thất-bại là một tinh-thần căn-bản cần-thiết..." Mọi người đều chăm-chú theo-dõi. Nhiều người gật-gù. Đến lượt một vị trưởng-ban ngành đức-dục lên trình-bày. Có đoạn ông nói đến định-nghĩa của giáo-dục theo đường-lối giáo-dục của nhà trường: "Giáo-dục là tìm ra tiếng Thiên-Chúa mời gọi mình trở nên điều gì." Ban giáo-chức đều là người ngoài, trừ một linh-mục da đen dạy môn giáo-lý.

Tối chỗ này thì tôi cảm thấy

như được mở lòng ra. Tôi sung-sướng, tôi ngạc-nhiên vì tôi được nghe thấy điều mình đang ưu-tư. Tôi cảm thấy được gần-gũi cái tư-tưởng mà tưởng rằng mình phải bỏ lại đằng sau lưng từ lâu. Giáo-dục trước hết và trên hết là để trở-thành người, một con người được phát-triển theo như đấng Tạo-Hóa đã phú-bẩm và mong-muốn. Đó là trở nên theo tiếng ngài mời gọi. Có người được mời gọi để trở-thành người thông-thái, nhưng có những người để trở-thành người phục-vụ, và người khác để trở-thành chứng-tá. Tôi đang nghĩ tới những người bất-hạnh và tàn-tật. Đối với tôi, tôi không bao giờ hiểu được lí-do sự bất-hạnh của họ nếu không là họ đang đáp lại một lời mời gọi làm chứng-tá cho một nguyên-nhân cao-cả. Tôi xin kể về cuộc đời của một người bạn của tôi, mà có một nhóm anh chị em đã đón-nhận anh ấy làm bạn từ vài năm nay.

Anh Nguyễn Quốc Phong đi tu dòng Don Bosco từ năm 1969. Khi tôi ở tập-viện Trại-Hành thì anh là một cậu học-sinh lớp 8, thông-minh, hồn-nhiên, hai má đỏ hồng phúng-phính trong khí-hậu Đà-Lạt. Phong học giỏi, chơi nhạc và thể-thao đều giỏi. Phong và các bạn cùng lớp đang học lớp 11 thì biến-cố 1975 xảy đến. Tang thương vũng thành đồi, nhà trường bị tịch-thu, nhiều người về gia-đình, những người còn có thể tu thì lập thành những nhóm nhỏ đi về các xứ đạo, vừa tự túc lao-động, vừa lo việc giáo-lý của xứ đạo và cả những công-tác thủy-lợi hoặc nghĩa-vụ quân-sự. Năm 1988, sau 9 năm tuyên khấn của đời tu-sĩ, Phong ra khỏi dòng và đi lao-động kiếm sống. Ba năm sau, một buổi tối đi làm về bằng chiếc Honda, ở một đoạn đường vùng Hồ Nai, một chiếc xe ngược chiều làm anh chóa mắt, anh đâm vào

một chiếc cam-nhông chở nửa đầu bên đường. Mặt anh cắm phập vào những gốc nửa vạt nhọn chìa tua tủa ra đằng sau xe. Thật là một cảnh-tượng đau-xót khủng-khiếp. Người anh văng xuống đường, mặt mũi anh bị đâm nát. Khi có người đến tiếp-cứu thì chỉ thấy đầu anh là một mớ xương thịt bầy nhầy đầm máu. Không ai nghĩ rằng anh có thể sống được. Nhưng anh không chết mà sống-sốt với đôi mắt mù, mất hẳn khứu-giác và vị giác.

Trong một năm nằm nhà thương, Phong học chữ braille. Năm 94 anh cùng với sơ Quỳnh-Giao mở một trường mù nhỏ, dạy 12 em mù. Sơ lo tài-chánh, Phong lo dạy học. Phong áp-dụng tinh-thần Don Bosco, các em được học chữ, học nhạc và một số nghề thủ-công. Mái nhà nhỏ lúc nào cũng ấm-áp tình người, đây ắp tiếng hát tiếng cười. Các em cũng học thêm nghề đâm bóp và bấm huyết để có thể đi làm sau này. Năm 98, trường nhận thêm 25 em, dời về một trường lớn, có nhiều sơ chăm-sóc. Nhưng cách giáo-dục của các sơ khác với đường-lối giáo-dục theo tinh-thần Don Bosco của Phong, anh cố dung-hòa mà không được. Đến cuối năm thì anh phải về ở với mẹ.

Anh bắt tay vào công-việc nghiên-cứu và dịch-thuật cho người mù. Trong hai tháng cuối năm 98 Phong dịch xong cuốn *The New International Manual Of Braille Music Notation 1996* sang chữ Braille tiếng Việt. Sang năm 99 anh cộng-tác với Khoa Vi-tính Đại Học Khoa-học (Saigon) làm xong cuốn tự-diễn Anh-Việt 65 ngàn từ bằng chữ braille, dày 11 ngàn trang. Anh cũng cộng-tác với nhóm này để làm một số nhu-liệu có phát âm tiếng Việt để người mù có thể sử-dụng vi-tính. Soạn cuốn nhạc-lí và Kinh Thánh

bằng chữ braille là công-việc kế-tiếp của anh.

Đọc lá thư hai trang đánh máy có dấu chữ Việt Phong gởi, tôi vừa cảm-động, vừa cảm-phục và vui-mừng. Hai trang chỉ có hai lỗi nhỏ. Anh phân đoạn và trình-bày rất rõ-ràng. Anh là một người có tài và hồn-nhiên bị lấy đi mất những vốn-liếng căn-bản nhất của cuộc đời. Tôi đã tưởng đời anh đã hết, đã chấm-dứt. Mỗi lần nhắc tới anh, tôi sợ, tôi lo-âu. Tôi nghĩ rằng anh đã có thể quản-trí, hoặc nếu không thì chỉ là một thân-xác với tinh-thần suy-sụp hoàn-toàn. Tôi đã nghĩ rằng Chúa đã gởi cho anh một thánh-giá quá nặng, nặng đến nỗi có thể đè bẹp, nghiền nát anh ra.

Nhưng không, anh đã được gọi trong một cách thế rất đặc-biệt. Ngày trước Saule bị đánh ngã ngựa và bị mù mấy ngày trước khi nhận ra được Chúa gọi làm tông-đồ đi rao-giảng cho dân ngoại. Bây giờ Phong được gọi trong một cách-thế đặc-biệt hơn, không còn nhìn thấy, ngửi thấy hay nếm thấy mùi vị gì hết. Một vị duy-nhất Phong thấy được là cay, còn mặn ngọt chua chát đối với anh như không có gì. Anh cũng chẳng còn thấy một mùi thơm nào cả. Đói thì ăn nhưng không biết ngon. Những hương vị của cuộc đời đối với anh đã bị cắt đi gần hết. Anh đã bị vút xuống một đáy vực tăm-tối, hoang lạnh. Nhưng từ đáy vực ấy anh lại nghe được một tiếng mời gọi.

Giá chỉ những công-việc sách vở anh làm cho người mù thì anh cũng đáng phục lắm rồi. Nhưng anh cho biết thêm. Đến tháng 4.99, các sơ "cho ra trường" 9 đứa học-sinh cũ của Phong. Chúng nó chẳng biết đi đâu nên tìm tới thầy cũ. Thầy trò đều không có chỗ ở mà cũng chẳng có cơm. Phong phải tìm chỗ gọi trọ và tìm việc

làm để thầy trò kiếm cơm qua ngày. Anh ao-ước có được một căn nhà để sớm tối thầy trò đùm-bọc lấy nhau. Việc Phong có thể làm là cầu-nguyện và tin-tưởng chứ không gì khác hơn. Anh nghĩ giá Chúa cho mình trúng số một cái là giải-quyết vấn-đề gọn nhất. Nhưng anh không trúng số, cũng chẳng gặp một nhà hảo-tâm triệu-phú nào. Thế nhưng có người bằng lòng bán thiếu cho anh một mảnh đất ở đường Tân Hương, phường 16, Phú Nhuận để xây nhà. Anh mừng quá. Với hai bàn tay chống gậy, anh gõ cửa bất cứ chỗ nào anh có thể gõ. Bạn-bè có, người lạ có, gần có, xa có. Anh bắt-đầu khởi công xây một căn nhà một lầu, bề mặt 4 mét, bề dài 15 mét. Đến cuối năm thì anh cho tôi biết nhà đã xây xong. Anh gởi cho mấy tấm hình chụp thầy trò với nhau ở trước cửa và trong nhà. Nhìn nhóm thầy trò mù nhưng khuôn mặt vui lên với niềm hy-vọng. Anh viết:

"... Và Chúa đã làm phép lạ. Như anh chị biết, ở Việt-Nam những người khuyết-tật không chỉ bị xã-hội bỏ rơi mà còn bị bỏ rơi trong chính gia-đình của mình. Các em lớn lên như những cây leo hoang-dại. Năm năm trước, khi tụi nhỏ lên thành-phố đến với em, ở lứa tuổi 14-18, các em không biết đọc biết viết, vậy mà chỉ trong thời-gian ngắn, các em đọc viết chữ braille thông-thạo (các em vẫn thường đồng-dục đọc sách Thánh trong thánh lễ), biết đùm-bọc nhau, biết chơi nhạc, biết một vài nghề để có thể tự-lập về sau... Vui lắm khi thấy những mảnh đời cần-cỗi sống mà như đã chết, nay trỗi dậy và sống dồi-dào..."

Phong bây giờ là người mẹ mù nuôi dạy gần hai chục đứa con mù. Các con nửa ngày đi bán vé số, giở xách và bán chải, buổi trưa về nhà ăn cơm và nghỉ-ngơi, học

nhạc, đánh đàn, ca-hát. Buổi chiều một số các em đàn giỗ xách, làm bàn chải, một số đi làm massage ở Viện Y-học Dân-tộc. Tối các em học và đọc chữ braille. Các em cũng bắt-đầu được làm quen với máy vi-tính. Trong khi những đứa con của mình yên tâm với tổ ấm thì người mẹ có một nỗi lo: lo tiền trả nợ hàng tháng 150 US\$. Phong tâm-sự, nhiều tháng lo không có tiền trả thì cứ trước ngày hẹn lại có người mang đến cho, cứ y như Chúa sai thiên-thần đến đưa tiền cho vậy. Thành ra nỗi lo của Phong biến thành niềm tin-tưởng phó-thác, sự cầu-nguyện của anh bao giờ cũng là sự tạ-ơn. Anh đặt tên cho căn nhà của thầy trò mù là Mái Ấm Thiên-Ân, mái nhà của ơn Trời.

Thỉnh-thoảng Phong gọi cho tôi vài tấm hình để thông-tin với nhóm bạn của Mái Ấm Thiên-Ân. Nhìn Phong bao giờ tôi cũng thấy nét tươi-tắn an-bình. Nơi khuôn mặt ấy tôi tìm được một sự vươn lên thắng vượt biết-bao sự mát-mát ở lớp tuổi đẹp nhất đời người, một tấm-lòng quảng-đại đáp lại một ơn gọi quá gắt-gao, một gương phục-vụ, và một chứng-tá của Nước Trời. Tôi thấy Phong là một thiên-thần sống giữa cuộc đời.

Giọt nước mắt của rừng

Thương đồng-bào lũ lụt
Mỗi năm một lần chết.

Giọt nước mắt rừng rung
Của rừng cây cụt đầu
Nhu đoàn quân bại trận
Dưới ngọn đao bầm sâu.

Giọt nước mắt thấm sâu
Lăn trên triền dốc ngược
Trơ trụi dưới bàn tay
Của phi quyền ô-trước.

Giọt nước mắt hoen mi
"Bàn tay không phút nghỉ"
Rừng gục đầu khô héo
Đất cằn-cỗi vô-tri.

Giọt nước mắt chan máu
Từng thốt gỗ về xuôi
Biến thành hàng xuất khẩu
Biến thành tiền tanh hôi.

Giọt nước mắt tủi hờn
Lũ cầm quyền dấn gỗ
Phá vật cản nước dâng
Vì tiền, mặc dân khổ.

Giọt nước mắt bi thiết
Đồng tiền càng chắt cao
Rừng xanh càng bị diệt
Tai họa càng thấm sâu.

Giọt nước mắt của rừng
Đã tràn về đồng xanh
Không còn cây ngăn cản
Giọt nước mắt trôi nhanh.

Giọt nước mắt hồng thủy
Giọt nước mắt hờn căm
Giọt nước mắt thù hằn
Phăng phăng tìm lũ quỷ.



Nước lũ trôi ịch kỷ
Nước xoá sạch ươn hèn
Nước réo gào vang dậy!
Nước kêu gọi vùng lên!

Cứu nước là cứu dân
Cứu dân qua nạn nước
Khởi bàn tay phi nhân
Đã diệt rừng khi trước.

Nhổ cỏ, nhổ tận gốc
Cứu lụt, phải cứu rừng
Xua lũ người bội quốc
Khởi ngai vàng máu tươm.

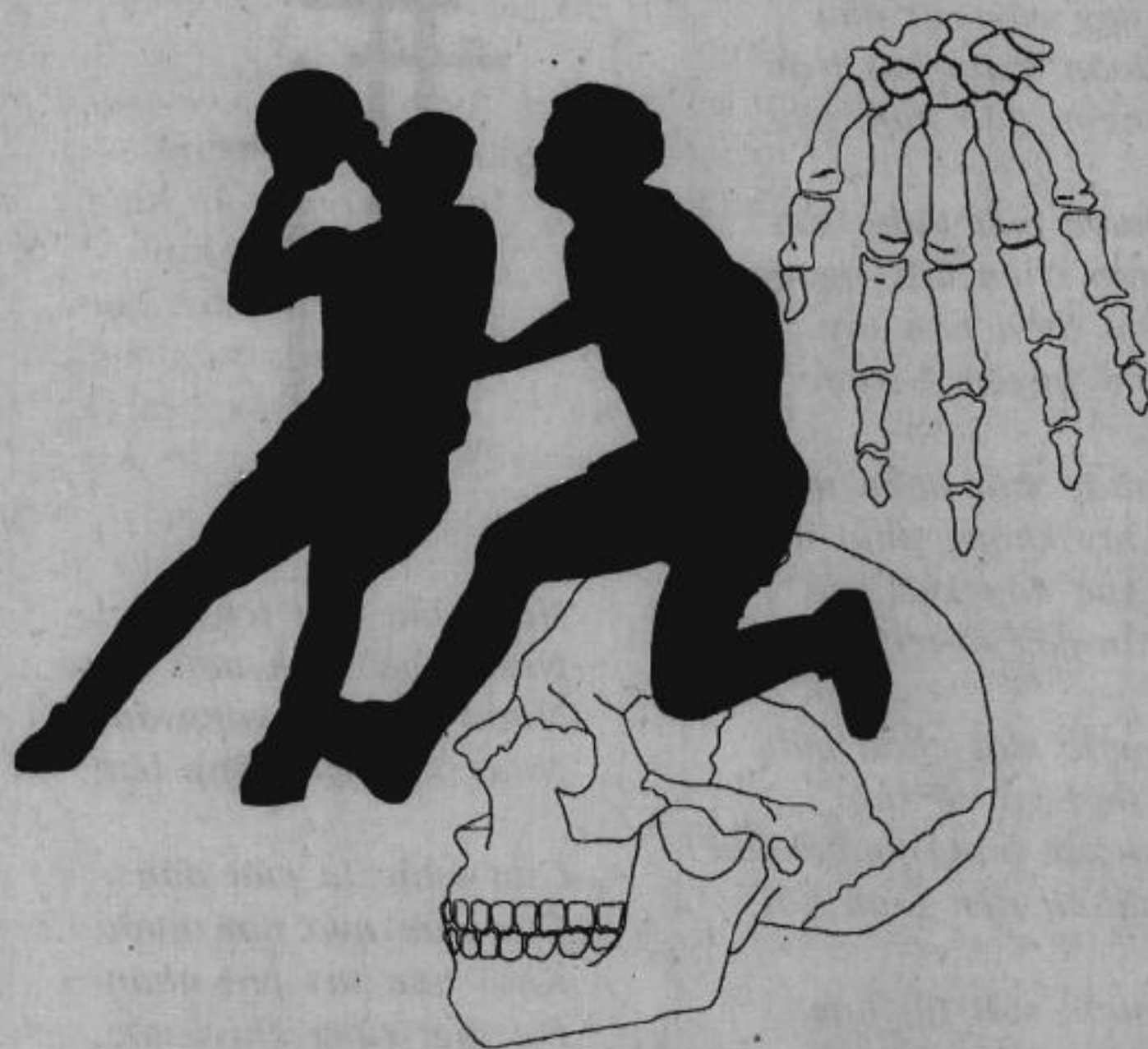
Vùng lên để cứu rừng
Vùng lên cứu nạn nước
Phá lũ bạo tàn trước
Rồi trồng rừng xanh um.

Giọt nước mắt của rừng
Sẽ không còn tuôn đổ
Nước êm như đã từng
Dân ta rồi hết khổ!

cung vũ

Tinh-Thần Thể-Thao Xã-Hội Chủ-Nghĩa

Trần Văn Tích



Người cộng sản quan niệm rằng đạo đức có nội dung cụ thể do những điều kiện sinh hoạt xã hội, dân tộc, thời đại và đặc biệt là giai cấp qui định. Bởi thế, nhìn chung, họ có những qui phạm luân lý khác hẳn với người văn minh. Cho nên trong lĩnh vực thể thao thể dục, những người có trách nhiệm thuộc chế độ Đông Đức cũ theo những qui tắc thi đấu riêng rẽ, mà qui tắc chỉ đạo là bằng mọi giá phải đoạt cho được thắng lợi.

Nguyên là những hoạt động nhằm nâng cao thể lực con người theo một tinh thần thượng võ, các cuộc thi đấu trên sân vận động

được họ hướng theo mục tiêu tuyên truyền cho tính vượt trội của chế độ xã hội chủ nghĩa. Họ chỉ nhằm tranh đoạt cho kỳ được các huy chương thể vận, các giải thưởng thể thao, và không hề ngần ngại sử dụng những biện pháp phi pháp. Một trong những biện pháp đó là doping, tức là sử dụng thuốc kích thích.

Doping ở Cộng hoà Dân chủ Đức là một hiện tượng phổ quát đến nỗi báo chí Đức ngữ gọi là *Staatsdoping*, doping quốc gia. Một tiểu ban đặc trách về biện pháp này từng trơ trẽn gọi các dược liệu kích thích là "dược phẩm hỗ trợ". Những "dược phẩm

hỗ trợ" này đã gây tác hại trên cơ thể và tâm hồn nhiều lực sĩ thuộc nhiều bộ môn thể dục điền kinh. Không ai biết chính xác con số những huy chương thể vận và giải thưởng thể thao do khoa hoá học tranh đoạt được. Người ta cho uống, cho chích vô tội vạ hoá chất tăng sức mà không hề mảy may nghĩ đến những biến chứng, dư chứng. Con người không còn được xem là con người nữa. Ngoài ra, các chính trị viên, các giới chức thể thao thể dục, các huấn luyện viên còn áp dụng những biện pháp luyện tập vũ phu, tàn bạo. Tất cả chỉ nhằm mục đích chứng minh chủ nghĩa xã hội phải luôn luôn bách chiến bách thắng, kể cả trên vận động trường.

Ngày thứ ba 30.5 năm nay, Toà án Tiểu bang Berlin đang đường xét xử Manfred Ewald, Chủ tịch Hiệp hội Thể dục Thể thao Đông Đức cũ và Manfred Hoppner, bác sĩ, chuyên trách các vấn đề y học liên quan đến những nam nữ lực sĩ. Manfred Ewald còn là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy hội Tranh đua Thể thao Cộng hoà Dân Chủ Đức. Ewald từng công khai tuyên bố là chỉ có các thành tích thể thao thể dục đạt được là đáng kể. Do đó, Ewald đã đôn đốc Hoppner sử dụng hóc môn để cường kiện cơ thể nhiều nữ lực sĩ vị thành niên.

Nguyên đơn chính trong phiên toà tên Andreas Krieger, 34 tuổi, tố cáo trước vành móng ngựa: "Một cô Heidi Krieger đối với tôi nay là kẻ xa lạ." Câu chuyện đầu đuôi như sau. Năm 1983 Heidi Krieger được cho uống kích thích tố nam tính Oral-Turinabol với mục đích tăng cường thể lực. Vào thời điểm đó cô mới 17 tuổi. Tại Thế vận hội 1986, cô đoạt huy chương vàng giải ném tạ phụ nữ. Mười một năm sau, cô bắt buộc

phải qua một cuộc giải phẫu cơ thể để trở thành đàn ông và mang tên mới Andreas Krieger. Để râu mép, cắt tóc cắt, Andreas Krieger là người nam duy nhất ngồi trên hàng ghế nguyên cáo, giữa hai mươi thiếu nữ đòi tố quyền dân sự. Diện đối diện với họ, Manfred Ewald, 74 tuổi, trăn người và danh mặt nghe những lời cáo tố và những lời buộc tội.

Các nữ lực sĩ nguyên cáo và nhân chứng tường thuật là họ, vì được cho uống hay chích hóc môn, nên hiện nay đang mang rất nhiều bệnh chứng: rối loạn sinh dục, sa sút tinh thần, thậm chí có người bị ung thư. Chịu những rối loạn nặng nề và đa dạng là các nữ lực sĩ còn vị thành niên khi bị doping. Tội trạng do công tố viện nêu ra để lên án hai bị cáo là tội mình thì gây thương tích cơ thể. Kết quả, Tòa tuyên phạt Manfred Ewald 22 tháng tù treo, còn Manfred Hoppner thì lãnh 18 tháng tù treo. Theo luật pháp Đức, vốn nặng phần giáo dục mà nhẹ phần trừng trị, phạt như vậy là nặng. Ngoài ra, hai bị can còn phải liên đới cáng đáng phí tổn kiện tụng lên đến hàng trăm ngàn Đức mã. Ewald không hề tỏ ra hối hận trong khi bác sĩ Hoppner, một lần nữa, thành khẩn xin lỗi các nạn nhân.

Doping chỉ là một khía cạnh của thảm họa chính trị lũng đoạn thể thao. Một khía cạnh khác là vai trò của cơ quan mật vụ qua chức năng theo dõi, kiểm soát các lực sĩ, cầu thủ và khi cần thì khủng bố, thủ tiêu. Nhất là đối với những thể thao gia có ý định hay đã thành công là bỏ thiên đường xã hội chủ nghĩa.

Ngày 21.3.79, sau trận giao đấu túc cầu giữa hai đội Karlsruhe của Tây Đức và Dynamo của Đông Đức, cầu thủ Lutz Eigendorf trốn ở lại Tây Đức. Đúng một

tuần lễ sau, Jorg Berger, huấn luyện viên đội bóng đá thiếu niên Đông Đức cũng đào nhiệm tại Belgrad, thủ đô Nam tư, sau một trận tranh đấu giữa hai đội tuyển quốc gia. Berger, năm nay 55 tuổi, đã cung cấp chi tiết về cái chết của Lutz Eigendorf trên băng tần số một ARD của đài truyền hình Đức tối thứ tư 22.3.2000 lúc 21 giờ 45. Berger: "Tôi đã nhiều lần cảnh cáo Lutz, lưu ý ảnh là phải dè dặt khi trả lời phỏng vấn, chớ có đại dốt nói điều gì khiêu khích Erich Mielke. Một hôm tôi cùng Lutz đi phi cơ đến Tây Bá linh để lên vô tuyến truyền hình. Nhưng tôi từ chối không chịu trả lời phỏng vấn trước bức tường. Lutz lại làm chuyện đó. Vài ngày sau, anh ta bỏ mình trong một tai nạn xe hơi. Tôi biết chắc chắn đó không phải là thảm họa lưu thông mà là thành tích của Stasi." (Stasi là cơ quan an ninh quốc gia với thủ lãnh là trùm mật vụ Erich Mielke). Berger nói tiếp: "Tôi được hội Hertha BSC mời cộng tác. (Hertha BSC là đội túc cầu của thành phố Tây Bá linh). Bỗng nhiên một người bạn thời sinh viên ở Leipzig (thành phố thuộc lãnh thổ Đông Đức) xuất hiện với lời đe dọa: Hertha ở gần bức tường quá, sẽ có vấn đề đấy. Tôi hiểu và vội vàng từ chối." Những tháng năm sau đó, Berger mắc chứng hoang tưởng bị truy bức (Verfolgungswahn, délire de persécution). Nhưng thực tiễn còn kinh hoàng hơn bệnh tật: Stasi đã gài hai mươi một tên mật thám theo dõi Berger từng bước, những tên này đều là cầu thủ trong các đội bóng đá hạng nhất của Tây Đức Frankfurt, Koln, Schalke. Sau ngày nước Đức thống nhất, được tận mắt đọc hồ sơ mật vụ của bản thân, Berger chết sống. "Té ra chúng từng soi mói mọi góc ngách nhà tôi, chúng rình

mò theo dõi tôi trên đường đi làm, chúng báo cáo mọi ngã tư đèn xanh đèn đỏ xe tôi đi qua, chúng ghi chép mọi hướng, mọi tuyến đường xe tôi chạy. Tôi mà công khai đá kích Đông Đức như Eigendorf thì "tai nạn lưu thông" cũng xảy ra cho tôi rồi." Trong buổi phát hình trên vô tuyến truyền hình mang tên "Tod dem Verräter, Cái chết dành cho kẻ phản bội" với nội dung cung cấp cứ liệu về trường hợp Lutz Eigendorf, dù được ân cần mời mọc, dù Đông Đức đã tiêu ma, Jorg Berger vẫn không dám xuất hiện trước ống kính. "Tôi vẫn còn sợ. Tổ chức Stasi không còn nữa, nhưng vẫn còn những con người."

Falko Gotz, nguyên là cầu thủ đội Dynamo trốn sang Tây Đức năm 1983, hiện là huấn luyện viên đội bóng đá tài tử Hertha kể lể: "Trong hồ sơ Stasi của tôi có hoạch định một kế hoạch bắt cóc. Nếu tôi châm chọc Đông Đức, nếu tôi móc ngoặc cầu thủ bên kia thì sẽ có một chuyến "hồi hương". Thiên hạ ớn da gà khi nhớ lại những lời thân ái của trùm mật vụ Erich Mielke và cũng là ủng hộ viên đội túc cầu Dynamo. Chẳng hạn có lần y vỗ vai hữu nghị (!) Thomas Doll và diễm đàm bảo: "Nếu một ngày nào đó chú mày hành động như Eigendorf thì sẽ biết là tay tao dài lắm." Doll từng là cầu thủ đội tuyển quốc gia, hiện đá cho hội HSV Hamburg. "Làm việc" với Wolfgang Schmidt, lực sĩ ném đĩa thượng thặng bị thất sủng, Mielke tỉnh bơ hăm he: "Nếu tao muốn Eigendorf không chơi bóng đá nữa là nó hết chơi bóng đá." Từ khi trốn sang Tây Đức đến nay, Jorg Berger là huấn luyện viên của các đội túc cầu Frankfurt, Dusseldorf, Schalke và Koln. Cả bốn đội đều không đội nào cư trú gần biên giới phân chia hai nước Đức trước đây! ●

Hai Hiện-Tượng May-Mắn Cho Dân-Tộc Việt-Nam

Nam Hoài Bảo



Tiếng Việt-nam có 165 vần, so với số thông thường 30 hay 40 vần trong các tiếng khác.

Vần là gì?

Trong hai câu thơ :

*Tạo hóa gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoát mấy tin sương*

hai chữ trường và sương là Vần hay Vận, hiểu theo nghĩa tập truyền. Vần là hai hay nhiều chữ trong những câu thơ khác nhau, mà có tiếng nguyên âm giống nhau.

Trong chữ Quốc-ngữ, Vần, (ví dụ: ường hay ương), còn gọi là khuôn âm hay tiếng nguyên âm, là phần nguyên âm trong một tiếng (khởi sự bằng một nguyên âm, không khởi sự bằng phụ âm), không liên quan đến ý niệm thơ, không cần phải có hai hay nhiều chữ. So sánh:

	Nguyên âm đơn	Tiếng nguyên âm	Cộng
Nhứt-bốn	5	3	8
Đại-Hàn	9	12	21
Trung-Hoa	8	28	36
Việt-nam	12	153	165

Tiếng Pháp có 46 khuôn âm. Tiếng Anh có 27 khuôn âm (theo Tự điển Larousse Pháp-Anh).

Nếu ta so sánh số Khuôn âm (hay Tiếng nguyên âm, hay Vần) của tiếng Trung-hoa (36), tiếng Pháp (46), tiếng Anh (27), thì ta thấy các số đó tương đương với nhau. Nhưng cơ cấu đơn âm hay đa âm của mỗi thứ tiếng nói làm ra sự cách biệt vô cùng lớn lao giữa các thứ tiếng đó.

Âm-tiết và Tiếng nói

Để hiểu rõ sự cách biệt đó, ta cần đi qua ý niệm âm tiết và tiếng nói. Ví dụ: Vần ông, đứng một mình, là một âm tiết, và là một tiếng nói. Thêm vào một phụ âm đầu đ, ta có âm tiết đông, và âm tiết đông cũng là một tiếng nói.

Trong loại tiếng nói đơn âm, như tiếng Việt-nam, tiếng Trung-

hoa, mỗi tiếng nói chỉ có một âm tiết, mỗi âm tiết là một tiếng nói. Mà số âm tiết trong một loại tiếng nói thì đương nhiên có giới hạn. Vì vậy, số tiếng nói phát âm khác nhau trong một loại tiếng nói đơn âm đương nhiên có giới hạn.

Trong loại tiếng nói đa âm như tiếng Anh, tiếng Pháp, một tiếng nói có thể là một âm tiết (ví dụ: cat, chat), hoặc hai âm tiết (ví dụ: monkey, singe), hoặc ba âm tiết (ví dụ: elephant, éléphant), hoặc nhiều âm tiết hơn nữa. Cách ráp nhiều âm tiết để làm một tiếng nói thì vô giới hạn; thành thử số tiếng nói khác nhau trong một loại tiếng nói đa âm thì vô giới hạn.

Tiếng nói đa âm thì thường ta thấy không có thanh, còn tiếng nói đơn âm thì dường như luôn luôn có thanh: tiếng Trung-hoa có 5 thanh, tiếng Việt-nam có 6 thanh. Một âm tiết kết hợp với một thanh làm ra một tiếng nói. Nhờ đó, các tiếng nói đơn âm có thêm được tiếng nói khác nhau, bù lại một phần nào sự hạn hẹp trong số âm tiết. Tuy vậy, sự cách biệt giữa loại tiếng nói đơn âm và loại tiếng nói đa âm vẫn còn xa.

Tiếng Trung-hoa

Vì sự tình cờ mà tiếng nói của sắc tộc Hán, sống trong lưu vực Hoàng-hà, đã trở thành tiếng nói của triều đình Hoàng đế nước Trung-hoa, tiếng Quan thoại, tiếng chánh thức của một dân tộc lớn, có ảnh hưởng trong cả bầu trời Đông-Á, rồi đương nhiên trở thành tiếng Phổ thông, tiếng chánh thức của dân Trung-hoa.

Mà tiếng ấy lại là một tiếng đơn âm, chỉ có 409 âm tiết khác nhau. Mỗi âm tiết có thể có từ 1 tới 5 thanh; thành ra nếu bỏ đồng mỗi âm tiết đều có 3 thanh (409 âm tiết X 3 thanh = 1.200 tiếng nói), thì tiếng Trung-hoa có lối

1.200 tiếng nói phát âm ra một cách khác biệt.

Theo giáo sư Rita Mei-Wah Choy (San Francisco), một người Trung-hoa học thức trung bình có một ngữ vựng lối 5.000 tiếng, tức là 4 lần nhiều hơn số tiếng mà y có thể phát âm khác nhau. Như vậy chúng ta hiểu rằng số tiếng đồng âm rất lớn.

Học giả Thụy-diễn trứ danh về tiếng Trung-hoa Bernhard Karlgren nói rằng, vì số tiếng đồng âm ở Trung-hoa quá nhiều, có khi người ta không thể dùng lời nói để cho người khác hiểu ý được, mà phải viết ra chữ.

Sách Baedeker chỉ dẫn du lịch trong nước Trung-hoa (trang 38) nói rằng một sự quan sát chú ý người Trung-hoa đang nói chuyện cho thấy rằng họ thường dùng ngón tay mặt để viết trên lòng bàn tay trái chữ viết của tiếng mà họ vừa thốt ra, để giúp cho việc hiểu nghĩa.

Chúng ta thấy tại sao chữ Trung-hoa không thể là một chữ ghi âm, mà phải là một chữ biểu ý, mỗi chữ có một dạng đặc biệt: nó làm cái công việc mà lời nói không luôn luôn làm được, là phân biệt các ý nghĩa khác nhau, khi có sự mập mờ do tiếng đồng âm gây ra. Chúng ta cũng thấy tại sao chữ Trung-hoa phải giữ hình thức đa dạng mãi, qua mấy ngàn năm lịch sử.

Tiếng Nhựt-bổn

Tiếng nói Nhựt-bổn gốc dân gian thì thường là tiếng đa âm như tiếng Tây-phương, và gần như không có tiếng đồng âm. Nhưng tiếng Nhựt-bổn gốc chữ Trung-hoa thì lại là tiếng đơn âm. Điều tai hại là người Nhựt hấp thụ ảnh hưởng Trung-hoa quá sớm, nên phải mang 65% tiếng gốc chữ Trung-hoa (jion-go = tự âm ngữ).

Tiếng Trung-hoa là một tiếng

đơn âm, và chính tiếng ấy đã mang gánh nặng tiếng đồng âm. Người Nhựt-bổn làm cho tiếng nói của họ còn tệ hại hơn tiếng của người Trung-hoa nữa:

- Vì tiếng của họ không có biến điệu bằng tiếng Trung-hoa, nên họ buộc lòng phải để nhiều tiếng Trung-hoa khác nhau chung trong một tiếng Nhựt;

- Vì tiếng của họ không có thanh, nên họ buộc lòng phải để nhiều tiếng Trung-hoa có thanh khác nhau chung trong một tiếng Nhựt.

Tiếng Việt-nam

Vì tình cờ mà tiếng Việt-nam (mặc dầu không phải cùng một nguồn gốc với tiếng Trung-hoa) là một tiếng đơn âm như tiếng Trung-hoa.

Nhưng may thay, trong khuôn khổ một âm tiết, tiếng Việt-nam có một số rất lớn hình dạng khác nhau:

1. Số nguyên âm (12) và Phụ âm (16 phụ âm đơn và 11 phụ âm ghép), nhiều gấp đôi số thông thường, là một yếu tố của sự đa dạng đó;

2. Văn (hay khuôn âm), với cơ cấu phức tạp của nó, là một yếu tố thứ nhì. Xem bản liệt kê Văn sau đây: đây là lần đầu tiên mà các Văn được liệt kê trong một bản có hệ thống, và số Văn được xác định là 165 Văn;

3. Mỗi âm tiết có thể có từ 1 tới 6 thanh khác nhau, đó là yếu tố thứ ba của sự đa dạng của tiếng Việt.

Chúng ta ai cũng có học Văn, và chúng ta đều có cảm thấy mang máng rằng số Văn nhiều. Nhưng khi chúng ta so sánh số khuôn âm của tiếng ta với số khuôn âm của các tiếng khác, thì ta đích thực làm một công việc khám phá trong tiếng nói Việt-nam.

Tiếng Việt có 2402 âm tiết (so với số 409 âm tiết của tiếng Trung-hoa và 112 âm tiết của tiếng Nhựt-bổn)

Âm tiết kết hợp với *thanh* làm ra tiếng nói. Tiếng Việt-nam có 6.822 tiếng nói (so với số lối 1.200 tiếng nói trong tiếng Trung-hoa; tiếng Nhựt-bổn không có thanh, bị giới hạn trong số 112 âm tiết, nhưng may có một số tiếng gốc dân gian đa âm).

Tiếng nói và chữ viết

Người Trung-hoa có khả năng chế ra một thứ chữ viết ghi âm, và thật sự đã có chế ra nhiều hệ thống chữ viết ghi âm. Nhưng vì nạn tiếng đồng âm nên họ phải bám vào thứ chữ viết đa dạng, và giữ hình thức đó qua mấy ngàn năm lịch sử.

Người Nhựt có cả 2 thứ chữ Kana để ghi âm (Hiragana và Katakana), nhưng nếu viết toàn bằng chữ Kana, thì không thể hiểu rõ nghĩa được. Họ cũng phải bám vào chữ Hán.

Các giáo sĩ Thiên Chúa giáo có tạo ra các chữ la-tinh ghi âm cho tất cả tiếng nói Trung-hoa, Đại-hàn, Nhựt-bổn, Việt-nam.

Đại-hàn thì có chữ Hangul, họ tự chế ra hồi thế kỷ thứ 15, một thứ chữ ghi âm tương đương với chữ hệ thống abc, nên họ không cần chữ ghi âm la tinh.

Trung-hoa và Nhựt-bổn không thể sử dụng chữ ghi âm la tinh, vì nạn tiếng đồng âm.

Duy có Việt-nam, vốn là một xứ nói tiếng đơn âm, mà sử dụng được chữ la tinh ghi âm, chữ Quốc-ngữ. Đó là nhờ cơ cấu phức tạp của tiếng Việt.

Hai hiện tượng may mắn

Theo trên đây, chúng ta thấy một hiện tượng may mắn thứ nhất cho dân tộc Việt-nam: nhờ cơ cấu tự nhiên tinh vi của tiếng nói mà

chúng ta tiếp nhận được một thứ chữ viết riêng biệt của chúng ta.

Một hiện tượng may mắn thứ hai, là nhờ một thứ chữ viết ghi âm chính xác, mà đa số đại chúng ai cũng học được, ta đi được tới việc xây dựng lần đầu tiên một

tiếng nói doan trang, có khả năng
đối phó với nhu cầu của đời sống
vật chất và tinh thần trong thế giới
tân thời, và có thể giúp ta đi đến
việc góp mặt với các nước trên
hoàn cầu.

Để biết hiện tượng thứ hai này,

xin đọc tác phẩm: *Chữ Viết của Người Việt-Nam Qua Các Thời Đại, Với Bối Cảnh Các Chữ Viết Vùng Đông-Á* của cùng tác giả.

(xem Thư mục Làng Văn
và "Sách mới về",
trang 114).

Bản Liệt Kê 165 Văn Việt-nam

		Âm vị khai âm.....								Âm vị tỷ âm.....				Âm vị tảo âm....					
Âm	dấu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	số
		a	ê	ê	ê	i	o	ơ	u	y	m	n	ng	nh	c	ch	p	t	vần
1	a	a				ai	ao		au	ay	am	an	ang	anh	ac	ach	ap	at	13
2	ê	ê				eo					em	en	eng		ec		ep	et	8
3	ê	ê							êu		êm	ên	êng	ênh		êch	êp	êt	9
4	i	i	ia						iu		im	in		inh		ich	ip	it	9
5	o	o	oa	oa		oi					om	on	ong		oc		op	ot	10
6	ô	ô				ôi					ôm	ôn	ông		ôc		ôp	ôt	8
7	ơ	ơ				ơi			ou		om	on					ơp	ơt	7
8	u	u	ua		uê	ui		uơ		uy	um	un	ung		uc		up	ut	12
9	ư	ư	ưa		ưi			ưư				ưn	ưng		ưc			ưt	8
10	y	y							yu					ynh				yt	4
11	ã										ãm	ãn	ãng		ãc		ãp	ãt	6
12	â								âu	ây	âm	ân	âng		âc		âp	ât	8
13	iê								iêu		iêm	iên	iêng		iêc		iêp	iêt	7
14	oa					oai	cao			oay	oam	oan	oang	oanh	oac	oach	oap	oat	11
15	oã										oãm	oãn	oãng		oãc		oãp	oãt	6
16	oe						ceo				oem	oen						oet	4
17	uã									uây		uân	uâng					uât	4
18	uê													uênh		uêch			2
19	uô					uôi					uôm	uôn	uông		uôc			uôt	6
20	uơ					uơi						uơn						uơt	3
21	uy		uya						uyu					uynh		uych		uyt	5
22	ươ					ươi			ươu		ươm	ươn	ương		ươc		ươp	ươt	8
23	yê								yêu		yêm	yên	yêng					yêt	5
24	uyê										uyên							uyêt	2
....		10	5	1	1	10	4	1	11	5	17	21	16	7	13	6	14	23	165

Cái Học Ngày Nay Đã Khác Rồi

Nguyễn Xuân Hiến



Thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ ba sắp bắt đầu. Thiên hạ háo hức nói đến sự kiện hiếm hoi này trong niềm hoan lạc khôn cùng. Người Việt chúng ta từ nay có thể tự hào nói đến nền văn hiến năm ngàn năm dằng dặc của chúng ta.

Nhân dịp này thiên hạ cũng nổ nức dự đoán tương lai. Đây không phải là công việc của mấy ông bà tướng số. Tất nhiên quý vị này cũng gieo quẻ và mạnh miệng đoán theo dự cảm tâm linh mà có người gọi là “đoán mò” về tiền sự, hậu vận, thường là rất chi tiết, cụ thể... nhưng thường ... trật lất!

Dự đoán tương lai là một ngành khoa học có từ lâu nhưng phát triển mạnh và khá chính xác

trong phần tư thế kỷ qua nhờ nhiều chương trình điện toán mô phỏng. Một dự đoán khá khiêm tốn của tổ chức Future Foundation (Anh) cho rằng trong thế kỷ vừa bắt đầu, người ta sẽ sống được tới 120 tuổi, sẽ đi học lại toàn thời gian khi tới tuổi trung niên (khoảng 60 tuổi) và sẽ về hưu khi được 80 tuổi. Việc học hành trong thế kỷ tới sẽ rất quan trọng. Trẻ em khi lên ba đã ngồi trên ghế nhà trường, đã tiếp xúc với đời và cứ thế kéo dài cho đến khi được trên 100 tuổi. Các nhà khoa học Hoa Kỳ còn lạc quan hơn, dự đoán con người sẽ có thể đạt tuổi thọ trung bình là khoảng 140 tuổi.

Điểm chung trong mọi dự đoán đó là giáo dục đoạt vị trí

hàng đầu trong mọi hoạt động của con người. Nói cách khác, người dân đang quan tâm trước hết đến việc học hành của bản thân họ và con cháu họ. Ở các nước tiên tiến, tình hình cũng tương tự như vậy. Ngay ở Nam Dương, nơi mà hậu quả của khủng hoảng kinh tế và chính trị còn thấy rõ trên từng góc phố, người dân, nhất là sắc tộc người Hoa vẫn biểu lộ ước muốn được học ở trình độ hiện đại. “Tốt nhất như ở Hòa Lan”, đó là ước nguyện của giáo sư B.J. Wahid, đại học Jakarta.

Vì sao? Câu trả lời: Chúng ta đang sống trong một thế giới mà không học không được. ‘Giáo dục thường xuyên’ (éducation permanente) là một khái niệm đã được quốc tế hóa. Giáo sư J. Kessels ở Đại học Leiden còn đi xa hơn ‘Vốn tri thức là cái mà người làm thuê tài năng có thể cống hiến cho chủ nhân; người nào muốn mình còn hấp dẫn đối với chủ thì phải cố giữ vốn đó ở mức hiện đại, trong cũng như ngoài giờ làm việc.’ Giáo dục là điều cốt tử cho cuộc sống văn minh ở bất cứ thời đại nào.

1. Thế giới ngày nay là nơi mà khả năng của khoa học kỹ thuật bất gập khoa học viễn tưởng, hạn chế duy nhất là trí tưởng tượng của con người. Cách đây không lâu, máy điện toán do người làm ra - máy Deep Blue thực hiện được 200 triệu phép tính trong một giây - đã thắng cờ danh thủ Geri Kasparov, người được coi là giỏi tuyệt đối trong mọi thời đại.

Truyện cổ *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* đang từng phần trở thành hiện thực với việc nhân giống vô tính (cloning) ở những loài động vật cao đẳng, bắt đầu từ chú cừu Dolly (1997) đến chú khỉ Tetra (1999) và mới đây (3/2000) năm chú heo con. Nhiều người tin là có ít nhất ba phòng thí nghiệm

đang bí mật cloning người. Nhưng xin chú ý là, chúng ta sẽ chỉ tạo được những động vật (hoặc thậm chí những con người) có cơ sở di truyền giống nhau (như có những hardware giống nhau) nhưng giáo dục và cuộc sống mới làm cho họ thực sự giống nhau hay khác nhau (như chúng ta sẽ thiết trí những software nào).

NASA (Cơ quan không gian Hoa Kỳ) bắt đầu thực hiện chương trình xây dựng một trạm cố định có người ở trên mặt trăng. Trong vòng 20 năm nữa (rất có thể ngắn hơn) thực tế sẽ vượt xa ước mơ của Đường Minh Hoàng, lên sống với chị Hằng trên cung Quảng. Trong vòng ba thập niên tới, chúng ta sẽ thăm thú những hành tinh gần Trái Đất, trước hết là sao Hỏa.

Chúng ta đang bị 'dội bom' thông tin liên tục. Mỗi ngày có tới 20 triệu từ được in, truyền đi trên thế giới, có tới 1000 cuốn sách được xuất bản. Cyberspace có thể giúp chúng ta ngồi trong nhà ở một nơi nào đó nhìn thấy, nghe, hỏi chuyện về những việc đang xảy ra trên thế giới. Nhờ kỹ thuật giao thông vận tải đang phát triển và sự cạnh tranh thế giới, người dân bình thường có thể đến hầu như bất cứ nước nào vào bất cứ lúc nào, điều mà trước đây không lâu chỉ một vài lãnh tụ thế giới mới làm được.

Từ cuộc cách mạng thông tin (information revolution), từ hai năm nay, nhiều người lại nói đến cuộc cách mạng truyền thông (communication revolution), điện thoại bỏ túi (portable, cell phone) đang sang đời thứ ba, trở thành một computer bỏ túi vừa truyền tiếng, vừa truyền dữ liệu (data) và hình ảnh. Đó là internet bỏ túi, rồi ra mỗi người sẽ có một số cell phone, một địa chỉ e-mail và giữ mãi những số đó suốt đời. E-mail

đang phổ biến, có thêm e-commerce và sẽ mở rộng e-education,...

Nhưng cũng có những chính phủ cưỡng lại quá trình điện tử hóa. Họ sợ internet. Tổ chức Reporters Sans Frontières vừa công bố danh sách những nước tham gia Câu lạc bộ những nước sợ internet năm 1999. Tất cả có 20 nước trong đó, theo thứ tự giảm dần trên bảng ô nhục này là Trung Quốc, Libia, Irak, Việt Nam, Bắc Triều Tiên và Cuba. Ở những nước này hoặc người dân không được dùng internet hoặc chỉ được dùng một cách hạn chế.

Quá trình toàn cầu hóa, mà ở Âu châu trước hết là việc liên hiệp Âu châu, đang tiến mạnh hơn bao giờ hết khiến giáo sư Low Aik Meng (Đại học Kỹ thuật Nanyang, Tân Gia Ba) coi 'chúng ta đang sống trong thế giới không biên giới, như trong một ngôi làng... Ta phải học lẫn nhau và biết cách ứng xử liên văn hoá'. Nói cách khác, nếu chúng ta không chịu khó học và học lại thì chúng ta sẽ lạc hậu với thế giới đang phát triển nhanh (cách biệt thời gian đang bị xóa nhòa), đang toàn cầu hóa (cách biệt không gian hầu như không còn nữa), đang bị chìm ngập trong đại dương thông tin và sẽ bị lạc lõng trong xã hội liên văn hóa.

2. Nền giáo dục, trước hết giáo dục đại học Âu châu thường tự hào là cổ kính và có truyền thống lâu đời. Cổ kính và truyền thống có gây trở ngại cho cải cách, cho phát triển hay không?

Từ lâu chúng ta đã biết, nhà trường đại học cần gắn với xã hội, nay còn phải đáp ứng yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa. Cụ thể, về quan niệm, phải biết điều gì là mũi nhọn của ngày nay và ngày mai; về khả năng, phải áp dụng được những điều trên ở mức hoàn

hảo nhất; về quan hệ, phải tham gia hệ thống thế giới trao đổi kinh nghiệm và thông tin.

Phải tổ chức lại ngành đại học nếu chúng ta không muốn sinh viên do chúng ta đào tạo ra bị thất nghiệp. Ngành đại học đang đứng trước những hiện tượng như:

Thành phần sinh viên theo học ngày càng đa sắc tộc: ở Hoa Kỳ hằng năm có tới 400 ngàn sinh viên không phải là người Mỹ, nhưng ở một số nước Âu châu như Anh, Bỉ, Hòa Lan,... tỷ lệ sinh viên nước ngoài còn cao hơn. Trường đại học Greenwich (Anh) có thường xuyên trên hai ngàn sinh viên nước ngoài. Riêng ở Pháp số sinh viên nước ngoài ngày càng giảm, từ 14% còn có 8% (niên khóa 1999/00). Bộ Giáo dục định đưa lên 25% nhưng rất khó vì địa vị của tiếng Pháp ngày càng giảm, chương trình học của Pháp không theo kịp thời đại và cách đón tiếp sinh viên nước ngoài không tốt. Nếu tính cả số sinh viên gốc nước ngoài thì tỷ lệ ngoại lai càng cao hơn, có thể tới 50% ở một số trường ở lục địa Âu châu.

Tỷ lệ nữ sinh viên cũng đang tăng không ngừng: ở Hòa Lan, niên khóa 1950/51 nữ chỉ chiếm 15% số ghi danh học đại học và 38% số học cao đẳng nhưng đến niên khóa 1995/96, hai tỷ lệ trên đều đạt xấp xỉ 50%. Nữ chiếm tỷ lệ cao trong một số định hướng như sư phạm và andragogie (môn học về sự phát triển và hình thành người lớn) 84%, ngôn ngữ Tây phương 76%, y học nói chung và tâm lý học 72%, nhưng lại chiếm tỷ lệ rất thấp trong một số định hướng khác như chế tạo máy 7%, kỹ thuật điện 3%. Ở cao đẳng, nữ sinh viên học khá hơn nam, sau 4 năm 39% nữ ra trường với mảnh bằng trong tay nhưng chỉ 28% nam đạt được điều đó. Tỷ lệ sinh

viên năm thứ nhất phải ngừng học vào tháng 2 năm sau (nghĩa là sau 5 tháng học) do thiếu điểm (studiepunt, nghĩa là không hoàn thành những yêu cầu đối với một sinh viên trung bình kém) là khoảng 5,6%.

Thành phần giáo sư cũng có tính cách quốc tế, ngày càng có nhiều giáo sư, nổi tiếng cũng như không/chưa nổi tiếng được mời giảng dạy ở nhiều trường, nhiều nước khác nhau. Khuynh hướng này rất thịnh hành ở các nước Á châu và Phi châu. Dù vậy tỷ lệ nữ giáo sư vẫn rất thấp, ở Hòa Lan chỉ trung bình có 5% giáo sư đại học là nữ, tỷ lệ nữ giảng sư có cao hơn nhưng hoàn toàn không tương xứng với tỷ lệ nữ sinh tốt nghiệp đại học.

Chương trình học, sách giáo khoa tất nhiên cũng phải thay đổi cho phù hợp với sự tiến bộ của khoa học và quá trình toàn cầu hóa (chỉ sau 2 - 3 năm, sách đã được sửa chữa, bổ sung và tái bản, sách xuất bản lần trước (edition trước) đã trở nên lạc hậu). Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ làm việc ở nhiều trường đại học, ở nhiều viện nghiên cứu, ngay cả ở những nơi không có tính quốc tế. Nhiều môn học được giảng dạy trực tiếp bằng tiếng Anh, nhất là trong hai năm học cuối, ở nhiều trường trên lục địa Âu châu, ở Á châu,... Đây cũng là cách giúp sinh viên dễ kiếm được việc làm khi ra trường. Trên thế giới, hơn 90% dùng tiếng Anh trên internet.

Nhiều môn học mới xuất hiện, hoặc nằm ở ranh giới giữa các môn học cổ điển hoặc là tổng hợp từ nhiều môn học cổ điển. Thí dụ môn Humanistics kết hợp giữa triết học, đạo đức học, tâm lý học, xã hội học, giáo dục học, lịch sử học và tôn giáo học. Cũng không loại trừ khả năng đặt tên mới cho những môn học cũ, hoặc cho

chính xác hơn hoặc cho hấp dẫn hơn. Ở Lyon (Pháp), các ngành khoa học về sự sống (sciences de la vie) đang bị khủng hoảng, số sinh viên ghi danh giảm đến mức báo động.

Thời gian học nay có khuynh hướng ngắn ngày hơn. Một số người đề nghị 24 tháng học (3 niên khóa) là vừa đủ, như vậy sinh viên có nhiều khả năng quay về trường học thêm nhằm bổ túc những cái mới.

Nhà trường có trách nhiệm đến cả phẩm chất làm việc của sinh viên sau khi đã tốt nghiệp (một số ý kiến còn cho nhà trường nên quan tâm cả đến việc tìm việc làm cho sinh viên tốt nghiệp); đa số sinh viên tốt nghiệp vẫn liên hệ với nhà trường.

Ở Âu châu cũng như Á châu, tính tự trị của nhà trường được coi là một giá trị tuyệt đối và được mở rộng, phát triển sâu tới các khoa, các bộ môn. Các giáo sư phụ trách được toàn quyền quyết định nội dung và phương hướng nghiên cứu của bộ môn mình nên dấu ấn cá nhân ngày càng sâu đậm. Mặt trái của tính tự trị này là nhà trường phụ thuộc nhiều hơn vào các đơn đặt hàng, gấn bó chặt hơn với cuộc sống, nếu không giỏi và khéo cạnh tranh thì sẽ có nguy cơ bị đóng cửa. Một số phòng thí nghiệm ở Pháp đang đứng trước nguy cơ này. Ở Nam Dương, các khoa được tự do mời giáo sư ngoài, xây dựng riêng hướng giảng dạy và nghiên cứu. Sự hợp tác này làm cho mức cạnh tranh giữa các trường tăng mạnh. 68% giáo sư Hòa Lan thấy nhà trường cần được nhiều quyền tự trị hơn, tách xa hơn với Bộ Giáo dục, Văn hóa và Khoa học. 81% giáo sư cho là chỉ nên ký hợp đồng nghiên cứu với các xí nghiệp khi đơn đặt hàng đó phù hợp với hướng nghiên cứu của bộ môn.

Việc phân ra hai hệ, đại học và cao đẳng vẫn còn được nhiều nước tán thành, riêng ở Anh ranh giới rất mờ nhạt. Ở Hòa Lan, 72% giáo sư vẫn thấy cần phân rõ ranh giới đó.

Học phí ngày càng cao, từ 60 nghìn đôla/năm trở xuống; một số lớn trường có cấp học bổng cho những sinh viên ưu tú. Những sinh viên đến từ các nước thứ ba thường được ưu đãi hơn, thậm chí được "chăm chú" về một số mặt.

Việc học cũng thay đổi nhiều:

- + lớp học thường ít sinh viên hơn (không quá 40 - 50 người trong những năm đầu);

- + nhóm học, nhóm thực tập thường

- (a) nhỏ đi, trước năm 1992, trường Đại học Columbia (Hoa Kỳ) tổ chức nhóm 60 sinh viên, nay mỗi nhóm chỉ từ 6 tới 10 người; ở trường Haas (Đại học Berkeley, Hoa Kỳ), nhóm còn nhỏ hơn nữa;

- (b) gồm những sinh viên thuộc nhiều sắc tộc khác nhau, điều này khiến khó làm việc và làm chậm quá trình tiếp thu, chậm có kết quả do khác nhau về văn hóa, thái độ và khả năng tiếp thu nhưng ngược lại sinh viên học được cách thức làm việc của các sắc dân khác, hiểu được tâm tình, quan niệm, cách sống của các sắc dân khác; điều này giúp cho họ dễ thành công trong công việc sau khi đã tốt nghiệp vì môi trường làm việc ngày nay thường là môi trường đa sắc tộc;

- (c) ở những năm cuối, gồm sinh viên thuộc nhiều bộ môn khác nhau nhằm phát triển tinh thần làm việc liên ngành;

- (d) nhóm làm việc dài lâu hơn, ít nhất một học kỳ để có thể khắc phục được những 'chệch choạc' do nhiều thành phần dân tộc,

nhiều bộ môn và tiến đến hài hòa.

(e) nhưng ở một số nước như Pháp, Bỉ học cá nhân vẫn là chính. Ở phần nước Bỉ nói tiếng Hòa Lan, cứ làm bài đúng như thầy giảng trên lớp là đạt điểm cao. Ở Tây Ban Nha, cách học đại học không khác mấy cách học ở trung học (có lẽ vì vậy nên trình độ đại học ở nước này bị đánh giá là khá thấp).

+ đề tài tiểu luận/luận án của sinh viên cũng mang tính quốc tế hơn, thí dụ ở trường AIM (Asian Institute of Management ở Manila, Phi Luật Tân) 55% tiểu luận là về tình hình ở Á châu hoặc ở Á châu - Thái bình dương hoặc ở Á châu - Âu châu. Ngay ở Đại học Harvard 40% tiểu luận về quản trị cũng có yếu tố 'phi Hoa Kỳ'. 'Điều đặc biệt quan trọng là xem cách nhìn một vấn đề, một sản phẩm trong những nền văn hóa khác nhau...'

+ Có thêm nhiều chuyến đi học ở nước ngoài, ngắn hạn hay dài hạn để thấy được cách thức học và làm ở những nước lạ hay quen, nơi họ sẽ làm việc sau này. Không một sinh viên nào ở Hòa Lan không học ở nước ngoài từ 3 tới 6 tháng (ở một số ngành như Luật quốc tế, Luật Âu châu hoặc thương mại quốc tế, có trường cho sinh viên dành tới 1/2 thời gian học và thực tập ở nước ngoài). Đó là cách tốt nhất để sinh viên thu thập được thông tin về các môi trường khác nhau, nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, xem cách người dân sống và làm việc, mở rộng tiếp xúc,... tất cả đều là những yếu tố để sẽ thành công sau khi tốt nghiệp.

+ Có thêm nhiều chương trình quốc tế trao đổi sinh viên, giúp họ học được ở nhiều thầy, nhiều bạn mới (từ xưa ta đã có câu 'Học thầy không tày học bạn'). Một số chương trình đang hoạt động:

(Socrates) Erasmus, trao đổi sinh viên trong phạm vi Liên hiệp Âu châu nhưng có thể đến cả những nước ngoài Liên hiệp; Leonardo da Vinci, thực tập trong các xí nghiệp trong Liên hiệp; Tempus, đến học ở các nước Đông Âu,...

+ Thực tập dài hơn ở nhiều cơ sở (nhà máy, bệnh viện, xí nghiệp,...) trong nước và quốc tế. Các sở có tính quốc tế được nhiều sinh viên chọn đến để thực tập (và làm luận án tốt nghiệp) hơn nhưng nhiều vấn đề chỉ được thảo luận chứ không được viết ra, các công ty thường ngại cung cấp tài liệu cho sinh viên, nhất là cho các nhà nghiên cứu. Trong thời đại sau chiến tranh lạnh, bí mật thương mại, bí mật công nghệ còn quan trọng hơn bí mật quân sự!

+ Việc học và thi cử cũng đổi khác, PC và Internet được sử dụng nhiều hơn. Ở một số trường hoặc trong một số lớp, hiện nay đã đạt mức mỗi sinh viên có một PC. Ở Hoa Kỳ đã có trường dạy trên Internet, sinh viên chỉ tập trung gặp thầy một ngày trong tuần ở một nơi nào đó, có thể ở Âu châu hay Á châu. Tân Gia Ba đang thử nghiệm việc dùng internet để dạy học ở bậc trung học. Ở Hòa Lan, một số trường tiểu học được coi là đã hoàn thành "thông tin hóa" (informatization) hoặc "điện tử hóa" (electronization). Nhưng ở Âu châu, mỗi nước có một chính sách riêng về mặt này: ở đại học Sorbonne, khó tìm được một phòng internet nhưng lại rất nhiều cantine; khoa Luật thuộc đại học Tự Do Berlin chỉ có bốn computers trong khi ở đại học Amsterdam có tới cả trăm máy. Với những phương tiện kỹ thuật mới này, người học cần nhiều khả năng suy luận, phân tích và tổng hợp cũng như phản ứng nhanh nhạy, dù sao trí nhớ vẫn còn có vai trò lớn, nếu không nói là quyết định.

+ Về cách tổ chức dạy học, chú trọng nhiều hơn đến việc vừa học vừa làm, học bán thời gian hoặc học vào những ngày nghỉ cuối tuần, nhất là từ bậc cao học (master) trở lên.

Dù cách học có thay đổi nhưng học để giỏi, để sau này làm việc xuất sắc vẫn khó hơn học để đạt điểm cao và thi đỗ. Từ xưa tới nay, nguyên lý này vẫn không đổi. Mặt khác ngày nay sinh viên cũng như thanh niên nói chung có quá nhiều phương tiện giải trí, từ TV đến games, internet và cả xì ke ma túy, những "cái lãng nhăng" này chúng quấy phá không ít, làm họ dễ sa lãng việc học.

Một khuynh hướng là nhiều trường đại học hợp tác với nhau cùng tổ chức những lớp, những khoa, thậm chí những trung tâm chung nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu hợp tác phục vụ quốc tế hóa.

Cách đánh giá sinh viên cũng thay đổi, nay không còn chỉ dựa riêng vào chỉ số thông minh IQ (intelligence coefficient) mà thường còn hay dùng cả chỉ số xúc cảm EQ (emotion coefficient), giúp vừa đánh giá được mức thông minh vừa biết được khả năng giao tiếp và ứng xử trong cuộc sống. Đáng chú ý là sinh viên nước ngoài, do khác biệt phong tục, tập quán, xã hội, văn hóa, nếp sống, lối đùa, tiếng lóng,... nên thường hay được điểm kém khi dùng loại trắc nghiệm (multi-choice test) này. Thí dụ, nhiều dân tộc Á châu không coi vớ (tất chân) là vật hơi hám, dơ bẩn; nhiều người Âu ở lục địa không cười được khi xem, khi nghe các danh hề Anh (như Tommy Cooper chẳng hạn) 'thọc léc' (không phải do không hiểu tường tận tiếng Anh mà do không cho rằng những điều nghe được, thấy được là đáng cười).

+ Học xong rồi, ngày càng có nhiều kỹ sư trẻ phải đi học thêm

để có thể dễ kiếm việc làm. Trường Đại học Maastricht phỏng vấn 700 cựu sinh viên thấy rằng hai năm trước đây chỉ 22% sinh viên tốt nghiệp đi học thêm, nay tỷ lệ đó là 42%. Trước hết sinh viên kinh tế và luật thấy cần học thêm. Trên một nửa sinh viên kinh tế đã tích cực tham gia các lớp học thêm trong các lĩnh vực thông tin học, vấn đề tiền và ngân hàng, kế toán thống kê. Họ hy vọng sẽ có thêm cơ hội kiếm việc. Khoảng 50% sinh viên kinh tế làm việc dưới khả năng của họ. Theo Ramaekers G., người thực hiện nghiên cứu trên, các trường đại học không đáng chê trách là không theo kịp sự phát triển nhanh của kỹ thuật và luật pháp. Vốn tri thức và cả sự hiểu biết thực tế nhanh chóng trở nên lạc hậu.

Đang toàn cầu hóa nhưng chúng ta vẫn có nhiều hệ thống giáo dục khác nhau, các trường của chúng ta vẫn đang có nhiều tiêu chuẩn đánh giá sinh viên khác nhau và tất nhiên cũng có nhiều bằng cấp khác nhau. Có ý kiến cho là hệ thống bằng cấp còn nhiều và phức tạp hơn cả hệ thống tiền tệ các nước. Từ lâu đã có vấn đề 'đánh giá tương đương' của bằng cấp do các trường đại học phát ra. Có hai khía cạnh phải bàn:

a) Ở bất cứ nước nào, nhất là ở các nước tiên tiến, bao giờ cũng có những trường đại học nổi tiếng, học ở đấy ra được trọng vọng, tất nhiên văn bằng do những trường đó phát ra thường cũng được coi là có giá trị hơn văn bằng do những trường khác phát ra. Thí dụ đại học Harvard ở Hoa Kỳ, đại học Oxford hay Cambridge ở Anh, đại học Leiden ở Hòa Lan,... Nhưng khoa học càng phát triển, càng phân ngành nên 'uy tín' của các trường cũng phân hóa. Thí dụ,

đại học Leiden chỉ còn nổi tiếng về luật, đại học Eramus ở Rotterdam nổi tiếng về quản trị kinh tế,...

b) Mặt khác, văn bằng của nước này có tương đương với văn bằng của nước khác không? Thực khó trả lời vì triết lý giáo dục của mỗi nước một khác nên hệ thống, nội dung và trình độ giáo dục,... của mỗi nước cũng một khác. Ngoài ra, khi đánh giá tương đương, nước chủ nhà hoặc bản thân người có bằng thường có khuynh hướng cho bằng của mình cao hơn, 'mẹ hát con khen hay'. Xin nêu hai thí dụ, (1) ở Đông Đức trước đây, tốt nghiệp các Fachschule (trường chuyên nghiệp) được cấp bằng Ingenieur (Ing.) và tốt nghiệp một số định hướng như kiến trúc, kỹ thuật điện,... ở các Hochschule (trường cao đẳng) được cấp bằng Diplom-Ingenieur (Dipl.-Ing.); các vị con ông cháu cha đi du học ở Đông Đức về đều tự phong Ing. là kỹ sư và Dipl.-Ing. là phó tiến sĩ (bản thân chữ 'phó tiến sĩ' đã nói lên sự kệnh cớm và phụ thuộc ngoại bang của chế độ cộng sản Việt Nam khi dịch từ kandidat nauk của Nga!) Họ lý luận: Ingenieur (tiếng Đức) = ingénieur (tiếng Pháp) mà ingénieur (tiếng Pháp) là kỹ sư và Dipl.-Ing. cao hơn Ingenieur (tiếng Đức), thì phải là phó tiến sĩ chứ còn là gì nữa! Nhưng nếu tính theo hệ thống và thời gian học, Ingenieur phải tương đương với trung cấp và Dipl.-Ing. chỉ tương đương với kỹ sư! (2) học vị doctorandus (viết tắt là Drs) ở Hòa Lan cũng được một số người dịch là hoặc tự coi là tương đương với 'phó tiến sĩ', nhưng học nhiều định hướng như chính trị học, quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế,... sau 3 - 4 năm, khi tốt nghiệp đều được cấp ngay học vị doctorandus (không cần có một

văn bằng đại học nào trước bằng doctorandus). Đặc biệt sinh viên y, sau bốn năm học "lý thuyết" được cấp học vị doctorandus, nếu tiếp tục học thực hành ở các bệnh viện trong hai năm nữa thì được cấp bằng bác sĩ y khoa. Ở phần nước Bỉ nổi tiếng Pháp, học vị doctorandus của phần nổi tiếng Hòa Lan được coi là licencié (cử nhân).

Hòa Lan là một nước nhỏ, dân số không đông (hơn 12 triệu người) lại nổi tiếng là phóng khoáng nên muốn có chỗ đứng trong thế giới khoa học, thường có khuynh hướng nâng cao, làm cho khó trong việc học đại học và cao đẳng.

Trước năm 1994, sinh viên nước ngoài vào học các đại học Hòa Lan không cần có bằng chứng nhận trình độ tiếng Hòa Lan, nay cần bằng đó và ở một số định hướng như y, luật, ngữ văn, cần có bằng tương đương Cito 6 (coi như tốt nghiệp trung học về ngôn ngữ); ngoài ra họ còn phải kiểm tra các môn học cơ bản. Thường họ mất thêm một hai năm "chuẩn bị". Chính vì những "khó khăn" này nên 78% giáo sư Âu châu coi giáo dục ở Hòa Lan có phẩm chất cao trên thế giới. Tháng 2 năm 1998 kết quả so sánh các trường đại học Âu châu cho biết 3 trường của Hòa Lan nằm trong số 10 trường đứng đầu, trong đó Đại học Leiden chỉ thua có các trường Oxford và Cambridge. Người Hòa Lan thì tự hào là họ giỏi ngoại ngữ; ở năm đầu bậc trung học, học sinh phải học tiếng Anh, Pháp, Đức và được chọn học tiếng Tây Ban Nha, Ý, Hy Lạp...

Dù sao chăng nữa, ngày nay hơn bao giờ hết không học (và tự học) là tự tạo điều kiện để bị thất nghiệp, để bị đưa ra ngoài xã hội, dù già hay trẻ. ●

Đèn Nào Cao Cho Bằng Đèn Châu Đốc

Huy Vũ



Những ai đã sống ở miền đồng bằng sông Hậu, chắc không thể không một lần được nghe tiếng hát:

Đèn nào cao cho bằng đèn
Châu Đốc

Gió nào độc cho bằng gió Gò
Công...

Hay:

Đèn nào cao cho bằng đèn
Châu Đốc

Đốc nào đốc cho bằng đốc
Nam Vang...

Hoặc:

Hồ ơ ơ...

Đất nào lắm đốc nhiều đời

Đèn nào cao nhất mọi người
đều nghe.

Và:

Đất Nam Vang lắm đốc nhiều
đời

Đèn cao Châu Đốc mọi người
đều nghe.

Khi nghe được những tiếng hát này, có ai đã tự hỏi, vì đâu mà người xưa đã bảo rằng, đèn ở

Châu Đốc cao nhất hay cao hơn đèn ở các nơi khác? Và tại sao lại có những ngọn đèn cao ấy?

Những lời giải thích về sự tích này, qua báo chí và sách vở, hay qua sự truyền khẩu của dân gian, cho thấy là trong thời gian đào kinh Vĩnh Tế, từ 1819 tới năm 1824, ở vùng Châu Đốc có nhiều bó đuốc rất cao cháy sáng trong đêm tối. Song những bó đuốc này được dùng làm gì, thì những lời giải thích xem ra lại rất khác nhau, nên người ta không còn biết rõ sự thật ra sao nữa. Sau đây ta thử nghe một vài lời giải thích, rồi phân tích xem chúng có hợp tình, hợp lý hay không.

Nhà văn Hứa Hoành, trong bài báo *Kể chuyện Nam Kỳ lục tỉnh: năm Thìn Bão Lụt* (1904) đăng trên *Việt Nam, Giai Phẩm Xuân Canh Thìn 2000*, đã tóm lược về sự kiện và nguyên nhân theo sự ghi nhận của ông như sau:

"Đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc, kể lại sự tích đào kinh Vĩnh Tế. Đây là con kinh dài nhất Nam Kỳ, non 100 km, nối từ Châu Đốc tới Giang Thành Hà Tiên. Kinh khởi công năm 1819 (cuối đời Gia Long) đến 1820 ngừng lại (vì Gia Long băng hà). Vua Minh Mạng nối ngôi, kế tục công trình từ năm 1822 tới 1824 hoàn thành. Trong việc đào kinh phải sử dụng tất cả khoảng 80.000 dân phu với dụng cụ thô sơ là cuốc xẻng. Miền Nam nóng gay gắt, ban ngày đào kinh cực nhọc, nên phải đào ban đêm. Muốn con kinh được ngay thẳng, phải cắm những cây sào làm mốc (tiêu điểm), trên ngọn có cây đuốc, để nhắm hướng mà đào. Từ đó có sự tích *Đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc*."

Học giả Nguyễn Văn Hào, trong *Thoại Ngọc Hầu với những công trình khai phá miền Nam*, nơi trang 192 viết:

“Để cho con kinh được ngay, người ta đợi lúc ban đêm, rẽ sậy rạch hoang, đốt đuốc trên đầu những cây sào cao rồi nhắm theo đường thẳng mà cặm. Muốn điều khiển những cây sào lửa ấy cho thật ngay hàng, người ta cặm một cây rọi to, đứng trên cao phất qua phất lại ra hiệu cho người cặm sào tìm đúng vị trí.”

Còn truyền thuyết dân gian trong vùng Châu Đốc, mà kẻ viết bài này đã có ý tìm hiểu trong thời gian trước năm 1975, qua nhiều lần gặp gỡ và hỏi han các vị cao niên trong các làng xã dọc theo con kinh này, thì phần đông trả lời là “đều nghe” thôi, thực hư không rõ. Tuy nhiên, một số không ít trả lời gần như giống nhau, mà ta có thể tóm lược được như sau:

“Để tránh cái nắng gay gắt vào ban ngày, nên dân phu đào kinh thường bắt đầu công việc của họ vào lúc trời đã nhạt nắng, và kéo dài mãi đến khuya mới trở về nghỉ ngơi. Vì phải làm việc trong bóng đêm, nên cần có ánh sáng để đào, cuốc, xúc, cùng khuôn vác và gánh gồng đất đá ra khỏi lòng kinh, do đó người ta phải đốt những bó đuốc lớn. Song vì muốn một bó đuốc có thể soi sáng được cho nhiều người, hoặc cho một vùng rộng lớn hơn, nên người ta dùng những cây sào dài để đưa bó đuốc lên cao.”

Cả ba lời giải thích trên đây, đều có một kết luận chung là, sở dĩ có câu “đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc” là vì trong thời gian đào kinh Vĩnh Tế ở Châu Đốc, cách đây gần 200 năm, dường như đêm nào người ta cũng thấy, không phải là một vài, mà rất nhiều bó đuốc, xuất hiện nơi chân trời, xa trông như những ngọn đèn treo trên những lùm cây. Còn những ngọn đèn cao ấy đích thực được dùng vào việc gì, thì

mỗi lời giải thích xem ra lại rất khác nhau. Bây giờ ta hãy thử phân tích xem lời giải thích nào tương đối hợp lý hơn cả.

Trước hết, theo sự giải thích của ông Hứa Hoành, thì những bó đuốc cao này được dùng cho dân phu nhắm hướng đào vào ban đêm cho kinh được ngay thẳng. Suy luận theo thực tế, ta thấy khó có thể chấp nhận được lời dẫn giải này, vì các lẽ sau đây:

1. Kinh Vĩnh Tế ngay vào lúc đào có chiều rộng là 30m và sâu 2,4m. Trong việc đào kinh, để tránh đất ở hai bên bờ kinh bị lở hay bị truội, thành kinh cần phải có một độ dốc nào đó, nên bề rộng của đáy kinh thường nhỏ hơn bề rộng của mặt kinh. Như vậy vào lúc đào, nếu chiều rộng mặt kinh là 30m thì chiều rộng đáy kinh ít nhất cũng phải là 28 mét. Căn cứ vào kích thước này, thì cứ mỗi mét đào tới, dân phu phải đào, xúc, rồi mang một khối đất là: $(30m + 28m) / 2 \times 2,4m \times 1m = 69,6 m^3$.

Khi đào kinh bằng nhân lực, người ta không thể tập trung quá đông dân phu vào một điểm, vì làm như thế năng suất sẽ giảm đi và tai nạn lao động sẽ tăng lên, mà phải chia dân phu thành từng toán nhỏ, mỗi toán độ 10 người, trải dài theo con kinh. Mỗi mét đào tới, dân phu phải đào, cuốc và bốc vác mang một khối lượng đất đá tới 70 m³ ra khỏi lòng kinh, và cách xa mép kinh ít nhất là 1 mét để đắp thành 2 con lộ (*). Như thế sau một đêm làm việc, mỗi toán nhỏ này, dù chỉ là đào một phần chiều rộng của kinh thôi, cũng chỉ có thể đi tới được một đoạn ngắn độ 4 hay 5 mét là cùng. Với một tốc độ đi tới, không phải là xáng mức, cũng không phải là tàu chạy, mà là sên bò, liệu có cần phải có một bó đuốc thật cao và xa xa để nhắm hướng hay không?

2. Khi nói đến việc đào kinh cho thẳng, trong thực tế có nghĩa là người đào kinh phải làm thế nào để hai mép kinh song song với nhau, hay là bề mặt nghiêng của thành kinh phải bằng phẳng. Công việc này không đòi hỏi nhiều thì giờ, song cần có nhiều ánh sáng để ngắm nghía và gọt đũa nên dân phu đào kinh thường để dành làm vào giai đoạn chót, trước khi giao đoạn kinh hoàn tất cho giới hữu trách. Vì thế, người ta thường làm công việc này vào ban ngày cho dễ dàng. Giả dụ có phải dùng đuốc vào ban đêm để làm công việc này đi chăng nữa, thì ngọn đuốc ấy cũng không thể nào nằm ở trên đầu một cây sào cao được.

Theo lời giải thích của cụ Hậu, thì những bó đuốc cao ấy là những cây sào móc. Sở dĩ những cây sào móc này phải cặm vào đêm tối, là vì vùng đào kinh quá rậm rạp nên người ta gặp nhiều khó khăn trong việc ngắm nghía, để có thể cặm những cây móc thẳng hàng với nhau vào lúc ban ngày.

Trong việc đào kinh bằng tay chân hiện nay, trước khi giao cho một toán nhân công đào một đoạn kinh nào đó, người ta thường phải cặm một loạt những cây cọc. Những cây cọc này, được gọi là cây nọc hay cây móc, tạo hai đường thẳng song song với nhau. Khoảng cách giữa hai hàng cọc chính là chiều rộng của mặt kinh phải đào. Những cây cọc được dùng vào việc này phải là những khúc cây thật thẳng, và sau khi đã đóng sâu và chắc xuống mặt đất, phần chiều cao còn lại đủ để nhân công đào kinh có thể nhìn thấy dễ dàng. Trước khi cho lệnh đóng những cây móc sâu xuống mặt đất, người ta phải ngắm nghía và điều chỉnh làm thế nào để thân những cây móc thẳng đứng và

thẳng hàng với nhau. Như vậy hai hàng cọc mốc, thực ra không phải là tạo thành hai đường thẳng, mà là hai mặt phẳng thẳng đứng song song với nhau. Giao tuyến của hai mặt phẳng này với mặt đất chính là hai mép của con kinh phải đào.

Theo lời dẫn giải trên đây, ta thấy cung cách cắm những cây cọc vào lúc đào kinh Vĩnh Tế, không khác ngày nay là bao nhiêu. Nếu có khác, chỉ khác ở chỗ là những cây cọc cắm vào những ngày xa xưa ấy là những cây sào dài, và được cắm vào ban đêm trong một vùng cây cối um tùm và rậm rạp, mà người cắm cây sào cọc và người điều chỉnh chỉ nhận nhau qua ánh đuốc chấp chờn. Với cung cách làm việc như thế, liệu các cụ của ta ngày xưa có cắm được những cây sào thẳng đứng và thẳng hàng với nhau hay không? Câu trả lời rõ ràng là không.

Về phương diện lý thuyết, trong hình học phẳng, hai điểm xác định một đường thẳng, và trong hình học không gian, hai đường thẳng song song xác định một mặt thẳng. Trong việc cắm hàng loạt những cây mốc để dùng vào việc đào kinh cho thẳng ngày xưa, người ta đã áp dụng lý thuyết của hình học, mặc dù rằng vào lúc đào kinh có thể môn học này chưa được đưa vào giảng dạy ở nước ta. Để làm công việc này được chính xác, người ta thường cắm phải cắm 2 cây mốc thẳng đứng, để tạo một mặt phẳng cố định trước đã, rồi ngắm nghía điều chỉnh thân cây mốc thứ 3 cùng nằm trong một mặt phẳng thẳng đứng tạo bởi hai cây cọc có trước. Cứ như thế từng bước đi tới, người ta có thể cắm được một loạt những cây cọc thẳng hàng với nhau, hay nói một cách khác, người ta có được một mặt phẳng thẳng đứng duy nhất chứa tất cả những cây mốc này.

Khi đào kinh Vĩnh Tế, vì phải cắm những cây sào cọc qua một vùng rậm rạp trong đêm tối, không thể ngắm nghía trực tiếp từ thân 2 cây sào cọc có trước đến thân cây sào cọc thứ 3 được, nên phải ngắm nghía qua những đốm sáng trên đầu những cây cọc này. Như vậy, người ta đã căn cứ vào điểm để dóng hàng những cây cọc. Vào ngay lúc điều chỉnh, những điểm sáng trên đầu cây sào cọc có thể thẳng hàng với nhau, song về phương diện toán học, không ai dám bảo đảm rằng thân những cây sào này cùng nằm trong một mặt phẳng thẳng đứng chứa những điểm sáng ấy. Nói một cách khác là thân những cây sào lửa đã nằm trong nhiều mặt phẳng khác nhau, và giao tuyến của chúng với mặt đất không còn là một đường thẳng nữa.

Những cây sào mốc chỉ có thể cùng nằm trong một mặt phẳng thẳng đứng chứa những tâm điểm của những bó đuốc, khi hội đủ 3 điều kiện, một là những cây sào mốc phải là những cây sào rất thẳng, để có thể thật sự tượng trưng cho một đường thẳng; hai là tâm điểm hay đường thẳng xuyên tâm của bó đuốc trên đầu những cây sào cũng nằm trên đường thẳng của cây sào; ba là khi cắm cây sào mốc chúng phải thẳng góc với mặt đất.

Trong thực tế cả 3 điều kể trên đều gặp khó khăn cả. Vì những cây sào được dùng làm cây sào mốc vào lúc bấy giờ chắc chắn không phải là những thanh thép cứng và cũng không phải là những thanh cây dài được cưa xẻ ngay ngắn, mà thường là thân những cây tre nhỏ và thẳng. Song những thân cây tre tương đối thẳng như thế, dù là vào rừng tre đi nữa, cũng rất là khó kiếm. Hơn nữa, một cây tre dài thường có đặc điểm là phần gốc to và cứng, phần

ngọn nhỏ và mềm. Do đó khi cột hay cắm một bó đuốc vào ngọn cây sào, rồi dựng đứng lên, tất nhiên trọng lượng của bó đuốc sẽ làm cho đầu cây sào cong đi và dung đưa, nên đường thẳng xuyên tâm của bó đuốc và của cây sào không còn là một đường thẳng duy nhất nữa. Nói khác đi, là tâm điểm của bó đuốc, điểm gốc và điểm ngọn của cây sào không còn thẳng hàng nữa. Như vậy cây sào lửa của cụ Hậu không còn đủ cứng và thẳng để làm tròn chức năng của nó.

Lại nữa, trong kỹ thuật đốt đuốc, những cây sào lửa không thể nào giữ ở vị thế thẳng đứng mà ngọn đuốc còn có thể cháy được lâu hơn 9 hay 10 phút. Những ai đã từng đốt đuốc đi trong đêm tối ở vùng quê chắc hẳn biết rõ điều này. Quan sát một bó đuốc bằng sậy hay nứa khô (không tẩm dầu), đang cháy ở vị thế nằm nghiêng với mặt đất, người ta thường thấy có hai phần. Phần đầu là ngọn lửa và phần kế đến là lớp khói. Hai phần này tuy riêng rẽ song không thể rời nhau được và cùng bốc lên cao theo chiều thẳng đứng. Nếu bó đuốc ở vị thế thẳng đứng với mặt đất thì điều gì đã xảy ra? Vì bốc lên không trung trong cùng một đường thẳng đứng, lớp khói sẽ nhập chung và bao bọc lấy ngọn lửa, khiến cho ngọn lửa không còn lấy được oxygen trong không khí để tiếp tục cháy, nên chỉ ít phút sau phải đi đến chỗ tắt ngúm. Một khi cây sào lửa không thể cháy sáng lâu hơn 9 hay 10 phút thì chắc chắn người ta không đủ thì giờ đi tới đi lui trong một vùng rậm rạp trong đêm tối để điều chỉnh ít nhất là 3 đốm lửa thẳng hàng với nhau.

Cho dù 2 điểm nêu trên có thể khắc phục được đi nữa, song còn điểm thứ 3 là thời gian xuất hiện của những cây sào lửa dường như

cũng không đủ sức mạnh để người ta có thể đi đến một kết luận là đèn ở Châu Đốc có những ngọn đèn cao hơn các nơi khác.

Một là, trong thời gian cấm những cây sào móc, người ta không cần phải tất cả các cây sào móc đã được cấm đều phải cháy sáng suốt đêm, và bản thân những bó đuốc cũng không thể cháy lâu như thế được, mà chỉ cần có hai cây sào lửa cuối cháy sáng để điều chỉnh cây thứ 3. Như vậy người ta chỉ cần ít nhất là có 3 cây sào lửa cháy sáng cùng một lúc mà thôi. Hai là, việc cấm cây móc thường chỉ được giao cho một toán chuyên môn, nên mỗi đêm có nhìn về phía Châu Đốc, người ta chỉ thấy được dăm ba bó đuốc lẻ loi mà thôi. Ba là, việc cấm cây sào lửa là một việc làm di động, và dù là được làm vào ban đêm trong vùng rậm rạp, người ta cũng có thể cấm được ít nhất là năm ba cây sào. Như vậy cứ cho rằng kinh Vĩnh Tế có chiều dài tổng cộng là 100 cây sào đi nữa, người ta cũng chỉ cần một thời gian tổng cộng khoảng một tháng trời.

Còn truyền thuyết trong dân gian, có lẽ vì quá thực tế nên dường như không cần phải bàn cãi gì thêm. Khi phải cuộc hay đào đất trong đêm tối, lại ở chỗ đông người, người ta cần đuốc để soi sáng. Và để một bó đuốc có thể soi sáng được một vùng rộng lớn, người ta phải dùng những cây sào dài để đưa những bó đuốc này lên cao, dù những cây sào có cong cũng chẳng sao, miễn là nó đủ cứng là được. Sự kiện này đã xuất hiện ở Châu Đốc, không phải chỉ một vài chỗ lẻ tẻ, mà là hàng loạt, và cũng không phải chỉ vào một vài đêm trong tháng, hay một vài tháng trong năm, mà là kéo dài 5 năm liên tiếp nên đã được ghi vào bia miệng của dân gian.

Việc dùng đuốc để soi sáng

đường mai

Nắng phai trên quăng đời còn
Quạnh hiu ngày tháng cái mòn mỏi rơi.
Sông đêm chảy suốt dòng đời
Khua trong tâm thức điệu rời rã thân
Ngậm ngùi giọt lệ phù vân
Uớt hồn viễn xứ, lạnh trần gian đau.
Chập chùng lượn sóng bể dâu
Trăm năm một thoáng bạc màu thủy chung.
Đường mai âm hưởng nghìn trùng
Vỡ trăm tiếng gọi xuống vùng tịch liêu
Cuối đời dẫm bước chân xiêu
Làm sao quấy gánh thương yêu về nguồn!

vạn giả



vào ban đêm cho một công việc nào đó, đã là nếp sông lâu đời của dân tộc, khi mà ông cha ta chưa có đèn măng-xông và đèn điện. Trong thời gian trước năm 1954, kẻ viết bài này cũng đã từng chứng kiến cảnh chữa đê khẩn cấp vào đêm tối trong tỉnh Phú Thọ. Người ta cũng cấm, hoặc dùng người cầm những bó đuốc vừa lớn vừa dài tại chỗ lấy đất, chỗ đê được đắp, và trên đoạn đường nối liền hai địa điểm này. Đặc biệt trong thời gian kháng chiến chống Pháp, kẻ viết bài cũng đã từng bị bắt đi làm dân công thủy lợi ở vùng này, nên cũng đã chứng kiến, người ta đốt đuốc vào ban đêm để đắp đập Dục Mỹ - Cao Xá, không phải vì sợ nắng gắt, mà vì sợ máy bay của Pháp bắn phá.

Cũng trong vùng này vào thời gian phát động chiến dịch "Phóng Tay Phát Động Quần Chúng" đào tận gốc, tróc tận rễ giai cấp địa chủ trước khi có hiệp định Genève, người ta cũng đốt những bó đuốc lớn và dài để bàn cố nông đấu tố địa chủ, như nhà thơ Xuân Diệu đã viết:

Thắp đuốc cho sáng khắp
đường

Thắp đuốc cho sáng đình làng
đêm nay

Lời cổ bọn nó ra đây

Bắt quì gục xuống, dọa dầy
chết thôi.

Những bó đuốc dùng vào những việc kể trên thường là thân những cây nứa khô đập giập có chiều dài độ 4 hay 5 mét, nên người ta không cần phải thắp vào thân những cây sào tre để nâng lên cao. May mà đó chỉ là một hiện tượng lẻ loi và thường chỉ kéo dài một hai đêm. Nếu kéo dài hàng năm trời rất có thể đã có câu "đèn nào cao cho bằng đèn Phú Thọ" rồi.

(*) Trong một bài về nói về việc đào kinh Vĩnh Tế có một đoạn mô tả như thế này:

Chia ba người một thước
Đào sâu xuống nước
Hai thước sáu ba
Bề ngang đào qua
Là sáu thước chắn

Việc mần mệt nặng
Kể cuộc người rình
Chừa hai bên kinh
Đắp hai con lộ ...

Đồng Hành

Hoàng Nga



Lễ nhậm chức được tổ chức một cách hết sức chu đáo. Nghiêm trang và cẩn thận. Từ miếng phong dán trên tường phía dưới hình thánh giá Chúa chịu nạn, tám khăn trắng phủ trên bàn làm tiệc thánh, lọ hoa lớn tươi tắn đặt ngay bên cạnh bục giảng, quyển Kinh Thánh gáy mạ vàng đặt giữa, đến những ngọn nến lung linh quanh phòng nhóm, cũng đều được sắp xếp tỉ mỉ đến từng mi li mét một. Tất cả mọi chi tiết đã được anh tính kỹ cách đây đến cả vài tuần. Nếu không muốn nói là cả vài tháng trước, kể từ khi nhận

được thư chấp nhận và thông báo của hội đồng giáo hạt về ngày giờ cử hành buổi lễ. Tính tình anh bình thường vốn đã kỹ, lần này, do hồi hộp và lo lắng hơn, nên anh càng chăm chút, tần mẩn. Sơ suất nào anh cũng nghĩ có thể xảy ra vào ngày hôm ấy. Giao cho ai làm việc gì, anh cũng nơm nớp sợ không xong. Không vừa ý mình.

Và y hệt như một quả lựu đạn đã được mở chốt, sẵn sàng chuẩn bị nổ tung, anh như cũng sắp sửa nổ tung ra bất cứ lúc nào, và bất cứ với ai. Buổi sáng, lúc gọi điện thoại lại cho Đoan, chỉ vừa nghe

loáng thoáng dường như cô vẫn chưa xong một vài việc gì đó, là anh đã vội vã gắt bản lên:

- Em làm cái gì kỳ cục vậy? Bộ không biết hôm nay là ngày trọng đại như thế nào đối với anh hay sao?

Cái giọng anh nói, cái thanh âm cao, cao hẳn hơn mọi ngày, phát ra từ phía bên kia đầu giây như những tiếng động dội vào thính giác một cách hết sức khó chịu khiến cô dẫu không muốn, mà vẫn phải cau mày. Cô đáp lời anh:

- Sao lại không! Nhưng em muốn cầu nguyện trước khi đi.

Chưa kịp dứt lời, cô đã nghe tiếng anh:

- Chẳng lẽ hết lúc để cầu nguyện hay sao mà lại chọn sáng nay?

Từ phía bên kia, hiển nhiên trước đó là anh đã chẳng thể nhìn thấy cái cau mày, nổi bực dọc hiện ra trên mặt cô, nên cái giọng gắt gỏng lần này nữa của anh, vang lên cách nhanh nhẩu giống hệt một cú đấm nốc ao khiến cô sững sờ nín bật. Cô rùng mình. Toàn thân cô, tự dưng gai góc bỗng rờn rợn nổi lên, nhưng bàn tay đang nắm lấy ống nghe của cô lại nhào ướt mồ hôi. Cái cảm giác như chính mình bị xúc phạm làm cô run cả giọng khi đáp lại lời anh:

- Nhưng bây giờ thì xong rồi!

Lẽ ra, Đoan muốn nói thêm với anh câu nào đó nữa, lạnh lùng hơn, nhưng bởi không có thói quen đối đáp tàn nhẫn, nên cô đành nín bật. Cô lặng lẽ cúp máy sau hai chữ "OK" với một âm hưởng cụt ngủn, lạ tai phát ra từ phía anh. Trước đó, anh còn dặn dò điều gì đó, mà cô, như không còn sức lực để chú ý đến nữa. Buông bàn tay ra khỏi vai, rồi thả rớt xuống mặt bàn một cách vô thức tựa thể không tự chủ được

chính mình, cô ngần ngợ không biết phải làm gì. Cô hoàn toàn không tưởng tượng nổi một kẻ, mà lát nữa đây sẽ sắp mình xuống trước mặt Chúa, trước đấng vẫn thường phán dạy phải luôn luôn cầu nguyện và tỉnh thức để không sa chước cám dỗ, lại có thể thốt ra những lời hết sức vô tín như thế. Cô run bần tay. Không cầu nguyện, vậy thì sáng nay anh đã làm gì? Anh soi gương, xem mặt, xem tướng, để tưởng tượng đến giờ phút mình được đứng trên bục cao kia như một diễn viên sân khấu? Hay chăm chút chà láng từng sợi vải, vuốt ve từng nếp gấp trên cà vạt, hay ngắm nghía từng sợi chỉ trên khuy áo, để không ai có thể tìm ra một lỗi nhỏ trên y phục, trên diện mạo bề ngoài của mình?

Đoan tần ngần mãi bên bàn viết đến cả năm mười phút sau mới rời được khỏi phòng khách. Sự bình tĩnh thường ngày như bước ra khỏi thần trí cô. Tim cô đập mạnh đến nỗi có thể nghe rõ cả tiếng thành thịch, mặt mày nóng ran và tay chân run lẩy bẩy, lỏng ngóng như mới trở dậy từ giường bệnh, cô thay vội bộ quần áo, cột tóc gọn lên cao, khoác thêm chiếc áo len mỏng phía ngoài, rồi lại bước trở ra đứng cạnh cửa sổ ngó xuống đường, mà chẳng hề ngoái cổ nhìn mình trong gương như mọi lần. Cô cũng không buồn kiểm tra lại đồ đạc cần mang theo. Lòng cô rộng trơ, trống toác, như thể cô không dám để một ý nghĩ chạy qua trí mình thì đúng hơn. Cô sợ sẽ phải bật khóc. Sợ nỗi thất vọng sẽ được dịp đổ tuôn tràn ra ngoài như con nước vỡ bờ không cách nào giữ lại được. Cô rùng mình, tất cả những ước đoán, những nghĩ suy không muốn bộc lộ từ lâu, bỗng dựng phô ra, phơi bày ra trước mắt cô một cách trần trụi, nham

nhờ khiến cô mất tinh thần. Đoan nghĩ đến những lần cô đã ngần ngừ muốn nói chuyện với anh về quan niệm hầu việc Chúa, nhớ tới cái cảm giác kinh hãi của mình khi nghe anh nửa đùa nửa thật bàn tính về sự tiến thân, ở ngoài đời, lẫn trong giáo hội. Cô nhớ lúc anh làm đơn xin đi học trường Kinh Thánh, với kiểu đùa thật không rõ ràng, anh đã nói với cô:

- Học xong trường này, muốn hay không muốn, cũng sẽ có việc làm ngay...

Cô tuyệt vọng thả mắt xuống những chồi lá xanh trên ngọn thông phía dưới đường, cố gắng nhìn lướt những mảng cỏ mịn chạy dọc theo hai bên lối đi, tai cố gắng nghe tiếng con chim nào đó hót vang lưng sau bụi gai góc vườn; như cô muốn vói lấy bầu không khí trong lành buổi sớm mai để làm vỡ tan đi trong cô những điều cô không muốn nghĩ, không muốn nhớ đến. Và cô cũng cố gắng hết sức để cơn giận dữ không bùng lên với chính mình. Cô đau đớn nghĩ, lẽ ra, lẽ ra cô phải nhắc nhở, hoặc phải tỏ bày quan niệm của cô ngay từ lúc anh mới bật ra những lời như thế mới phải.

Đoan nhắm chặt mắt lại. Cô khổ sở xua đuổi cái cảm giác coi thường ra khỏi trí não mình khi tự hỏi, một người như thế, như anh, rồi sẽ làm được điều gì, sẽ chịu đựng những thử thách, cám dỗ cho đến bao lâu, rồi hơn thế, sẽ dẫn bao nhiêu người nữa, đi vào ngõ cụt trên con đường mà chính Chúa đã dạy là sẽ chẳng bao giờ khoảng khoát. Một con đường, hẹp, gập ghềnh, với chông gai ở trên đầu và sỏi đá ở dưới chân, nhưng bằng sự nồng cần, bằng cái tâm nhìn gần gũi chỉ muốn chụp bắt ánh hào quang lấp lánh của những người đứng trên bục giảng, chỉ muốn được tôn trọng

trong một chức vị nào đó, rồi sẽ ra như thế nào. Sự trắc trở, khó khăn rồi sẽ cản bước, kéo lùi con người ấy đi về đâu?

Cô buồn bã mở mắt nhìn ra ngoài. Nước mắt đọng vòng quanh mi cô. Cô nhìn mãi nhưng chừng như không nhìn thấy gì ngoài nỗi thất vọng, nên lại cúi xuống, gục trên những ngón tay xương gầy đang nắm chặt vào với nhau. Những giọt lệ không vỡ tràn ra được mà chỉ đọng vòng làm mũi cô cay xè. Cô nghĩ mãi nhưng vẫn không tài nào hiểu được trong suốt những năm dài đi theo Chúa, đã được nghe hàng nghìn hàng vạn lời giảng dạy tâm huyết, với sự hà hơi của Chúa từ các vị chăn bầy, mà không lẽ anh chỉ làm một người lẻo đẻo ở phía sau, chỉ ánh lên trong lòng mình cái tâm tình hầu việc mỏng manh như phiến giấy, như lửa rơm thoáng cháy thoáng tàn; hay chỉ tới lui rơi rớt trên những hình ảnh được tôn trọng nơi bục gỗ, từ sau chiếc máy ghi âm? Hay không lẽ anh đã mừng tượng, đã so sánh chức vụ được Chúa xức dầu chỉ là một cái nghề nghiệp, một cái job nào đó mà thôi?

Đoan ngửa mặt, cô ngược nhìn lên cao, hít sâu vào lồng ngực một hơi thở thật mạnh. Cái cảm giác mỗi một đeo dính lấy cô như chính cô vừa chất đầy một gánh nặng lên vai mình, ngao ngán nhìn thấy con đường về đến đích còn ở tận mãi nơi nào. Cô nhìn lên bầu trời nhàn nhạt cuối xuân, nhìn lên những cụm mây mỏng, cố nghĩ đến những điều khác, tốt đẹp hơn. Cô tự nhủ thầm, tự nhắc nhở mình, dầu gì, dầu gì đi nữa thì anh cũng là người tốt, là người yêu mến Chúa, muốn hầu việc Ngài, muốn bắt chước gương rửa chân cho môn đệ của mình như anh từng có lần nói với cô... Dầu gì, dầu gì đi nữa, thì anh cũng đã

không chọn lối rộng, đường thênh thang...

Cô cố gắng hết sức để những thành kiến không bủa vây mình. Tuy nhiên chỉ không đầy một, hai giây sau, những cái ý nghĩ khốn khổ lại quay trở về trong cô. Doan thấy như mình đang lơ mơ đi trong những đám sương mù. Cô chất vấn chính cô, phải chăng vì gần gũi quá, thân quá, nên cô đã thấu đáo sự hơi hợt trong quan niệm sống lẫn quan niệm hầu việc của anh, đã nhìn thấy thật rõ cái vẻ bề ngoài lúc nào cũng muốn được đánh bóng cách kỹ lưỡng để giấu bên trong một tâm hồn hoàn toàn trống tuếch? Hay bởi sự quyết đoán hồ đồ mà cô đâm ra nghi ngờ lòng nhiệt huyết của anh? Mà cô có cái nhìn sai lầm về tư cách lẫn ý muốn phục vụ của anh?

Loay hoay trong những ý nghĩ ngổn ngang của mình, Doan quên mất chuyện phải để ý anh tới vào lúc nào. Đến nỗi chẳng hề nhận ra tiếng nhấn còi của anh. Cũng không thấy cả chiếc xe màu đỏ rực đã đậu dưới đường từ bao giờ. Mãi đến lúc anh nóng nảy nhấn thêm vài tiếng nữa, cô mới giật mình nhìn xuống. Và cô đã giật nảy cả người với cái hình ảnh hoàn toàn chẳng đẹp mắt tí nào đập vào nhãn quan mình: anh đang nhồi người qua vô lăng, đầu thò ra khỏi cửa kính xe với gương mặt cấm cầu, nhăn nhó, như sẵn sàng quát nạt lên thật lớn. Bất giác Doan rùng mình. Cô cau mày quay lưng, đi thẳng ra cửa, khép và khoá lại bằng hai vòng quay như thường lệ. Lẽ ra cô phải vội vã chạy xuống cầu thang, phải xoắn những bước nhanh hơn, nhưng với cái lạnh, buốt cứng người len lõi dọc theo cột sống, nhiều lần, cô đã cố tình trì chân lại ở giữa lưng chừng đường đi. Và cuối cùng, khi xuống đến xe rồi, chẳng

một lời phân trần, chẳng một cử chỉ tỏ ý xin lỗi, cô mở cửa bước lên. Cũng không trả lời cả những câu anh cầu nhàu hỏi ở bên cạnh.

Tự trong đáy lòng, nỗi chán chường, ngán ngẩm sục sôi, đang bào bọt đưa lên, tràn chiếm hết mọi suy tư của cô. Cô hoàn toàn không biết phải ứng xử với anh như thế nào trong trường hợp kỳ quặc này, nên cứ hết nhìn xuống trước mũi xe, lại rảo mắt lướt dọc trên những hàng cây, trên những ngôi nhà bắt đầu có lá hoa đơm nụ dọc bờ tường, dọc lối đi, để tự trấn áp những câu nói khó chịu có thể vọt ra khỏi miệng mỗi cô bất cứ lúc nào. Cô thầm cầu nguyện, xin Chúa soi sáng cho cả anh lẫn cô trong từng ý nghĩ của mình. Và cô tự hỏi không biết cô có nên tỏ bày quan điểm của mình với anh trước khi anh quỳ gối xuống trước mặt Chúa, xin làm kẻ chăn chiên cho Ngài; hay cứ mặc mọi việc đầu vào đó xong xuôi, để anh bắt tay vào chức vụ rồi mới trình bày những điều ngắc ngứ trong lòng mình.

Và bằng nỗi tuyệt vọng cứ chốc chốc lại hần lên, "chắc là trẻ muộn mất rồi", cô khó nhọc thờ dài, quên luôn cả sự có mặt của anh ở bên cạnh. Hết như lúc đứng trên nhà nhìn xuống đường chờ anh nhưng không nhận ra sự hiện diện của anh, mãi cho tới khi nghe anh nhấn nhó hỏi, "sáng nay em làm sao vậy?", cô mới giật mình. Cô lắc đầu. Không có gì. Rồi ngó lơ đi chỗ khác. Cô lao chao nghĩ đến vài người quen biết, cũng có người yêu, có chồng đang phục vụ Chúa, đem so sánh trường hợp mình với họ, như thế để tìm đường thoát, một chỗ tựa cho khỏi ngã. Và cô lại quên mất anh. Lát sau, anh hỏi:

- Em có điều gì à?

Cô lắc đầu lần nữa, trả lời "không" trong tiếng thờ dài cố

nép lại giữa cổ họng. Cô kêu lên với mình, trí vẫn đôi co những ý nghĩ vụn vờ. Nói hay không nói với anh giữa lúc này. Nên hay không nên tỏ bày một điều ưu tư của mình trước khi anh khấn nguyện... Lòng Doan hoang mang một cách lạ lùng. Cô cứ dợm mở đầu nhưng rồi lại thôi, và cứ tiếp tục như thế, trong trạng thái căng thẳng dữ dội cho đến lúc anh dừng xe lại ở nhà thờ. Cái cảm giác tuyệt vọng, hụt hẫng vì đã để mất đi cơ hội cuối cùng làm cô thấy mình vô cùng lạc lõng, cô đơn giữa những người vừa tủa đến cạnh anh, chúc mừng, lẫn hỏi chuyện cần phải làm cho buổi lễ. Cô như mệt mỏi thêm lên. Doan tự hỏi lòng, sẽ có ai giữa những người đang lao xao ấy, dám chia sẻ với cô thật lòng những gì họ suy nghĩ? Giả dụ cũng có người lo lắng, bồn chồn cho chức vụ sắp tới của anh, nhưng có ai dám tỏ bày cùng cô, hay hẳn chỉ thầm cầu nguyện rồi trao đổi thăm thỉ với những người thân cận khác mà thôi? Không cần phải suy nghĩ, cô cũng thừa hiểu sự tế nhị, đã đẩy cô hoàn toàn xa khỏi họ. Cái rào cản, vô tình đã được dựng lên một cách chắc chắn trước mặt họ.

Doan thấy lẻ loi. Thấy buồn bã hơn cả lúc ở nhà, lúc ngồi trên xe cùng với anh, nhưng cuối cùng cũng phải nở ra những nụ cười gượng gạo với vài ba người đang trên cô:

- Bao giờ thì cô Doan thành đồng lao với thầy?

Vốn ít đối đáp, lại thêm những điều bức bối, day trở trong lòng, cô chỉ gượng được đến như vậy, rồi cố tìm cách lùi lại phía sau, lẫn vào với những tín đồ khác bước vào phòng nhóm mà như đi trên những đám mây bông bành, đứt chân.

Suốt cả buổi lễ, Đoan chọn một chỗ ngồi ở hàng ghế cuối, thỉnh lặng ngược mắt nhìn lên thánh giá Chúa ở trên cao, hết sức cản ngăn không cho những ý nghĩ quấy quả hiện đến với mình, nhưng vẫn cứ thấy người cô như đang ngầy ngật ở một cơn sốt cao độ. Mặt cô nóng ran. Hai bàn tay đan lấy nhau đặt trong lòng rịn ướt những giọt mồ hôi nhưng cô chẳng buồn lau ráo. Trong đầu óc cô, những câu hát, những câu kinh thánh cứ chạy qua chạy về, không liên lạc. ...*Lạy Chúa từ đời này qua đời kia, Chúa là nơi ẩn náu của chúng con...* Đoan thu người xuống thấp. Thật lòng, cô cũng chỉ muốn tìm một nơi ẩn náu nào đó theo nghĩa đen, muốn trốn sâu ở một chỗ không ai biết đến, để cơn phiền muộn trong cô trôi xuống. Cô mừng tượng nếu giờ này ai đó hỏi cô tại sao cô buồn, vì sao cô sầu não; hẳn cô sẽ chẳng biết trình bày như thế nào. Và nếu có trình bày, chắc hẳn cũng không hy vọng gì có được người thông cảm với mình, hay chưa chừng lại phải nghe vô số người khác chất vấn, thắc mắc, cô còn đòi hỏi gì nữa ở anh.

Đoan ghen người. Hình ảnh anh quỳ gối thề nguyện trước mặt ban lãnh đạo và hội thánh phía trên kia đưa vào mắt khiến cô khổ sở. Cô nghe mục sư chủ tọa và anh đối đáp:

- Anh có nguyện trung tín với Chúa cho đến trọn đời hay không?
- Thưa có.
- Anh có nguyện trong bất cứ gian nan thử thách nào, cũng sẽ đồng hành cùng Ngài hay không?
- Thưa có.
- Anh có nguyện mọi việc anh nghĩ, mọi điều anh làm, đều sẽ qui vinh hiển về cho Chúa hay không?
- Thưa có.
- ...

tích dạ minh quang

Kim thiên dân thị kiếm thu hề
Nhật ám vân sâu hựu bất phi
Tích dạ minh quang đồng thưởng nguyệt
Tương tư đối ẩm lệ thủy hi!

thủy sơn

nhớ đêm trăng

Hôm nay
trời muốn vào thu
Nắng vương yếu ớt
mây mù giăng giăng.
Anh thêm có một ánh trăng
Như đêm nào đó,
chúng mình cùng nhau...
Trăng suông
ngắm suốt đêm thâu
Lòng riêng
riêng những ôm sâu nhớ ai!

thủy sơn



想
思
对
月
同
常
月
今
天
里
是
见
秋
天
情
在
心
间

Đoan rùng mình. Cái cảm giác bồn chồn bất ổn không cách gì thoát ra được khỏi cô khi từng lời hứa nguyện phát ra từ miệng môi anh khiến cô lại hết như đang phải cố gắng hết sức để không bị gục ngã trước những đánh nốc ao của một kẻ vô hình nào đó. Đầu óc cô lẩn quẩn mãi đoạn Kinh thánh mà Chúa đã trách các nhà thông giáo, "*họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thể bài da cho rộng, xủ cái tua áo cho dài, ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngồi cao nhất trong nhà hội, muốn người ta chào mình giữa chợ, và ưng người ta gọi bằng thầy*"... Cô không hiểu anh có biết những điều anh đang nói, những lời anh đang hứa nguyện

như vậy, là hứa, là nói trước mặt Chúa, trước mặt những kẻ đồng đức tin, những người sẽ cùng đồng công đồng sự với anh sau này; chứ chẳng phải chỉ là những thủ tục hành chánh bắt buộc phải làm trước mặt mục sư, trước mặt hội thánh và giáo hội hay chăng? Cô không biết khi anh thốt nên lời, "tôi nguyện quy mọi vinh hiển về cho Chúa", là anh có hiểu, có thấu đáo rằng anh phải chết đi con người của chính anh, rằng tất cả những điều anh làm sẽ không còn được kể nữa, như hạt đã phải chết để chồi vươn lên thành cây; hay là anh chỉ nói cho có, như trả bài...

Cô xác xao nhìn anh, lòng lạnh ngắt đến khó chịu với cái cảm

giác mình đang nhìn một diễn viên kịch thao tác nghiệp vụ trên sân khấu. Cô băn khoăn không biết phải làm gì. Lúc mục sư chủ tọa chấm dứt những lời cầu nguyện, xin Chúa xúc dầu trên chúc vạ và đời sống anh, chừng như chịu không nổi nữa, Đoan nhón chân bước khế ra ngoài. Lòng cô rớt xuống đến tận một đáy vực sâu thẳm. Cô xin Chúa thương xót lấy anh, thương xót tất cả mọi sự mờ mịt nhảm lẫn trong anh, để anh đừng bước những bước xa lạc.

Và cô tìm quần quanh một góc tối để ngồi, như muốn kéo tâm thần mình ổn lại. Người cô bèn bồng rơi vào một trạng thái bất an khác khi nghĩ chính mình đã không làm trọn một nhiệm vụ nào đó Chúa giao cho, khi bỏ mặc anh vùng vẫy trong một đám lầy, mò mẫm trong một đám sương mù mà không hề giang tay ra giúp đỡ. Cô tần ngần, cố tìm một lời giải thích, biện hộ cho mình, rằng anh đã lớn, đã trưởng thành, rằng Chúa hoàn toàn không buộc anh phải thế nguyện, phải dấn thân hầu việc, mà chính anh phải có

trách nhiệm trên từng lời hứa, từng hành động của mình...; nhưng cuối cùng vẫn không thể nào yên lòng.

Lần quần ở sảnh đường một lát, cô bước ra khỏi khuôn viên nhà nguyện hồi nào không hay. Đứng nhìn thần thơ ra cổng một lát, cô lần ra phía sau nhà thờ, lên một khu đất khá cao, ngó xuống những hàng cây lô nhô và giòng suối chảy bên dưới. Lòng cô buồn rười rượi khi nhớ tới những đoạn Kinh Thánh mình vẫn thường hay đọc. Cô không dám so sánh tâm trạng cô với sự sầu não của Chúa trước ngày Ngài lên đồi Sọ chịu nạn, lúc môn đệ Ngài hờ hững, không chịu thức canh để cầu nguyện cùng Ngài; nhưng cô cũng thấy mình đơn độc cách lạ lùng. Cô nhìn quanh quất. Lắng tai nghe tiếng nước và tiếng gió mai mềm, khe khế lướt qua trên những đám lá vừa mới xanh, cố để lòng dịu xuống trước thiên nhiên. Cô mừng tượng ra dáng Chúa gầy và buồn trên đồi Gô-gô-tha. Rồi cô nghĩ đến anh, nghĩ đến những lời có thể nói ra được

với anh lúc nào đó hai người lại cùng với nhau.

Đoan thở dài. Thật lòng, cô chẳng biết sẽ mở đầu như thế nào, trình bày ra sao với anh để anh không bị đụng chạm tự ái, nhưng vẫn thấm thấu được hết tất cả mọi điều, từ quan niệm, đến lòng ước muốn hầu việc của chính mình. Mũi cô cứ cay cay, mắt cô cứ muốn khóc. Cô thấy khó. Thấy cực lòng quá đỗi. Và lần đầu tiên, sau hai năm thân và trở thành người yêu của anh, cô bỗng ngạc nhiên tự hỏi, không biết sự rung động ban đầu của mình dành cho anh trước kia đã xuất phát từ nơi nào? Từ lẽ tự nhiên? Hay chính cô cũng đã có những cái nhìn hơi hợt bề ngoài nào đó? Hay vì cô không biết thế nào là tình yêu.

Đoan đưa tay lên vuốt mặt. Cô lắng lo chất vấn chính mình, có thể nào có một tình yêu thật sự giữa hai con người, khi đã chẳng cùng đồng hành trên một con đường? Và sự đồng cảm là gì, có hay không có, nếu như những ý niệm và suy tư giữa hai con người được gọi là đang yêu nhau lại hoàn toàn khác biệt. Đoan thở dài, khế ngồi xuống cạnh một gốc cây già, nhìn giòng nước chảy và con đường mòn quanh co gần đấy, cố tìm chính xác điều mình đang nghĩ suy để trình dâng lên Chúa lời cầu nguyện. Cô nghĩ đến lời dạy của thánh Phao-lô, "vậy chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến; chính Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những toan định trong lòng người" (*), mà lòng rười rượi buồn. Cô nói với cô, cô phải thôi không xét đoán nữa, nhưng phải chắc chắn được với chính mình, rằng cô sẽ không bao giờ đồng hành với bất cứ người nào, nếu như kẻ ấy không đồng hành cùng Chúa... ●

* I Corinthians 4:5

vô tình

*Qua ngõ nhà em thấy nhớ
áo vàng hoa cúc tiểu thơ
Em đi - nơi này xút lạ
Lòng ta - cơn sóng vỗ bờ!*

*Hỏi em ngày xưa còn nhớ
Sân trường, áo trắng ngây thơ
Còn ta, gã trai mới lớn
Vì ai hôn ta thần thờ?*

*Em mười bảy tuổi làm thơ
Thơm như trang giấy học trò
Vô tư, em nào hay biết
Tình ta yêu đâu ai ngờ!*

*Chưa hề mà đã biệt ly
Giã từ trường, bước chân đi*

*Lòng ta vẫn hoài câm lặng
Âm thầm một mối tình si.*

*Em đi một ngày vào thu
Trong tim ta vạn cổ sầu
áo vàng thôi không mặc nữa
Người thơ, áo trắng qua cầu.*

*Hơn mười năm ta dẫu ngờ
Còn nhớ thương hoài bóng dáng xưa
Sao ta tình hoài sâu nặng
Sao em tình hoài hững hờ?*

*Đã biết bao mùa cách biệt
Hoa vàng mấy độ trở bông
ở bến trời nào xa lạ
Em còn nhớ đến ta không?...
y. ng.*

Bộ Đồ Trà

Hồng Huy



Về già, hình như ông Bình không còn ghiền thứ gì, kể cả những thứ có nhiều người ghiền. Hồi còn trẻ, ông cũng đua đòi chúng bạn hút thuốc lá và uống rượu, nhưng chưa tới độ ghiền thì bị bệnh, phải bỏ theo lời khuyên của thầy thuốc. Thế rồi, từ tuổi ba mươi trở đi, ông chỉ còn uống trà, uống cà-phê. Với hai món này mà kể là ghiền thì cũng hơi quá, nhất

là ở con người ông Bình, lúc nào cũng coi chừng mực là một nguyên tắc sống. Cà-phê thì sáng một cử tại nhà khi mới thức dậy, một cử tại tiệm ăn sau bữa điểm tâm trước khi đến sở, một cử ở đâu đó vào buổi xế những ngày nghỉ việc, hoặc có bạn bè. Trà thì uống bất cứ lúc nào, tại nhà hoặc tại sở khi cần uống, ở nơi khác khi có người mời. Ông Bình giữ phong tục

Việt-Nam trong xã giao, ai tới nhà thì mời trà, tới nhà ai thì uống trà. Có người sợ uống trà buổi tối không ngủ được, nhưng ông Bình không sợ. Cà-phê và trà có làm cho ông tỉnh táo, nhưng không làm cho ông mất ngủ. Đến khi mắc thêm chứng bệnh tim đập không đều, ông lại giảm cà-phê, mỗi ngày chỉ uống một tách nhỏ sau bữa điểm tâm. Nhưng trà thì ông vẫn uống đều, hễ khát thì uống, như người nhà quê bên nhà uống nước lạnh. Trong nhà lúc nào cũng có một bình trà pha sẵn, không ủ trong giỏ, nguội thì châm thêm nước sôi.

Cái "gu" của ông Bình là uống trà đậm và nóng. Ông không uống trà pha lại, hoặc trà đã nguội. Ông không đồng ý với câu "trăng tròn đêm mười sáu, trà đượm nước thứ hai". Ông nói: Trăng đêm mười sáu có thể tròn hơn đêm rằm, nhưng trà nước thứ hai chỉ là châm ngôn của những anh hà tiện. Tính ông Bình thực tế. Pha trà uống một mình, ông cũng dùng bình cỡ trung, không bao giờ dùng bình song ảm, độc ảm. Chén thì dùng tách, không dùng chén mắt trâu, hay chén hột mít. Ông bảo mắt công rót và bung lên để xuống. Hồi còn bình yên, có lần ông được một người Tàu biếu bộ đồ trà Lưu-Bội gồm một cái bình và bốn cái chén, cái nào cũng nhỏ xíu trông rất xinh. Nhưng ông chỉ giữ làm kỷ niệm, chưa bao giờ lấy ra dùng, kể cả những lúc có bạn văn thơ đến nhà. Ông Bình không cầu kỳ về dụng cụ, nhưng trà thì ông dùng toàn thứ ngon. Sau khi lập gia đình, có người thường xuyên đối ảm nhưng cũng có quyền chi phối việc nên mua loại trà nào, ông phải thuyết: Người ta ghiền nhiều thứ đắt tiền, mình chỉ ghiền trà. Cho dù chọn thứ thượng hảo, cũng không tốn mấy. Em tính toán làm chi cho mệt. Và bà

đã nghe theo. Từ đó hai ông bà chuyên uống trà ngon.

Tiếng lành đồn xa, trong thành phố truyền miệng với nhau ai muốn uống trà ngon thì tới nhà ông bà Bình. Nhưng thời thế đã không để cho ông bà có được mãi một chút hơn người này. Đã hết rồi cái thời uống trà Đài-Loan loại thượng hạng, không thấy hoa ướp mà vẫn thơm, sau khi uống còn ngọt trong cổ. Bây giờ, sống ở Winnipeg, một thành phố nhỏ của Gia-Nã-Đại, mỗi khi ra chợ Tàu chợ Việt, ông bà chỉ tìm mua được những thứ trà dở thì không dở, nhưng cũng khó gọi là ngon. Ông bà an ủi nhau: Không kiếm được thứ vừa ý, thì vừa ý với thứ kiếm được. Và từ mấy năm nay, họ tùy ngộ nhi dụng với cà-phê cối và trà hộp sắt, có sẵn khắp mọi nơi. Còn vật dụng thì lại càng "dễ tính". Cái phin lọc cất đi, dùng cà-phê cối thấy tiện, họ đâm ra lười chờ. Đồ dụng thì tiện gì dùng nấy. Tách sứ cũng được, mà ly nhựa cũng xong. Một lần, thấy chồng vừa đi quanh trong nhà vừa điện đàm với ai đó, một tay cầm cái ống liên hợp, một tay cầm chiếc ly nhựa đựng trà, bà Bình nói: Anh hội nhập với cuộc sống mới được rồi đó. Ông Bình cười: Phải nói là cuộc sống của chúng mình bây giờ đã trở thành một phân số tối giản, có muốn cũng không đơn giản hóa thêm được nữa.

Nhưng một hôm, ông Bình đột nhiên nhận ra rằng uống trà bằng những cái tách, cái ly vốn không phải chế ra là để uống trà, thì cũng có phần mất thú. Đúng ra là ông ngộ cảnh sinh tình. Bữa ấy, hai ông bà đi dạo trong một trung tâm mua sắm, mục đích chính chung là tập thể dục, mục đích phụ của bà là ngắm hàng và coi giá, mục đích phụ của ông là đứng ngoài cửa tiệm mà chờ. Trên

đường đi dạo, ông bà gặp mấy gian hàng tạm bày ra để bán đồ cổ. Đồ thứ đồ xưa, xưa thật cũng có, mà chỉ xưa theo lời quảng cáo của người bán cũng có. Có những bộ bàn ghế và giường tủ bằng gỗ khá kهنh càng; có những đồ dùng bằng đồng, bằng sứ, bằng bảo thạch nhỏ xíu. Theo lời những người bán, cái nào cũng cao tuổi, trẻ nhất chắc cũng đã ăn lễ thượng thọ từ mấy chục năm.

Ông bà Bình có một điểm giống nhau là cùng thích đồ gỗ và đồ sứ đẹp. Nhưng lúc thiếu thời, ông bà đã không có cơ hội có nhà cửa khang trang, cũng không dư tiền để mua sắm theo ý muốn. Bây giờ ở tuổi không còn đi làm kiếm tiền, chỉ sống nhờ con, ông bà đành thu hẹp phạm vi sở thích, chỉ coi cho biết, không nghĩ đến chuyện làm chủ. Ông đã có lần bảo bà: Phàm thích mà mua đem về nhà, thì có ít lắm. Không mua, để tự nhiên cho người ta bán, mình chỉ tới ngắm thôi, thì sẽ có nhiều hơn. Bà biết ông lại bắt chước ý của Tô Đông Pha trong bài phú Xích-Bích, nhưng cũng cười ra cái điều phụ xướng phụ tùy.

Đang đi vòng vòng giữa những chỗ trưng bày đồ cổ, ông Bình chợt kéo tay bà đứng lại, chỉ một bộ đồ trà: Em có thích bộ này không? Đó là một bộ đồ trà bằng sứ, nền men xanh lợt, hình vẽ xanh đậm, gồm một cái bình cỡ trung kiểu lục giác trên nhọn dưới phình, bốn cái chén nhỏ cũng hình lục giác miệng tai bèo, và một cái khay hình chữ nhật góc tròn thành cao chừng hai phân. Ông Bình cầm lên coi kỹ từng món, cố tìm năm chế tạo nhưng không thấy, chỉ thấy ghi làm ở Anh. Ông ngạc nhiên, vì nước men và hình vẽ đèn đài cầu quán thế kia phải là đồ Trung-Quốc, sao đây lại ghi là của Anh? Người

bán giải thích rằng công ty đồ cổ của ông ta mua được bộ đồ trà ấy đã khá lâu nhưng chưa bán được, chính là vì nhiều người muốn mua vẫn nghi ngờ là đồ mạo hoá. Ông Bình hỏi có cổ thật không, người bán cho biết ít nhất cũng phải ba thế kỷ. Hỏi tại sao biết, người bán mở một cuốn sổ, chỉ cho ông Bình coi chỗ ghi chú về bộ đồ trà: "Mua lại cuối mùa đông năm 1993, tại Toronto, của một người làm việc cho công ty Hudson's Bay. Người này kể nguyên là của gia bảo, ông tổ đã mua tại Luân-Đôn trước ngày sang Gia-Nã-Đại làm ăn, nay con cháu túng thiếu đem bán". Người bán nói thêm: Công ty Hudson's Bay kinh doanh tại đây từ trước, nhưng chỉ hoạt động mạnh sau ngày Anh-quốc chiếm xứ này, khoảng 1760. Bộ đồ trà này được chế tạo có sớm cũng phải trước đó mấy chục năm.

Không tin lắm, nhưng thấy vừa ý, giá lại chỉ ngang với ba tháng trợ cấp 55-plus (*) của hai người, ông bà Bình liền mua. Ông còn yêu cầu người bán cho phép ông chép lại những lời ghi chú trong sổ. Khi nhận tiền, người bán nói nhỏ với ông Bình: Theo lời ông chủ của tôi, bộ đồ trà này cũng có điều lạ đấy. Hỏi lạ thế nào, ông ta nói: Chỉ cần đổ nước sôi vào, rót uống là có hương trà.

Ông bà Bình lại càng không tin. Quí thế sao không giữ lại, mà đem bán với giá rẻ? Về đến nhà, bà Bình đem bộ đồ trà ra chùi rửa thật kỹ, rồi nấu nước sôi tráng lại cả bình lẫn chén. Ông biết bà tuy bề ngoài tỏ ra không tin lời của người bán đồ cổ, nhưng trong bụng vẫn muốn thử xem sự việc thực hư ra sao. Nhưng nước từ chiếc bình rót vào chén vẫn trong vắt, trắng tinh, chẳng có gì lạ. Ngửi gần, cũng không có mùi gì. Ông hỏi bà: Em có mong kết quả đúng như lời người bán không?

Bà ngẫm nghĩ: Không. Đúng thì em cho là dị thường đấy. Rồi bà đổ tất cả số nước sôi trong bình trong chén ra tráng lại cái khay. Ông đứng dậy, định đi nằm nghỉ một lúc, chợt sững lại nhìn vào cái khay. Một gương mặt người hiện ra trong khay, qua ánh nước đang lay động. Nhận ra vẻ khác lạ của chồng, bà hỏi: Cái gì vậy, anh? Ông Bình lắc đầu, bảo vợ đem cất bộ đồ trà, quên luôn việc pha trà bằng cái bình mới.

Tối hôm ấy, ông Bình kể cho vợ nghe sự việc hồi chiều, và những chuyện đọc được trong sách về hiện tượng chủ cũ quyến luyến những món đồ đã sang tay. Nghe xong, bà Bình cũng cảm thấy rờn rợn, nhưng trấn tĩnh chồng: Hay hồi chiều, anh đã nhìn thấy mặt anh hoặc mặt em phản chiếu trong khay? Ông Bình nói: Một ông tây có râu và đeo kính, anh với em giống được hay sao?

Trong mấy tuần tiếp theo, ông bà Bình không động đến bộ đồ trà mới mua. Cho đến một hôm, tự lý luận rằng mình có làm điều gì thất kính với chủ cũ đâu mà phải sợ, ông Bình bảo vợ lấy bộ đồ trà ấy ra dùng. Dùng luôn cả tháng, ông Bình cũng có ý canh chừng, nhưng không có gì lạ. Cho đến một hôm, bà Bình chợt nhận thấy cái bình và mấy cái chén đã được rửa sạch mà có mùi thơm. Ông Bình cũng nhận thấy như vậy. Hai người hỏi nhau chẳng lẽ đồ sứ mà cũng ngấm chất trà cũ hay sao? Mà nếu không phải vậy, thì hương này ở đâu ra? Dem rửa thật kỹ với xà-phòng, thì hình như hương có giảm đi, nhưng một lúc sau lại rõ hơn.

Ông Bình bảo vợ: Cũng chẳng sao. Từ nay mình không cần mua trà nữa. Nhưng thật ra, nước chứa trong bình, trong chén ấy, để lâu cũng không có vị gì. Chỉ thoang thoảng có mùi thơm trà, không

biết do đâu. Duy có một điều ông Bình muốn phủ nhận mà không được, là pha trong bình ấy, uống với chén ấy, thì trà ngon hơn. Ông cố gắng kiểm soát cảm giác của mình, gán cái "ngon hơn" kia cho mặc cảm sùng cổ, nhưng tự biết chỉ là gượng ép. Vì vợ ông cũng nhận thấy giống ông, và bà cũng rất sành trà. Phần mình, bà Bình cũng nhận thấy bộ đồ trà có điều lạ, nhưng nghĩ là vô hại, nên không lo sợ gì.

Nhưng một hôm, bà Bình nhận thấy chồng có trạng thái khác thường bên bộ đồ trà. Ông đẩy một chén trà ra trước mặt, như thể mời một người nào đó. Chiếc ghế bên phía ấy trống không. Ông nói mấy câu tiếng Anh, nhưng bà nghe không rõ. Bà chú mục nhìn chén trà kia, sợ nhìn thấy nó được một bàn tay vô hình nâng lên ... Nhưng cái chén vẫn đứng yên, và ông Bình bung về, đưa lên miệng uống cạn. Rồi ông gục xuống bàn, thiếp đi. Bà Bình lạnh người, nhớ lại những chuyện ma quỷ bắt hồn người sống vẫn thường được nghe. Bà thu hết can đảm, gọi mấy tiếng thật to trước khi bước lại lay chồng, mắt vẫn canh chừng chiếc ghế phía bên kia. Ông Bình tỉnh dậy, kêu mệt rồi vào giường nằm nghỉ. Bà lấy máy đo máu cho ông, thì thấy huyết áp vẫn bình thường, riêng tim đập hơi chậm.

Bà hỏi:

- Vừa rồi, anh thấy gì ở chỗ bàn nước?

Ông kéo bà nằm xuống bên cạnh, thì thầm kể:

- Người chủ cũ của bộ đồ trà đến thăm vợ chồng mình. Ông ta chính là người đầu tiên đã mua bộ đồ trà tại Luân-Đôn trước ngày sang đây. Vợ ông ta chết khi sinh đứa con trai đầu lòng. Ông buồn bỏ xứ đi xa làm ăn, dẫn theo con trai khi nó mới tròn tuổi. Ông ở vậy, nuôi con khôn lớn. Rồi con

ông lập gia đình, có nhiều con, nhiều cháu. Con cháu ông tản mác khắp nơi, nhiều thế hệ đã làm việc cho công ty Hudson, như ông thuở trước. Về bộ đồ trà, ông ta cho biết nguyên có sáu cái chén, ông làm bể một cái, con trai ông làm bể một cái. Về sau, đám cháu không có thói quen uống trà, cất bộ đồ trà làm của gia bảo, vẫn giữ được bốn cái chén. Khi đứa cháu quá nghèo túng đem bán bộ đồ trà cho công ty đồ cổ, ông buồn lắm, nhưng nghĩ như thế vẫn hơn là bỏ lẩn lóc trong căn nhà tồi tàn của nó, để chờ đến khi bể nát cả đi. Bây giờ, thấy bộ đồ trà được vợ chồng mình trân trọng, ông vui lắm. Ông ta nói chính ông đã xui khiến vợ chồng mình trông thấy và mua bộ đồ trà đó.

Bà Bình nằm lắng lắng nghe chồng kể, trong lòng sợ vì câu chuyện lạ lùng ma quái thì ít, mà lo cho sức khỏe của chồng thì nhiều. Chồng bà đã già, sức khỏe lại không mấy tốt. Gần đây, bà đọc sách báo thấy người ta nói nhiều về những trạng thái tâm trí không bình thường của người già. Hay chồng bà đang chớm có trạng thái tâm thần phân liệt, khi là mình, khi không còn là mình nữa, như các tài liệu y học vẫn thường đề cập?

Bà hỏi:

- Anh nhìn thấy và nói chuyện với ông ta sao? Trong mộng, phải không?

- Không phải trong chiêm bao, mà khi còn thức. Lúc thiếp ngủ trên bàn, anh chỉ mơ thấy cảnh một chỗ nào đó mà trong trí nghĩ là ở bên Anh, không có ông ta. Lúc này, khi em vừa rời bàn phòng ăn, thì anh nhìn thấy ông ta. Không biết ông ta từ đâu đến, chỉ thấy tự nhiên hiện ra trước mặt anh. Nhưng anh không cảm thấy sợ hãi gì cả, trái lại còn cảm thấy quen thân với ông ta.

- Tướng mạo ông ta ra sao? Có già lắm không?

- Hình như không già lắm, râu khá rậm, mang kính trắng, người cao gầy, mặc đồ ka-ki như người đi làm ở xứ ấm. Nét mặt trông không rõ lắm, vì tất cả đều như nhìn thấy qua một lớp sương mù.

- Ông ta còn nói gì nữa không?

- Thật ra, ông ta không có nói gì cả. Ông chỉ hiện ra, đứng đó, và anh cảm biết là ông ta muốn nói với anh như vậy.

- Nhưng em nghe được anh nói tiếng Anh với ông ta.

- À, lúc đó anh trả lời câu ông hỏi về cuộc sống hiện nay của gia đình mình.

- Anh trả lời thế nào?

- Là rất nghèo, nhưng vẫn đủ sức mua bộ đồ trà của ông để lại.

Suốt những tuần tiếp theo, ông bà Bình vẫn đem bộ đồ trà cổ ra dùng, cũng không để ý xem cái mùi thơm tự nhiên mà có kia có còn hay không. Và bà Bình cũng không bắt gặp chồng nói chuyện với ông chủ cũ của bộ đồ trà một lần nào nữa.

Cho đến một buổi tối, ông bảo bà:

- Hồi chiều, ông cụ mời vợ chồng mình đến nhà chơi.

Bà sững sốt, tưởng chồng lại mắc thêm chứng hoang tưởng hoặc chứng bịa đặt gì đây:

- Anh đừng làm em sợ ... Em sợ là sợ cho anh đấy ... Ông ta chết đã mấy trăm năm, nhà cửa ở đâu mà mời tới chơi?

- Em yên tâm. Thế chất anh yếu, nhưng tâm trí vẫn bình thường. Nhà của người chết là ngôi mộ đấy, em không biết sao? Ông ta đã chỉ cho anh biết chỗ rồi. Ngày mai em cùng đi với anh. Mộ của ông cụ nằm trên bờ hồ Dauphin gần khu lâm viên Riding Mountain, cách đây khá xa. Có lẽ mình phải đi sớm, để kịp trở về

trong ngày.

Ông Bình nói như thế là sự việc không thể khác được. Bà Bình phản đối:

- Ông ta đâu có mời em? Mà phương tiện đâu mà đi?

- Ông cụ có mời em đấy. Còn phương tiện thì khi đi sẽ có.

Sáng hôm sau, chiều ý chồng, bà Bình ăn mặc và trang điểm xong trước tám giờ. Bà cũng cảm thấy hơi hộp, nhưng vẫn cố tự trấn tĩnh, nghĩ để xem ông chồng còn muốn đẩy chuyện đùa dai tới đâu. Bà đoán rằng ông muốn đưa bà đi chơi khu Riding Mountain, mà nói thác như vậy. Nhưng kìa, ông cầm điện thoại lên, để điện thoại xuống mấy lần, như để gọi tắc-xi mà không được. Trong túi, chỉ còn chưa tới trăm bạc mà ông dám bao tắc-xi đi cả ngày sao? Nhưng cũng may, không có chiếc nào chạy tới. Thì khỏi đi ... Nhưng bà Bình cũng cảm thấy tiếc một buổi đi chơi ngoài trời. Hôm ấy là một ngày cuối xuân, gió thổi nhẹ và ánh nắng trong veo.

Bỗng có tiếng chuông gọi cửa. Ông Bình bảo vợ: Mình đi, xe tới rồi.

Bà Bình nghĩ chồng đã thu xếp trước với bạn, để làm cho bà ngạc nhiên một cách thú vị chơi. Nhưng khi đã ngồi trên xe, bà nhận ra cả xe và người lái đều không quen. Người lái là một người đàn ông trung niên da trắng, có vẻ như một người chủ nông trại, còn xe là một chiếc van rất cũ.

Sau mấy câu tự giới thiệu, người ấy nói:

- Tôi sẽ chạy nhanh, vì đường xa, mà tôi phải đưa ông bà về đây trước khi trời tối rồi còn trở về nhà ở Selkirk. Có lẽ chúng ta chỉ có thì giờ thăm mộ, không có thì giờ dạo chơi khu lâm viên. Để dịp khác ... Tôi đã đem theo đủ thức

ăn thức uống trên xe.

Lại một màn sắp đặt, nhưng không biết ông nhà mình quen với cái ông này từ hồi nào. Bà Bình nghĩ vậy. Nhưng nghe người lái xe nói thêm mấy câu nữa, bà Bình sinh hoang mang, không dám suy luận theo ý riêng nữa.

Bằng một giọng thành kính đặc biệt, ông ta nói chỉ đủ cho ông bà Bình nghe:

- Tôi đưa người lạ tới thăm mộ cụ tổ của chúng tôi lần này nữa là hai lần. Lần trước cách đây đã trên hai mươi năm. Hồi ấy, tôi còn trẻ, chưa lập gia đình, đang đi làm công cho người ta chớ chưa có nông trại riêng. Khách lần ấy là một họa sĩ người Hoa, chỉ ghé Canada thăm bà con trong thời gian ngắn. Lý do là ông ta cũng có một bộ đồ trà kiểu giống y bộ của cụ tổ chúng tôi để lại. Ông bà cũng có một bộ như vậy, phải không?

Ông Bình quay lại nhìn vợ, có ý nhường cho bà nói. Nhưng chợt nhìn thấy những ngón tay của bà bấu chặt trên thành ghế trắng bột ra, ông biết bà đang xúc động. Ông đáp:

- Chúng tôi đang giữ bộ đồ trà của ông cụ.

Và ông Bình kể lại đầu đuôi câu chuyện, rồi hỏi:

- Bây giờ, ông có muốn nhận lại bộ đồ trà để giữ gìn cho ông cụ yên tâm không?

Người lái xe lắc đầu:

- Không. Ông bà đã mua được, xin cứ giữ mà dùng. Cụ đã mời ông bà đến thăm mộ, lại bảo tôi đưa đón, điều đó chứng tỏ ông bà đã được cụ tin cậy. Ngày nay, số con cháu của cụ đã lên đến cả trăm, nhưng chỉ có một mình tôi được cụ giao việc săn sóc phần mộ và đưa đón bạn bè của cụ.

Bà Bình cảm thấy lạnh lạnh sau lưng. Ông Bình hỏi:

- Ông cụ dặn dò ông bằng cách

nào?

Người lái xe ngạc nhiên, hỏi lại:

- Chớ cụ mời ông bà bằng cách nào? À, tôi hiểu rồi. Có thể ông bà ngạc nhiên, có khi còn e ngại nữa. Nhưng đối với người Ái-Nhĩ-Lan chúng tôi, việc người sống và người chết giao cảm với nhau là việc rất thường. Có khi hiện ra, có khi nghe tiếng. Nhưng cũng có khi không nghe, không thấy gì cả, chúng tôi vẫn hiểu người chết muốn gì.

Khi gần đến nơi, ông Bình lấy đưa cho người lái xe một mảnh giấy có ghi chữ, hỏi:

- Có phải đây là tên ông cụ không?

- Đúng. Cả năm sinh năm chết đều đúng. Cụ đã nói cho ông biết?

- Phải. Chỉ mới chiều hôm qua đây thôi. Khi tôi nói cũng muốn đi lắm, nhưng không biết chỗ.

Ông Bình trao mảnh giấy cho vợ, bảo bà giữ để khi đến nơi, đối chiếu xem có hoàn toàn đúng với mọi chi tiết trên tấm bia hay không.

Mộ ông cụ nằm trơ trọi trên một ngọn đồi trọc, sát cạnh một cái hồ. Mộ không to lắm, giữa có năm tròn, xung quanh có thành bao quanh xây bằng đá, trông giống như một ngôi mộ Đông-phương. Tấm bia dựng phía trước cao như một tấm bình phong. Dưới chân tấm bia, có một cái lư bằng đá đựng đầy cát, có cắm nhiều chân nhang.

Chỉ cái lư, bà Bình nói với chồng:

- Đi thăm mộ, mà mình không đem nhang theo.

Hình như người cháu đoán hiểu:

- Đúng xây ngôi mộ này là một người Hoa, bạn thân của cụ tổ chúng tôi. Hàng năm, cứ đến ngày giỗ cụ, chúng tôi vẫn đem nhang đến đốt cắm ở đây theo lời dặn của cụ trong di chúc. Những người làm công cho tôi ở nông trại lần nào cũng xin đi theo. Họ nói cụ tổ linh lắm, cầu xin điều gì cũng ứng nghiệm.

Đang dùng một túm cỏ làm chổi quét cho sạch quanh chỗ cái lư, nghe nói vậy, trong lòng bà Bình chợt có ý muốn ông cụ hiện lên cho bà thấy mặt. Năm cỏ trong tay bà đột nhiên rung động. Bà sợ quá, nhắm mắt lại, thần trí như mê đi trong vài giây, tai thoảng nghe mấy tiếng Anh mà bà hiểu là "đừng sợ". Ông Bình quay lại, thấy bà mặt mày biến sắc, choàng tay dìu vợ đi ra ngoài, miệng thì thầm: Đừng sợ, đừng sợ. Bà Bình hỏi: Vừa rồi anh nói, phải không? Phải, anh bảo em đừng sợ. Bà Bình lại càng hoang mang, không biết có thật là bà nghe gì hay không.

Ý muốn nhìn thấy mặt ông cụ người Ái-Nhĩ-Lan chủ cũ của bộ đồ trà vẫn vương vấn mãi trong đầu óc bà Bình, như một điều phải làm cho xong đi, như một điều

không tránh được. Nhưng ngày tháng cứ trôi qua, để lâu lâu bà nghe chồng kể "hồi chiều ông cụ có ghé thăm", "hồi sáng ông cụ có báo cho biết là mùa đông năm nay sẽ dài hơn mọi năm". Và hình như ông cụ tránh bà, không muốn cho bà thấy mặt, không thích nói chuyện với bà. Nghe vợ nói ra ý đó, ông Bình bảo vợ:

- Có lẽ vì em không tin.

- Ban đầu em có ý không tin thật, nhưng sau khi đi thăm mộ trở về, thì em tin. Những khi ngồi bên bộ đồ trà, nghe anh nói chuyện với ông cụ, em rất mong ông cụ hiện lên cho em coi, nhưng chưa lần nào được thấy.

Ông Bình cười:

- Có lần nào em nằm mơ thấy ông cụ không?

- Có, rất nhiều lần. Trong những giấc mơ của em, ông cụ rất đẹp, nét mặt hiền hoà, và nói tiếng Anh rất dễ hiểu. Ông cụ nói gì em cũng hiểu.

Ông Bình cười to trêu vợ:

- Em lãng mạn lắm. Em nên nhớ khoảng cách tuổi tác giữa hai người phải tính bằng thế kỷ đấy.

Nhưng rồi bà Bình không phải chờ lâu. Một hôm, ngồi uống trà một mình, thấy vành cái khay sứ có vết bọt trà, sẵn cầm chiếc khăn tay, bà dùng ngay chiếc khăn ấy lau chỗ bọt đi. Lúc nâng chén trà lên uống, bà nhìn thấy trong lòng chén có gương mặt một người đàn ông khoảng sáu mươi tuổi, đeo kính, râu rậm, đang mỉm cười với mình. Bên tai nghe như có tiếng "cảm ơn". Nghe vợ kể chuyện, ông Bình bảo: Chí thành thông thánh đấy em.

(*) "55 plus" là khoản trợ cấp của riêng tỉnh bang Manitoba (Gia-Nã-Đại) dành cho những người trên 55 tuổi không có lợi tức, từng quý mỗi người lãnh được 120 đồng.

thạch hoa

Giữa tảng đá buồn
Mặt trời hơi sương
Nụ hoa vàng nhỏ
Ung dung hé nở.

cao hoàng nhân



Giấu Trong Miệng Cười

Dương thị Vành Khuyên



Anh ngồi thờ người trên đồng thùng giấy, tư lự nghĩ thầm. Mặc chúng gì mà bấy lâu nay, mặt mày cô sưng sứa, ỉu xiu, trông rất khó coi. Chuyện đó chưa hề xảy ra bao giờ. Trên miệng cô lúc nào

cũng có nụ cười và cánh đàn ông ở đây đã từng kháo với nhau rằng chắc cô là người không bao giờ biết nổi giận.

Đầu tiên anh chú ý tới cô chỉ vì lâu quá rồi sở anh làm chưa

nhận thêm một nhân viên nào thuộc "phe ta". Cô không có gì đặc biệt với cái ngoại hình xương xẩu, giò cao, cổ cò, tay chân dài thậm thượt, mặt mày xanh lét. Thật đúng là đại diện cho tình trạng suy dinh dưỡng thường được nghe thấy dạo đó ở quê nhà. Khi người *training* giới thiệu, anh chắm ngay cái miệng cười mang giọng nói ngọt lùì "Chào anh Lâm" cùng cái nghiêng đầu thật ngộ nghĩnh.

Tập việc có 3 ngày, cô đã bị thả ra, đứng máy một mình. Anh thấy xót xa giùm cô ma mới nên thường chạy đến giúp đỡ. Cô ăn nói dịu dàng lễ phép, thưa dạ, cảm ơn như cô học trò nhỏ. Không có gì trục trặc vì cô tỏ ra tháo vát, vững vàng và chú ý vào công việc. Tình hình tốt đẹp, êm thấm vì cô dễ gây thân thiện với tất cả mọi người. Anh hy vọng cô sẽ tránh được những rắc rối có sẵn ở đây từ lâu. Nhưng chứng nào tật nấy; xéo xắt, ganh tị luôn luôn là vốn liếng của các các bà. "Đài phát thanh Chợ Lớn" bắt đầu chĩa micro vào cô: "Trong hăng này chỉ có mình con Thẩm gọi thằng Lâm bằng anh". Tự biên tự diễn của đài là hai nữ quái Ba Tàu, sinh đẻ ở Chợ Lớn, đi vượt biên bằng vàng vào những năm Trung quốc hờ mới làm người anh em VN xã hội chủ nghĩa lạnh răng phải tống khứ hết chệt gốc chệt lai ra khỏi nước. Phương tiện truyền thông của đài này là chính sách rí tai tất cả mọi chuyện thâu lượm được trong sở làm lẫn cả chuyện riêng của gia đình người khác, cộng thêm mọi thứ gia vị hành tiêu tỏi ớt mắm muối xì dầu... Anh đã quá quen với những trò này nhưng cô có vẻ chần động khi tình cờ nghe được. Cô bản khoân, có gì sai trái khi gọi "anh Lâm" không? Anh lớn hơn tôi nhiều mà, chẳng lẽ phải gọi là chú mới đúng

phép? Anh không thể giải thích rằng, chương tai họ lắm, bởi họ chỉ gọi anh bằng "thằng", dù có người chỉ ngang tuổi anh thôi. Cái nghề đồ rác của anh làm cho họ ngại miệng, nếu lịch sự gọi là "anh", sẽ giống như họ bị hạ tầng cơ sở vậy mà! "Nhằm nhò chi chút rác rến bên đường!" Cô quẹt một ngón tay ngang mũi, cười rất tươi với anh, nói nhỏ một mình như vậy và vẫn tiếp tục một ngày như mọi ngày, xem như không có gì xảy ra. Anh nhủ thầm, cũng có chí khí.

Anh đi vượt biên không đóng vàng và may mắn không bị cướp biển, định cư nơi đây trước cô hàng chục năm và đóng đô ở xưởng này lâu hơn ai hết. Anh nguyên là công chức biệt phái, tội nặng vì hướng dẫn lầm lạc học sinh, tới lượt mình học tập lại không tiến bộ, nên bị cải tạo hơn ba năm. Ra tù, anh lơ ngơ lạc lõng không hoà nhập được với chế độ, cho đến khi lên đất Mỹ vẫn chưa tỉnh hồn. Đối với một người bị khủng hoảng đầu óc, cái nghề đồ rác được anh vui vẻ chấp nhận cho đến bây giờ. Lúc xưa ngồi văn phòng, anh đâu để ý gì đến người loong toong chạy giấy. Nhưng ở đây, đôi bạn anh cười ngô nghê với riêng mình. Ta giờ làm loong toong đồ rác, cũng ngon lành như ai. Anh thích mấy câu thơ của Cao Tần. *Mai một ông về có thằng túm hỏi, Mày qua bên Mỹ học được những gì? Muốn thử tài nhau, đưa ông cây chổi. Nói mày hay, ông thượng đẳng cu li.* Diễn tả rõ ràng một chút, ngoài việc quét dọn phần sở, anh thường xuyên nằm dưới sự sai khiến của các bà. Ở đâu cũng vậy, trai thiếu mà gái luôn luôn thừa. Anh có nhiệm vụ cung cấp mọi thứ linh tinh cần thiết. Cuộn băng keo. Mối bìa cứng. Đóng thùng giấy. Sợi dây cột. Miếng giẻ lau... Tên

anh được kêu réo um sùm. Giọng khàn khàn. Giọng khẹt khẹt. Giọng nhào nhẹt. Giọng giận dữ. Người mình gọi anh là Lâm. Khi cau có thành Lăm. Mý kêu Lem, Lém, Lèm. Từ ngày có cô, giọng trong trẻo và rõ ràng nhất anh nghe, là "anh Lâm". Không hiểu vì tiếng "anh" đặc biệt, hay tại cô lớn hòng, hay còn tại hai tiếng "cám ơn" cộng thêm cái miệng cười, mà anh thường mang đồ đến cho cô trước nhất. Có lần anh bị mụ Ba Tàu mắng mỏ, tao kêu mày, sau mày đem đồ cho nó trước? anh vẫn giữ im lặng. Cái im lặng là vàng, mà anh đã có kinh nghiệm sau ngày mất nước tang tóc. Và anh cũng nghĩ, chấp chi lòng dạ nhỏ nhen của đàn bà.

Cô không giống bất cứ ai trong hăng này. Việc làm của anh phải tiếp xúc với tất cả mọi người, cũng đồng nghĩa với bị chửi nhiều nhất. Vì làm sao cùng một lúc có thể đáp ứng nhiều đòi hỏi, trong khi bà nào cũng tự xem mình là số dách. Cô nói với anh, tên của anh ở đây nghe ngộ lắm, là Lăm Lem đó. Anh cười, nghĩ thầm, cô cũng ngộ quá chừng. Chưa ai gọi tôi là anh bùi tai, như cô. Chưa ai cám ơn tôi nhiều lần, như cô. Cũng chưa có ai cười tươi tắn và thành thật, như cô. Thảo nào cô có cái tên đẹp là Hồng Thắm. Anh không dám thốt ra lời. Bởi, dù miệng cô cười, vẫn thấy nét nghiêm trang. Dù cô nói Lăm Lem, nhưng vẫn thấy thận trọng, sợ anh mịch lòng, nên sử dụng môi cười như sẵn sàng xin lỗi. *Cô nương cười đủ hai môi. Nở ra một nụ giữa đời người ta.* Anh tặng riêng cho cô hai câu thơ của Bùi Giáng trong lòng và bỗng thấy ấm áp khi nhìn cô làm việc.

Cô nghiện cà phê, mỗi bữa đi làm thường mang theo cái bình thủy nhỏ xíu, xinh xắn. Nhưng anh thường thấy cô mở nắp ra,

chúi mũi vào hơn là uống. Ngộ thiệt! Nếu cô biết ngoài anh ra, còn có nhiều cặp mắt trên trần gian nhìn cô làm việc để đánh giá, độ sức thì cô đã không thể tự nhiên như vậy. Vì có bà đã bấu môi, con nhỏ đó chắc ghiền xì-ke nên giống như cây tre miếu. Anh nghĩ, cô sẽ "hồng thắm" sau khi tắm bồ bỡ sữa, nhưng cô vẫn cứ mãi mình hạc xương mai, trong khi quý bà ở đây phải kiêng ăn và đi bộ. Cô hiền lành và tế nhị lắm. Luôn luôn chào hỏi mọi người với môi cười thật tươi và nói năng nhún nhường, nên thiên hạ khó kiếm được sơ hở để bắt bẻ. Chính anh mới là mầm mống gây tai họa. "Con Thắm ở chỗ nào là thằng Lâm quét dọn chỗ đó, chỗ khác nó không thèm quét". "Thằng Lâm bây giờ chỉ nói chuyện với con Thắm. Con Thắm kêu một tiếng là nó le te chạy tới liền!" Anh thấy buồn cười, không thèm chống trả mấy chuyện ruồi bu. Nhưng họ thấy anh im lặng bèn quay sang tấn công cô. Cô có vẻ ngạc nhiên, "chuyện đó em không để ý" và vẫn đối xử hoà nhã với mọi người. Anh nghĩ, cô thật tốt nhặn.

Anh thấy hơi ngán cô, vì cô nói tiếng Mỹ rốp rềng, trong khi anh ở Mỹ quá lâu rồi mà dù hiểu hết những gì họ nói, cái miệng anh vẫn cứ ấp úng, vấp vấp. Cô làm việc chăm chú, không hề ngó xéo nhìn nghiêng như các bà khác. Nhưng cô có tật kỳ cục là miệng cứ lép nhép, đôi khi đưa tay bụm lại rồi lẩm bầm. Một hôm, không bỏ được tánh hiếu kỳ, anh đứng rình và thấy cô đang đếm số. Trời đất! máy móc có *counter* mà cô đếm theo chi vậy? Về sau cô giải đáp thắc mắc cho anh khi nghe anh phàn nàn. Anh Lâm ơi, chắc có ngày Thắm điên vì cứ đếm số. Máy chạy ra bao nhiêu, miệng cứ đếm bấy nhiêu.

Về nhà nấu cơm cũng đếm. Tối ngủ còn thấy cái giàn máy bự chang nó sừng sững trước mặt. Anh thấy tội nghiệp cho cô. Ăn học cho nhiều rồi cũng bị cái máy nó hành cho tối tăm mặt mũi.

Bây giờ cô thành cư dân ở đây cũng khá lâu. Cô thay đổi, vì anh đã thấy cô to tiếng với hai mẹ ba tàu. Lần đầu, mẹ nọ nói, Thẩm làm gì thằng Lâm theo Thẩm hoài vậy? Cô từ tốn, đi lại mà hỏi ổng lý do. Mẹ còn tiếp tục léo nhéo. Cô thẳng thừng, có thắc mắc cứ vô văn phòng nói với thằng cai. Mẹ nọ la ó lên, dám lấy *supervisor* ra hù tui! Cô phùng mang, không phải là hù, mà là em không muốn gây chuyện lằng nhách. Mẹ ta giận đỏ mặt tía tai, còn cô từ đó tránh không dây dưa tới mấy mẹ. Cô ngồi ăn cơm một mình, miệng nhai, đầu chúm vào tiểu thuyết, đôi lúc lại khúc khích cười. Chuyện này càng trêu gan các chị vốn chưa hề bỏ ra một đồng mua sách báo.

Anh theo dõi cô mỗi ngày, từ lúc cô mới bước chân vô hăng, cho tới bây giờ. Cô bây giờ biết nạt nộ anh, không còn là thực nữ nữa. "Cái hăng này biến con người tốt trở thành xấu xa", cô ngậm ngùi cay đắng nói. Nhưng anh thấy bên trong, cô vẫn còn nguyên sự thánh thiện, tốt đẹp. Cô không nói xấu người khác. Cô cứ để cho hai mẹ ba tàu tha hồ chửi chớ mắng mềo, còn cho là kỳ lạ. Cô kể, khi xưa trong lớp Thẩm có nhỏ Long Châu họ Tạ người Tàu, dễ thương hết ý luôn. Bây giờ nó ở Texas, bữa hôm về Việt Nam họp bạn được hai mươi mấy đứa. Anh coi tình nghĩa kể gì, phải không? Nó trở qua gửi hình, gửi phim thâu mấy bạn cho Thẩm coi, làm Thẩm vừa khóc, vừa cười đủ kiểu. Các bạn vui cách gì! Đứa nào cũng cười toe toét, hết như hồi đó. Có đứa còn đưa măng cụt,

chôm chôm ra với cái miệng khả khà, "Hồng Thẩm ơi, mi có thèm thì về đây mà ăn!" Thiệt làm Thẩm chảy nước miếng đó. Bạn bè Thẩm vui lắm, thương nhau lắm, chớ đâu có thứ như ở đây! Nhỏ Châu kể với Thẩm, tụi nó rủ nhau lên nhà Kim Hồng. Nhỏ Thuý có tới 3 đứa con trai mà Kim Hồng chỉ toàn con gái, nên tính làm sui. Khi đem hết đám con ra chào, nhỏ Thuý nhắm tới nhắm lui rồi tuyên bố "thôi bây giờ tui chịu anh sui hà!" làm tụi nó cười muốn sập nhà, anh sui cũng cười theo. Cô kể. Cô cười. Đôi mắt cũng cười. Chừng như là có các bạn bên cạnh với cô... Cô thường nhận thư từ của bạn bè và thường mở học tủ, len lén xem trong lúc làm việc. Đôi lúc cô cũng cho anh xem hình của các bạn gửi. Cuối năm, nhận được thiệp chúc Tết, mắt cô thường đỏ hoe dù miệng vẫn nở nụ cười. Hẳn cô dễ thương, nên bạn bè mới trân quý đến thế. Anh thường hay suy nghĩ, tại sao một người con gái như vậy lại ế chồng? Đời thật chẳng chút công bằng! Nếu anh còn trẻ một chút, sẽ rinh cô về để nhìn miệng cười như hoa nở và để nghe cô thầm thì kể chuyện nắng mưa, chuyện tiểu thuyết, chuyện người anh nhảy dù bị mất tích hồi mùa hè đỏ lửa 72 mà cho đến bây giờ, cô vẫn ước ao là còn sống đâu đó nhưng không thể trở về... *Anh không được phủ cờ màu. Còn em lỡ dịp quần đầu khăn tang.* Anh nhớ tới hai câu thơ của Lê Thị ý mà bùi ngùi cho thân cô côi cút nơi xứ người.

Có lẽ cô không bận tâm gì đến chuyện trăm năm, đôi lứa, vì anh thấy cô chẳng chút nào làm dáng hay dòm ngó đến đàn ông. Dưới mắt cô, mọi người đều là mọi người. Khi thằng Mỹ đùa nghịch nắm tay, cô cười, chun mũi lại, mày có thể đừng nắm tay tui nữa

được không? Thằng Mỹ hỏi, sao vậy, tao thích mày mà! Mày thích tui thì mày phải tôn trọng tui. Cho mày hay, cái nắm tay đối với tui rất là quan trọng. Vậy cho tao *hug* mày một cái. Cô trừng mắt vô mặt thằng Mỹ, tao nói không là không, chuyện đó tao chỉ dành riêng cho một người. Người nào? Mày hỏi làm gì, biết vậy là đủ. Mày không thích tao? Thích chứ. Vậy sao không cho tao nắm tay? Thằng Mỹ cứ vặn vẹo. Cô kết thúc. Má tao dạy vậy và tao phải nghe lời má tao. Thằng Mỹ gật gù, thôi đùa với đôi tay của cô, nhưng vẫn cứ la cà theo cô nói chuyện. Anh vẫn thấy, mấy cô lỡ thì thường rất hay chú ý tới đàn ông con trai và hay chung diện đom đóm, dùng phấn son cùng quần áo để che lấp cái thu vàng, đông tàn của mình, mong biến ảo trẻ người hơn tuổi. Còn cô thì ngược ngảo. Cái đầu tóc ngắn ngắn, lâu lâu lấy tay làm lược, hất lên như đàn ông. Quần kaki rộng thùng thình. áo thun túm ngang chiếc lưng sườn đuột. Đôi giày thể thao bước những bước nhanh nhẹn như con trai. Lông mày đen rậm không tia xén. Còn hay làm xấu như hình mũi, neho mắt, méo miệng. Móng tay thì cấn cộp cộp. Trời mưa không bao giờ xài dù, cứ dầm mưa cho ướt, lấy cái bao nylon lót lên nệm xe để lái về, mặc cho sau đó hít mũi rột rột. Hai tay đôi lúc chống lên ngang hông, như nữ kiếm khách. Vậy mà cô thu hút được lắm đáng mày râu. Có lẽ tại cái miệng cười. Có lẽ mọi thứ khác biệt, trông xấu xí mà lại kết hợp thành ngộ nghĩnh trên con người khác thường của cô.

Cô cứ cười hoài, như yêu đời sống, như bằng lòng với số phận, với hiện tại. Nhưng cô đã không qua được mắt anh. Chỉ vì cô rất đối thờ ơ với mọi điều cũng như mọi người chung quanh, nên anh

tha hồ theo dõi để tìm hiểu. Anh đã nhiều lần bắt gặp mắt cô nhìn u ám, xa xăm, long lanh đầy nước. Có lẽ cô cũng có nỗi buồn mà rất tài tình che giấu thế gian. Nếu cô biết được, anh đã đọc không sót một mẩu giấy nào của cô, trong sọt rác! Cô có tài viết chữ ngược và tin chắc không ai biết được đó là thứ chữ gì, nên cứ yên tâm ném bỏ, không cần giấu giếm. Cô đâu ngờ, thằng già đã trải qua đủ thứ cay đắng tình đời là anh, biết đưa tờ giấy soi lên ánh sáng để đọc xuôi trở lại một cách dễ dàng. Đầu tiên, anh sững sờ khi đọc được hai chữ "tiểu li" to tướng gần nửa trang giấy. Thì ra cô cũng thuộc thứ dữ! Chẳng lẽ cô học tiếng Tàu để đối phó với hai mụ ba tàu? Mà cần chi tới hai chữ tục tằn tai ác đó. Nhưng hú hồn. Không lâu sau, cô kể cho anh nghe. Hai đứa kia làm quen với nhau. Thằng con trai hỏi đứa con gái tên gì. Con nhỏ trả lời, Tiểu Li. Thằng con trai nhăn nhó, cái gì? Tiểu Li là tiểu vô cái li phải không? Cô cười, chuyện đó Thẩm đọc bên nhà, giờ nhớ lại vẫn tức cười. Con nhỏ đó hiền. Gặp Thẩm, Thẩm sẽ không thêm ngó tới cái bản mặt kia đâu. Cô đã giải toả nỗi nghi ngờ trong anh. Thì ra đây là hai chữ "Tiểu Li" mà cái đầu óc méo mó của anh đã nhập tâm theo nghĩa bậy bạ học được hồi còn ở bên đảo.

Từ đây, anh thích thú với việc lên đọc chữ ngược của cô. Thường chỉ là đôi dòng ngắn ngủi, nhưng dường như đó là những ẩn ức được phơi bày. *Có một lần mất mát. Mới thương người đơn độc. Có một lần đón đau. Mới biết đời đã vàng* (Vũ Thành An). Những dòng chữ làm anh bận tâm, khó ngủ. *Không tin em nhớ anh đứt ruột. Xin về ngắm thử gương trong.* Thì ra con người của cô cũng ướp đầy thơ và nhạc. *Buồn là con sóng*

trong tim, làm xôn xao bờ êm. Buồn là dĩ vãng không quên, là nỗi đau êm đềm (Lê Tín Hương). Anh bàng hoàng khi nhìn thấy, bên trong cô chẳng có tiếng cười. Anh lại hoang mang không biết, cô ở vá hay bị chòng bở, vì hai bàn tay cô chẳng có chiếc nhẫn nào. Chẳng lẽ cái môi cười yêu đời kia lại giấu giếm riêng những nỗi buồn, những cơn đau và cũng trải qua mất mát? Cô chưa tới lứa tuổi thấy đời đã vàng mà! Anh nghĩ thầm. Nhưng cô nhớ ai đứt ruột? Và có ai về soi tấm gương trong? Đã có một khoảng thời gian anh tự chế giễu, khi chợt thấy mình có chút trục trặc vì cứ mãi mê dò xét, tò mò chuyện riêng của cô. Mình già rồi, nên trở thành lắm cảm. Như vậy, nhưng anh cứ dòm chừng, khi thấy có đấng mày râu nào mon men nói cười với cô. Không biết họ nói chuyện gì mà dai như đĩa. Nhiều lần anh bực bội, vì anh chỉ có thể cà rà bên cô dăm mười phút, trong khi có kẻ đứng bên cô cả giờ đồng hồ. Anh bắt đầu nghiên cứu, xem trong đám thanh niên ấy, có tên nào làm cô đứt ruột?

Mạc sầu tiền lộ vô tri kỷ. Anh lại đọc lật ngược được câu thơ buồn và tin chắc cô chỉ xem những người ở đây là số không. Bởi, năm tháng qua đi, cô vẫn cười cười với thiên hạ, không dấu hiệu chi đổi khác. Chỉ có số lượng giấy viết chữ ngược, được bỏ vào sọt rác nhiều hơn. *Đời mãi ngậm ngùi. Đá xanh muốn khóc. Một tâm hồn nhỏ. Mang mang thiên cổ sầu...* Những chữ "sầu" xuất hiện thường xuyên làm anh thấy xót xa, thương cảm. Cô bây giờ thôi xưng Thẩm với anh. Miệng vẫn cười, vẫn cảm ơn, nhưng đôi khi gay gắt giống như một mụ bà cô. "Đừng lại gần tui. Tui là thứ đi dụ dỗ đàn ông". Anh chưng hửng khi nghe cô thốt ra như vậy. "Đừng

nói chuyện với tui. Tui có máu dè". Cô càng làm anh hết hồn với lối ăn nói mới mẻ này. Anh đang xa cho cô vừa lòng. Nhưng luôn cô vẫn là nơi chốn anh ghé lại lâu nhất. Thì ra cô bị mụ ba tàu kia nói xiên nói xỏ, là lúc nào cũng có đàn ông bên cạnh. Anh nói, đừng thêm để ý tới mấy bà đó, họ là cá mè một lứa. Cô cười, không phải là cá mè, mà là cá bác Hồ. Cô thật tiểu lâm. Anh bật cười khi nghĩ ra, cá bác Hồ là cá ăn cứt. Chị em ta nếu nghe được, chắc lộn gan lên đầu và đem cô ra tung xẻo. Anh nói, coi chừng, họ là dân đá cá lăn dưa. Cô cãi nhau không lại đâu. Cô càng cười, từ nhỏ tới giờ, tui chưa hề biết gây lộn. Nhưng ở đây là nước Mỹ, tôi có quyền tự do ngôn luận. Mấy bà nếu muốn bịt mồm người ta thì hãy trở về làm Việt cộng. Cô cũng thuộc loại ngang tàng, bướng bỉnh. Nhưng anh vẫn thấy cô dễ thương lắm, khi dịu giọng.

Tui nói cho anh Lâm nghe chuyện này. Hồi đó, có hai chị em kia, người em thì hiền lành, ngoan ngoãn, lễ phép, hay giúp đỡ mọi người. Người chị thì lười biếng, lại chanh chua, kiêu ngạo. Một bữa, hai chị em đi lạc trong rừng, gặp nhà của một bà cụ già yếu, nghèo nàn. Trong lúc người em dọn dẹp, giúp bà cụ làm những việc mà bà cụ yêu cầu thì người chị cứ phàn nàn này kia, chê bai đủ thứ. Đố anh kết quả ra sao? Anh lắc đầu, chờ đợi. Sau khi bà cụ chỉ đường cho trở về nhà thì từ đó, mọi lời nói của người em thốt ra đều kèm theo một đoá hoa hồng; còn người chị mở miệng thì một con cóc, hoặc một con rắn mới nhảy ra. Anh nhìn cô ngờ vực. Cô nghiêm túc, không tin hờ, đó là chuyện tích mà. Rồi cô hít vào thật sâu, tay chấp lại. Nếu tui là bà tiên đó, thì a lê hấp, miệng của hai bà ba tàu khi nói xấu ai,

sẽ có những con tắc kè nhảy ra, khi ra ngoài còn tắc lưỡi kêu hai tiếng “tắc ề” cho bỏ cái tật ngồi lê đôi mách, thêm mắm thêm muối và đặt điều láo khoét, còn đổ thừa cho người khác! Anh cười run cả người khi tưởng tượng cái miệng son đỏ hoét kia thốt kêu “tắc ề” và càng thấy cô thêm ngộ nghĩnh.

Anh lại thấy thêm, là cô cũng đặt chuyện, đủ điều. Cô cũng thêm mắm thêm muối, còn thêm cả nước tương Lý Cẩm Ký làm anh đôi lúc không biết là chuyện cổ tích thật hay do cô bịa! Có điều anh thích nghe chuyện của cô vì nó nhẹ nhàng, thú vị. Anh Lâm biết không, hồi nhỏ Thẩm ao ước có phép thần thông quảng đại như Tề Thiên Đại Thánh. Bứt sợi lông thổi phù một cái, tức thì biến thành quá xá nhiều ông Tề Thiên. Cô cười, hai bàn tay quơ qua quơ lại, diễn tả. Anh cũng không nhịn được cười, thầm nghĩ, con gái chi lạ đời! Người ta ao ước được làm công chúa, hay cô tiên. Đàng này, cô muốn thành Tề Thiên nghịch phá. Nhưng chưa hết, cô nghiêng đầu tiếp. Khoa học bây giờ bắt chước ông Tề Thiên. Ở bên Đức, *cloning* một cái, một con trầu biến thành hai con trầu. Anh gật gù, chuyện này tôi có nghe qua. Đôi mắt cô sáng ngời, thành công phải không? Nếu tôi là nhà khoa học đó. Cô nhắm mắt lại, rùng mình, bậm môi. Chao ôi là thích. Tôi sẽ biến hai mụ ba tàu thành bốn mụ ba tàu, bắt đứng cùng đầu nhau coi chơi. Cô làm anh cũng nhắm mắt lại, rung mình cười, nhìn thấy hai cái đầu đụng nhau cộp cộp. Rồi cô bỗng phân vân. Anh có thể giải thích giùm Thẩm: ở trên đời này, hai thứ gì đụng nhau thì cũng có ít nhất là một bị móp méo, hay sút mẻ. Thí dụ, hai chiếc xe đụng nhau thì móp. Hai cái ly chạm nhau thì bể. Vậy tại

sao hai cái đầu đụng nhau thì cùng u ra, không có cái nào bị móp méo?

Anh định giải thích theo vật lý, nhưng cô đã che môi cười, bỏ đi. Còn lại một mình, anh nghĩ, có chi trục trặc trong cái đầu đó. Vì cô cũng đã từng nghiêm trang hỏi anh, không biết trái điều có tội tình chi mà cái hột nó mọc lộn ra ngoài? Anh cũng đã có lần nghe được, cô từ tốn hỏi ông “trung tá nhảy dù” (ở cái đất mà lúc mới qua, dân mình chưa đếm đủ số chục, thì thiên hạ tha hồ xưng quan xung tướng). Chú là nhảy dù cao cấp, vậy có quen biết Phan Nhật Nam không? Ông trung tá dỏm lác đầu. Cô cắn móng tay. Con cũng không quen, nhưng con yêu ông lắm. Chắc ông tè-tè đó nghĩ cô khủng. Còn anh biết, cô “yêu” nguyên nghĩa. Vì cô có người anh ở tiểu đoàn 2 nhảy dù. Vì cô vẫn chùi nước mắt khi đọc lại *Mùa hè đỏ lửa*. Trong những tờ giấy viết ngược, đôi bạn anh bắt gặp cô tô đi tô lại *Dựa lưng nổi chết* hay *Đường trường xa xăm*. Anh định hỏi cô có đọc hết những sách và thơ Phan Nhật Nam viết sau khi đã định cư ở Texas chưa, nhưng anh ngại ngùng, không dám mở miệng, sợ cô cho là phô trương. Và cứ thế, anh im lặng theo dõi cô, thích thú như thiên hạ theo dõi chương trình *soap opera* trên ti-vi, mỗi ngày.

Một lần, anh moi được từ sọt rác của cô tờ giấy in từ máy vi tính. Tờ giấy đầy chữ, anh phải mang về nhà đọc và đã bắt mình thao thức mấy đêm liền, để từ đấy, anh lại càng ra sức theo dõi cô sâu sát hơn.

Thư gửi...

Cô thân mến,

Tôi đặt bút viết những lời này gửi đến cho cô, sau rất nhiều ngày, nhiều đêm, nhiều tháng và nhiều năm suy nghĩ, tính toán. Tôi

đang moi móc hết cả tim gan phèo phổi, lục phủ ngũ tạng ra để trải bày trước mắt cô. Cô là một người văn hay, chữ tốt; tôi đâu dám múa rìu qua mắt thợ. Nhưng vì biết cô ưa đọc sách báo; biết cô vẫn ghé mắt vào bất cứ tờ giấy nào cô có được trong tay, cho nên tôi tin tưởng một trăm phần trăm, rằng bức thư này sẽ lọt vào đôi mắt xanh của cô.

Điều trước tiên, tôi nóng lòng muốn nói, ngay lập tức. Là tôi yêu cô. Tôi yêu cô nồng nàn. Yêu cô tha thiết. Yêu cô điên dại. Yêu cô muốn chết. Yêu cô ruột gan thiêu đốt. Yêu cô đến lúc nhắm mắt qua đời tôi vẫn còn yêu.

Hắn cô đang há miệng ra cười một kẻ yêu đương ngu khờ, ngốc nghếch. Cô cười đi. Cô hãy cứ cười đi. Tôi thích thấy cô cười. “Cô nương cười đủ hai môi. Nở ra một nụ giữa đời người ta”. Tôi mê hai câu thơ này của Bùi Giáng. Tôi yêu cuộc đời điên loạn của ông ta. Tôi ao ước biết làm thơ để xung tụng riêng cô. Vì khi cô cười, không phải chỉ nở ra một nụ, mà là hàng trăm vạn đoá hoa phủ chụp xuống giữa đời tôi. Của chính tôi, một kẻ yêu cô si mê mà chưa hề dám nói một lời, chưa từng dám thốt lên một tiếng. Có chăng, trong đêm trường đơn lẻ, cái đầu tôi lắc qua lắc lại trên gối, than lên cho một mình mình nghe: Tôi yêu cô, tôi yêu cô khôn khổ một đời!

Nam nhi không khí phách. Cô chắc hẳn đang bĩu môi, hếch mũi, chê thàm. Và tôi còn tưởng thấy, cô che tay ngang miệng, kêu lên, đồ điên, sao không đủ can đảm “tự thú” trước người đẹp. Thật tình, tôi không có can đảm. Bởi lẽ, cô là người đã có đời riêng. Nói thực tế hơn, bên cạnh cô đã có người gọi là chồng.

Đúng là đồ điên! Đời thiếu gì con gái. Tôi thấy được, cái đầu cô

đang nghiêng sang một bên, để hé môi cười. Thì tôi đúng là thằng điên tận cùng bằng số, với tình yêu đơn phương của mình. Nào phải tôi còn là thanh niên sôi nổi, bông bột! Nào phải cô còn là một đoá hoa dậy thì xuân thắm! Động cơ nào, ma lực nào xô đẩy tôi đến tình trạng này, khó mà giải thích được. Tôi đã từng phân tích, đắn đo. Tôi đã từng giấu cọt trái tim xằng quấy của mình. Thử dừng lại, cố quên. Nhưng bây giờ, đã đến lúc tôi không thể giấu giếm nữa. Tôi đang rất tỉnh táo và sáng suốt khi quyết định viết ra những lời này. Bởi, thà có một lần nói ra, còn hơn ôm ấp niềm riêng trong lòng. Tôi sợ, một ngày nào đó, cái niềm riêng ấy nặng nề đến nỗi nổ tung. Tôi sẽ phát điên thật, khi đứng trước mặt cô lầm nhảm lời yêu đương nồng cháy. Tôi sợ, tình trạng lúc đó sẽ thê thảm lắm. Vì cô sẽ hốt hoảng bỏ chạy. Tôi chắc sẽ cuống quýt đuổi theo. Mọi chuyện sẽ tan vỡ hết. Cho nên, mong cô hãy bình tâm suy nghĩ với những lời lẽ thật thà của tôi trong lúc này.

Tình tôi dành cho cô, tính đến bây giờ đã được mười năm. "Đã mười năm qua, tôi vẫn một lòng thiết tha". Tôi rất cảm ơn ông nhạc sĩ đã để đời một dòng nhạc cho những ai cùng mang tâm trạng như tôi. Bởi, tình tôi dành cho cô vẫn nguyên vẹn những ngày ngất như lúc gặp đầu.

Người đẹp. Tôi thích gọi cô như vậy. Dù cô không có sắc đẹp để mê hoặc lòng người. Bình Dương. Cô đến từ một nơi có quá nhiều cây trái đủ để ngọt ngào cuộc đời. Không cần phải xem phim Người Đẹp Bình Dương hay nghe câu xưng tụng dành cho người nữ minh tinh nổi tiếng một thời. Bước chân lính chiến của tôi đã đi qua nhiều vùng đất đai quê cô. Nhưng tôi tiếc rằng, sao đã

xác lá cuối thu

Em vẫn bên anh từng giấc mộng
Trải dài nỗi nhớ đêm từng đêm
Đầu ghềnh cuối bãi trắng khuất bóng
Tàn thu gió lạnh rớt bên thềm.

Mỗi độ thu về gợi nhớ thêm
Rừng thu ngày ấy nắng vàng hanh
Bên nhau, em thở dài khe khẽ:
Đời người tựa xác lá mong manh.

Từ ấy em buồn như tượng đá
Thường hay ngồi ngắm lá vàng rơi
Đôi mắt em nhìn anh rất lạ
Một thoáng xa xăm, thoáng ngậm ngùi.

Có gì ẩn giấu trong hơi thu
Anh nghe buốt lạnh cõi sương mù
Đường mây gió chạy như săn đuổi
Ngờ đâu em vào cõi thiên thu.



Tờ thư năm cũ anh còn giữ
Lời cuối đôi dòng em gửi anh
Bảo rằng nắng xế đi rất vội
Và em, chiếc lá vội lìa cành.

Từng thu tiếp nối lá vàng rơi
Hồn em còn đậu ở bên trời
Ba mươi năm qua như sương khói
Quê người,
anh mãi nhớ khôn nguôi...

lê hữu minh toán

không gặp được cô trong khoảng đời ấy, để tôi khỏi phải ngậm ngùi trách móc duyên kiếp lỡ làng, trễ muộn. Cô không đẹp. Nhưng với tôi, cô là bông hoa thắm thiết nhất của cuộc đời. Đầu tiên, cô đến với tôi bằng một nụ cười. Nụ cười chào e ấp, ngượng ngập nhưng sao rạng rỡ và hồn nhiên khác thường. "Em cười hoa trắng nở". Tự dưng tôi thấy cô tinh khiết một cách lạ thường. Thừa thầy, cô gọi tôi, hết như một đứa học trò nhỏ. Thừa thầy, em biết số 5 lồng giữa ngôi sao năm cánh. Em còn biết hát, "trong gian nan tiến lên đi sư đoàn năm". Em cũng biết, tướng Lê Nguyên Vỹ đã đi vào lịch sử như thế nào, dù lúc đó em còn nhỏ lắm. Cô làm tôi ảm áp. Cô làm tôi sống nhẹ nhàng, thấy đời có ý nghĩa hơn. Và cô cũng khiến tim tôi đau nhói, khi biết, cô không có một đời sống tươi vui, nhưng đôi môi tươi thắm

vẫn giữ nụ cười. Tôi thần phục cô đã không chối bỏ người tình trở về từ trại cải tạo với đôi chân gàn như bại liệt vì rừng sâu, nước độc và ăn uống kham khổ, thiếu thốn. Cô cười hiền lành, cảm ơn trời đất. Thầy xem, người ta chê em ngu đi lấy người tàn tật. Ngờ đâu chỉ hai năm sau là có chương trình HO. Anh ấy được ưu tiên đi sớm, người ta hết chê, lại nói em có số được đi Mỹ.

Tờ giấy qua trang ở chỗ này. Anh ảm ức rồi bực tức vì muốn biết đoạn cuối. Nhưng mãi vẫn không thấy cô vát bỏ thêm tờ nào nữa, cho đến bây giờ. Không biết đây có phải thật sự là một lá thư tình? Anh cố tìm hiểu, nhưng hoài công. Đời riêng của cô vẫn còn nguyên vẹn là bí mật. Rõ ràng cô có đi học ở đây, nhưng quê quán chắc không phải ở Bình Dương, vì cô nhận thư bạn bè từ Sài Gòn và cô vẫn thường nói về rừng núi,

buồn bản; thích ví mình như sơn nữ. “Thấm thương cô sơn nữ Phà Ca trong cái lương. *Tại sao sơn nữ Phà Ca lại buồn.* Cho đến bây giờ Thấm vẫn nhớ câu hát ấy. Dù lúc xưa còn nhỏ, không hiểu tường hát nói gì”. Hay đó chỉ là tờ giấy cô nhặt được đâu đó? Anh thoáng chút giật mình, vì trong ấy có hai câu thơ anh ưa thích và đã ngấm ngấm tạng riêng cô. Quanh đây, đâu có ai là thầy giáo? Quanh đây, đâu có ai ngồi trên xe lăn? Anh “trụ trì” vùng này lâu hơn ai hết, giống như thổ công, nên rất tường tận mọi việc trong cái cộng đồng nhỏ xíu này.

Anh rời đồng thùng giấy, tiến đến bên cô. “*Tại sao sơn nữ Phà Ca lại buồn?*” Chắc cái điệu bộ cái lương của anh làm cô bật cười. Nhưng nụ cười ngấm lại lập tức. Rõ ràng có điều chi khác thường. Mắt cô nhìn đầy hui hắt và xa vắng. Ưu phiền tưởng chừng như sương khói che ngang khuôn mặt xanh xao của cô. “Thấm bệnh phải không?” Cô lắc đầu, miệng lại cười. Nụ cười gượng gạo càng làm cô trông héo hắt một cách tội nghiệp. Anh túm đầu miệng bao nylon của sọt rác mang đi đổ, với hy vọng tìm được trang giấy viết ngược nào đó hẳn là quan trọng lắm với bây giờ. “*Tôi cần giúp đỡ, nếu không, tôi sẽ điên. Tôi phải cười vui khi đối mặt với mọi người. Nhưng ai biết, bên trong, trái tim tôi chảy nước mắt bị thiết...*” Anh vuốt lại tờ giấy, xếp ngay ngắn, cất vào túi. Lần này cô viết bằng tiếng Anh, không ngược ngạo, hẳn là bối rối lắm. Anh trở vào, đứng bên cô, nhìn. Cô chớp đôi mắt đỏ hoe. Trời đất ơi, đứng đây hoài, bà Tàu kia chửi nữa bây giờ! Anh nghiêm trang. Bả chửi, bả nghe. Thấm có chuyện gì, cứ nói, đừng khóc, người ta nhìn, tưởng tôi ăn hiếp

Thấm. Cô lại bật lên cười. Anh giống như Thanh Việt. Đừng lo, Thấm có thể tự lo lấy.

Bây giờ thì anh hiểu, thế nào là *lòng tôi tan nát, giấu trong miệng cười*. Cô dám sửa thơ người ta. Anh cũng thích bài hát đó. *Người về như bụi. Người về như sông. Người về như sương. Người về như sóng. Tôi buồn như cỏ. Tôi buồn như gió* (Du Tử Lê). Cô buồn như mơ. Cô buồn như mưa. Anh cũng bắt chước cô, sửa thơ người, lảm nhảm một mình trong đầu, vì vốn thương cô. Đừng lo. Cô cứ nói như vậy. Nhưng bây giờ, anh càng quan tâm, lo lắng nặng nề hơn. Bởi, anh đã ở chung nhà, chung phòng với cô, suốt một tuần lễ. Không phải là tuần trăng mật màu xanh đâu! Vì cô nằm trên giường. Còn anh kê gối dưới thảm. Anh đã giúp đỡ cô thật lòng, tận tình. Người tình năm xưa đi công tác miền này, ghé qua, ở lại. Cô khóc cười tan tác trước mắt anh. Vui lòng cứu Thấm. Thấm ngỡ anh ấy chưa có gia đình nên mới chui đầu sang đây. Anh ấy nói sẽ ly dị. Trời, Thấm hết hồn, nói đã lấy chồng. Anh ấy đòi gấp, Thấm nói, chồng của Thấm bị tàn tật, không tiếp xúc với ai. Sau đó anh ấy khám phá ra, Thấm nói dối. Thấm phải di cư xuống tuốt dưới này. Nhưng bây giờ anh ấy cũng tìm được. Thấm nói, lần này đã lấy chồng thật. Chắc anh ấy không tin, nên bây giờ kiểm tra. Đi công tác có khách sạn do hãng đài thọ, nhưng anh ấy nói, sẽ tìm hiểu. Nếu Thấm không gặp người tốt, sẽ bắt Thấm ly dị. Anh vui lòng đóng vai người chồng tốt. Ơn này Thấm kết cở ngậm vành. Mấy ngày nay Thấm suy nghĩ muốn điên, không biết phải tính sao. Nếu anh ấy xuống đây, thấy Thấm có một mình, chắc Thấm chết mất.

“Thấm ơi, đừng kết cở ngậm vành. Ơn này khỏi trả, khỏi mang. Nếu Thấm bằng lòng cho tôi rước Thấm về làm vợ. Thấm đừng chê tôi già. Đừng chê tôi bị vợ bỏ.” Năm tháng qua đi, lòng anh nặng trĩu vì cứ ôm ấp niềm riêng, không thể thốt ra lời. Cô từ khi thoát khỏi cơn “đại nạn”, đã tươi tỉnh trở lại, môi đã thắm những nụ cười. Còn anh, sau khi biết khối tình của cô, đã không sao rời xa cô được nữa. Bởi, anh đã nghiệm hết những *ngậm nỗi sầu riêng, ngậm một nỗi buồn*. Bởi, anh đã hiểu thấu thế nào là người một đời, là tình một lần. Thì thôi hãy cứ chờ đợi. Cho đến bao giờ, những trang giấy chữ ngược sẽ không còn nằm trong sọt rác, kêu ca “nhớ anh đứt ruột” hay “*Hỡi người miền xa lắc, người còn nhớ hay quên. Thời gian là lệ ứa, vẫn nhớ người y nguyên*” (Phạm Duy). “Tôi sẽ ở bên cạnh cô, mỗi ngày. Tôi sẽ chờ đợi mỗi cười nguyên nghĩa trong đời sống cô. Bởi, tôi không tin đời cô đã vàng. Thời gian, cô cần có thời gian.” Anh cười, nghe lòng rộn vui, ấm áp, mỗi lúc đứng bên cạnh cô, tưởng lại đêm cuối cùng, cô lăn xuống thảm, ôm chặt lấy anh, thì thầm, anh thật là tốt với Thấm, Thấm sẽ suốt đời nhớ ơn anh.

*

* *

“Đừng giấu trong miệng cười nữa, Thấm, hãy nói thật lòng mình”. Anh cũng viết được chữ ngược. Anh sẽ chờ đợi thời cơ. Anh sẽ đặt trang giấy lên mặt bàn, nơi cô hay ngồi nghiêng đầu, hất mớ tóc ngắn lên, cười một mình. Cô sẽ cười với anh, sẽ nở giữa đời anh nghìn cánh hoa hương ngát, hồng thắm. Sẽ nói, anh thật là tốt, Thấm sẽ suốt đời ở bên cạnh anh.

Ngày ngày, anh vẫn đi đổ rác, lặng lẽ chờ đợi *lòng tôi tan nát, giấu trong miệng cười*. ●

Lỗi Lầm

Hải Ngữ



Đang uống dở ly nước, ông Phiệt chợt nghĩ ra một chuyện, vỗ tay đánh bốp vào đùi rõ to, đặt vội ly nước xuống bàn, giọng sáng khoái:

- À! Có vậy mà nghĩ không ra. Để thằng Bàng về nhà cưới con Hiên là xong chứ gì! Bọn Việt cộng sẽ cho nó ra đi danh chính ngôn thuận.

Hội đang xất thịt làm bếp, nghe chữ được chữ mất. Nàng loáng thoáng nghe đến Bàng, chồng mình, về Việt-nam để cưới con Hiên, đứa em gái út. Không hiểu rõ, Hội dừng tay thái thịt, hỏi gặng:

- Ba nói thế là thế nào? Sao lại

để anh Bàng về làm đám cưới với con Hiên?

Ông Phiệt hớp một ngụm trà. Giọng ông lần này có vẻ hả hê, đắc ý hơn:

- Thì chỉ là giấy tờ thôi con. Ở đây làm lấy ly dị với con xong thế là nó có quyền về Việt-nam cưới vợ liền. Việt kiều về nước cưới vợ như đi chợ, con không thấy sao?

Lần này thì Hội thật sự ngạc nhiên:

- Con ly dị?

- Thì ba đã nói là chỉ trên giấy tờ thôi. Chúng mày vẫn ăn ở với nhau như thường. Nó vẫn là ba của con Tu thằng Ti, không khác

gì cả. Chỉ để làm đám cưới hợp pháp với con Hiên thôi. Như thế thì nó mới xuất ngoại mau được. Chứ bây giờ diện anh chị em bảo lãnh phải mất đến mười năm. Chờ đến đó thì con Hiên đã quá lứa, mà chưa chắc nó sống qua tay con chị dâu bên đó.

Bây giờ thì Hội mới thăm được ý của ba nàng:

- Ra là thế!

Hội ngẫm nghĩ vài giây rồi hỏi tiếp:

- Nhưng khi trở về đây thì sao? Bề nào thì anh Bàng phải ly dị lần nữa để làm lại hôn thú với con chứ.

Ông Phiệt đuổi người trên sofa:

- Dĩ nhiên! Ở Mỹ này mà con, ly dị bao nhiêu lần chả được. Nhưng tao nghĩ phải đợi lâu-lâu rồi mới ly dị lại. Vừa đến nơi mà ly dị ngay, Mỹ nó đuổi con Hiên về thì lại xôi hỏng bỏng không.

Hội nhú mày:

- Lâu lâu là bao lâu ba? Con vẫn thấy nó kỳ kỳ thế nào ấy!

- Mày cứ lo! Thì tao đã nói là thằng Bàng vẫn là chồng của mày. Nó vẫn ăn uống, ngủ nghỉ ở nhà này. Có gì khác đâu! Còn bao lâu để ly dị với em mày thì tao phải hỏi lại đã. Nhưng cái đó có gì là quan trọng, nó vẫn còn ở đây thì mày cứ yên chí.

Mặc dù đôi bàn tay thoăn thoắt làm bếp nhưng Hội vẫn suy nghĩ nhiều về lời đề nghị của ba nàng. Đánh rằng chuyện ly dị là giả nhưng trong thâm tâm Hội vẫn cảm thấy một cái gì đó không ổn. Chuyện hôn nhân đối với nàng là hệ trọng, trong đó có những lời thề ước trăm năm. Mặc dù tình yêu hao hụt đi theo năm tháng, kể từ ngày Hội khám phá những chuyện vụng trộm của chồng nhưng lời thề hứa chung thủy khi cả hai nắm tay nhìn thẳng vào mặt nhau vẫn còn in đậm nét trong

tâm trí nàng. Hội cố giữ lấy niềm hạnh phúc nửa vời được ngày nào hay ngày ấy. Nàng tự an ủi rằng đàn ông nào chả có tính trăng hoa, không nhiều thì ít chứ làm sao trung thành hoàn toàn với vợ con được. Có nghĩ như thế Hội mới thấy dễ tha thứ cho chồng. Ở với nhau hơn mười năm, nàng hiểu rất rõ tính ý của Bả. Đó là một người đàn ông cao ráo, có khuôn mặt dễ nhìn và nụ cười khinh bạc đã làm người nàng mềm nhũn đi khi lần đầu tiên gặp nhau. Ánh mắt của Bả vờn nhẹ trên người Hội khiến nàng cảm thấy nổi gai ốc như cái nhìn thối miên của con rắn hổ mang trước khi nuốt chửng con mồi. Lấy nhau về thì Hội khám phá ra Bả lúc nào cũng nhìn đàn bà con gái với ánh mắt thối miên như thế chứ không riêng gì với nàng. Hội sống ngày thơ hưởng hạnh phúc trọn vẹn của một người vợ đắm chìm trong tình yêu mãi đến khi nàng tình cờ biết được Bả tặng tịu với một người đàn bà có chồng đang kẹt lại Việt nam. Hội khóc lóc hết nước mắt. Nàng chợt hiểu được được rằng hạnh phúc nào cũng có mặt trái của nó. Hội không ngờ ở bên trong cái vốc dáng vạm vỡ, thu hút của chồng lại chứa đựng nhiều tư tưởng không đoan chính. Niềm tin nơi chồng trước đây với đi hơn nửa mặc dù Bả thề sống thề chết rằng đó chỉ là tạm bợ mà thôi. Bả nói là tạm bợ nhưng nó cứ xảy ra lâu lâu một lần đến nỗi Hội không còn muốn tìm hiểu về những người đàn bà mà chồng dạn dít nữa. Chuyện trăng hoa như một thú tiêu khiển mà Bả không thể chữa bỏ được. Nó thuộc về bản năng, sinh ra đã mang lấy cái nghiệp/ chương làm khổ vợ con, Hội nghĩ thầm. Tâm hồn nàng dần dần hóa ra chai cứng như lá gan của người nghiện rượu. Hội âm thầm sống nhảu bèn

hai đứa con mà giờ đây nàng dồn hết tình thương cho chúng để quên đi nghĩa tào khang nhẹ tênh như bác. Nàng giấu kín chuyện vụng trộm của Bả đến nỗi ông Phiệt sống chung với vợ chồng nàng cả gần năm năm mà cũng không biết, kể cả hai đứa con đang lớn lên như thổi. Ông không biết cũng phải vì Hội đã cạn hết nước mắt. Dưới mái nhà này, còn có hai đứa con; chúng nó cần đến Bả. Hơn nữa nàng muốn con Tu và thằng Ti giữ mãi hình ảnh đẹp của cha chúng. Với trách nhiệm của một người mẹ, Hội không muốn chúng lớn lên với tâm lý què quặt chỉ vì những hình ảnh méo mó, bệ rạc của người cha. Nàng cố gắng giữ gìn cái vỏ hạnh phúc mong manh của gia đình mỗi ngày trong đời sống; còn tình yêu đối với Hội thật sự đã bị vùi sâu trong lòng đất như một nấm mồ được sơn phết đẹp đẽ nhưng xác thịt thì đã thối rữa bên trong.

Lời đề nghị táo bạo của ông Phiệt khiến nàng giật mình suy nghĩ mông lung. Con Hiền đang sống dở chết dở với con chị dâu không ra gì. Kể từ ngày mẹ nàng mất, Hiền đành phải về sống với người anh, em kế Hội. Thằng em nàng buôn bán ở chợ trời vớ phải con vợ cùng nghề, tính tình chua ngoa danh đá. Nàng chưa bao giờ gặp mặt nhưng qua những lá thư mà Hiền gửi qua kể khổ, Hội đã hình dung được một người đàn bà cỡ tuổi con Hiền, có khoảng mười năm kinh nghiệm chạy mánh ở chợ trời trong đó bao gồm bốn năm kinh nghiệm hành hạ con em chồng. Nó bưng chãi, xốc vác, miệng rộng hoác khi chống nạnh đứng cãi vã với những người hàng xóm trong khu phố nghèo nàn ở quận Tân Bình. Những tay chạy mồi ở chợ trời phải kiêng mặt thì lảng giềng chẳng là gì đối với nó cả. Đến chuyện trong nhà cũng

thế, chồng đứng khép nép rút rè bên con vợ nắm hết mọi quyền hành. Thế thì con Hiền chết lên chết xuống với con chị dâu là điều dễ hiểu. Thằng anh không giữ nổi tấm thân thì làm sao bênh vực cho con em được. Ban đầu Hội tính bảo lãnh cho Hiền nhưng tình trạng tài chánh không cho phép. Nàng ngần ngừ mãi cũng vì thời gian bảo lãnh phải mất đến mười năm. Đến khi ba nàng vượt biên về chung sống với Hội, ông cũng đã nghĩ đến chuyện bảo lãnh vợ và đứa con gái út sang. Đang chần chừ thì bà Phiệt mất. Thế là ông mất đi cái ưu tiên trong diện bảo lãnh. Ông rất đau xót cho tình cảnh của đứa con gái, mẹ chết, sống cô đơn bên con chị dâu hắc ám. Trong những lần ngồi chuyện vãn với bạn bè, ông nghe loáng thoáng đến chuyện thuê người bên này về làm giấy hôn thú với người muốn ra đi. Giá cả cũng tùy, có khi năm nghìn, đôi khi mười nghìn. Mãi đến hôm nay, ông chợt nghĩ đến chuyện để thằng con rể về làm giấy hôn thú mang đứa con gái út sang đây. Như thế đỡ phải tốn tiền thuê mướn vì là người nhà cả. Bàn chuyện với Hội, ông nghĩ là con gái sẽ đồng ý vì thật sự nó chẳng mất mát gì. Còn Bả, chiều nay trong buổi cơm tối, ông sẽ nói ý định cho nó biết và ông tin chắc Bả sẽ nhận lời. Cứ xem như một chuyến du lịch về thăm quê nhà, ông lại bù cho vợ chồng nó một ít tiền vé máy bay, gọi là cha góp của, con góp công vậy.

Suy nghĩ một lúc lâu, Hội quay sang ba nàng, giọng băn khoăn:

- Thật tình là ba muốn như vậy hả?

- Thì tao tính như thế cho nó gọn. Còn nếu muốn người thì cũng phải mất thời gian dò xét chứ không lại tiền mất tật mang. Nhờ người trong nhà đỡ mất tiền

mà lại chắc chắn nữa.

Hội thờ dài nhỏ nhỏ. Nàng thật sự băn khoăn khi xé giấy hôn thú để chồng về cưới con em. Cái tính mèo mả của chồng làm Hội suy nghĩ không ít. Ai lại đem mả treo miệng mèo bao giờ! Hội lại nghĩ đến một chuyến máy bay khứ hồi đưa chồng nàng về nước, chính thức mang con Hiên sang Mỹ, tính ra chỉ mất độ hơn tuần còn hơn phải chờ dài cổ đến mười năm. Không biết con Hiên đến lúc đó còn sống sót với con chị dâu phải gió không. Vả lại, em nàng năm nay đã hai mươi sáu, chờ mười năm nữa thì sang đây nó cũng trở thành gái già, chứ hy vọng gì kiếm được người nâng khăn sửa túi nữa. Thôi đành cắn răng giao trứng cho ác một lần để con em có chút tương lai nở mặt với đời. Suy nghĩ hơn thiệt như thế nên Hội chấp nhận để chồng làm giấy ly dị, chỉ còn nói cho Bảng biết ý định nữa là xong.

Buổi chiều đi làm về, Bảng hơi lưỡng lự khi nghe ông Phiệt nói rõ ý định:

- Ba nói thêm một tí được không? Con có nghe nhiều người nói đến chuyện này nhưng con không được rõ lắm!

Giọng ông Phiệt khoan thai:

- Ngày hôm nay ba đã dò hỏi văn phòng luật sư rồi. Đơn giản lắm anh! Vợ chồng anh giả vờ ly dị, nghĩa là anh về mặt luật pháp anh trở thành độc thân. Anh lại đến văn phòng luật sư làm giấy bảo lãnh theo diện hôn thê. Sau khi có giấy tờ nhập cảnh hợp lệ mình sẽ gửi giấy tờ về bên đó cho con Hiên ra phường xin giấy xuất cảnh. Cầm cái giấy đó trong tay thì yên tâm, anh bay về làm giấy hôn thú rồi đón con Hiên sang. Ở bên này, mình làm giấy bảo lãnh theo diện hôn thê đi du lịch vì vậy trong vòng ba tháng, anh và con Hiên phải làm giấy hôn thú; nếu

không thành Mỹ sẽ đuổi con Hiên về nước.

Bảng lặng yên nghe ông Phiệt nói một hơi dài, không phải vì lo lắng thủ tục giấy tờ nhưng hình dung ra một cô em vợ nỡ nà đang chờ đợi Bảng về làm giấy hôn thú. Cứ nghĩ đến chuyến bay dài mười mấy tiếng đồng hồ ngồi bên cạnh Hiên là người Bảng đã sướng run lên rồi. Bảng thở một hơi dài để nén niềm vui đang rộn rã trong lòng; còn ông Phiệt thì lại nghĩ thằng con rể đang ngại ngùng kiếm cách từ chối. Ông trấn an:

- Coi vậy chứ thủ tục không phức tạp như anh nghĩ đâu. Chỉ cần anh lấy phép nghỉ một tuần là được, còn giấy tờ cứ để tôi lo.

Bảng xua tay, tỏ vẻ ăn cần:

- Không, con phải giúp ba một tay để đưa di ấy sang đây chứ. Nhưng không biết có qua mặt được thằng Mỹ hay không? Sợ họ lại truy tố mình ra tòa vì tội gian lận hôn thú.

- Cả ngày hôm nay tôi đã dò hỏi nhiều nơi rồi. Tất cả đều hợp pháp, làm sao nó truy tố mình được. Vả lại, luật sư lo chứ có phải mình làm đơn độc đâu. Anh cứ yên chí, người ta làm giấy hà rầm kia. Biết bao nhiêu người về để làm giấy hôn thú mang vợ sang đây.

Đến lúc Hội nói thêm vào, để chồng yên tâm:

- Ba đã bàn với em rồi, anh cứ yên trí đi. Riêng em thấy không có gì trở ngại. Ngày mai anh đi gặp luật sư xin ly dị, mang giấy tờ về đây em ký, rồi tiếp tục hoàn tất những giấy tờ kia. Độ vài ba tháng là xong.

Bảng vẫn còn thắc mắc:

- Nhưng đến bao giờ thì con mới ly dị lần nữa để làm giấy lại với nhà con.

Ông Phiệt vỗ vai anh con rể, giọng thân mật:

- Cái này thì phải chờ hơi lâu,

mong anh chấp nhận luôn cho. Họ nói với tôi là phải giữ tối thiểu là năm năm. Sau đó có ly dị thì con Hiên cũng đã chính thức trở thành thường trú nhân trên đất Mỹ rồi.

Bảng chép miệng:

- Những năm năm cơ à!

Miệng thì nói thế nhưng Bảng mường gì đến thời gian. Năm năm chứ mười năm đối với Bảng cũng chẳng ăn nhằm gì. Trên mặt giấy tờ mình là chồng con em nhưng lại ăn ở với con chị, thế thì gần như đánh hoa cả cụm rồi. Ông Phiệt, một lần nữa, lại trấn an Bảng:

- Xem vậy chứ mau lắm anh ơi! Thoáng một cái lại đến cái hạn năm năm.

Bảng hỏi thăm vài ba câu nữa cho có lệ vì hắt đã có một kế hoạch táo bạo trong đầu. Ngoài mặt, Bảng không tỏ ra sốt sắng quá, sợ vợ nghi ngờ nhưng cũng không tỏ vẻ quá ngại ngùng, sợ ông Phiệt rút lại lời nhờ cậy. Cơ hội ngàn năm một thuở, mấy khi mà có con gái hờ hớ đưa đến miệng như thế. Những người đàn bà Bảng đàn diú trước đây, toàn là thứ nạ dòng cả làm sao so sánh được với Hiên. Bảng phải chớp lấy thời cơ, để ông Phiệt giao cho thằng khác thì thật phí của. Thật sự Bảng quá lo xa, giá như hắt có từ chối thì ông Phiệt cũng cố nài nỉ Bảng nhận cho bằng được vì không thể tin người ngoài bằng người trong nhà được; thứ nữa là Bảng làm không công còn thuê mượn người ngoài phải mất đến bạc nghìn chứ đâu rẻ.

Thời gian trôi qua mau chóng. Thấm thoát đã đến ngày Bảng đáp máy bay về nước để đem Hiên sang Mỹ. Tâm hồn ông Phiệt rộn rã niềm vui khó tả vì sắp gặp lại đứa con út. Từ ngày vợ mất, tình thương ông dồn hết cho Hiên. Thì trong nhà còn ai nữa đâu, hai đứa kia đã lập gia đình, chỉ còn mỗi

Hiên đang sống với những giọt nước mắt. Nhưng điều làm ông hãnh diện nhất vẫn là việc ông nghĩ kế ly dị để cha con đoàn tụ mà không phải mất tiền thuê mướn. Ông phục ông quá, không ngờ già cả như ông mà vẫn nghĩ được kế hay. Người ta cứ nói già lú lẫn, ông thấy không đúng; hoặc là ai lú lẫn kia chứ ông vẫn còn minh mẫn lắm. Ông nghĩ Khổng Minh hiến kế giúp Lưu Bị giữ vững giang sơn nhà Thục cũng hay đến thế là cùng. Có lúc ngồi đọc báo, nghĩ đến mưu kế tài tình qua mặt được thằng Mỹ, ông thả rơi tờ báo, miệng cười tủm tỉm, vỗ đùi đánh bốp một cái. Mặt ông héch nghiêng một bên, đầu gật gù thỏa mãn. Đó là lúc ông hứng chí, đứng dậy tự rót cho mình một ly rượu chất nhỏ, nốc cạn. Nhiều khi quá đắc ý, ông ngồi vỗ đùi phạch phạch làm Hội cứ tưởng trong nhà có muỗi. Riêng Hội cũng rộn ràng không kém vì chị em xa cách nhau mười mấy năm chưa gặp mặt. Ôi! Chị em sẽ có biết bao nhiêu chuyện để tâm sự.

Rồi cuối cùng cũng đến cái ngày Bảng bay về nước để làm giấy hôn thú với Hiên. Thủ tục xuất cảnh đã hoàn tất, chỉ cần ra phường xin giấy công nhận kết hôn, rồi Bảng sẽ ung dung dẫn Hiên đi. Mọi chuyện đều xảy ra như dự tính duy chỉ có một sự thay đổi vào phút chót. Bảng ra hãng du lịch xin đổi chuyến bay. Thay vì bay thẳng trở về Mỹ, Bảng muốn dừng chân tại Đại hàn một đêm. Chỉ cần kẹp tờ bạc hai chục đô vào giữa cuốn thông hành, trao cho nhân viên ở quầy vé, nói rõ ý định thì Bảng muốn đi lên trời vẫn còn được nữa là bay sang Đại hàn. Cầm hai vé máy bay trong tay, Bảng yên trí là kế hoạch diễn tiến đúng như dự tính.

Lần đầu tiên Hiên gặp mặt ông

anh rể, Hiên thấy Bảng không khác gì mấy so với trong ảnh. Cũng mái tóc đó, khuôn mặt đó, Bảng đưa tay cứu Hiên khỏi vũng lầy của cuộc sống nghèo hèn, cơ cực. Đã mấy năm nay ở với vợ chồng người anh, không khí trong nhà thật ngọt ngào. Hiên cũng đóng góp vào những chi tiêu trong gia đình nhưng hình như vẫn không làm vừa lòng người chị dâu khó tính. Nhiều lúc nàng đã muốn ra ở riêng để khỏi nghe tiếng bác tiếng chít nhưng với tính bản tính rụt rè nhút nhát Hiên vẫn không thể làm được. Rồi còn vấn đề tài chánh nữa. Lương của Hiên ăn nhờ ở đậu thì vừa xoắn chứ thuê riêng ra một căn phòng thì quả thật không đủ, chưa kể đến những chi tiêu khác. Vả lại, anh nàng cũng không bằng lòng cho Hiên ra riêng như thế vì sống một mình giữa cái thành phố chạy đua theo vật chất đầy cam bẫy này, không sớm thì muộn Hiên sẽ sa ngã, hư đời con gái. Ông Phiệt biết vậy nên dặn thằng con bất cứ giá nào phải để cho con em sống chung nhà. Thà khổ vẫn còn hơn là hư thân mất nết. Ra đi thì không đủ can đảm làm một cuộc cách mạng; ở lại thì bị nhiech móc, đi làm về còn phải xắn tay áo làm quần quật như con ở, Hiên cũng quần không biết phải làm gì để thoát khỏi cảnh cá chậu chim lồng, đôi lúc nàng đã có ý định tự tử. Chết! Thế là hết, không cảm thấy khổ đau cũng chẳng còn thân xác mệt mỏi. Đọc sách, Hiên biết đến nỗi khổ tâm của những cô dâu về nhà chồng; vừa bị mẹ chồng hành hạ vừa bị mấy cô em chồng đay nghiến. Thật là cảnh trên đe dưới búa. Đó là vì người chị dâu sống nhờ vào cơ ngơi của cha mẹ chồng nên sợ họ hàng nhà chồng một phép. Trường hợp của Hiên thì ngược lại, nàng đang sống nhờ vào căn gác lợp tôn của

bà chị dâu nên mới xảy ra cảnh ngược đời như thế. Ấu cũng là thời thế đổi thay! Có nhiều chuyện còn ngược đời hơn thế xảy ra nhan nhản giữa xã hội này thì chuyện nàng bị bà chị dâu hành hạ có gì ngạc nhiên đâu! Đến khi Bảng về làm giấy hôn thú với Hiên để bước ra khỏi căn nhà địa ngục thì làm sao nói hết được nỗi vui mừng của nàng. Nhờ ba nàng và chị Hội sắp xếp nên Hiên mới có dịp làm lại cuộc đời. Hiên gần như chết đi sống lại, tái sinh ở một thế giới khác, nơi đó có con người, văn minh hơn, vật chất đầy đủ hơn và nhất là gặp lại cha và người chị ruột hết lòng lo cho nàng suốt mấy năm nay.

Và thế là Bảng dẫn Hiên ra đi. Hiên bỏ đi không thấy một chút luyến tiếc thành phố này, nơi nàng lớn lên chỉ biết khổ đau. Bên ngoài xã hội nàng là hạng nghèo hèn, thiếu học thức, tội phạm so với con cái tầng lớp cán bộ sống vênh váo giữa trăm ngàn lầm than. Trong gia đình, Hiên thiếu mất sự săn sóc của người mẹ vì bà suốt ngày đánh vật với miếng cơm manh áo. Nàng lại không hưởng được sự đùm bọc của người chị; đã bỏ đi khi nàng chưa đầy tám tuổi. Lớn lên chút nữa, Hiên lặng người trước cái chết của mẹ nàng, rồi sự đay đoạ trong thời gian ăn nhờ ở đậu. Thế thì còn gì níu giữ nàng ở lại thành phố chứa quá nhiều nước mắt này? Có chăng, chỉ là anh nàng và mấy đứa cháu, vẫn còn sống mãi trong lầm than không biết đến khi nào mới hết kiếp luân hồi. Hiên thanh thản bước lên máy bay, lòng rộn rã niềm vui khi nghĩ đến ngày mai gặp lại những người thân đang chờ đón nàng phía bên kia nửa quả địa cầu và nàng bắt đầu một cuộc đời mới.

Máy bay đáp xuống phi trường Kimpo, Bình Nhưỡng (Seoul) vào

lúc xẩm tối. Hiên leo đèo đi theo Bảng ra xe về khách sạn. Nàng có thắc mắc là tại sao không bay luôn sang Mỹ mà lại phải chờ qua đêm. Bảng trả lời là chuyến bay bị trục trặc nên phải đổi tuyến đường. Bảng chắc lưỡi thêm một câu, ra vẻ hiểu biết:

- Em không biết chứ ở ngoại quốc, thay đổi chuyến bay là thường. Tiếc quá, mai lên lại máy bay chứ nếu ở lại lâu thì anh dẫn em đi cho biết Bình Nhưỡng.

Bảng nói sao thì Hiên nghe vậy. Cả đời nàng chưa bước ra khỏi Sài Gòn nên cái gì cũng lạ mắt. Khi tiếp xúc với thế giới bên ngoài, Hiên mới thấy cái quê mùa, lố bịch của mình. Nàng ngượng với mấy cô tiếp viên hàng không quá, nghe không được một chữ tiếng Anh, hỏi thì lại không dám vì vốn liếng ngoại ngữ của Hiên chẳng có bao nhiêu. May có anh Bảng bên cạnh chỉ bảo, nếu không thì Hiên chỉ có nước độn thổ. Bảng lại tỏ ra người sành sỏi, hoạt bát, kể chuyện cho Hiên nghe không biết bao nhiêu là chuyện. Chuyện nào chuyện nấy đều lạ lẫm đối với Hiên. Càng nghe, Hiên càng cảm phục Bảng bấy nhiêu và bỗng nhiên nàng thấy mình quá nhỏ bé trước sự hiểu biết của ông anh rể. Vì thế, nghe Bảng nói về khách sạn để ngủ qua đêm, Hiên không có một chút thắc mắc nào.

Đến khách sạn, Hiên giao phó hết mọi việc cho Bảng. Lên đến phòng ngủ, Hiên hỏi sao hai anh em lại ở chung phòng. Bảng nói không sao, thuê một phòng cho rẻ, anh ngủ dưới đất, em ngủ trên giường; gọi là ngủ cho qua đêm để sáng mai đi ngay. Thế là Hiên chẳng còn gì để thắc mắc nữa. Tắm rửa, ăn uống xong, Hiên lên giường nằm. Sự mệt nhọc qua một ngày bó gối trên máy bay vẫn không dổ Hiên vào giấc ngủ.

Nàng nằm thao thức mãi, phần là giường, phần đêm đầu tiên xa nhà. Quá khứ như một khúc phim quay chậm trong tâm trí nàng. Hiên nhớ lại thuở ấu thơ, bây giờ chỉ bằng bạc trong trí nhớ, sống vô tư giữa cha mẹ và anh chị. Lớn lên chút, Hiên thấy vắng bóng chị Hội, rồi đến ba nàng lại biệt tăm. Niềm hạnh phúc lớn lao của mẹ là khi nhận được những thùng quà của chị Hội và ba nàng. Những ngày đó tuy ngắn ngủi nhưng thật vui đối với hai mẹ con. Bữa cơm có thêm chút thịt thà, chứ không đưa muối và tép kho mặn như thường ngày. Từ khi anh nàng lấy vợ ra riêng, mẹ con đùm bọc lấy nhau qua cái nghề bán hàng rong ở bến xe đò. Hiên bỏ học khi xong lớp chín để phụ với mẹ. Trong những ngày sống trong cơ cực, Hiên cảm thấy Trời Phật quá hà tiện ban phát niềm vui cho gia đình nàng. Trong trí nhớ mỗi mồn, Hiên chỉ thấy những mồ hôi nước mắt, những lần bị công an rượt đuổi làm rơi mất thùng mẹt, mất cả vốn lẫn lời để tối về hai mẹ con ôm nhau khóc lóc than trời. Buôn bán chất chiu cọng với số tiền từ Mỹ gửi về cũng tạm đủ cho hai mẹ con sống bên nhau suốt mấy năm trường. Vậy mà ông Trời cũng đành đoạn chia rẽ hai mẹ con. Mẹ nàng mất. Hiên đành bán căn nhà ọp ẹp về sống với gia đình người anh. Số tiền bán nhà nàng chẳng giữ được lâu vì phải rút lót để được nhận vào một hãng làm giày ngoại quốc. Đời sống tương đối ít mệt nhọc hơn là buôn thùng bán bung như trước nhưng lại gặp phải người chị dâu! Năm miên man suy nghĩ, Hiên thấy chuỗi đời nàng trong gần hai mươi năm chỉ còn những đau khổ triền miên là in đậm nét trong tâm trí, còn niềm hạnh phúc hiếm hoi đã rơi rớt đâu đó mà cho dù lục lọi tìm kiếm, nàng vẫn không nhớ

rõ rơi rớt ở quãng đời nào. Hình như hạnh phúc đã lạc mất địa chỉ nhà nàng, chẳng bao giờ ghé thăm. May mắn cho Hiên, vào lúc tuyệt vọng đến cùng cực thì phép màu hiện ra, với sự sắp đặt khéo léo của ba và chị Hội, Bảng cứu thoát nàng qua một cuộc hôn nhân giả.

Quá nửa khuya, Hiên mới chợp mắt đi. Trong cơn mơ, nàng chợt thấy mình ở trong phòng tạm giam của công an quận Tân-bình. Hiên nhớ mang máng là lúc chiều vì buôn bán trái phép nên công an lôi cổ hai mẹ con vào đây. Tên công an nạt nộ, hăm dọa đủ điều. Với bản tính nhút nhát, nghe tiếng quát tháo, Hiên sợ hãi co rúm người như con cuốn chiếu. Nàng lại loáng thoáng nhớ mình đã lên máy bay thoát khỏi nơi chốn đó rồi mà. Cái cảm giác sợ hãi khi đứng trước tên công an phừng phừng và sự khẳng định của trí óc về chuyến bay vượt thoát dang dở làm Hiên mệt lả người. Nàng cảm thấy cả một sức nặng ngàn cân đè lên người làm Hiên khó thở. Hiên cố tỉnh dậy. Trong bóng tối lơ mơ, Hiên thấy một bóng người đang nằm úp sấp lên người nàng. Theo phản xạ, Hiên hét to và vùng vẫy hất đẩy bóng đen qua một bên. Tiếng hét của Hiên chỉ còn ú ớ trong cổ họng vì một bàn tay đã bịt chặt miệng nàng. Hiên bỗng nghe tiếng nói bên tai:

- Thôi! Em vùng vẫy làm gì. Dầu sao em cũng là vợ anh kia mà.

Hiên chợt nhớ đến Bảng và nàng nhận ra ngay bóng đen đang đè lên người nàng là Bảng chứ không ai khác. Hiên cố rút cánh tay về, đưa lên miệng để gỡ bàn tay của Bảng. Đến bây giờ thì Hiên hiểu được chuyện, nàng tím tái khóc:

- Sao... sao anh lại đối xử với em như vậy?

Trong bóng đêm, giọng nói Bàng vang lên âm u như từ địa ngục vọng về:

- Thì có gì đâu, ông già già em cho anh rồi mà!

Nước mắt Hiên ứa ra làm ướt một khoảng gối. Hiên không ngờ đời con gái của nàng lại kết thúc một cách tồi bại như thế. Vừa thoát được cảnh địa ngục trần gian, nàng lại sa chân vào cạm bẫy của thằng anh rể. Một mình trong căn phòng này, Hiên không thể kêu cứu được ai. Mà nếu kêu cứu, nàng cũng không biết kêu cứu ra làm sao nữa. Xung quanh đây dân bản xứ, họ làm sao hiểu được tiếng Việt. Mà nếu có hiểu được thì Bàng lại chìa tấm giấy hôn thú ra để phân bua. Trên giấy tờ, Hiên bây giờ là vợ của Bàng. Chắc chắn không một ai hiểu cho nàng. Khi nghĩ được đến đó, Hiên quá tủi thân bật khóc nức nở. Hiên không vùng vẫy nữa, nàng nằm yên thụ động để mặc Bàng muốn làm gì thì làm. Đột nhiên, Hiên thấy đau nhói ở phía dưới bụng rồi nàng ngất đi.

Hiên đến Mỹ tính ra như thế là được hơn tháng. Nàng đã làm quen dần với nếp sống sinh hoạt ở đây. Những ngày đầu, vết thương lòng còn tươi đỏ, Hiên làm lì ít nói. Cả nhà lại tưởng Hiên chưa quen giờ giấc khác biệt nên người còn lừ đừ mệt mỏi. Riêng Hội lại nghĩ bao nhiêu năm sống trong đau khổ đã biến đứa em nàng thành con người câm nín. Hiên giấu tiệt chuyện thất tiết xảy ra trong khách sạn. Mỗi khi đặt mình xuống giường, Hiên đều nhớ đến cái đêm ô nhục đó và nàng lấy tay giữ chặt miệng cố ngăn không cho tiếng khóc bật ra. Một lần nữa, với sự chịu đựng cố hữu Hiên nuốt nỗi tủi nhục xuống tận đáy lòng. Có khác chăng là lần này cùng một lúc với sự tủi nhục

nàng ghê tởm và khinh bỉ Bàng. Đêm hôm đó, nàng ngất đi. Khi tỉnh dậy, Hiên vào phòng tắm đóng cửa lại, đứng dưới vòi sen kỳ cọ thân thể đến cả tiếng đồng hồ. Vừa tắm vừa tắm tức khóc. Tắm mãi mà Hiên vẫn thấy thân xác nàng bần thiêu, nhớp nhúa. Rồi nàng ngồi bệt xuống sàn phòng tắm, hai tay ôm lấy đầu, khóc tỉ tê cho đến sáng. Mãi đến khi Bàng gõ cửa, Hiên mới rửa mặt qua loa bước ra ngoài. Trong suốt chuyến bay về Mỹ, Hiên lặng yên không nói một lời nào. Với thân phận con gái thế cô, Hiên dồn hết mọi sự khinh bỉ qua sự im lặng. Không một cái liếc nhìn, không trả lời một câu hỏi của Bàng, nét mặt Hiên không một chút cảm xúc. Khuôn mặt Hiên thản nhiên đến độ Bàng cũng không ngờ là mới đêm qua hấn phá nát đời nàng, để lại một vết thương lòng còn rướm máu. Và Hiên chợt nhận thấy nỗi tủi nhục cuối cùng đã làm cho ý chí nàng trở nên cứng cỏi lạ thường.

Căn nhà ba phòng, Hiên ở một phòng với con Tu; thằng Ti ở phòng bên với ông ngoại, còn phòng lớn là của hai vợ chồng Bàng. Ban ngày, chỉ còn ông Phiệt và Hiên ở nhà. Nàng thu mình trong phòng học Anh-văn, ông Phiệt ngồi đọc báo; xế trưa lái xe đi đón cháu. Hai đứa về đến nhà là chạy đi tìm dì Hiên. Lâu lâu, thấy Hiên khóc con Tu cứ gặng hỏi sao dì buồn. Hiên ôm lấy cháu trả lời là dì nhớ nhà và nàng cũng không quên dặn nó đừng cho mẹ biết. Chuyện ô nhục đêm hôm đó Hiên cắn răng giữ kín trong tâm tư. Nàng không hề hé môi cho chị Hội hoặc ba Hiên biết. Suốt cả tháng, Hiên cố gắng tập lái xe cho bằng được, vì nàng muốn đi làm gấp để kiếm tí tiền. Phải có tiền thì nàng mới tính chuyện gì cũng được. Hiên không ngại ăn nhờ ở

đậu nhà chị Hội nhưng nàng không thể sống chung với Bàng trong căn nhà này.

Đi ra đi vào trong nhà, Hiên đều cố tránh mặt Bàng. Cho dù ngồi chung bàn ăn cơm tối, nàng không bao giờ đưa mắt nhìn về phía ông anh rể. Hiên điềm đạm trả lời những câu hỏi của ông Phiệt hoặc của chị Hội. Đôi khi, tia mắt tình cờ gặp nhau, nàng lặng lẽ quay mặt đi, đưa ánh mắt nhìn sang phía khác, từ tốn, chậm rãi. Tất cả những động tác đó Hiên làm đều cố ý biểu lộ một sự khinh tởm. Trước hết, Hiên nhắm nửa mắt, liếc xéo sang bên, làn môi dưới hơi bĩu ra một chút, rồi từ từ quay đầu sang hướng khác. Cả bàn ăn không ai hiểu cử chỉ của Hiên, chỉ mỗi Bàng. Hấn đủ thông minh để hiểu Hiên muốn nhắn gởi điều gì qua cái nhìn nửa mắt và cái bĩu môi. Bàng cay cú và khó chịu lắm. Hấn nghĩ Hiên đang ở trong nhà mình, tại sao lại dám khinh khi hấn. Với cái nhìn của Hiên, hấn chợt nhớ đến từng lời trách móc và sự chịu đựng của Hiên trong khách sạn. Trong tâm tư, Bàng thoáng chút ân hận khi nhớ lại chuyện đã qua. Ân hận thôi chứ không hối hận. Nếu có phép màu để quay lại từ khi dẫn Hiên ra khỏi mảnh đất điều linh thì có lẽ Bàng cũng vẫn hành xử như vậy, nghĩa là vẫn sắp đặt kế hoạch để chiếm đoạt Hiên. Thú tính trong người Bàng hầu như đã lấn át tất cả những khuyến nhủ của con tim. Sự im lặng của Hiên làm Bàng nhức nhối vô cùng. Chưa bao giờ trong đời, Bàng phải đối diện với một sự im lặng mang nhiều ý nghĩa đến thế. Chẳng thà đêm đó Hiên khóc lóc vật vã rồi chửi rửa, cắn xé thì có lẽ hấn vẫn cảm thấy dễ chịu hơn. Đàng này, Hiên cắn răng giấu kín tâm tư và chỉ gói ghém sự khinh bỉ qua sự im lặng cố hữu.

Vừa lấy được bằng lái xe xong, Hiên bôn ba đi kiếm việc làm. Mây mờ mãi, nàng xin vào làm trong một hãng gia công hàng điện tử. Lương nhân công rẻ nhưng Hiên chẳng mong gì hơn. Thời gian trôi, sinh hoạt trong nhà lập đi lập lại đến độ buồn tẻ. Hiên vẫn cố ý tránh mặt Bảng. Hân vẫn khó chịu vì sự đối xử của Hiên. Hiên sống âm thầm, lặng lẽ. Hội vẫn nghĩ đến một thời gian dài Hiên bị dọa dẫm và nàng càng cảm thấy thật tội nghiệp cho em nàng.

Một bữa, vừa đi làm về Hiên chạy bổ vào phòng tắm để rửa sạch mồ hôi qua một ngày làm việc mệt nhọc. Trời mùa hè, cửa xe mở toang hết mà vẫn không xua đuổi được cái nóng hừng hực của một ngày nắng gắt. Người Hiên nhớp nháp khó chịu. Dòng nước mát từ vòi sen đổ xuống làm toàn thân Hiên mát rượi. Nàng thấy khoẻ hẳn cả người. Vừa bước ra khỏi phòng tắm, Hiên đụng phải Bảng đang bước về phòng. Dây hành lang hẹp không thể đủ cho hai người chen chân nên Hiên lùi bước về phía phòng tắm để nhường chỗ cho Bảng. Như mọi lần, Hiên không thèm nhìn Bảng. Nàng đợi cho Bảng bước chân qua khỏi phòng tắm là nàng bước ngay về phòng mình; như những lần khác khi tình cờ đụng độ giữa đường. Vậy mà lần này, Hiên cảm thấy có gì khác lạ vì nàng nhìn thấy đôi chân của Bảng dừng lại ngay trước mặt nàng. Hiên chưa biết phải đối xử ra sao thì bỗng thấy bàn tay của Bảng vươn về phía trước, đụng vào ngực nàng. Phản ứng tự nhiên, Hiên thụt người lại và đưa tay giữ lấy ngực. Bảng tiến lên thêm một bước nữa và bây giờ thì cả tấm thân to lớn của Bảng che gần hết cánh cửa phòng tắm. Bị dồn đến đường cùng, Hiên ngẩng mặt lên quắc mắt nhìn Bảng. Ánh mắt của Bảng đụng

mấy mùa nhân gian

*Đêm qua cúc nở vườn sau
Hương mùa thu cũ bỗng đâu trở về
Chiều vàng, ngõ nhớ lê thê
Bài thơ đứt đoạn vô đề ngán ngơ.*

*Gió mênh mang... gió mơ hồ
Tiếng đàn xa vắng nhạt mờ khói sương
Chao ôi! Thơ cũng đoạn trường
Chao ôi! Thơ cũng vẫn vương bởi bởi.*

*Nắng trùng dương, gió ngàn khơi
Có mang đi hết những lời thiên thu.
áo hoa ấy cũng phù du
Đàn trầm tâm thức hững hờ lá bay.*

*Thì thôi trả hết cho mây
Nghe chiều yên tĩnh cuối ngày vàng thu
Chập chờn hoa ảnh gió đùa
Chập chờn mộng, thực, mấy mùa nhân gian.*

*Gửi lòng theo mây quá giang
Đường như ý gió tiếng đàn năm xa
Vườn thu mấy cánh la đà
Một vùng hư ảnh nhạt nhoà Sắc, Không
Trắng chiều mây trắng bành bồng...*

tuệ nga



phải cái nhìn nẩy lửa của Hiên thì đột nhiên hân như người tỉnh mộng. Bảng thu ánh mắt lại nhưng vẫn đứng choán hết lối đi. Hiên dồn hết sức lực, xô mạnh Bảng ra và bước vội về phòng.

Tất cả mọi diễn tiến đều xảy ra khá nhanh và trong thình lịnh vì cả hai đều biết Hội đang đứng làm cơm ở nhà bếp. Hoạt cảnh giống như một khúc phim câm mà những nhân vật trong đó đã dùng hết khả năng của mình để lột hẳn vai trò được giao phó. Về đến phòng, Hiên chợt nhận ra là nàng đã làm được một việc mà trước đây Hiên không bao giờ dám làm. Thật ra nàng không dám nghĩ đến

chứ đừng nói hành động. Đó là chống trả lại nghịch cảnh. Từ bao nhiêu năm nay, lớn lên trong một xã hội có quá nhiều bất công ngang trái, Hiên nghĩ âu cũng là mệnh trời và nàng chỉ biết cúi đầu cam chịu số phận. Gặp phải người chị dâu ác nghiệt hành hạ, Hiên cũng chỉ biết cắn răng ngậm lấy đắng cay. Đêm thất tiết vào tay Bảng, Hiên nghĩ đến phận gái gian truân và nuốt trôi nỗi tủi nhục. Biết bao nhiêu khổ đau mà Hiên phải gánh chịu trên đôi vai nhỏ bé. Vậy mà hôm nay, Bảng chỉ mới đụng vào người mà Hiên đã phản kháng quyết liệt. Nàng tỏ thái độ dứt khoát, quyết không lùi

bước. Hoá ra trên đời sự chịu đựng nào cũng có giới hạn của nó.

Thái độ cứng rắn của Hiên làm Bảng ngạc nhiên hơn ai hết. Hắn đang bước về phòng thì tình cờ đụng phải Hiên tươi mát ở phòng tắm bước ra. Hai lọn tóc chưa khô vắt hờ trước ngực nhỏ những giọt nước long lanh xuống làm ướt một khoảng áo. Với chút hình ảnh đó, Bảng bỗng thấy Hiên thật gợi cảm và hắn lại nổi cơn toan làm hỗn với nàng. Thật sự Bảng biết rõ lợi thế của mình. Khi hắn âm mưu để chiếm đoạt Hiên, hơn ai hết Bảng hiểu rõ rằng Hiên không dám hở môi cho ai biết. Trên giấy tờ Bảng đang là chồng của Hiên, nghĩa là hắn có quyền làm chồng, có quyền ăn nói của một người chồng. Nếu có lộ ra vấn đề gian dối hôn thú, Hiên là người thua lỗ nhất vì chắc chắn nàng sẽ bị trả về nước. Bị trả về nơi chốn cũ với quá nhiều thương đau là điều Hiên cứ mãi nơm nớp lo sợ. Ở đây cho dù khổ cực đến đâu Hiên vẫn chịu đựng được nhưng xin đừng bao giờ quay lại mảnh đất khốn khổ đó. Nó như một cơn mộng dữ mà Hiên lỡ đặt mình nằm xuống đi vào giấc ngủ và bất cứ giá nào nàng không muốn đi vào giấc mộng đó một lần nào nữa. Còn Bảng, hắn giận dữ vì Hiên dám hỗn láo trợn mắt và ngang nhiên chống trả lại hắn. Bảng không ngờ Hiên ngày càng tỏ ra ương ngạnh chứ không dễ bảo như thuở ban đầu.

Khoảng hơn tuần sau, vào ngày cuối tuần, cả nhà đi mua sắm thức ăn; Bảng lò dò về giữa lúc Hiên đang nằm đọc sách trong phòng. Nghe tiếng mở cửa, Hiên nghĩ đến ba nàng chứ không ngờ khi cánh cửa phòng mở toang thì Bảng xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Hiên giật mình, lấy tấm chăn đắp vội lên người. Bảng đốp chát:

- Em coi chừng tôi! Nên nhớ

là trên giấy tờ em vẫn là vợ của tôi, nghĩa là tôi muốn làm thì thì làm.

Hiên lặng thinh nhìn thẳng vào bức tường phía trước mặt. Bảng tiến thêm một bước vào phòng. Hiên giữ chặt hai tay trước ngực thủ thế. Hắn chỉ tay vào mặt nàng:

- Em đang ăn nhờ ở đậu, đừng tỏ thái độ cứng đầu nghe chưa!

Hiên vẫn không thèm nhìn Bảng:

- Nhà này là nhà của chị tôi nữa chứ không riêng gì của anh. Tôi lại trả tiền sông phẳng mỗi tháng chứ có ăn bám của anh đâu.

Bảng gằn giọng:

- À ra thế! Mấy tháng đầu em không có đồng xu thì không ăn bám thì là gì? Còn bây giờ em tưởng cứ đóng tiền rồi muốn ở thì ở hả? Tôi đi khai báo cho sở Di Trú biết rồi liệu em có được ở trong căn nhà này không? Trong vòng hai mươi bốn tiếng là họ tổng cổ em về nước liền, em hiểu không?

Bảng cứ nói bướng những điều hắn nghĩ trong đầu. Đúng ra, nếu lộ tẩy về giấy hôn thú khai man thì không những Hiên bị đuổi về nước mà Bảng cũng đâu có yên thân được với luật pháp; ít ra hắn cũng bị phạt vạ và có thể bị tù ở nhưng Hiên có biết gì về luật pháp đâu. Nghe Bảng nói đến đó thì Hiên đã rung mình nghĩ đến ngày bước lên máy bay từ giã cha và chị trở về nơi chốn cũ. Sự ám ảnh bị đuổi trả về nước lại hiện ra rõ nét qua từng chữ hăm dọa của Bảng. Nhìn Hiên cúi gằm mặt xuống, dáng điệu thiếu nã, Bảng thật hả dạ. Hắn không ngờ chỉ mới hăm dọa suông mà đã mang lại kết quả không ngờ. Trước khi rời khỏi phòng của cô em vợ, Bảng buông một câu:

- Tôi sẽ đi khai báo nếu em không thay đổi thái độ.

Thay đổi thái độ đây nghĩa là

phải vui vẻ lên, gặp Bảng không có cái nhìn khinh bỉ nữa...v..v. Hiên hiểu ý Bảng chứ, nàng đưa hai tay bịt lấy tai không muốn nghe thêm một lời nào của hắn nữa. Đôi mắt long lanh ngấn lệ, nàng ngồi lặng yên như một con thú bị sập bẫy của thợ săn, chờ chết. Ra đến cửa, Bảng bỗng muốn quay vào cưỡng bức Hiên một lần nữa nhưng hắn lại nghĩ cứ để những lời hăm dọa thấm vào xương tuỷ của nàng đã; rồi lần tới cũng vào một dịp như thế này, lợi dụng lúc mọi người vắng nhà, Bảng sẽ về gặp Hiên và chắc chắn nàng sẽ phải chiều ý hắn.

Ngày hôm sau đi làm, lòng Hiên thốn thức, ngổn ngang trăm mối. Giờ trưa, Hiên không thiết tha ăn uống gì. Nàng chui vào một góc cafeteria ngồi lặng thinh suy nghĩ về những lời hăm dọa của Bảng hôm qua. Những gian truân nhọc nhằn đã chồng chất trên số phận của Hiên từ thuở mới lớn. Cuộc đời nàng bị chúng bao phủ chặt cứng như con sâu nằm cuộn tròn trong tổ kén. Đã có lúc Hiên buông trôi để nó muốn ra sao thì ra, nàng không thiết tha gì đến việc phải thay đổi, hoặc phải làm một cái gì đó để thách thức với số phận xem sao. Gần đây, Hiên có lấy lại đôi chút tự tin khi bị đồn vào chân tường nhưng câu nói của Bảng hôm qua lại đẩy nàng trở lại thực trạng đau đớn. Hiên cuối cùng vẫn là một đứa con gái với một tâm hồn yếu đuối cần được chở che nhiều hơn là tự lực. Nỗi khổ đau giữ chặt trong lòng không biết thổ lộ với ai, nói đúng ra không dám thổ lộ với người thân chỉ vì nàng thấy cũng chẳng thay đổi được gì. Ôi! Chưa bao giờ Hiên cảm thấy cô đơn tuyệt vọng hơn lúc này. Lắng sâu tận đáy lòng, ở đó nỗi cô đơn rút rỉa từng tế bào trong cơ thể làm Hiên bất hoại, mệt mỏi. Cả thế

giới có đến năm sáu tỷ người, có ai hiểu được nỗi khổ của Hiền không? Ngày tiễn mẹ nàng đến nghĩa trang, Hiền thần thờ bốc nắm đất ném xuống huyết mộ, nàng cảm thấy một nỗi lẻ loi bơ vơ cùng cực. Ngày đó Hiền bật khóc rũ rượi bên nắm mộ phủ lớp đất nhộp nháp nước mưa. Ngồi một mình bây giờ trong góc tối, Hiền bỗng thấy tủi thân như lần ngồi bệt xuống bên mộ mẹ nàng, chiếc áo tang lấm bết bùn đất và nước mắt cứ ứa ra chảy dài trên má...

Hiền gắng nén tiếng khóc. Nàng chỉ biết lấy giấy lau vội những giọt nước mắt. Mãi đến khi nghe tiếng hỏi sau lưng Hiền mới giật mình quay lại:

- Sao em ngồi đây có một mình?

Ngẩng mặt lên, Hiền nhận ra chị Huỳnh, người đàn bà làm chung ca với nàng. Nhìn thấy đôi mắt đỏ hoe của Hiền, chị thân mật đặt tay lên vai nàng, giọng ngạc nhiên:

- Ủa! Sao khóc dzậy? Có chuyện buồn hả em?

Hiền cúi mặt, lắc đầu không muốn thổ lộ nỗi niềm, nước mắt vẫn tràn mi. Chị Huỳnh nghĩ ngay đến những rắc rối tình cảm. Chị ngồi xuống bên cạnh, làm ra vẻ hiểu biết:

- Khóc làm gì em! Không có nó thì có đứa khác. Mình có đui mù què sút gì cho cam. Máy cái thằng bạc tình bạc nghĩa trước sau gì cũng gặp quả báo hà! Cứ tin chị đi. Hồng chừng bỏ nó em lấy thằng khác ngon cơm hơn nó à ghen.

Chị cứ đoán già đoán non chứ nào biết "nó" là thằng nào. Chị lại vẽ ra một tương lai xán lạn hơn nếu không có "nó" để an ủi Hiền nhưng nàng vẫn cúi mặt, sụt sùi:

- Cám ơn chị, nhưng không phải chuyện tình duyên chị ơi!

- Ủa! Hồng phải chuyện tình duyên éo le thì có gì mà khóc.

Rồi chị buông một câu nghe hết sức cải lương:

- Chỉ có tình yêu mới làm cho con người ta đau khổ. Đó là dzấng đề lớn, còn vài ba cái chuyện lẻ tẻ khác em buồn làm gì cho nó tốn thọ.

Làm chung với nhau được vài tháng, chị Huỳnh thấy Hiền hiền lành gần như nhút nhát, tính tình lại dễ thương, nói năng nhỏ nhẹ, chị bỗng có ý định làm mai cho thằng em út của chị. Bởi vậy chị thường chú ý đến Hiền, hay hỏi thăm chuyện trò và chỉ chờ cơ hội thuận tiện để cho hai đứa gặp gỡ. Chị mon men hỏi thêm, chỉ mong là Hiền bị tình phụ thì đây là cơ hội bằng vàng để thằng em chị điền vào chỗ trống cho hợp nghĩa. Chị nghĩ con nhỏ này hiền quá, ra đời thế nào cũng bị bắt nạt, phải có thằng em "trâu cui" của chị ở bên cạnh bảo vệ mới xong. Chả là thằng em "trâu cui" của chị đáng người to lớn, kèn càng, hấp thụ được tinh hoa võ gia truyền ngay từ thuở nhỏ.

Chị Huỳnh ôm lấy vai Hiền, nhỏ nhẹ:

- Có chuyện gì nói cho chị nghe được hông?

Câu hỏi của chị Huỳnh làm Hiền thấy lòng ấm áp hẳn lên và nàng bỗng thấy chị gần gũi hơn bao giờ. Từ khi mẹ chết, nỗi niềm riêng tư Hiền giữ kín trong lòng không biết chia sẻ cùng ai. Qua sự săn sóc vỗ về của chị Huỳnh, Hiền chợt thấy chị như một người chị cả. Hiền ngồi sát lại người chị và nàng chậm rãi kể lại câu chuyện của đời nàng. Tất cả những đau thương dồn nén trong khoảng thời gian năm năm, giờ đây Hiền trút hết tâm sự với chị Huỳnh. Chưa bao giờ Hiền nói say sưa đến thế. Nàng như một cái máy hát hồng, im lặng mãi cho

đến khi chị Huỳnh nổi được mối giây điện bị đứt. Giọng Hiền trầm bổng theo từng chi tiết buồn vui trong cuộc đời. Những đoạn có chuyện buồn, chị ôm lấy vai Hiền vỗ về, an ủi; lâu lâu chị lại rút mảnh giấy trao cho Hiền để nàng lau những giọt nước mắt. Hiền kể đến chuyện hôn nhân giả qua sự sắp xếp của ba và chị nàng, chị Huỳnh khen ông Phiệt khéo tính và chị Hội rộng lượng nhưng khi nghe đến chuyện Bàng Âm mưu dẫn Hiền vào khách sạn để cưỡng bức, chị tức giận đập tay xuống bàn:

- Uýnh chót mẹ! thằng khốn nạn...

Tính tình chị Huỳnh nóng như Trương Phi. Cả đời chị vẫn thế, hễ nghe thấy chuyện bất bình là chị dùng dùng nổi giận và sẵn sàng ra tay nghĩa hiệp bênh vực kẻ thế cô. Quê quán của chị ở mãi tận Bình-định, nơi mà con gái múa roi đi quyền, thông thạo thập bát ban võ nghệ. Ông tổ chị phò Nguyễn Huệ từ lúc chàng thanh niên áo vải chiêu binh khởi nghĩa ở đất Phú-phong. Đến khi chúa Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây-sơn, lập ra triều đại nhà Nguyễn, ông tổ chị bỏ quê quán đi tha phương cầu thực. Ra đi, phần vì thất chí, phần trốn tránh quan quân nhà Nguyễn truy bắt những gia tộc phò nhà Tây-sơn. Ông tổ lưu lạc mãi đến tận Tây-ninh rồi dừng chân lập nghiệp. Ngón võ gia truyền vẫn giữ được tinh túy lưu truyền qua bao nhiêu thế hệ cho đến đời thân phụ của chị Huỳnh. Chị tuy kế thừa được tinh thần thượng võ của cha ông nhưng lại rất trực tính và nóng nảy như đàn ông. Cha chị thường nói nghề võ phải điềm đạm, nhẫn nại; dễ nổi giận thì không thể hấp thụ hết cái tinh hoa của võ nghệ. Vì thế, ông không truyền hết nghề võ cho chị nhưng ngón roi của chị cũng đủ cho đám thanh niên trong

làng phải nể mặt. Những lần bọn Miên vượt biên giới “cấp duồn” đồng bào, với ngọn roi gia truyền chị cùng với anh em địa phương quân đánh đuổi chúng chạy có cờ, mặc dù trong tay bọn chúng lắm le ngọn mã tấu sắc lẹm. Có lần chị vào rừng đào măng, gặp một người đàn ông trung niên bị trọng thương nằm bất tỉnh trong bụi tre già mọc chằng chịt, bên cạnh vài ba xác chết bị kiến ăn lỗ chỗ trên mặt. Chị băng bó vết thương và theo lời yêu cầu của người đàn ông, chị giấu ông trong rừng, tiếp tế thuốc men, thức ăn nước uống cho đến khi ông lành hẳn. Chị không cần biết lai lịch của người bị nạn, hề thấy là ra tay cứu giúp. Dưới mắt chị, những kẻ mắc hoạn nạn không hề có biên giới chủng tộc, quốc gia hay ý thức hệ. Sau ngày mất nước, chị mới biết người đàn ông đó là đồng chí Hai Quỳnh, chủ tịch kiêm bí thư tỉnh ủy tỉnh Tây-ninh. Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, Hai Quỳnh chỉ huy toàn bộ guồng máy du kích, đặc công, chính quy lẫn tập kết dọc theo biên giới Việt Miên. Các bộ đội chính quy xâm nhập miền Nam kháo nhau rằng vào đến B phải cố gặp cho được anh Cả. Đó là bí danh của đồng chí Quỳnh. Chỉ vì đồng chí Quỳnh là con cả trong gia đình, nên nhân đó cái tên anh Cả trở thành bí danh luôn. (dân tập kết thân mật gọi là anh Hai Quỳnh, dân chính quy lại kính cẩn gọi là anh Cả Quỳnh, nhưng Hai Quỳnh vẫn thích được gọi là anh Cả hơn). Vì thế những lần chị lên tiếng chửi rủa bọn công an huyện hà hiếp dân lành, bọn chúng phải nín giận làm ngơ chỉ vì chuyện ăn nghĩa xưa: chị là ân nhân của đồng chí đương kim bí thư tỉnh, cựu chính ủy đặc khu biên giới. Không gặp chị ngày đó thì chắc hẳn đồng chí Quỳnh đã về hầu hạ bác rồi

chứ đâu mà ngồi hét ra lửa, phun ra khói như bây giờ. Đến khi lấy chồng, tính Trương Phi của chị vẫn vậy nhưng lại rất mực hiền từ đối với chồng con. Bởi vậy khi nghe đến chuyện tởn bại của Bàng thì sự tức giận của chị lại nổi lên bùng bùng. Chị Huỳnh bỗng thấy thương Hiên quá, thương cho phận gái long đong lắm gian truân của nàng. Chị trợn mắt nhìn Hiên:

- Sao em không nói cho ba em biết? Phải có người cho nó một trận chớ để vậy coi sao được.

Hiên thở dài:

- Nói với ba em hay với chị Hội có lợi gì đâu! Tình hình lại nát bét thêm ra chứ ích gì. Chưa kể chuyện vỡ lẽ ra em lại bị trả về nước thì khổ!

- Ủa há! Chị hổng tính cái dzu em bị đuổi về nước!

- Đó là chưa kể chị Hội phải đau khổ khi biết chuyện. Gia đình chị có thể tan nát chỉ vì chuyện của em. Thôi thì em im lặng, chịu đựng một mình thì mọi người đều sống trong an bình cả. Chị thấy không?

Chị Huỳnh chép miệng:

- Chị hổng ngờ chuyện nó rắc rối dữ a! Thằng này âm mưu cưỡng hiếp em mà nó cũng biết là em hổng bao giờ dám nói ra. Nó đi nước cờ cao quá hén! Nhưng mà chị ức quá, không có ai làm gì được nó hay sao?

Hiên kể tiếp chuyện Bàng hăm dọa ngày hôm qua. Nàng hạ thấp giọng:

- Em có cảm giác là nó sẽ kiếm cách cưỡng hiếp em một lần nữa. Hấn còn nói là trên giấy tờ em là vợ nên hấn muốn làm gì thì làm. Lúc đó, em phải cắn răng chịu thôi vì mình là vợ; còn nếu uất ức quá, nói toạc móng heo ra thì lại bị đuổi về nước.

Chị Huỳnh vỗ lên vai Hiên, cắt ngang:

- Ê! ê! Chưa chắc à nghen! Nó

tưởng nó là chồng rồi muốn làm gì thì làm hả! Còn lâu à! Ở bên này, chồng đòi hỏi mà vợ hổng muốn thì chồng phải cắn răng lại mà nhịn thêm, tiến tới là bị lôi ra tòa vì cái tội hiếp dâm vợ liền à!

Hiên trợn tròn mắt, ngạc nhiên:

- Sao kỳ vậy chị? Đã là vợ chồng mà sao lại còn có chuyện chồng hiếp vợ? Ai mà tin chuyện buồn cười vậy!

Chị Huỳnh hếch mặt lên, giọng hả hê:

- Chớ sao! Em hổng biết chớ xã hội này bênh vực chị em mình lắm. “Lê-đi-phốt” mà em. Chuyện chồng hiếp vợ ở Việt-nam nghe thì lạ thiệt nhưng ở bên này, em đem ra tòa, người ta tin liền hà. Thằng chồng sẽ bị cảnh cáo, có khi bị đi tù nữa à! Thằng đó mà còn làm hôn em nữa, em cứ nói tui sẽ tố anh về tội hiếp vợ. Nó ở Mỹ lâu phải biết luật rồi hổng chừng nó sợ em luôn à nghen!

- Chuyện lạ quá! Chị không nói thì làm sao em biết được.

Chị lại nhớ đến thằng em “trâu cui” của chị. Đây là dịp may để kết mối thân tình với Hiên rồi sau đó chị sẽ đem thằng em trình diện với nàng:

- Ủa! Còn nhiều chuyện nữa, em phải hỏi chị. Cứ đi làm rồi về nhà thì làm sao mà khôn được. Phải đi cho biết đó biết đây chớ. Lâu lâu ghé nhà chị chơi nghen.

Rồi chị bồi tiếp:

- Còn chuyện đó, chị nghĩ em phải ra riêng chớ hổng nơn ở chung nhà với cái thằng khốn nạn đó được. Hổng chừng em phải nói rõ chuyện cho ba em biết nhưng phải coi chừng nghen, ông làm lớn chuyện nó nổi sùng đi tố em luôn à.

Chị Huỳnh tính thế cũng phải, vì bề nào Hiên ở riêng chị mới đem thằng em đến chơi rồi mới nên bột nên hồ được; còn đến thăm Hiên bây giờ gặp mặt cái

thằng ác nhân ác đức chị lại nổi cơn tam bành lên thì hư sự hết. Hiền lại nghĩ mình đã đành dùm được một số vốn, đủ để ra riêng nhưng làm thế nào thuyết phục được ba nàng đi theo thì tốt quá. Hiền biết rõ một điều là ông Phiệt không bao giờ để cho nàng đi thuê nhà ở một mình giữa thành phố còn quá xa lạ nhưng Hiền vẫn quyết định phải kiếm cách để bước ra khỏi căn nhà đó. Nàng dứt khoát rời bỏ căn nhà không chút luyến tiếc như lần Hiền hôn hờ bước lên máy bay già từ nơi chốn cũ.

Từ hôm nói chuyện với chị Huỳnh, Hiền cứ dửng dăng không biết mở lời thế nào với ba nàng. Đành rằng phải ra riêng nhưng Hiền tin chắc rằng ba nàng không cho phép. Không đời nào ông Phiệt để cho đứa con gái út mới đến Mỹ, còn lạ nước lạ cái đi sống riêng một mình. Hơn nữa, đang ở yên lành bỗng nhiên dọn ra không ít thì nhiều chị Hội cũng phải suy nghĩ. Nếu Hiền và ba nàng dọn ra viện có nhà đông người hoặc một lý do nào đó thì cũng dễ tin hơn. Còn Hiền xin ở riêng một mình chắc chắn chị Hội sẽ đánh hơi được chuyện không bình thường. Đoán già đoán non không khéo chị lại đoán đúng chuyện thằng chồng làm hỗn với đứa em ruột thì khổ. Chuyện đã giấu kín bấy lâu nay bất ngờ chỉ vì chỗ ở của Hiền để hủ mắm thối vương vãi trong nhà là điều nên tránh. Hiền không sợ hãi Bằng nhưng chỉ sợ hấn làm liều khi chuyện ô nhục bị phơi bày dưới ánh mặt trời. Đến lúc đó, chị Hội phải khóc lóc vật vã, có thể chị sẽ đòi ly dị. Gặp bước đường cùng thì Bằng có thể khai báo để trả thù Hiền và cuối cùng nàng vẫn là người thiệt thòi nhất, chưa kể chuyện làm tan nát hạnh phúc gia đình người chị, mấy đứa cháu lại nheo nhóc.

Sau cùng, với sự đốc thúc sắp xếp của chị Huỳnh, Hiền chờ ông Phiệt đến thăm nhà chị đôi lần, để chị có cơ đến nhà thăm hỏi, gọi là trả lễ. Nhưng chị cũng dặn trước là chị chỉ đến vào những lúc biết chắc Bằng không có nhà. Chị nói không chừng thấy cái bản mặt nó, chị nổi cơn điên si và nó làm hư bột hư đường hết trơn. Hiền nghĩ cũng phải, có chị bên cạnh nàng mở lời với ba nàng dễ dàng hơn. Rồi chị Huỳnh sẽ nói thêm vào để ông bớt giận và thuyết phục ông chấp nhận giải pháp hai cha con dọn ra, tránh mặt Bằng. Hiền nghĩ là chỉ còn cách duy nhất là nói rõ con người thật của Bằng thì ông Phiệt mới chịu dọn ra.

Một ngày cuối tuần, Bằng và chị Hội dẫn con về bên nội chơi, Hiền mời chị Huỳnh đến nhà. Theo lối dàn xếp của chị Huỳnh, Hiền than thở là lái xe một ngày hơn tiếng đồng hồ, sợ không biết ngày nào sẽ xảy ra tai nạn. Chị Huỳnh chỉ đợi câu than thở của Hiền, mở lời:

- Sao em không mua một căn mobile home gần sở để đi làm có tiện hơn không? Nhà hai phòng tương đối cũng rộng chỗ, lại có sân đậu hai chiếc xe dư sức qua cầu.

- Tiền đâu mà mua chị. Em mới đi làm đây thôi!

- Tiền thì bao nhiêu! Không có chị cho em mượn rồi trả dần, có sao đâu.

Hiền quay sang ông Phiệt:

- Ba thấy sao ba? Ba dọn ra với con không? Nhà hai phòng vừa vặn cho con với ba.

Ông Phiệt đang đọc báo, ậm ừ cho qua chuyện:

- Đi đâu nữa! Ở đây có chị có em; hơn nữa tiền nhà trả cũng không bao nhiêu. Ra ngoài mua nhà liệu mình trả đủ không con?

Hiền mạnh dạn hơn:

- Con thấy ra ngoài ở một mình thì không tiện vì thân con gái lạ nước lạ cái; nhưng nếu ba dọn ra với con thì tốt lắm. Chị Huỳnh chỉ chỗ đó cho con rồi, gần chợ búa, gần xa lộ, lại gần chỗ con làm nữa, rất tiện việc.

Cả mấy tháng nay, Ông Phiệt thấy đứa con gái út tư lự, cạy mồm mãi nó mới nói; tự nhiên hôm nay nó dở tính nói hơi nhiều, lại làm nhảm bàn đến việc ở riêng. Đúng là cóc mở miệng. Lạ quá! Hay là nó phải lòng thằng nào muốn thuê nhà ở với nhau. Nghĩ đến đó, ông gạt ngay ý nghĩ "lộng quyền" ra khỏi trí vì Hiền muốn hai cha con dọn ra kia mà. Vả lại, đứa con gái cũng biết rằng ông không quá khát khe, đến tuổi gần ba mươi như nó kiếm được đứa nào thì gả đứa đó, ông không hề nghĩ sẽ treo bảng kén chọn rể hiền. Cứ làm lương tháng độ một hai ngàn, đủ bao bọc đứa con gái ông, thế là được xem như rể hiền rồi. Ông nghĩ nếu quen đứa nào, cứ việc cưới hỏi đàng hoàng rồi tự nhiên đi ở riêng thì danh chính ngôn thuận quá; cả hai đứa đi làm thì dư sức trả tiền nhà, chứ khơi khơi dọn ra vừa lương ít vừa tốn thêm tiền nhà, không thấy lợi lộc gì cả. Ông Phiệt gỡ cặp kiếng xuống:

- Có gì mà phải dọn ra mua nhà con. Cứ từ từ, chờ khi nào có tiền nhiều thì tính cũng không muộn.

Đúng như Hiền dự đoán, không nói chuyện Bằng ra thì không xong việc. Hiền lạc quan nghĩ sẽ thuyết phục được ba nàng dọn ra khi nài cho được sự có mặt của chị Huỳnh để chị nói thêm vào nhưng ông Phiệt vẫn khẳng khái giữ vững ý định mặc dù những lý do Hiền đưa ra rất thực tế. Đến nước này, Hiền đành phải thú thật mọi chuyện với ba nàng. Nàng liếc mắt về phía chị Huỳnh, thấy chị

gật đầu nhẹ nhẹ khuyến khích. Hiên hăng giọng rồi chậm rãi kể mọi chuyện cho ông Phiệt nghe. Ban đầu, ông vừa nhấm nháp trà vừa lơ đãng nghe chuyện, đến lúc máy bay ghé Đại-hàn nghỉ đêm, ông đánh hơi thấy chuyện không xuôi. Mãi đến khi nghe thằng con rể dẫn đứa con gái út vào khách sạn thì đầu óc Khổng Minh của ông chợt hiểu ra mọi chuyện. Tại ông Phiệt ù hần, mắt ông nhoà mờ chỉ nhìn thấy loáng thoáng con Hiên ngồi trước mặt. Miệng ông há ra từ từ biểu lộ sự kinh ngạc; rồi dừng lại ở vị trí nửa chừng. Mắt trợn ngược chỉ toàn thấy trông trắng dã, ông muốn hét to lên để biểu lộ sự phẫn uất. Tiếng hét của ông tắc nghẽn trong thanh quản vì miệng ông á khẩu. Hai bàn tay ông nắm chặt, run bần bật. Người ta còn thấy những đường gân xanh nổi rõ trên cổ, trên cánh tay gầy đét của ông. Trong căn nhà yên ắng chỉ còn nghe tiếng thút thít của Hiên. Một lúc sau, ông Phiệt thở ra một hơi dài, người dịu xuống. Hiên nói một mình:

- Ba nên dọn ra với con viên cố nhà đông người. Mà ba cũng không nói gì hết về chuyện của con. Không có lợi gì đâu ba ơi. Chị Hội biết chuyện, chắc chắn sẽ ly dị ông ấy rồi gia đình tan nát. Chưa kể đến việc hần nổi khùng lên đi khai báo thì con lại bị trả về nước.

Ông cũng hình dung được những điều Hiên nói. Thằng con rể tồi bại đã phá nát đời con gái của ông thì nó cũng có thể làm bất cứ chuyện gì để trả thù nếu chuyện bị đổ bể. Trước đây, ông cứ khen Hội có mắt chọn được người chồng đẹp tướng. Mọi cử chỉ, ánh mắt, lời nói, tướng đi với dáng người cao ráo, bề thế của Bằng đây đàn ông tính. Bây giờ ông lại thấy ánh mắt vờn vờn của

thằng con rể dâm dật quá, tướng đi chúi chúi về phía trước đúng là tướng chết yếu! Ông nghiêng răng nghĩ đến cái mưu Khổng Minh xếp đặt để đưa đứa con gái sang Mỹ mà không phải tốn một đồng xu các bạc nào. Cái mưu kế mà ông tự hào vỗ đùi đen đét đến nỗi đỏ choét cả mảng thịt. Đùi tuy đau nhưng vẫn thấy sướng trong lòng vì ông thấy ông khôn quá. Điều không ngờ là ông "khôn" qua mặt được Sở Di Trú nhưng thằng con rể lại "ngoan" qua mặt được cả ông. Nó cao tay ở chỗ ông biết nó phá nát gia cang mà không làm gì được chỉ vì sợ chính phủ biết được cuộc hôn nhân gian dối. Đời con gái của Hiên ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm vì chính ông là người bày mưu tính kế. Nghĩ đến đó, ông cảm thấy uất ức như muốn thổ ra một búng máu tươi cho vơi mối hận lòng. Xưa đọc truyện Tam-Quốc, đến đoạn Chu Du bị Khổng Minh tức khí đến nổi uất ức thổ huyết rồi lăn đùng ra mà chết, ông thầm chế nhạo mấy anh Tàu thời xưa viết chuyện quá đáng; bi thảm hoá câu chuyện chứ máu đâu có sẵn để phun ra phề phề vậy. Mà làm quân sư, thua keo này bày keo khác, thắng bại là chuyện thường tình, có gì mà uất ức. Đúng là mấy anh Tàu hay vẽ chuyện. Hôm nay, ông lại rất thông cảm cho Chu Du. Ông hiểu được nỗi uất ức của vị quân sư hết lòng vì nhà Ngô. Nếu Chu Du không còn cơ hội để tính keo khác khi bị Khổng Minh lừa lấy mất đất Kinh Châu về tay nhà Thục thì đời con gái của con ông cũng chỉ có một lần nên ông cũng không thể tính keo khác như ông thường nghĩ. Ôi! ông Chu Du ơi! phải đợi qua cái tuổi "cận địa viễn thiên" rồi tôi mới thấu hiểu được nỗi uất ức của ông. Ông Phiệt cảm khái muốn thốt lên một câu như Chu

Du thuở trước: Ôi! Trời đã sinh ta sao còn sinh Bằng!

Thời gian chậm rãi trôi qua trong căn phòng lặng lẽ như mặt nước hồ thu. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Ông Phiệt thờ dài suy nghĩ mông lung. Cũng như Hiên, ông không thể ở trong căn nhà này, đi vào đi ra gặp mặt thằng con rể khốn nạn. Đến một lúc nào đó không kìm hãm được lòng căm giận, ông lại phun ra thì mọi việc lại hỏng bét. Còn con Hiên, ông thấy nó vẫn còn khờ dại lắm. Ngay cái chuyện xấu xa bỉ ổi này, chưa gì nó đã kể cho người ngoài nghe vanh vách. Đẹp khoe, xấu che - sao nó lại tin người đến vậy! Ở riêng một mình không ai chỉ bảo, có ngày nó sẽ sa vào tay một thằng tồi bại khác không thua gì thằng con rể của ông. Đã tính làm một lần, ông không thể để làm lỗi thêm lần nữa. Và ông Phiệt quyết định là phải dọn ra với đứa con gái.

Vài tháng sau, cha con ông Phiệt thuê chiếc xe con con, chất hết đồ đoàn lên đó, ra đi. Ông cố ý chọn một ngày trong tuần dọn ra để tránh gặp mặt Bằng. Hội vẫn không hay biết một chuyện gì. Nàng tin tưởng vào lý do của ba và đứa em gái đưa ra là thuê nhà gần sở làm cho tiện việc đi lại. Hiên lái xe đi lòng rợn rã niềm vui như con chim sổ lồng xoải cánh vào bầu trời bao la. Nàng chỉ buồn buồn nghĩ đến cái hạn năm năm phải gặp mặt Bằng lần nữa để làm giấy ly dị. Xong chuyện đó Hiên mới thật sự hưởng tự do cho đời mình. Riêng ông Phiệt ngồi tư lự trên xe không nói một lời nào vì ông vừa thoáng nghĩ đến cái đầu heo bị cắt cụt cả hai tai gởi trả lại cho ông từ gia đình nhà chồng tương lai của con Hiên. Đến lúc đó, có lẽ ông đành phải vạch áo cho người xem lưng, thú thật hết mọi chuyện. ●

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sốt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Bob

Phan Thịnh



Vào cái đêm trước khi lìa đời và cũng là lần đầu tiên trong đời, Bob khật khừ, loạng quạng chui vào dưới gầm giường của tôi rồi nằm bẹp xuống mà rên hừ hừ. Tôi vừa nằm khểnh nhai kẹo đậu nành vừa... học bài, vừa vói tay xuống giường vỗ vỗ đầu Bob, rồi ngủ thiếp đi. Bob lìa đời vào khoảng nửa đêm về sáng mà tôi chả hay biết gì!

Cái ông An Nam nhà đèn ở cầu Kho Rền biểu thân phụ tôi

một con chó lông màu xám trắng coi rất bảnh, lại liến thoắng khôn ngoan. Đem về nhà đầu được ít tháng, rồi một năm, rồi với cái tên rất Mỹ: Bob, dưới sự huấn luyện tài tình của anh Ngật, Bob đã bắt đầu quán xuyến được đám gia cầm; chăm sóc, coi ngó đường đi nước bước của đám gà vịt lao xao và bắt đầu biết giữ của cho chủ.

Phụ tá cho Bob là Than, con chó mực đen tuyền và Nghệ, con chó nhỏ thó lông vàng cháy có tật

sủa dai và hơi nhất gan. So với Bob và Than, Nghệ nhân nhả hơn với nhiệm vụ chính là giữ cái... gàu múc nước vẫn thường để trên cái đòn sứt bên hiên nhà. Vương cái tật sủa dai, lại nhất gan, Nghệ không được đi lang thang mỗi khi cả nhà đi vắng; một ai đó trong nhà vẫn thường xích Nghệ vào cái cột ngoài hiên cạnh cái đòn sứt! Bị la, dọa nạt, thỉnh thoảng cũng bị đòn, nhưng tánh nào tật đó, Nghệ vẫn cứ lè nhè, ăng ăng, vẫn cứ lai rai sủa khách lạ và cả người quen cho đến khi Bob xuất hiện gầm gừ, nhe răng dọa dẫm mới chịu yên! Mà có lẽ cũng vì cái tánh nhất gan nên Nghệ không bao giờ đến gần người lạ mà cứ vừa chạy vòng vừa sủa! Than, tuy không khôn ngoan bằng Bob nhưng rất đặc lực mỗi khi đem về, hình như Than không ngủ, cứ lo sục sạo cái khoảng vườn đằng sau nhà để canh chừng cái gì đó không biết vì trộm đạo thì chả bao giờ bén mảng đến khu xóm này!

Như cảm nhận được cái tính hơi hợ ham vui của bầy vịt đi ăn về trễ, Bob bồn chồn mỗi khi trời sắp tối mà lũ vịt vẫn còn rong chơi đâu đó ngoài mấy thửa ruộng hay bên hồ, rau muống. Bob loay hoay lui tới cho đến khi anh Ngật, một người giúp việc hoặc tôi cầm cây sào nửa đầu có cột chùm giẻ phát phơ và hát hàm bảo "Bob, đi!". Chỉ chờ có thế là Bob nhào ngay xuống ao, hì hục lội ra cánh đồng đằng sau vườn nhà. Bob sục sạo, xông xáo đi đầu cho đến khi thấy bầy vịt đang mơ màng rũ lông rũ cánh bên bờ hồ hoặc đang te tái vui đùa ngoài mé ruộng. Đám vịt thấy mặt Bob là biết đã đến giờ về chuồng bèn riu ríu, cạp cạp rồi chúi đầu vào nhau mà lội ruộng, mà tà tà xuôi theo cái ao đi về nhà. Như một ông thần giữ cửa, Bob đứng cạnh cái "cửa" vô chuồng thấp tè và lớn hơn miếng

gạch bông, đám vịt lạch bạch leo lên lên bờ ao, rồi từng con, từng con, cúi đầu bước qua cửa vào chuồng; thót gổ nặng chịch cài xuống, bít lại; thế là Bob xong nhiệm vụ với bảy vịt cho ngày hôm đó!

Không biết tự bao giờ và do ai mà đám gia cầm lại nhiễm cái thói quen vào chuồng rất trật tự đó! Đám gà cũng thế, cứ hễ trời tắt nắng là không sót một con, không một chị gà mái hay một anh gà trống nào lang thang ngoài vườn. Cái chuồng gia súc như một thứ pháo đài bốn mặt kín mít, như thụt sâu xuống bên cái nền nhà cao ngệu. Những buổi chiều mùa hè có con chim cất hay điều hâu lượn lơ trên lưng trời để kiếm con gà, con vịt nhóc tí đang rong chơi đâu đó trong vườn hoặc... con chuột đang lang thang trên mái nhà làm tí quả bỏ bụng là lúc đám gà mẹ tục tục gọi con rồi ủ con dưới cánh, là lúc đám gà mới lớn túa nhau chun qua cửa chạy vào ẩn trong chuồng và cũng là lúc mà Bob và đám chó lông lộn sủa gáy, chạy quanh khu vườn đến rạc chân, đến cong đuôi lè lưỡi để bảo vệ cho đám gia cầm.

Bob rất dữ và cũng rất ngoan, Bob không lang thang đâu đó ngoài xóm hoặc chạy rong ngoài đường mà chỉ quanh quẩn trong khu vườn hoặc nằm khoèo tư lự dưới gốc cây bưởi trước nhà. Nhưng không biết nhờ đâu mà Bob cũng biết sợ. Vâng, Bob sợ ông... thợ hoạn! Cái ông sồn sồn đội nón lá, mặc bộ đồ bà ba nâu mang cái túi đựng vôi, một vài thứ thuốc cầm máu gì đó và con dao ngắn sắc lẹm, rồi tay cầm cái khúc cây dài có khoảng dây thắt thông lọng đi lang thang thiên heo, thiên chó và gà. Vừa thoáng bóng ông thợ hoạn là Bob sủa, sủa rất gáy và lui dần vào nhà như tìm sự che chở của chủ! Những lúc đó

Bob được vỗ về, hứa hẹn rằng sẽ không bị hoạn (thiến) nếu biết nghe lời! Cho đến giờ này tôi vẫn tự hỏi; không lẽ Bob biết sợ... mất giống chăng!? Không lẽ Bob biết cái cảm giác ray rứt, ngứa ngáy của con gà trống thiên phục phịch cứ rà rà quanh đám gà mái mà chẳng làm được tích sự gì để rồi bị ngã thịt trong một dịp vui, một ngày lễ lớn nào đó trong năm chăng? Và cũng không lẽ Bob... rét cái tiếng kêu ai oán của con heo nọc bị thiến để nuôi vỗ trước thời gian bán đi cho lò hạ heo chăng?

Vì thế, vì cái hiểm họa có thể đến đó mà Bob biết nghe lời, vì rằng Bob rất thích đi tắm sông với tôi, có những khi đám bạn nhóc tí tạt qua nhà rủ ra sông tắm mà tôi thì đang loay hoay với ổ chim mới bắt, với con gà tre mới tậu nên phải ở nhà; nhìn lại thì Bob đang "lên đuôi" phe phẩy tức là rất lấy làm khoái mà đứng chờ, và tôi chỉ cần với tay lấy cục xà phòng và cái khăn tắm là Bob nhào ra đường ngay. Quay bước vào nhà và bảo: "Bob, đi vô", thế là, tuy không mấy vui, nhưng Bob cũng lui thủi đi vào. Những khi như thế, tôi vẫn thường bù cho Bob một chuyến đi chơi xa vào chiều hôm sau, hoặc đi tắm sông để Bob được bơi lội vầy vùng, hoặc búng tay: "Bob, đi!" và tôi leo lên xe đạp, Bob... lè lưỡi chạy đằng sau, theo tôi ngược lên con dốc, lên khoảng đội cỏ may để bắt châu chấu, cào cào. Đi chơi, nhưng không bao giờ quên nhiệm vụ; lui tới, lui húi mặc tôi, Bob vẫn ngồi chồm hồm cạnh chiếc xe đạp để giữ của cho chủ.

Một trong những thứ... của cải mà Bob rất tha thiết giữ gìn, là mẹ vịt Què. Vâng "mẹ" vịt già lắm rồi, mất lòa, chân khập khiễng nên mẹ không thể theo đám cháu chất để bưng chải kiếm ăn ngoài

đồng, ngoài ruộng mà chỉ quanh quẩn đâu đó dưới tàn cây khế bên ngoài căn bếp. Mẹ vịt về nhà này đã lâu lắm kể từ cái hôm tôi xăn quần lội ruộng tát cá và bắt gặp mẹ còn bé tí teo, ướt lạnh vì lạc mẹ ngoài đồng, tiếng kêu nhỏ nhít và run rẩy vì đói, vì sợ. Tôi ủ mẹ trong áo và đưa về nhà, thế rồi mẹ lớn như thổi. Thương cho cảnh côi cút, cả nhà xúm lại mà lo cho mẹ và cũng vì thương cho cảnh côi cút mà đã nhiều lần mẹ thoát cảnh dao thớt, nước sôi cho mấy đĩa tiết canh, nồi cháo như đồng chủng! Mẹ vịt khôn ngoan, càng đáng được rất nhiều chuyện vì mẹ là con vịt đầu bầy cho cái đám vịt xoén xoét, lý sự mà vô tư! Mà có khôn ngoan chi cho lắm rồi thời son trẻ cũng qua đi; chông chất theo năm tháng, ngày mùa, mẹ vịt già và yếu dần để rồi yên phận mà ngễnh ngãng, khập khiễng, quanh quẩn với cái khoảng đời thu hẹp, run run, mờ mờ, khàn khàn ngoài căn bếp!

Đang mơ màng đâu đó nhưng nghe tiếng tiếng mẹ yếu ớt kêu cứu là Bob tạt ngay qua khoảng bóng mát của mẹ để xua một con gà trống, một chị mái xề đang giành ăn với mẹ. Nhưng Bob và chúng tôi cũng không bảo vệ được tuổi già của mẹ, mẹ rụi xuống vào một buổi trưa mùa hè, mẹ tắt nghỉ như một con vịt chết già rất hiếm hoi! Anh Ngật lật đật báo tin buồn rồi chôn mẹ dưới gốc cây ổi. Mãi mấy hôm sau, Bob vẫn luẩn quẩn loanh quanh bên cái khoảng bóng mát của mẹ mà vu vơ ư ử như mấy lời nhắc nhở, tiếc thương.

Cũng có khi Bob, Nghệ và Than giạt ra mỗi đứa mỗi góc vườn nằm in thìn thít, đó là lúc thân phụ tôi cùng với mấy ông bạn chén tạc chén thù bên chầu nhậu thịt cây mà ông cụ Bắc kỳ di cư vừa là một tay nhậu rất lịch lãm vừa là đầu bếp chính với món

rửa mặn độc đáo của phương Bắc! Ông thương và lo lắng cho đám khuyến súc ở nhà nhưng vẫn đi mua thịt cây tơ của một ông chú họ vẫn thường hạ thịt để làm thức nhấm! Biết thế, nên những khi có châu cở tây là ông không bao giờ đá động đến tông tích hoặc thắc mắc về sự vắng mặt của đám chó cưng; mà chúng nó thì cứ lặng lẽ đâu đó cho đến khi khách chủ đã xong châu nhậu, mớ xí-quách thay vì được thấy ra cho chúng nó gặm như các thứ xương cốt khác thì ông lại đem chôn đằng sau vườn. Những lúc như thế, ông thân tôi vẫn cười cười mà rằng: “Chó cũng rứa thôi, cũng máu chảy ruột mềm”!

Mùa hè ở Huế nóng đến điên người, và cũng là lúc lác đác xuất hiện mấy con chó đại nghiêng nghiêng, thất thế chạy càn qua thôn xóm. Đó là những lúc mà Bob và mấy con chó trong nhà rút sâu vào mái hiên, vào căn bếp! Chó đại, mắt mũi thất thần, nhót rãi nhều nhảo quanh miệng và lưỡi thè ra như muốn nuốt lấy một tí không khí hoặc ngậm nước mát mẻ. Những cái mầm “dại” chết người này cứ lang thang vào những ngày nóng nhất, cắn càn vào lỗ chó cắn đường và gieo mầm dại vào đồng loại để rồi khi tàn hết sức sống thì gục xuống mà vật vã, lăn lộn rồi tắt hơi để rồi chồm xồm, lảng giềng phải vát vã và e dè khiêng đi chôn thật sâu và rắc vôi bột mù trời trước khi lấp huyệt.

Mùa hè, Bob, Nghệ và Than được anh Ngật lần lượt đưa đi chích ngừa bệnh dại tuốt mãi cái viện Pasteur dưới phố Huế, lại được tắm thường xuyên để... hạ hỏa, để dần cái nóng và cũng để trừ bọ chết. Những buổi trưa hè, chúng nó nằm khểnh cẳng bên mái hiên để người trong nhà thoa bột long não mà bắt bọ chết. Sau

đó là lừa chúng nó ra giếng tắm tấp với xà phòng đen để trừ ghẻ.

Đến mùa đông, Bob kén ăn hơn mấy mùa quanh năm vì cần nhiệt lượng để chống cái lạnh. Mẩu thân tôi dặn dò, gửi gắm cái lò hạ heo để dành mớ thịt bạc nhạc, thịt rẻo để cứ vài hôm thì nấu cho đám chó một nồi thịt hầm trộn với cám và cơm nguội. Biết rằng phải chịu cái ướt lạnh, co ro mỗi khi theo chủ ra đồng lừa đám vịt về nhà, nhưng Bob vẫn luôn luôn đi tiên phong với nhiệm vụ của mình, vẫn luôn luôn tỏ ra rất mẫn cán trong công tác giữ nhà giữ cửa.

Trong cái tiêm nhiễm rất... Grin Tin Tin, tôi huấn luyện cho Bob bò... hỏa lực, lăn đùng ra giả vờ chết rồi đứng ngồi, lăn lộn hoặc nữa, ngậm lấy khúc cây hoặc trái banh te-nít mà trả về tận tay chủ thì Bob rất có năng khiếu và rất thuộc bài.

Xin độc giả cũng đừng quá khó tính mà cho rằng, sao mục xóm cũ mà lại nhớ về, lại nói đến chuyện... chó má vợ vẫn không đâu! Vì với riêng tôi, gia cầm, gia súc trong đó có Bob là những gì rất gần gũi với những ngày tháng nhọc tì, rần rật. Chuyện chó không mấy khi được nhắc đến trong chữ nghĩa vì trước kia, nuôi chó chỉ để giữ nhà và... ngả thịt. Cũng đã lắm khi đâu đó trong quá khứ vẫn thường được nghe nhắc đến “phường cầu trệ” hoặc gã cầu quan hoặc “đồ chó má” rồi “chó đẻ” v.v... Nhưng ở đây, trong quá khứ của riêng mình, trong căn nhà nằm giữa khu vườn rộng và cái chòm xóm của một thời yên lành êm ả, Những Bob, Nghệ, Than, những mệ vịt què và con heo mọi loăng quăng đã như một thành phần của gia đình, đã lác đác ẩn hiện trong những khoảnh khắc của hồi tưởng, của quá khứ và của kỷ niệm. Chúng nó quanh quẩn

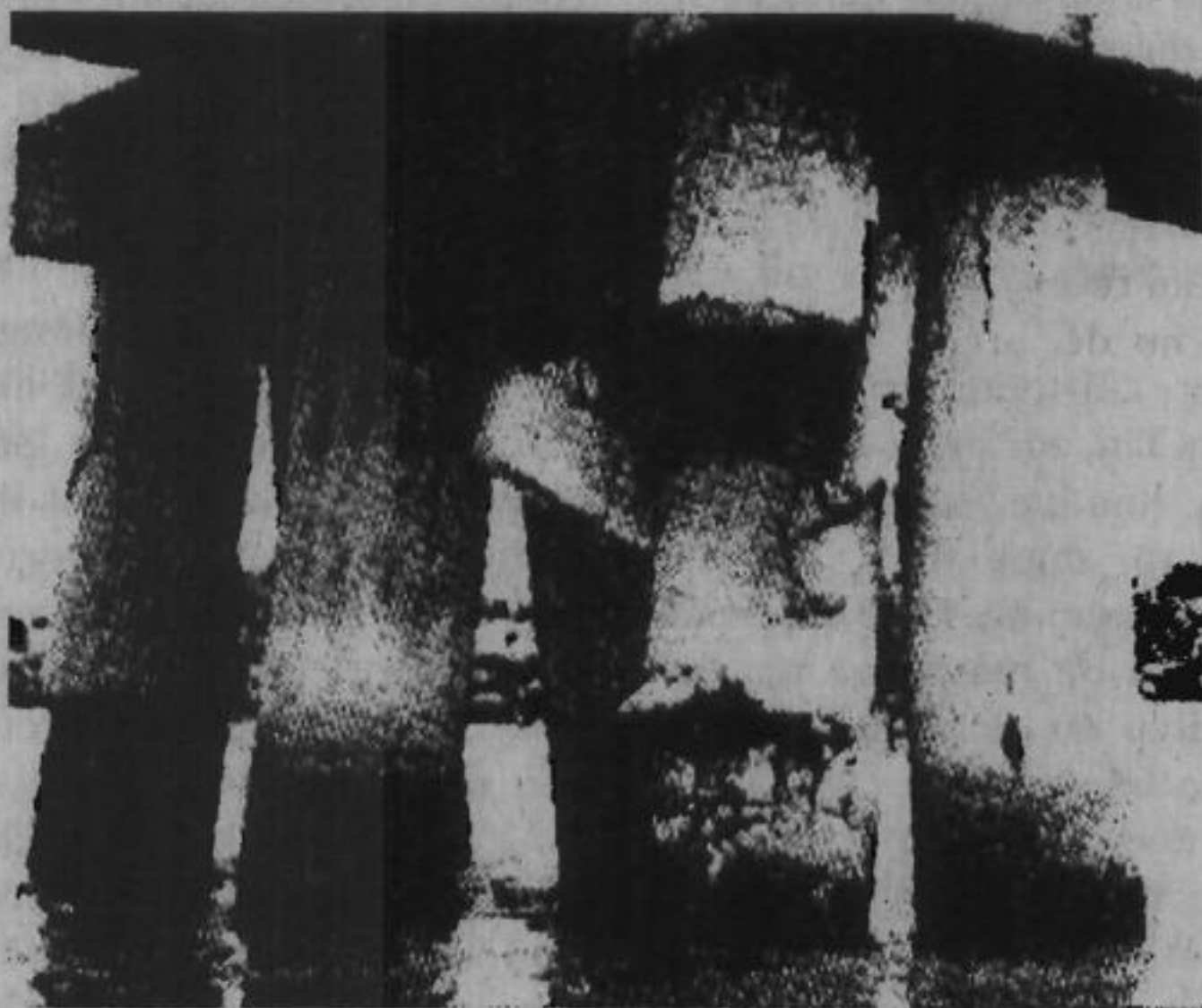
bên mấy người chủ để bảo vệ và được bảo vệ. Chúng nó lưu luyến và ràng buộc với một thời thơ ấu rất đẹp đã qua đi.

Và rồi Bob cũng đã tắt nghỉ, ra đi vào cái thời sung mãn nhất. Bob xiêu vẹo, lẩy bẩy lết vào dưới gầm giường của tôi. Rất ngạc nhiên; vâng, vì đã bao năm, chưa bao giờ Bob tự tiện vào nhà! Người phát hiện sự bất thường đó là anh Ngật, anh lật đật chạy kiểm năm đậu xanh già nhỏ, vỗ về rồi banh miệng Bob mà đổ vào: “Thịnh, con Bob ăn nhảm nhảm độc hoặc bị rắn hổ khè”. Chúng tôi tá hỏa vì biết không phải chuyện đùa, rồi cả nhà như lên cơn sốt mà chộn rộn, lo lắng. Từ chập tối, Bob vẫn yếu ớt thở, tôi vừa học bài, vừa vói tay xuống gầm giường vỗ đầu Bob như an ủi, như muốn tiếp thêm sức sống cho Bob. Trong cái hồn nhiên của thời con nít, tôi ngủ thiếp đi; để rồi sáng hôm sau, khi thức dậy thì Bob đã không còn trên cõi đời! Anh Ngật đã đào huyệt chôn Bob gần gốc cây dừa ở cuối vườn, mộ Bob được vun cao và thân phụ tôi cũng đã làm một tấm bia bằng gỗ có kẻ hàng chữ đỏ “Bob an giấc ngàn thu”!..

Bob nằm yên dưới mộ, để lại trên cõi đời nỗi nuối tiếc của chúng tôi kể cả lũ bạn nghịch như quỷ sứ vì Bob biết chúng nó: “Con Bóp, mi không có nhà là hần không cho tau vô chơi!”. Rồi Nghệ và Than, hai đứa bơ vơ, tên tò, bở ngỡ và hụt hẫng vì công việc quanh nhà vốn dĩ rất bề bộn! Nghệ, đứa nhất gan và sữa dai, mấy hôm sau, thời gian mà cảm giác mất mát và thương nhớ Bob vẫn còn rất đậm đà, đã làm chúng tôi giật mình thương cảm: Nghệ cào cào lớp đất trên nấm mộ Bob và ngửa mặt lên trời mà tru, tiếng tru nghe sao mà buồn quá! ●

Chuyện Một Chiếc Cầu

Nghĩa Lộ



Chân cầu Bến Lức bị gãy

Đường về quê tôi phải ngang qua cầu Bến Lức thuộc tỉnh Long An, bắc ngang sông Vàm Cỏ Đông trên quốc lộ số 4 nối liền thủ đô Sài Gòn với đồng bằng trù phú sông Cửu Long. Chiếc cầu nguyên thủy được xây dựng từ năm 1900 dưới thời Toàn Quyền Pháp Paul Doumer, được xem như chiếc cầu dài nhất ở miền Nam Việt Nam, dài độ 1000 m, mặt cầu đủ rộng cho xe chạy hai chiều, do hãng Eiffel của Pháp xây cất. Về phía hạ lưu có thêm một chiếc cầu sắt cho xe lửa của tuyến đường Sài Gòn - Mỹ Tho, nhưng từ năm 1954 đoạn đường xe lửa này không còn sử dụng nữa! Sau ngày 30.4.1975, các cán bộ từ ngoài

Bắc vào cầu kết với nhau tháo gỡ thành cầu và đường rây đem bán sắt vụn. Nội vụ phanh phui, dư luận báo chí làm rùm beng lên một thời gian, rồi cũng êm luôn, vì sau khi đảng Cộng sản ra thông báo đã giải quyết nội vụ theo biện pháp "Xử lý nội bộ" là huê cả làng!

Còn cầu Bến Lức thì vào dịp Tết Mậu Thân 68, ngày đầu tháng 7, cầu cũng đã bị Đặc công VC phá hoại, làm gãy sập một đoạn phía Tân An. Liên sau đó một đơn vị Công Binh Chiến Đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thuộc Quân Đoàn 3 được điều động cấp tốc đến thiết lập một chiếc cầu nổi loại M4T6 với trọng

tải 60 tấn để tái lập lưu thông tạm thời. Sau này được một hãng thầu tư nhân xây cất bằng bê tông thay thế chiếc cầu sắt đã quá cũ và hư hỏng.

Xa quê đã gần hai mươi năm, nhân dịp Tết Canh Thìn 2000, tôi trở về thăm quê hương sau bao ngày xa nhớ, mong ước được gặp lại bà con xóm giềng, nhất là khi ngang qua cầu Bến Lức tôi sẽ nhìn lại thật kỹ, vì chiếc cầu này đã ghi dấu trong tôi những kỷ niệm khó quên, trong thời còn thơ ấu, thời tôi phải xa gia đình để lên Sài Gòn trọ học. Tuy chưa phải là cảnh biệt ly, nhưng lòng tôi cũng cảm thấy băng khuâng buồn mỗi khi xe chạy qua cầu!

Nhưng rồi một biến cố bất ngờ, làm đảo lộn cả những sinh hoạt kinh tế của miền Nam trong những ngày cận Tết! "Cầu Bến Lức Gãy Trục Trung Gian" đó là cái "tít" lớn trên tờ báo *Tuổi Trẻ*. Biến cố đã làm gián đoạn lưu thông từ 18 giờ ngày 21 đến ngày 29 Tết. Cầu chỉ còn sử dụng cho xe nhỏ, còn tất cả xe lớn, vận tải nặng bắt buộc phải trở lại! (sự việc xảy ra do một chiếc xà lan 200 tấn có tàu kéo, đâm đầu vào trụ cầu số 8, lao tiếp vào trụ số 7 làm gãy hẳn 4 chân trụ, 2 chân trụ còn lại bị nứt nhưng chánh quyền lại không hay, đến khi được dân chúng báo cáo lên thì mới biết. Vì không có công an giao thông điều hành trật tự, nên hai bên cầu kẹt cứng, chen nhau ba bốn hàng xe, không thể nào tách ra được, lớp thì các loại xe gắn máy chen chúc nhau qua cầu, làm nêm chặt hai bên cho đến người đi bộ cũng không thể xê dịch tới lui. Chúng tôi thuê xe nhỏ từ Sài Gòn lúc 5 giờ sáng ngày 22 ta, không hay biết cầu Bến Lức bị hỏng, cũng bị kẹt giữa Bình Chánh - Gò Đen hơn 3 tiếng đồng hồ không nhúc nhích gì được,

phải quay xe đi hướng Bình Chánh - Cần Đước - Cần Giuộc qua phà Mỹ Lợi về hướng Gò Công. Tại đây vì phà quá nhỏ không chuyên chở kịp, hành khách đi xe đồ bị kẹt, họ rủ nhau qua Bắc trước để kiếm xe khác đi tiếp, nhưng không có xe đành phải đi bộ đầy đường, chúng tôi cũng đã cho mấy người quá giang theo xe, ngồi chõng lên nhau trên băng sau của chiếc tắc xi! Đến 6 giờ chiều mới về đến nhà ở Cao Lãnh. Trong lúc ấy tại cầu Bến Lức, xe còn kẹt đến chợ Bình Chánh (phía Sài Gòn), ở bên kia thì kẹt dài dài đến cầu Tân An. Dịp này anh em chạy xe ôm có cơ phát tài, nhờ công việc chuyển người qua bên kia cầu để đón xe đi tiếp mau hơn, cũng như các hàng quán hai bên cầu được bà con chiếu cố tận tình, có lúc hết cả thức ăn thức uống không đi mua về kịp!

Trong những ngày gần Tết, thiên hạ đua nhau về quê, hàng hóa tiêu dùng cũng ào ạt chở về miền Tây và ngược lại thực phẩm như trái cây rau cải thì được chở lên Sài Gòn bán Tết. Nhưng không may bị xảy ra tai nạn, nên hàng hóa đôi bên bị ứ đọng ngay tại chiếc cầu định mệnh này, tạo nên một thiệt hại lớn cho dân chúng, như báo *Tuổi Trẻ* ra ngày 12.2.2000 nơi trang 4 viết: "Tuy chưa có số liệu thống kê chính thức, nhưng thiệt hại về mặt kinh tế do sự cố cầu Bến Lức gây ra thật to lớn! Hành ngò, rau cải đem đến nơi bị hư thối 70%. Tại chợ Trần Chánh Chiếu (chợ Lớn mới), các chủ gà cho biết mỗi ngày số lượng gà chết trên 1000 con, cao điểm nhất là ngày 28 tết hầu hết các xe gà bị chết trên 70%. Thịt heo giảm trên 50%, tại chợ An Lạc cùng ngày thịt heo thối rữa trên 1 tấn. Giá đậu xanh tăng 3500đ/ky. Giá thịt heo lên đến 40.000 đến 50.000đ/ky (tăng

10.000đ). Gà tăng giá 9.000-10.000đ/con. Trứng vịt 1.200đ/trứng, tăng 400đ nhưng không đủ bán!

Sau đó chánh quyền nhà nước huy động cả nước lo cho cây cầu. Lữ đoàn 7 Công Binh (gồm 4 tiểu đoàn) được giao trách nhiệm phóng cầu nổi, nhưng suốt 5 ngày sau chỉ ráp được trên 100 mét thì hết vật liệu, có người hỏi một vị sĩ quan Công Binh thì ông ta cho biết: "Đã hết vật liệu cầu phao, đành phải chờ đặt hàng bên Mỹ!". Sau cùng phải di chuyển 8 chiếc phà 100 tấn từ hai Bắc Mỹ Thuận và Cần Thơ để nối tiếp vào cầu phao.

Dân chúng miền Nam ai cũng biết, sau ngày 30-4-1975 toàn bộ vật liệu kể cả cầu nổi M4T6 cỡ 60 tấn vẫn còn nguyên vẹn trong các kho quân sự của chế độ cũ, nhất là Tổng kho Long Bình và Tổng kho Dự Bị Quân Đoàn 4 miền Tây, nhưng các cán bộ CS đã chia nhau bán hết cho ngoại quốc, viện lý do là đất nước hòa bình rồi không cần đến vật liệu chiến tranh! Loại cầu M4T6 là loại cầu chiến lược quân đội Mỹ vẫn còn đang sử dụng, mà VC đem bán như đồ phế liệu rẻ mạt, nên các nước tranh nhau mua.

Cầu phao hỗn hợp đến 8 ngày sau mới xong, được sử dụng sáng ngày 3-2-2000. Trụ cầu Bến Lức bị gãy, được Công ty Xây cầu của Úc đang xây cầu Mỹ Thuận sửa chữa, họ đóng coffrage các cột gãy, gia cố bằng bê tông xài tạm thời, đến ngày 4-2-2000 tức là ngày 29 Tết, giao thông trên cầu mới được thông thương, nhưng xe vẫn chạy cách nhau 50 m vì cầu chưa bảo đảm.

Trách nhiệm về ai? Sau đó vụ án được khởi tố, những người lái tàu và xà lan bị giam cứu (nhưng dấu biệt tên Công ty của chiếc tàu và xà lan!). Trả lời cuộc phỏng

vấn của báo *Tuổi Trẻ* ra ngày 12-2-2000, Bộ trưởng Giao thông Vận tải Lê Ngọc Hoàn cho là trách nhiệm hoàn toàn do chiếc tàu kéo và chiếc xà lan gây ra tai nạn và lực lượng bảo vệ cầu, chứ bộ Giao thông Vận tải không trách nhiệm! (sự thật tất cả các cầu ở Việt Nam không có canh gác bởi lực lượng bảo vệ này).

Sự việc còn đang cãi qua lại chưa ngã ngũ, nhưng theo dư luận của dân chúng cho rằng đời nào thì cũng "xã bệnh xã, huyện bệnh huyện" rồi cũng như "vụ cầu Bình Điền" bị xà lan đụng sập hồi đầu năm 1999, rồi cuộc rồi cũng huề cả làng. Ông Bộ trưởng Lê Ngọc Hoàn vẫn ung dung ngồi tại ghế vững như bàn thạch! Theo dư luận của các chuyên viên xây cất cầu thì có những điểm thiếu sót sau đây: - Trụ trung gian không có hàng cừ sắt hay bê tông bao bọc xung quanh, để chống va chạm của tàu thuyền qua lại. - Không đặt biển báo, tín hiệu hướng dẫn bắt buộc các tàu thuyền đi vào khoảng trống nhất định khi qua cầu. Một ông lão khoảng gần 80 tuổi chủ quán nước ngay đầu cầu Bến Lức cho biết: "Cầu này không có biển báo hay tín hiệu gì hết. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Bộ Giao thông Vận tải cấp tốc cho người đến gần để chạy tội. Nhớ hồi Tết Mậu Thân, cầu Bến Lức bị đặc công CS giựt sập, Công Binh chế độ cũ làm cầu phao chỉ trong vòng vài ngày là xong, bây giờ mấy cha nội này loay hoay cả tuần lễ rồi mà chưa ra cơm cháo gì, nghĩ thiệt chán". - Không thực hiện một chiếc tàu nhỏ hay chiếc ghe gắn máy để hướng dẫn lưu thông, bắt buộc tàu thuyền phải đi nước ngược khi qua cầu, vì đi nước xuôi tàu không điều khiển được xà lan, chỉ có lợi chẳng là ít hao xăng dầu mà thôi.

Kỷ niệm về cầu Bến Lức đối với tôi thật ra cũng chỉ còn một đôi chút mơ hồ, vì cầu nằm ngay trên đường về quê nhà, sau những lần đi ngang thì lại thấy bóng dáng, nghe tên gọi rồi lấy đó làm dấu yêu. Chứ không phải có nhiều kỷ niệm "sống chết với chiếc cầu" như anh bạn của tôi. Người bạn của tuổi học trò, vì hoàn cảnh đất nước loạn ly nên mỗi người một ngả, thế rồi sau cuộc đổi đời lại cũng được hạnh ngộ trong một hoàn cảnh tuy buồn tủi, nhưng cũng có đôi chút ủi an! Người bạn ấy chính là Cựu Sinh Viên Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt khóa 11, cấp bậc sau cùng là Trung Tá phục vụ ngành Công Binh Chiến Đấu. Vì cuộc đời binh nghiệp của người bạn này có liên quan đến chiếc cầu Bến Lức, nên tôi xin mạo muội nhắc lại, với tấm lòng trân trọng và kính phục.

Anh N.T.N kể lại rằng, trong biến cố Tết Mậu Thân 68, Cộng sản tấn công đợt hai vào ngày 1.7.68, chúng cho Đạc công vào phá sập cầu Bến Lức. Bộ Tổng Tham Mưu và Cục Công binh chỉ định Tiểu Đoàn 302 Công binh Chiến đấu thuộc Quân Đoàn 3 khẩn cấp phóng ngay cầu nổi M4T6 cỡ 60 tấn dài 600 mét, nối liền hai bờ sông Vàm Cỏ Đông để điều hòa lưu thông cho các cuộc hành quân giải tỏa, đang xảy ra rất ác liệt lúc bấy giờ. Vì lệnh công tác quá bất ngờ, nên Thiếu tá N.T.N phải huy động tất cả thuộc cấp kể cả văn phòng, nhà kho, thợ máy... để thực hiện cho bằng được công tác vừa giao phó (mặc dù phần lớn lính của Tiểu Đoàn đang tham dự hành quân giải tỏa thủ đô Sài Gòn).

Công tác của Tiểu đoàn Công binh là dọn bờ đi, bờ đến, làm đường vào cầu, dọn bãi ráp phao và thiết lập cầu nổi. Việc chuyên chở vật liệu đến công trường do

các đơn vị bạn phụ trách. Tất cả đơn vị ai nấy đều tận tâm tận lực để hoàn thành công tác. Trong lúc chỉ còn vài ba phao nữa là hoàn thành cầu, thì bất ngờ Cộng quân từ trong vườn cây pháo kích một chệch và bắn đại liên xối xả vào cầu. Lúc ấy Thiếu tá N. đang đứng giữa cầu chỉ huy công trường, khi nghe súng nổ ông ra lệnh thuộc cấp ở đầu nằm đó, dùng vũ khí có sẵn bắn trả lại, riêng Thiếu tá N. sử dụng đại liên M50 đặt sẵn giữa cầu chống trả mãnh liệt. Chừng 15-20 phút sau Không quân đến bao vùng oanh kích, giải tỏa áp lực của Cộng quân. Nhờ địa thế thuận lợi, thân cầu bao che nên chỉ có vài ba người bị thương nhẹ, Thiếu tá N. cũng bị thương ở tay. Cầu bị hư một vài nơi, 3 phao bị thủng. Sau khi giải tỏa áp lực của địch, đơn vị lại tiếp tục sửa chữa lại những chỗ hỏng, thay các phao bị thủng và ráp thêm 2 đoạn cầu mới. Sau hai ngày và một đêm làm việc tận lực, chiếc cầu phao đã được hoàn thành trong sự vui mừng tốt độ của quân nhân các cấp của Tiểu Đoàn. Liên sau đó Đại tá Nguyễn Văn Ngưu, Tỉnh trưởng tỉnh Long An cùng Thiếu tướng M. Hunt Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh Hoa Kỳ bước qua cầu làm lễ khánh thành cầu nổi Bến Lức. Hai vị đến bắt tay từng người và ngỏ lời khen ngợi. Thiếu tá N. được thưởng Anh Dũng Bội Tinh Hoa Kỳ (Bronze Star Medal With V device) và một Chiến Thương Bội Tinh.

Cùng lúc phá hoại cầu Bến Lức, cầu La Ngà (Định Quán) cũng bị VC giựt sập, quân đội Hoa kỳ giao cho Trung tá J. Sample Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Công Binh đảm trách, trước đây ông làm cố vấn cho Liên Đoàn 30 Công Binh Chiến Đấu. Cầu chỉ dài độ 200 mét, Công Binh Hoa Kỳ phóng chiếc cầu nổi

này trong vòng 5 ngày mới xong!

Qua năm 1972, vừa du học Mỹ về, Thiếu tá N. được điều động cấp tốc ra nhận chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 22 Công Binh, thuộc Sư Đoàn 22 Bộ Binh tại Qui Nhơn, vì trong trận thất thủ Tân Cảnh, Trung tá Nghiêm Kế Tiểu Đoàn Trưởng và các Đại Đội Trưởng bị mất tích, Tiểu Đoàn gần như tan rã, phải đợi một thời gian ngắn bổ sung thêm quân số, gầy dựng lại đơn vị, sau đó phải tham dự liên tục các cuộc hành quân để giải tỏa đèo Chupao, đẩy lui áp lực Cộng Quân xung quanh tỉnh Kontum. Hành quân tái chiếm Hoài Ân, Bồng Sơn, Tam Quan 3 quận phía bắc tỉnh Bình Định bị Cộng quân chiếm trước đó. Trong cuộc hành quân này Thiếu tá N. được vinh thăng Trung tá đặc cách mặt trận và Tiểu Đoàn 22 Công Binh Sư Đoàn được tuyên dương công trạng trước Quân Đội.

Đến năm 1970 Thiếu tá N. du học Mỹ, thì gặp lại Thiếu tướng M. Hunt bấy giờ là Chỉ Huy Trưởng trường US Army Engineer School Fort Belvoir (Virginia). Gặp nhau tay bắt mặt mừng, ông ta mời Anh N. đến nhà dùng cơm gia đình, nhắc lại chuyện cũ, chuyện cầu Bến Lức năm xưa, ông ta tặng anh N. mấy bức ảnh mà ông ta chụp được từ phía bờ Tân An, trong lúc anh em Công Binh đang phản công lại Cộng quân tấn công cầu.

Ông cũng cho biết thêm khóa Engineer Advanced Course anh N. đang học sẽ có một buổi phân tích công trường cầu Bến Lức, để rút ưu khuyết điểm hầu làm bài học cho cả khóa...

Trên cõi đời này, có nhiều sự việc xảy ra bất ngờ, tưởng chừng sẽ không bao giờ gặp lại, vậy mà vẫn còn có dịp hội ngộ! Như Trung úy Công an VC tên Dũng

chỉ huy toán quay phim cảnh đoàn tù cải tạo khi bước xuống tàu Sông Hương chuyển ra miền Bắc, sau này anh N. lại có dịp gặp lại tại trại tỵ nạn Palawan Philippines. Mấy cậu bé chừng trên mười tuổi ở Việt Trì ngày xưa, dùng gạch đá ném vào xe lửa chở tù cải tạo, 16 năm sau cũng gặp lại khi bức tường Bá Linh sụp đổ ...

Tại trại cải tạo Nghĩa Lộ miền Bắc, trong một buổi đi vác lương thực cho toàn trại, anh N. lại gặp một người quản giáo gốc miền Nam tên là M. Anh ta kể lại những lần đụng trận với quân đội miền Nam rồi anh ta kết luận, đánh với Mỹ dễ hơn đánh với quân đội miền Nam, vì Mỹ chỉ độc có một chiến thuật tiền pháo hậu xung, còn quân đội miền Nam cũng là người Việt Nam, cũng thông minh và suy nghĩ giống nhau nên rất khó đánh. Anh ta kể tiếp đến vụ cầu Bến Lức năm 68, anh ta chỉ huy một toán Đặc công đặt chất nổ phá cầu, anh ta suýt chết vì trái lựu đạn của lính gác trên cầu liệng xuống (theo nhịp độ 15-20 phút) làm anh ta ngạt thở vì sức ép. Anh N. cũng kể lại những giây phút đối đầu với nhau tại cầu Bến Lức, làm anh Cán bộ này giật mình và hỏi tiếp, “Ủa tại sao anh cũng biết nội vụ ấy một cách rành rẽ vậy?” Anh N. liền trả lời, “Ừ! các anh phá sập cầu, còn chúng tôi xây dựng lại!” Gã Cán bộ quá đỗi ngạc nhiên trước cuộc trùng phùng của hai kẻ cựu thù, nói trong sung sướng: “Không ngờ chúng ta...” và anh N. tiếp lời: “Đúng vậy, nhưng rất ngỡ ngàng, vì hiện nay tôi là tù, còn anh là cai tù!” Anh ta liền chống chế: “Anh đâu có là tù tội gì đâu, anh chỉ là Cải tạo viên thôi!” ...

Một hôm vì quá đói, khi đi rừng về anh N. mang giấu về trại một mọt măng tre định xắt ra làm

dưa măng ăn độn, không ngờ có người báo cáo lên cán bộ quản trại, cho là anh N. chuẩn bị lương khô trốn trại.

Sau đó Anh N. được gọi lên làm việc, thì may thay được gặp lại cán bộ tên M. Anh cán bộ này liền nói: “Tôi đã xem hồ sơ anh rồi, không dính dáng đến nợ máu, sớm muộn gì rồi anh cũng được về, tại sao anh định trốn trại? Anh biết không tội trốn trại nếu nhẹ thì bị cùm trong nhà kỷ luật, nếu nặng thì mang ra bắn bỏ!”. Anh N. liền trình bày sự thật, vì đói quá nên giấu đem măng về cải thiện thêm thôi, chứ anh đang bị thấp khớp, phù thũng như thế này thì sức đâu có thể trốn trại cho được! Thấy anh N. trình bày có vẻ hữu lý, nên gã cán bộ chỉ bảo anh làm tờ tự kiểm về tội “cải thiện” và xem vụ trốn trại kể như không có!

Năm 1981 sau khi ra tù cải tạo, anh N. vượt biển được tàu Cap Anamur vớt và được đưa qua định cư tại Đức. Anh N. được nhận làm việc trong quân đội Mỹ thuộc khối NATO. Trong một dịp thanh tra lại thêm một lần nữa may mắn, anh được gặp ông A. Hasth cố vấn của Tiểu Đoàn năm xưa, bây giờ là Chuẩn tướng Tư Lệnh Lữ Đoàn Công Binh Chiến Đấu Hoa Kỳ, đơn vị đóng tại thành phố Karlsruhe miền Nam Đức. Gặp nhau tay bắt mặt mừng, nhắc lại những kỷ niệm từ những ngày còn chiến đấu bên nhau tại Việt Nam, nhắc lại chuyện cầu Bến Lức, nhất là ông còn nhắc đến Huy Chương Anh Dũng Bội Tinh mà quân đội Hoa Kỳ đã tưởng thưởng cho anh N. có mang dấu V. rồi ông nhấn mạnh, Huy Chương Hoa Kỳ có kèm theo chữ V là cao quý lắm, chữ V. ấy có nghĩa là Valor, chỉ tưởng thưởng cho những người chiến đấu với địch quân ngay tại mặt trận, có công trạng thực sự mới

được trao tặng. (Trước đây ít lâu tôi có đọc một bài báo của Làng Văn và Phụ Nữ Diễn Đàn, có kể chuyện một vị Đô Đốc Tư Lệnh Hải Quân Mỹ bị báo Newsweek phát giác ông này mang Huy chương và tự ý gắn thêm chữ V. Vì danh dự của quân chủng Hải Quân Mỹ, ông đành tự tử để khỏi trả lời trước báo chí!) Ông còn khuyên anh N. nên học thêm khóa kỹ thuật bổ túc cấp tốc để điều chỉnh cấp bằng của 4 khóa du học Mỹ đã mất thời gian tính. Sau khi mãn khóa, anh N. được chuyển đến nơi khác làm việc cho đến ngày hưu trí.

Trong chiến tranh vùng vịnh ở Iraq năm 1990, ông Hasth được thăng cấp Thiếu tướng và trở về làm việc tại Ngũ Giác Đài (Washington DC).

Qua câu chuyện anh N. kể lại, có nhiều dữ kiện rất xác thực về chiếc cầu Bến Lức, nó trùng hợp với chuyện hôm nay tôi đã chứng kiến trong dịp Tết vừa qua, chính quyền đã điều động 1 Lữ đoàn CB miền Bắc (gần 4 Tiểu đoàn) trong lúc không còn chiến tranh nữa, vậy mà chiếc cầu nổi tam thời phải thực hiện đến cả tuần lễ mới xong.

Trước sau 32 năm đã xảy ra một sự tình cờ trong lịch sử chiến tranh, hai quân đội Nam Bắc được dịp so tài cao thấp trong một công tác, cùng một địa điểm là tại chiếc cầu Bến Lức!

Lịch sử chiến tranh Việt Nam cũng còn tùy thuộc vào “quốc tề”, nên việc thắng bại ở đây chưa biết phải phân tích ra sao? Nhưng sự so sánh về công việc xây dựng và phá hoại cầu Bến Lức trong mấy mươi năm qua, cũng đã cho thấy “công và tội” của những người có trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc, cũng như là một kinh nghiệm quý báu đối với những người còn thao thức đến tiền đồ đất nước!

BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Một bữa thân mẫu của Đinh Bộ Lĩnh đang nấu cơm thì một người lạ mặt tới nhà, xưng là quen với Lĩnh từ trước. Khách có dáng vẻ kỳ bí, đầu đội nón, tóc chải bím bở trước ngực, vai mang một túi nặng, lưng đeo thanh gươm dài. Ông ta ngỏ ý muốn gặp Lĩnh thì vừa lúc cậu bé về tới. Hai bên nhận ra nhau dễ dàng. Ông thầy Tàu hỏi:

- Từ đó đến nay, cậu có lặn xuống chỗ nước xoáy nữa không?

Lĩnh chối phất:

- Không.

- Thật chứ?

- Chỗ đó nước xoáy nguy hiểm lắm.

Ông thầy Tàu cau mặt ra chiều tư lự một lúc rồi bảo:

- Ta có việc quan trọng, liên quan đến bà và cậu, nhưng phải giữ kín...

Hai mẹ con Lĩnh vội vã mời khách ngồi, ra vẻ kính cẩn lắng nghe. Ông thầy Tàu nghiêm trang:

- Ta là thầy địa lý chu du khắp thiên hạ để tìm long huyết hổ huyết. Đến vùng này, thấy nước xoáy ta biết có huyết lạ. Quả nhiên ta đã không nhầm. Đó là long huyết.

Lĩnh ngắt lời:

- Ở dưới đó chỉ có con thạch mã, sao gọi là long huyết?

- Ấy, chuyện phong thủy địa lý không phải ai cũng hiểu được.

Miệng con thạch mã là long huyết đó. Cậu đã đem cốt táng vào huyết đó rồi mà, phải không?

Mẹ con Lĩnh chối phất. Nhưng ông thầy Tàu xua tay:

- Ta biết cả rồi. Đó là xương của bố thằng bé. Chẳng bao lâu cậu bé này sẽ phát ít nhất là tướng, cao nhất là vương. Làng Vĩnh Lại thuộc Hải Dương có câu sấm "Bao giờ ngựa đá qua sông, thì dân Vĩnh Lại quận công khắp làng". Quả thật khi con sông bên bồi bên lở khiến con ngựa đá đang ở bên tả ngạn đổi thành hữu ngạn thì dân Vĩnh Lại có đến 5 quận công. Bây giờ Kim Đài cũng có con thạch mã và cốt bố thằng bé đã được táng vào đó thì chắc chắn nhà bà sẽ phát...

Bà mẹ lác đầu:

- Chúng tôi không dám mơ cao...

- Máy trời huyền vi mấy người hiểu được! Nhưng muốn cho sự nghiệp tồn tại lâu dài thì phải có đây đủ bộ vận. - Vừa nói ông thầy Tàu vừa rút thanh gươm đeo trên lưng ra giơ lên - Đã có ngựa chiến thì phải có gươm lệnh...

Nói rồi ông hẹn Đinh Bộ Lĩnh hôm sau ra gặp ông tại bờ sông chỗ nước xoáy.

Sáng hôm sau, Lĩnh ra bờ sông thì thấy ông thầy Tàu đã đứng sẵn ở đó, đắm chiêu nhìn xuống nước. Thấy cậu bé, ông rút gươm ra khỏi vỏ, giơ thẳng lên cao lâm râm

niệm chú rồi chém vào không khí mấy nhát. Ông hỏi:

- Từ khi cậu táng hài cốt thân phụ vào miệng thạch mã thì nước không còn xoáy nữa, phải không?

Lĩnh thật thà gật đầu. Ông thầy Tàu cười bí hiểm:

- Như thế là thiên đình đã nhận cho họ nhà cậu phát lên đấy!

Trước khi đưa thanh gươm cho Lĩnh, ông mở sợi dây lưng buộc vào chuôi gươm thành một cái vòng rồi dặn cậu bé:

- Cậu đem gươm này xuống đeo vào cổ thạch mã, nhưng nhớ là chuôi phải quay về hướng bắc, còn mũi gươm nhắm về hướng nam.

Cậu bé cứ làm y như lời thầy dặn. Quả thật về sau Đinh Bộ Lĩnh dẹp yên 12 sứ quân, lên ngôi xưng hiệu là Đinh Tiên Hoàng, quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư. Nhưng nhà Đinh không bền vì lưới gươm trên cổ ngựa của ông thầy Tàu.

Nguyên là khi tìm ra long huyết ở Kim Đài, ông thầy Tàu trở về quê, định bốc hài cốt thân phụ đem táng vào đấy để mong làm vua đất Việt. Nhưng khi trở lại, thấy mặt nước không còn xoáy nữa thì ông hiểu ngay là huyết đã có người táng rồi. Oán giận, ông thầy Tàu lập mưu để nhà họ Đinh không ở trên ngôi vương lâu dài bằng cách dùng gươm trấn yểm. Ông bảo thằng bé treo cây gươm lên cổ ngựa, chuôi gươm quay về hướng bắc mũi gươm quay về phía nam mang ý nghĩa người Tàu (phương bắc) sẽ cầm gươm mà diệt người Nam. Quả có vậy. Theo dã sử thì lưới gươm ấy bị nước chảy đông đưa, mỗi ngày một tí, cửa vào cổ ngựa. Ngày mà cổ con thạch mã bị cắt lìa thì cũng là ngày Đinh Tiên Hoàng chết bất đắc kỳ tử.

Bạn đọc thân mến,

Có phải ngày xưa mình học bài học lịch sử bằng câu chuyện kể miệng của giáo sư sử địa như thế không? Bây giờ thì xin tạm gác nguồn tình cảm ở đây để trở lại với đời học trò, giới phá phách thứ ba chỉ xếp hàng sau có ma và quỷ.

Trí đã học năm thứ nhứt trung học mà vẫn còn phải tập viết. Có lẽ có nhiều người trẻ không tin, nhưng sự thật là chẳng những tập viết mà Trí còn được thầy sửa cách ngồi: “Không được gù lưng xuống! Không được để ngực đụng vào cạnh bàn! Mất phải cách trang vở một gang rưỡi tay!...” Không biết tôi sanh tật viết dỗi từ hồi nào, chứ bản thảo của tôi cách đây năm bảy năm vẫn còn thật đẹp. Tôi có thể tự hào rằng tôi chưa thấy người nào viết chữ đẹp hơn tôi.

Lên tỉnh, vô ngôi năm thứ nhứt, nói được tiếng Tây, lại gặp mấy cô đầm Tây cùng lớp thiệt vui. Bữa nào trước khi vô lớp, bọn Trí cũng có một màn đấu khẩu ba rọi để chọc tụi nó, cười rùm trời; nhưng mà chọc cho vui vậy thôi chứ không có ác ý gì. Ông Couteau thì thỉnh thoảng cứ la hoảng với chiếc xe ngựa, kèn xe hơi hoặc ngay cả con chó béc-giê của anh Nguyễn bên cạnh trường. Con chó to như con bò con. Không hiểu anh nuôi chơi hay để đi săn mà cứ hễ mỗi khi ông Tây điên la hét thì nó “trả lời”. Hễ ông la to thì nó đáp to. Ông càng nổi đóa hét to hơn thì nó cũng đáp to không kém. Rền vang cả xóm. Con nít ngừng chơi, người đi đường cũng dừng lại xem. Còn tụi Trí thì quen rồi. Có đứa bảo:

- Con chó nó sửa tiếng Tây! Thầy giám thị thì bảo: . .
 - Kệ nó! Tụi bây cứ lo học bài.
- Gặp khi ông đốc đi ngang, ông cũng bảo:
- Kệ cha nó! Đồ thằng điên, la rùm lỗ tai!

Lớp Trí có ba giáo sư. Ông

Nghĩa dạy Pháp văn. Ông Thượng dạy toán. Ông Phùng Khôi Hoàng dạy các môn khác và Anh văn.

Trí sợ nhất môn toán. Không hiểu tại sao. Hễ thấy con số và những công thức là Trí không muốn ngó, nói chi học thuộc! Đã vậy, những sáng chúa nhật, ông Thượng còn dạy thêm một buổi toán. Ế quá, nhưng không trốn học được. Nếu vắng mặt thì bị ghi học bạ gửi về cho cha mẹ.

Sáng chúa nhật được ngủ trưa một chút rồi ra đứng ở hàng ba ngóng sang con đường bả đậu cặp giếng nước. Nếu trễ một chút mà không thấy ông Thượng lò dò cỡi xe đạp tới thì bọn Trí mừng rơn. Có đứa bảo: “Bữa nay ông bình rồi! Thôi đi về tụi bây!” Tuy nói vậy nhưng mắt trông chừng. Người đi xe đạp cũng nhiều. Biết đâu ông lẫn trong đó mà mình bỏ học thì chết. Chừng 9 giờ sáng mà ông không tới thì cả bọn mới đồng ý giải tán để gầy trận đá banh. Bọn ngoại trú đâu có về nhà, còn bọn nội trú thì tha hồ chơi. Không gì khác hơn là đá banh ngay tại đó. Sách vở để trên thềm, cởi áo ra gầy trận.

Ở trường có một nhân vật ngoại vi mà không thể nào bỏ quên được khi nói đến trường Trung Châu. Đó là thằng Hí. Nó không học hành gì ráo. Nó bán xôi sáng cho học trò. Cái quán của nó thật là đơn sơ đến mức buồn cười.

Xin bạn đọc hình dung cái thềm trường bằng gạch cao chừng 6 tấc tây. Thằng Hí đem cái bàn gỗ xệu xạo của nó tới đặt bên thềm ngay trước lớp nhứt là nơi trung tâm của sân trường. Ngay trước mặt nó là cái giếng tròn, thành giếng bằng xi-măng lót lên mặt đất cũng cỡ chừng 6 tấc có nắp gỗ đậy lại hẵn hoi.

Thằng Hí bày hàng của nó trên chiếc bàn gỗ. Trong cái tràng bằng tre có chừng hơn chục nắm xôi rắc

muối mè trộn đường và dừa xác. Nắm xôi được bọc trong một miếng bánh phồng. Tất cả chỉ to bằng nắm tay và được gọi là xôi bánh phồng. Mỗi nắm giá 2 xu. Bên cạnh đó là một cái tô lớn đựng nước vừa mới múc dưới giếng lên, trong đó dầm mình mấy trái cóc xanh đã gọt vỏ, tách khía nhưng còn dính vô hết cóc lỏm chớm như vỏ lỏm chôm. Nước đó đôi khi có pha muối, nhưng thường chỉ là nước giếng.

Thằng Hí ngồi trên thềm, dựa gốc cột, bán hàng bằng cái miệng, còn đôi tay thì ở không nhưng cặp mắt ngó theo banh và chờ bọn Trí gọi ra sân thủ một chân trên sân cát. Chả là nó cùng trang lứa với bọn Trí và đá cũng khá. Nó đá cú không pho nhưng cú quay mình ác lắm. Quay mình là cú đang chạy xuống rồi quay trở lại đá trở lên cũng mạnh như cú thường. Cú này thì chỉ có một anh ở năm thứ hai đá được thôi.

Ngày thường thì thằng Hí bán xôi và trái cóc đã đành, ngày chúa nhật biết có lớp dạy toán nên nó vẫn bày hàng để bán dù không nhiều. Lũ nội trú quen miệng ăn xôi sáng và cặp trái cóc là khách hàng thường xuyên của Hí. Bấy nhiêu có đủ cho nó sống hay không, không biết nhưng chỉ thấy nó bao giờ cũng ngồi ở thềm, nép mình vào gốc cột, tay gọt trái cóc hoặc lo dầm muối ớt. Khách quen đến mua không cần nói gì với “ông chủ”, chỉ ném đồng xu vô nắp tràng và thò tay vô tô lấy 1 trái cóc hoặc một cụm xôi bánh phồng.

Bữa nọ giáo sư toán không tới. Không cần biết vì lý do gì, thằng giỏi cũng như thằng dở toán đều khoái chí như vừa trúng số. Không học thì đá banh chơi làm gì? Chúa nhật ít học trò, các thầy các cô không đến, xe cộ cũng không, sân rộng mênh mông tha hồ mà đá.

Hai Cô Re và Bà Lết trở thành khán giả.

Thằng Quan là cầu thủ tài ba nhất, hôm nay vắng mặt. Tụi Trí kêu thằng khác vô thay. Sân trường phút chốc trở thành sân banh mù mịt cát. Được một chút thì có thêm một khán giả. Đó là con Hélène, nó mở cửa ra đường rồi đến bên rào đứng ngó vô.

Thằng Hí đá thiệt khá. Nó quay mình vừa làm một cú vô gôn đối phương. Bây giờ nó được trớn làm thêm cú nữa. Chẳng ngờ đối thủ của nó không để cho nó trớn chun mà tung hoành. Bị kèm sát nên nó không bẻ bánh lái được, trái banh bay vô thành giếng xi-măng rồi tạt vô cái sàng bánh của nó, lật ngang đổ ụp xuống đất, còn tở trái cóc thì nghiêng qua, trái cóc rơi lăn lóc. Thế là thằng Hí nghĩ đá để đi lượm xôi và bánh lên.

Không biết thằng nào trong bọn Trí có máu anh hùng đá banh, nói:

- Không sao đâu, cứ đá! Tụi tao mua hết cho.

Không ai bảo ai, tất cả đều hoan nghinh cái ý kiến đó, bỏ tiền ra mua hết xôi và trái cóc của thằng Hí để nó yên tâm đá tiếp. Không nhiều, chừng hơn bảy tám các gì đó (chưa tới đồng bạc). Thế là cầu thủ yên tâm trở lại sân bóng.

Bọn Trí đá càng hăng. Tiếng đá nghe bồm bộp lẫn tiếng hò hét hứng thú, nào ngờ động tới dây thần kinh của ông Tây điên. Ông ta ló đầu ra cửa sổ từ bên kia đường, rống lên:

- Olé! Ces voyous là! Taisez vous! (Mấy thằng du côn kia câm lại!)

Có thằng trong bọn Trí, thằng Nhung thì phải, ngẩng cổ lên la trả lại:

- Olé! Ce voyou là! Taisez vous! (Thằng du côn kia, câm họng lại!)

Thế là ông Couteau chạy xuống

lầu ra đường, đứng bên ven đường chỗ mồm vô sân trường. Mặt ông ta đỏ gay, mắt trợn ngược, tay chỉ chỉ và miệng thì la hét. Bọn Trí vốn quen tai quen tạt của ông rồi, và còn có câu đùa của ông Đốc "Thầy kệ cha nó!" nên không sợ mà cứ đá banh như "diên". Như thế thì ông Tây điên đâu có nhìn được! Ông ta xông vào sân dù cổng trường ngày chủ nhật đã khoá kỹ. Vài ba thằng yếu bóng vía chạy làng. Phần đông thì làm ngơ giả diếc nhưng trong bụng cũng ngán khi thấy bộ tướng hàm hừ và hai cánh tay đầy lông lá to như hộ pháp của ông ta.

Nếu ông vào sân chắc trận bóng phải tan như kiến vỡ ổ, nhưng cũng may, con Hélène vọt tới nắm tay bố khi ông ta vừa đến trước cổng, đưa tay lắc cánh cổng ầm ầm. Nàng ta nói, bọn Trí nghe rõ:

- Papa!... Ba sai rồi! Họ có làm gì động đến ba đâu!

- Chúng nó la ồm tỏi thế kia...

- Thì đó là quyền của họ.

- Tao không thể để chúng nó họp chợ ở đây được.

- Ba đâu có quyền gì!

- Tao bắt chúng nó phải câm mồm lại trong lúc chơi ở đây.

- Không nên làm điều gì cho người khác nếu mình không muốn người khác làm điều đó cho mình. Ba quên rồi sao?

Ông Tây điên như hòn than đỏ rực bị nước tạt vào, tắt ngúm. Cặp mắt lộn thính của ông ta dần dần trở lại bình thường trong lúc hai bàn tay của cô con gái đưa ông bố trở ra đường và về lại trong vương rào của ông.

Bọn Trí lại tiếp tục đá. Nhưng trận đấu mất hứng thú vì cái sàng bánh của thằng Hí đổ tung và vì lão Tây điên.

Trái banh đưa qua bay lại với cường độ yếu dần. Khi sắp giải tán thì bà mẹ của Hélène lại sang. Trí

mở cửa cho bà. Thầy Giám thị đã đi chơi, còn ông Đốc thì không tiếp cho nên bà mới nói chuyện với bọn Trí.

Bà có vẻ hiền lành tử tế và luôn luôn biết điều trong những lần dúc lang quân của bà nổi tam bành. Bà đứng ở ngoài cổng chứ không vào. Bà nói:

- Các con (*mes enfants*) cũng nên tha thứ (*pardoner*) cho ông ấy. Đó không phải là tính mà là bệnh của ông ấy. Cái bệnh không chữa được. Tôi cũng phải chịu đựng chứ không riêng gì các con. Các con không nên chấp một người bệnh...

Bà nói với vẻ thành thật. Trước một việc như thế, biết ai phải ai trái? Bà đàm già giải thích nhưng bọn Trí cũng lảng đi dần.

Đã 12 giờ trưa. Trận đá kéo dài gấp đôi trận đấu ở sân vận động. Bọn Trí vào nhà ăn. Cơm trưa đã dọn sẵn. Anh bồi Công và bà xẩm già nấu bếp không biết chuyện gì nên đổ xô lại hỏi thăm. Trí đáp:

- Con Hélène nó nhờ... bơm xe đó mà!

- Xe gì mà bơm?

- Có anh Cuộc bơm rồi!

Anh Công biết không phải chuyện như vậy. Trí tiếp:

- Thằng Tây điên lâu lâu lại lên cơn. May nhờ con Hélène can nó. Anh Công nói:

- Cui vậy mà nó tốt lắm nghe. Nó vừa cho thằng Cuộc một chiếc xe máy đó.

Bọn Trí chẳng cần xe cộ gì, vì cái thành phố này không đủ cho bọn Trí đi bộ, nói gì tới xe nên nghe anh Công nói cũng không để ý. Nhưng anh cho đó là một việc quan trọng nên nhắc lại:

- ổng cho thằng Cuộc một chiếc xe máy dầu còn chạy được mấy cạu à!

Rồi anh giải thích luôn:

- Chiếc xe hay xẹp bánh, con đàm con không thích đi. Còn má

nó thì không biết xài cho nên nó cho quách cho trống nhà ga để xe hơi.

Trí đã không chú ý nhưng nghe thế thì quay lại:

- Phải chiếc xe máy đầu nó nhờ anh Cuộc bơm hôm nọ không?

Anh Công chới với (có lẽ anh không ngờ có người nghe câu chuyện giữa anh và anh Cuộc hôm đó), một lát mới hỏi:

- Cậu ở đâu mà biết vụ thằng Cuộc "bơm" xe máy đầu?

Trí sẵn trớn nói luôn:

- Con Hélène nói cho tôi nghe chớ ai!

Anh Công càng sững sốt:

- Con Hélène nói?... Nó nói những gì với cậu?

Trí đáp gọn hơ:

- Thì có sao nó nói vậy.

Anh Công càng hốt hải:

- Có sao nghĩa là làm sao chớ? Đâu cậu nói cho tôi nghe coi!

Trí càng tỉnh tuồng, cái tỉnh tuồng của người biết rõ chuyện:

- Thì nó nói là nó kêu anh Cuộc... bơm xe cho nó!

- Nó có nói với cậu chuyện gì nữa không?

- Nó kêu anh Cuộc lên bơm xe cho nó. Anh Cuộc lên bơm xong thì thôi chớ có chuyện gì nữa mà nói!

- Ậy! Tụi đằm tây nó khác người mình lắm cậu à...

Anh Công buông một câu băng quơ trước khi bà xẩm giục bọn Trí vào phòng ăn:

- Các thầy vô ăng đi kéo nguyệt hết. Ông Giám thị rầy, ông Đốc la tôi đó! Pữa nay có hoặc dịt kho lộn với thịch hiu ngỗng lăm...

Những cầu thủ hiên ngang vào nhà ăn rồi oai hùng trở ra sau khi chỉ "hủi sơ" qua các món. Chúa nhật bao giờ học trò học về cũng đi chợ nên bà xẩm thường nấu món ngon để các "thầy" ngồi vào mâm. Nếu thấy mâm cơm còn nguyên thì ông Đốc sẽ khuyến cáo thầy Giám

thị và thầy Giám thị rầy bà xẩm. Đám con ông cháu cha này coi vậy mà khó nuôi cho béo chớ không phải dễ. Hở hở là chúng đi ăng bánh mì paté, hủ tít, cà rem... chớ cơm nhà trường thì chỉ ăn ngày thường cho mau để học cho kịp giờ.

Cái chuyện ông Tây điên còn kéo dài hoài vì ông còn điên hoài

chớ có chữa dứt được đâu. Nhất là ở cái xứ nóng này! Bọn Cô Re và Bà Lết học không hết năm thứ nhất là ở nhà lấy chồng cũng như nàng Anne thôi. Chúng cần gì học. ở xứ thuộc địa này, chúng thuộc về giai cấp chủ, được cơm bung nước rót tới tận miệng dù có học hay không!

(còn tiếp)

trước mùa thu mới

*Trời đã vào thu, mùa đổi rồi!
Nắng vàng như héo, lá vàng rơi
Cái vàng sốt rét thì chưa rụng
Thu của trời... không phải của người!*

*Thu của trời... nên trắng rất trong
Trời đây, trời của biển và sông
Của người xa xứ, đi buồn bã
Đứng tựa lâu cao nhớ núi rừng.*

*Rừng núi ngày xưa, thu cả năm
Tù ôm gối gỗ cuộn trong chăn
Chăn là một tấm mền tôi tả
Vá vụng như mây quện lá vàng.*

*Rừng núi ngày xưa chỗ cúi đầu
Tạ tình tổ quốc mộng thiên thu
Cầm cây cuốc thể cho gươm súng
Cũng muốn đời quên được oán thù!*

*Cũng muốn nhìn trăng - đã thấy trăng
Trăng là chung của khắp nhân gian
Mà quay lưng ngó về quê cũ
Đâu nhĩ vàng trăng sáng Việt Nam?*

*Trời đã vào thu, mùa đổi rồi
Phân tư thế kỷ, Việt Nam tôi
Cái vàng sốt rét còn in đậm
Run rẩy, chỉ người lính, rụng, thôi!*

trần văn lệ

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 59

Vì không muốn gặp lão già mù dề dờ dáy nên lúc về, Nhái và Kiến không đi tắt qua rừng anh đào như hồi chiều hôm trước mà theo đường chính. Cứ tưởng là có xa thì cũng chỉ xa hơn tí chút nhưng đi được một đoạn rồi mới biết là con đường được làm như dờ hơi. Giữa cánh đồng bằng phẳng chẳng phải tránh cái gì mà nó vòng vòng vèo vèo uốn cong như cái vòng thúng, so với quãng đường tắt ít nhất cũng phải dài gấp rưỡi.

Hai chị em vừa đi vừa chạy. Vừa chạy lại vừa tức. Ở nhà Chanh Bưởi đi ra, hai đứa định ghé qua phòng thường trực để lấy mấy cuốn hộ chiếu thì gõ cửa mãi vẫn chẳng có ai mở. Đứng đợi mất đến hàng chục phút, mới thấy một ông già lòng không từ ngoài đi vào. Ông cầm một sấu chìa khóa nặng chình chịch, thử hết cái này đến cái kia, xỏ xỏ xiên xiên mãi, mất thêm ít nhất mười phút nữa mới mở được cánh cửa. Vào phòng rồi ông lại dềnh dàng một lúc nữa mới treo được cái áo khoác lên mắc. Nhìn cái đồng hồ báo thức to tướng để trên bàn đã lạch tạch chỉ đúng tám rưỡi, sốt ruột quá mà vẫn chưa thấy ông ngồi xuống ghế, Kiến mới kéo Nhái đi vào:

- Dobri Den! Cho chúng tôi xin mấy cuốn hộ chiếu.

Nó nói rất to, nhưng ông già hình như không nghe thấy gì. Qua cặp kính lão dày cộp, ông nhấp nháy đôi mắt đục lờ lờ như đôi múi nhãn lấp loáng nước nhìn hai chị em, một tay run run vịn vào mép bàn một tay thì nặng nề giơ lên chỉ vào lỗ tai, miệng lắp bắp một cách khó khăn:

- Co (1)

Như thế có nghĩa là ông già bị bệnh nặng tai. Kiến nghĩ thế và hét to lên:

- Prominte!(2) Cho chúng tôi xin mấy cuốn hộ chiếu.

Nó phải hét vài lần như thế ông già mới tỏ vẻ nghe ra. Ông lập cập đứng lên đi đến bên cái tủ đứng to tướng dựng ở góc phòng. Cửa tủ khóa. Ông giờ chùm chìa khóa vĩ đại ra và lại đứng tần mần xỏ xỏ xiên xiên. Nhưng thử thách hàng lúc lâu, mãi ông vẫn không sao mà mở được cánh tủ. Chìa khóa tủ ở đâu đó chứ không có ở trong chùm này. Ông già nghĩ thế và loay hoay tìm. Sau một hồi xê dịch hết các thứ ở trên bàn ông lại lục tung chăn-ga ở cái giường đơn, chúi xuống rà xét cả dưới gầm bàn gầm giường mà kết quả vẫn không thấy đâu, bí thế ông mới nhấc máy điện thoại lên gọi đi đâu đó. Ông hét vào ống nói. Còn Nhái và Kiến thì trở mặt ra mà

nhìn nhau. Không biết ông già điếc này làm sao để có thể nghe được điện thoại nhỉ?

Tiếng trong máy điện thoại rất khê, người ngoài có lắng tai thì cũng không sao mà nghe nổi. Sau một hồi Co? Co? Co?... đến sốt ruột, như chợt nhớ ra điều gì ông già đưa ống nghe cho Kiến đang đứng bên cạnh. Nó cầm lấy và đi ngay vào vấn đề sau một câu chào hỏi lấy lệ:

- Chúng tôi cần lấy lại mấy cuốn hộ chiếu để đi về nhưng ông già không sao tìm được chìa khóa tủ...

- Ôi! Lạy Chúa... Nói với ông ấy hộ là tôi vẫn để ở chỗ mọi khi vẫn để ấy.

Bà già kêu lên. Kiến im lặng một giây. Nó nhìn ông già lúc này đang lập cập xê đi dịch lại cái đồng hồ, lọ hoa và mấy cuốn sổ sách trên bàn rồi nói vào máy:

- Tôi nghĩ là ông già quên rồi. Bà làm ơn nói hộ chỗ cũ là chỗ nào để tôi nói lại với ông ấy.

- Giê su ma! Lạy Chúa tôi! - Bà già kêu lên như một con chiên ngoan đạo. - Thì ở trên nóc tủ ngay đằng sau Lê Nin ấ.

Ngay đằng sau Lê Nin có nghĩa là ngay đằng sau bức tượng bán thân bằng thạch cao giả đồng đen đã bột bột trông như bôi bô hóng nhem nhuốc. Kiến kiễng chân lên với một cái là thấy chiếc chìa khóa ngay. Nó đưa cho ông già. Ông run run cho vào ổ khóa và xoay. Cánh cửa tủ mở ra. Bốn năm cuốn hộ chiếu cùng một lô xích xông giấy tờ sổ sách rơi xuống. Chắc tối qua, vì vội vàng hay làm sao đó mà bà thường trực quảng đại vào nên mới xảy ra tình trạng như vậy.

Hai chị em cúi xuống nhặt lấy hai cuốn hộ chiếu của mình, hét lên mấy câu cảm ơn và chào ông già rồi vội vàng kéo nhau đi. Nếu tính chính xác thì thời gian từ lúc

đến đứng trước cửa phòng thường trực cho tới khi quay ra được, hai chị em mất vừa đúng bốn mươi lăm phút.

Hai cái bằng giờ xe dán tại bến xe buýt và ở cửa căn phòng mà hai chị em ngủ nhờ qua đêm không sai nhau tẹo nào. Nghĩa là, đúng chín giờ có chuyến ra Kolin. Nhái vừa thở vừa giơ tay lên nhìn đồng hồ. Chín giờ mười lăm. Chậm mất mười lăm phút.

Phải chờ ít nhất là gần hai tiếng nữa mới có chuyến xe sau. Trong khi Nhái ngồi im ở một đầu ghế với một vẻ nhẩn nhục thì Kiến lại tỏ vẻ bồn chồn. Nó nhấp nha nhấp nhồm, tí tí lại đứng lên, được một lúc lại ngồi xuống, rồi đưa tay lên xem đồng hồ, rồi đi đi lại lại.

Vẫn như hôm trước, vào giờ này mặt trời đã lên cao. Từ lưng chừng trời, một quả cầu đỏ ối đang hơi hắt nắng xuống. Nắng sớm nhưng chẳng có gì được gọi là dịu dàng. Ven con đường trồng trái không một bóng cây, cái nhà chờ với một cái ghế gỗ cho hai người ngồi, bốn cái cột bê tông xiêu vẹo còn thì không tường không mái, trông huếch trống hoác. Công trình ấy thì làm sao mà che nắng che gió gì được cho ai. Nhưng mà Nhái vẫn ngồi. Nó hết nhìn ra cánh đồng lúa mì mênh mông đang độ vào chắc lại nhìn theo Kiến đang bách bộ đi đi lại lại giữa hai cột đèn đường.

Kim đồng hồ nhúc nhích mãi mới được ba mươi phút. Chín giờ bốn mươi lăm. Kiến vừa đi vừa lẩm nhẩm đếm đủ loại xe ô tô lớn nhỏ, những chiếc máy cày, máy kéo chạy ngược chạy xuôi mong cho chóng hết thì giờ. Không biết đến chiếc thứ bao nhiêu nghìn thì một chiếc xe con dừng lại trước mặt nó. Cửa kính từ từ quay xuống, rồi một cái đầu con trai còn khá trẻ thò ra. Kiến nhận

được đấy là một trong số khách mời trong bữa tiệc sinh nhật buổi tối qua.

Cái mặt khá trẻ cất tiếng trước. Giọng rất cao, trong veo:

- Chào.

- Chào.

Kiến đáp lại một cách hồ hững nhưng hình như cái mặt trẻ không nhận ra. Gã vẫn tiếp tục:

- Chờ xe à?

Kiến kịp nhìn vào và thấy trong xe chỉ có hai người. Phía trước còn một cái mặt trẻ khác, đeo tai nghe, đầu lắc lư đang nhìn đi đâu xa thẳm. Hàng ghế sau còn trống. Nhưng nó vẫn không vồn vã:

- Ủ! Chờ xe.

- Kolin hả?

- Kolin.

- Lên đây.

- Hai người cơ. Còn chỗ không?

- Đầy...

Thế là lên xe. Cái mặt trẻ nói tiếc là có việc rất vội phải ngược Praha không thì đã chờ hai chị em về Ceská. Nhưng không sao. Thế nào rồi cũng có dịp gặp lại.

Sáng thứ hai nên đường nhiều xe. Cái mặt trẻ chạy khá hung. Lạng. Lách. Vượt hết xe này đến xe khác. Nhưng gần tới Kolin thì có hung đến mấy cũng chẳng đi được. Đường tắc. Ở ngã tư trước mặt có vụ tai nạn. Một chiếc xe tải đâm vào moóc của một chiếc máy kéo. Hình như là người không việc gì nhưng hai cái xe xoay ngang chắn vừa hết lòng đường. Xe cảnh sát tới. Cảnh sát giao thông của Tiệp vào loại nhanh nhưng giải quyết vụ việc cũng mất cả nửa giờ, lúc hai cái mặt trẻ đưa hai chị em thả xuống sân ga Kolin thì đồng hồ trước cửa nhà ga đã chỉ mười giờ ba mươi.

Trong nhà ga, trên bảng báo giờ tàu có chuyến 11 giờ 19 phút

về Ceska. Tàu nhanh. Như thế là phải chờ mất gần một tiếng. Hai chị em mua vé rồi vào phòng chờ tìm ghế ngồi. Kolin là một ga cổ, tường gạch dày cả gần mét, mái ngói cũng dày, tuy không được sáng sủa lắm nhưng rất mát. Ngồi được một lúc, thấy tập báo công cộng của nhà ga ai đó đọc dở dang quảng trên ghế, Nhái cầm lên, vừa xem được mấy chữ thì đã nghe Kiến gọi:

- Chị ơi... chị đói không?

Một ngày, dân Tiệp phải xoi đến năm sáu bữa. Sáng dậy, điểm tâm cà phê bánh ngọt ở nhà. Đến nhà máy chín mười giờ ăn bữa phụ. Mười hai giờ là bữa trưa. Vào khoảng mười lăm mười sáu giờ có một bữa đệm rồi mới đến bữa ăn chiều lúc mười chín hai mươi giờ. Ăn mãi, đến tận trước khi lên giường đi ngủ hãy còn phải chén một bữa nhẹ nữa gọi là bữa tối.

Ở nhà máy, giờ này đang là giờ ăn bữa phụ của công nhân ca sáng. Trong hai mươi đến ba mươi phút, cứ để máy chạy theo chế độ tự động mà chạy xuống căng tin mua cốc cà phê hoặc chai nước ngọt với mấy khoanh bánh mì kẹp xúc-xích hoặc pho-mát là xong bữa. Cái khoái của các vị công nhân nhà ta là được vừa ăn vừa tán chuyện với nhau. Người Tiệp cũng khoái. Người Việt lại càng khoái hơn vì đây là dịp được nói với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Trong giờ làm việc, một thân một mình giữa những dây máy dài dằng dặc tìm đâu ra cơ hội. Đến bữa trưa càng khoái hơn. Vì ngoài cái khoảng thời gian được kéo dài hơn, những bốn mươi lăm phút, ngoài chuyện được trao đổi tâm tình ra còn có cái thú là thưởng thức món ăn nóng của dân Tiệp. Giá rất rẻ. Có hơn năm cu mà bữa thịt lợn, bữa thịt gà, bữa thịt bò, bữa cá... Dân Tiệp có những món

ăn rất ngon. Món khoai tây ăn với thịt rán thật tuyệt vời. Món bánh mì hấp ăn với thịt bò cũng hết ý. Món cá chép rán. Món gà rán... Họ có một cách chế biến món sốt như thế nào mà ngon miệng thế không biết. Có cái món nước sốt ấy, ăn rồi lại muốn ăn nữa, ăn bao nhiêu cũng vẫn thấy còn thơm thêm.

Nghe Kiến hỏi có đói không, như được đánh thức, dịch vị trong dạ dày, trong miệng Nhái tứa ra. Cảm thấy đói ngấu nghiến, nó hưởng ứng ngay một cách rất nhiệt tình:

- Đói rồi. Chị em mình đi kiếm cái gì ăn đi...

Rồi nó mau mắn đứng lên ngay.

Dân Tiệp là dân ăn uống nên trong các nhà ga của họ phần quán xá bao giờ cũng được các nhà thiết kế ưu tiên dành cho một diện tích rất xứng đáng. Trong phạm vi nhà ga, hầu như đứng ở bất kỳ điểm nào, nếu muốn thưởng thức một cái gì đó khách vắng lai cũng có thể tìm được ngay trong một vòng tròn bán kính không quá hai mươi bước chân. Ngay cạnh phòng chờ là một cái quán ăn hẳn hoi. Mùi thức ăn từ trong quán đưa ra cám dỗ quá làm Kiến và Nhái không đủ can đảm bước đi xa hơn nữa. Họ bước vào và tìm ngay được ở bên cửa sổ một bàn đôi còn trống. Ngồi ở đây có thể nhìn được một phần quang cảnh sân ga. Đúng là một chỗ quá đẹp nên hai chị em tiến tới chiếm lấy ngay.

Nhà ăn ga, nhưng không phải là nhà ăn ở ga Hà Nội nên nền nhà sạch trơn không một mẩu thuốc lá, một que diêm đã quẹt rồi vương xuống gọi là có. Bàn ghế cũng hết sức tươi tắn. Ghế có đệm tử tế và bàn thì có khăn trải bàn trắng tinh. Tất nhiên là trên bàn phải có một tờ thực đơn. Nhái

cầm lên xem: Không dài lắm. Chỉ khoảng hơn ba mươi món. Không nhiều nhưng cũng đủ để hai chị em lựa chọn.

Ngồi được chừng năm phút thì một cô hầu bàn rất xinh bước tới hỏi xem hai người dùng gì. Thy cả hai chị em đều chỉ vào món *brambori* (3), cô ta cười. Đúng đây là một đặc sản của dân Tiệp, chỉ khoai tây với thịt và nước sốt, đơn giản có thể thôi mà chẳng đâu bắt chước nổi.

- Thế còn uống? Các cô có uống gì không?

Cô bồi hỏi thêm.

- Có. - Như một khách hàng rất sành ăn, Nhái đáp luôn. - Cho chúng tôi hai cốc bia loại dành cho phụ nữ.

Bữa ăn của hai chị em chỉ có thế. Một chút bia giải khát vừa đủ làm đỡ mặt cũng vừa đủ ngon miệng. Cũng có lẽ vì hơi ngót bụng nữa nên họ hai người cảm thấy rất ngon.

- Ngon quá chị nhỉ?

Nghe Kiến cất tiếng khen, Nhái đáp:

- Ngon hơn nhiều so với bữa tiệc sinh nhật ẽ hề hàng mấy chục món hồi tối qua ở nhà cái Chanh cái Bưởi.

- Em cũng thấy thế. Chẳng hiểu sao tối qua đói vậy mà em vẫn chẳng ăn được.

Kiến đồng tình rồi nói thêm:

- Nhưng không ăn được như vậy có khi lại là may đấy chị ạ...

- Sao lại may? - Nhái hỏi.

- Thì đỡ bị đau bụng chứ sao? Chị không thấy lúc ngồi trên xe hai cái ông gì đấy chẳng nói là đêm qua có mấy người bị Tào Tháo đuổi đấy thôi.

- Đúng rồi. - Nhái như sức nhớ ra. - Hình như là bà thường trực cũng bị hay sao ấy. Hồi tối qua chị thấy cái Chanh nói là nhớ để phần tiết canh với giả cầy cho bà ta.

Kiến đáp:

- Vâng! Em cũng thấy chúng nó nói là mấy ông mấy bà thường trực ở đây thích món chân giò lợn nấu giả cầy với món tiết canh lợn của Việt Nam lắm lắm...

- Thế hả...

Nhái còn mãi nhìn cái gì đó dưới sân ga nên lơ đãng đáp như vậy. Kiến cũng ngừng nhai. Nó nhìn theo ánh mắt của bà chị và nhận thấy ngay rằng đúng là đang có chuyện gì thật. Một đám khá đông đứng vòng trong vòng ngoài xung quanh một người nào đó vừa bị ngã xuống. Từ đằng xa có tiếng còi hú và ánh đèn nhấp nháy của xe cảnh sát đang khẩn cấp tiến đến.

Chương 60

Hai chị em không nhận ra. Người thanh niên Việt Nam vừa bị một bọn đầu trọc đánh cho gục xuống bất tỉnh dưới sân ga kia chính là Nhất.

Hôm thứ sáu tuần trước Nhất cùng với ba thằng bạn nữa cũng ở Kosik đi ô tô xuống Bratislava đánh hàng. Xuất của Nhất không nhiều lắm, chỉ gồm chục cái đài hai cửa băng của Trung Quốc, chục cái cáp ô tô, hai chục cái cáp tai nghe, một nắm dây chuyền vàng chừng một trăm cái còn đồng hồ Mioko và đồng hồ Kasen thì mỗi thứ một túi du lịch... Tối chủ nhật hôm qua, lúc xe đi ngang qua Ceska, sức nhớ đến my bà chị trong bít (4) Dệt, Nhất mới gạ gẫm mấy thằng bạn:

- Hầy! Long, Lượng với Khôi này... Xem có thể quẹo vào chỗ mấy bà chị tao chơi tí không chúng mày?

Mấy bà chị thì cũng tức là gái. Mà đã là gái thì mấy thằng bạn Nhất sáng ngay mắt lên:

- Mấy bà chị của mày à? Có ăn

được không?

Là bạn cùng hội làm ăn với nhau nhưng tính của Nhất rất khác bọn kia. Nhất là khoản không trai gái lãng nhãng. Nhất đã có người yêu. Và rất chung thủy. Thủy chung đến mức hăm lên được. Người yêu của Nhất làm ở đoàn bánh ngọt ngay Praha 8. Đây là một cô gái rất xinh. Và ngoan.

Loan, những ngày còn ở Việt Nam, cùng làm trong một cơ quan nhà nước với Nhất. Cô làm thủ kho còn Nhất thì lái xe cho chi cục vật tư của tỉnh Thái Ninh. Chẳng nói thì ai cũng biết đây là những chỗ béo bở mà nhiều người có ngủ mơ cũng không thấy. Hai người kiếm được, nhưng đúng lúc họ đã chuẩn bị được một cơ ngơi, sắp sửa báo cáo với tổ chức để làm đám cưới thì có chuyện.

Như phần lớn các cán bộ có chức có quyền của nhà nước khác, ông giám đốc chi cục thống kê vật tư có cái tên rất kêu là Tiêu Hà của tỉnh Thái Ninh, cũng nguyên là đại úy bên quân đội chuyển ngành sang. Ông Tiêu Hà là một người có tiếng là nhiều mưu mẹo và thức thời, nhìn xa trông rộng. Nhiều mưu mẹo nên mọi chuyện tính toán của ông dù táo bạo, liều lĩnh đến đâu cũng không bị đổ bể. Ô dù của ông rất vững. Từ tỉnh lên đến tận trung ương. Cả ngành dọc lẫn ngành ngang. Trong làm ăn có những cửa ải tưởng như vô cùng vững chắc không thể phá vỡ hoặc thâm nhập nổi như bên quân đội và công an, vậy mà bằng tài trí của mình, ông Tiêu Hà vẫn vượt qua dễ dàng. Chỉ huy trưởng bộ chỉ huy quân sự và giám đốc sở công an là bạn thân của ông. Và chính những vị này đã giúp ông tháo gỡ những phức tạp rắc rối mà nhiều lúc tưởng như có đến tài thánh cũng không thể tháo gỡ

buồn chân đi bộ buổi sáng mùa thu

*Sáng buồn chân đi bộ
mùa thu hay trên đường,
những tàn cây lá đỏ
uơn ướt rịn hơi sương!*

*Ơi người đi dưới phố
người về đâu? Muốn phương?
ta nâng từng bước nhỏ
mà nghìn dặm quê hương!
mà người yêu một thuở
xa muôn đời còn thương!*

*Con bờ cầu cóm róm
trên vai tượng đá buồn.
ta dừng chân đứng ngắm
loang lổ vết thời gian
lăn nứt sâu, co rúm
trên da thịt bỏ hoang!
dập dồn hơi thở rụng
làn run rẩy lá vàng
ta thêm vòng tay ấm
che trận gió bay ngang!*

*Sáng buồn chân đi bộ
bốn mùa rơi sau lưng.
ta nhặt từng mảnh nhớ
hồn đi hoang... bống dưng...*

*Anh một lần qua phố
lạc đường hoa băng khuâng.
ta nâng từng bước nhỏ
ôi sao nặng ngàn cân?
ước gì nghe anh hứa
một lần thôi, trăm năm!*

thảo chi



chiều vào thu

*Ánh chiều thu dần nhạt
Nổi tím sẫm ven đồi
Mặt trời còn khao khát
Cố níu đám mây trôi.*

*Tất cả đều ngưng đọng
Hàng cây đứng lặng tờ
Bỗng tiếng chim vỗ cánh
Như nhắc người trong mơ.*

*Ô kia chiều đã xuống
Hoa cỏ tràn hương thu
Tâm tư sao còn vương
Trong sương khói giăng mù?*

*Cả bầu trời cao rộng
Chơi vơi giữa ánh tà
Vào đêm nghe sóng vỗ
Giòng trôi... giòng trôi xa!*

vân nương

được.

Cơ ngơi của ông Tiêu Hà là một trong số những công trình nổi tiếng nhất của tỉnh Thái Ninh. Không cần kể nội dung bên trong không biết mèo nào cắn mỉu nào,

chỉ nhìn bề ngoài, so với tư dinh của mấy vị đầu lĩnh tỉnh như nhà ông bí thư, nhà ông chủ tịch... thì cái nhà ba tầng với kiến trúc hiện đại và những vật liệu đắt tiền mà gia đình ông đang sử dụng cũng

chẳng có gì gọi là kém cỏi.

Cái khôn khéo biết tính toán của ông Tiêu Hà thể hiện rất rõ ở chỗ là vừa biết giữ nhà lại vừa biết giữ ghế. Nhìn nhiều thằng bạn, (thì cứ tạm gọi như thế đi), trong đó có những thằng quyền cao chức trọng hơn ông nhiều, nhưng chỉ vì tầm nhìn ngắn ngủi, không kiềm chế được cái tính tham lam, ăn xổi ở thì, biết ăn vụng mà không biết chùi mép, hoặc chùi không kỹ, nên lúc vừa xây được xong cái nhà, lúc tậu được cái xe, lúc lên voi xuống ngựa thì lại cũng là lúc bị quần chúng phát giác, bị báo chí phanh phui đến bật cha nó ghế... ông đắc chí cười thảm. Đúng là cái bọn ngu. Đã biết cái câu có quyền, có chức là có tất cả mà không biết làm cách nào giữ cho vững cái ghế.

Ông Tiêu Hà vẫn tự hào về trí tuệ của mình. Hàng chục năm qua, tỉnh Thái Ninh đã bao lần thay bí thư, bao lần đổi chủ tịch. Cứ mỗi lần thay đầu lĩnh mới là

một lần các chức vụ giám đốc sở nọ, thủ trưởng sở kia bay vào... Nhìn cái chức giám đốc chi cục vật tư của ông chẳng hiểu vì sao mà vững như bàn thạch, nhiều vị thèm. Thực ra thì ông có một bí quyết. Đơn giản thôi nhưng không phải ai cũng muốn làm là được. Cái bí quyết ấy là giảng bầy. Nhiều khi tốn tiền tốn của đứt lốt cửa này cửa kia cũng không hiệu quả bằng giảng một cái bầy. Cứ gửi cho một ông bí thư, một ông chủ tịch tương lai một bức ảnh hay một cuốn băng ghi lại cảnh đang rúc vào váy của một con bé nào đó của chính ngài thì muốn sai bảo ngài cái gì mà chẳng được. Nhiều ông cốp làm to đến tận trung ương vẫn còn phải kiêng mặt ông nữa là. Nhưng cái khéo nhất của ông Tiêu Hà là thủ đoạn vừa đánh vừa xoa... Không bao giờ ông đồn con mồi đến đường cùng để nó vùng vẫy đến phát khùng lên. Ông chỉ lừa cho chúng vào bầy, giật bầy cho sập

rồi lại tháo bầy ra coi như là không có việc gì.

Về cái tầm nhìn xa trông rộng của ông Tiêu Hà thì ai cũng phải nể. Nó thể hiện rất rõ ở cái việc định hướng cho bốn ông quý tử của ông. Ngay từ dạo ta còn đánh nhau với Mỹ ngụy, ông đã nhìn thấy tương lai thế thắm sau chiến tranh của lớp trẻ cầm súng trên chiến trường, hàng ngày hàng giờ đối diện với cái chết khốc liệt. Cái tương lai của một lớp người đã một thời xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước ấy là gì? Là trở thành một thứ phế thải. Không kể đến những thằng bị nhiễm chất độc màu da cam mà hậu quả còn di truyền đến hàng đời sau, những thằng thương binh, bệnh binh tàn ma đại... ngay những thằng thoát chết mà không dính một mảnh bom mảnh pháo nào được gọi là may mắn thì cuộc sống của chúng cũng chỉ là một thứ phế thải mà thôi.

Vì tỉnh táo, nhìn thấy tương lai của những phế thải ấy là ngày đêm quần quật trên cánh đồng, con trâu đi trước, cái cày theo sau, là bán lưng cho giới, bán mặt cho đất, đổ mồ hôi nước mắt đổi lấy bát gạo nhọc nhàn, là tha phương cầu thực, bệ rạc, vật vạ nơi bến tàu bến xe, lê lét nơi đầu đường xó chợ hay chết đập chết vùi nơi rừng thiêng nước độc, chết chui chết rúc vì thiếu dưỡng khí trong những đường hầm đào vàng đào đá quý sâu thẳm thẳm, là đủ mọi thứ khốn nạn nhất... mà ông Tiêu Hà sáng suốt bằng đủ mọi cách không để thằng con nào của mình phải chui vào lính. Mỗi thằng một kiểu vận động, lần lượt, cứ đến tuổi trưởng thành là từng thằng con trai của ông lại bay sang một nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu để lập nghiệp. Và, chẳng cần phải nói thì ai cũng biết là, so với những phế thải vừa kể ở trên thì

VU VƠ

Mưa nặng hạt như lòng ta đang giận
Gió hung tàn thiếu hẳn nắng ban mai
Trời còn hạ sao hồn lạnh nổi gai
Và lòng buồn, tâm soi hoài không tỏ!

Lá đã thấy rụng rơi đầy sân cỏ
Giận hờn anh, mất hết tiếng nhạc êm.
Mong mưa tạnh, ngày nắng ấm thay đêm
Hờn giận lắng, chờ niềm vui trở lại.

Anh, anh à! Mùa xuân sao không hái?
Trái thanh tân để uống tuổi yêu đương.
Lòng xét lòng, anh hỏi thử còn thương?
Xin kết lại vòng tay ngày mới cười.

ý nga



tương lai của những đứa con ông nó rục rĩ, xán lạn đến như thế nào.

Thằng út nhà ông Tiêu Hà ở Tiếp hơn một chục năm. Nó bay từ ngày ở biên giới phía Bắc quân ta đang đánh nhau với quân Trung Quốc xâm lược những trận ác liệt nhất và trở về Việt Nam vào những ngày Tổ quốc đang có sự thay đổi, cải tổ lớn. Nó được nhận vào làm ở cơ quan của bố, ở phòng cung ứng. Vào thời điểm đất nước đang nỗ lực vươn mình đứng dậy, hy vọng trở thành một trong số những con rồng, chi cục vật tư của ông Tiêu Hà là một trong số những cơ sở ăn lên làm ra nhất ở đất Thái Ninh. Và trong chi cục của ông thì bộ phận làm ăn ngon lành nhất là phòng cung ứng. Một thằng người, dù có ngu si dốt nát, có hèn hạ đến đâu mà may mắn sa chân vào đây thì chỉ một hai năm thôi cũng phải đổi đời. Phải có nhà, có xe. Ở Nam Bình, người ta bảo làm việc ở phòng cung ứng của chi cục vật tư tỉnh là nằm trên đồng vàng.

Một trong những chức trách của phòng cung ứng vật tư là quản lý các kho vật tư. Tuy hơi ngớ nhưng thằng con út của ông Tiêu Hà vẫn được bố trí làm cán bộ phụ trách một cụm kho. Nghe tin có cô Loan thủ kho xinh lắm nó mới nghĩ cách giả vờ xuống kiểm tra để làm quen... Nhưng chưa quen được thì nó đã mê mẩn. Sắc đẹp của cô thủ kho học hết lớp mười hai, một thời là hoa khôi của trường phổ thông trung học, một thời là hoa khôi thành phố đã hấp hồn nó. Nó mê lắm, thích lắm nhưng lại chẳng biết nói thế nào. Những năm tháng bên Tiếp nó đã chung chạ với chán vạn loại gái. Nhưng với mấy con ăn sương Di Gan bản thủ người không ra người, ngợm không ra ngợm ấy thì chỉ cần mấy chục Cu-run,

thậm chí chỉ mấy bát mì nấu với thịt gà già là có thể ngủ với chúng cả tuần chứ đâu có cần phải nói năng gì. Vậy nên, tuy đã rất dày dặn chiến trường nhưng đến thời điểm ấy, đã xấp xỉ ba chục tuổi rồi mà nó vẫn không biết mở miệng thốt một câu làm quen chứ đừng nói gì đến khái niệm tỏ tình. Mà đây lại là làm quen, tỏ tình với một cô gái đẹp.

Ngày nào nó cũng xuống kho của Loan mà đứng. Đêm về thì trần trọc tương tư. Nói chung là mất ăn mất ngủ. Thấy con trai sụt cân, phờ phạc, suy sụp, ông Tiêu Hà mở một cuộc điều tra nhỏ và tìm ra nguyên nhân ngay. Ông gọi Loan lên văn phòng, ướm lời, hứa hẹn nếu cô bằng lòng lấy con trai của mình thì sẽ ban phát cho đủ thứ. Nhưng Loan không ham hố. Tuy chỉ là phong thanh nhưng cô cũng đã nghe bọn thanh niên trong chi cục nói kha khá về thằng con trai của ông giám đốc. Hình như là nó đang phải mời bác sĩ đến nhà để điều trị bệnh vôi hóa cột sống. Theo truyền thống, ông Tiêu Hà lại giảng mấy cái bậy. Ông chỉ đạo nhập vào kho của cô Loan nhiều loại vật tư quý hiếm, rất nhỏ, rất nhẹ nhưng đắt tiền rồi bố trí cử tay chân thân tín theo dõi ngày đêm nhưng chẳng hiểu sao, hàng tháng trôi qua rồi mà bấy vẫn không sập.

Cái gì phải đến sẽ đến. Những tên lâu la cấp dưới của ông Tiêu Hà rất hiểu ý thủ trưởng. Chỉ cần một cái nháy mắt của ông là bọn này tìm đủ cách để gây khó dễ cho cô Loan... Chúng bèn bỉ, mãi rồi cũng đánh bật ý chí của cô. Và tất nhiên, cả của Nhất. Hai người không thể trụ nổi ở chi cục vật tư thêm một ngày, và nhân lúc có phong trào giảm biên chế cho công nhân đi lao động hợp tác với nước ngoài, họ đút lót cho tay trưởng phòng tổ chức nhân lực

mỗi người một cây vàng để biến khỏi tầm mắt của chúng.

Hỏi chú Nhất vậy thôi chứ mấy người bạn thừa biết là câu trả lời như thế nào rồi. Quả nhiên Nhất nói:

- Bọn mày buồn cười thật đấy. Chẳng lẽ chỗ nào chúng mày cũng chỉ nghĩ đến ăn thôi sao?

Một câu hỏi rất không hợp thời. Chính vì thế mà Nhất bị chụp cho cái mũ là hám. Và mấy ông bạn thì thoái thác ngay:

- Nói thế cho vui thôi chứ không vào được đâu.

Nhất nghĩ đến mấy bà chị vẫn cầm hàng của mình. Nhân dịp đi qua đây không mang vào đưa cho mỗi bà một ít mà lại để các bà cất công đi hàng hai trăm cây số lên tận Praha mà lấy thì cũng tội. Hơn nữa, đang kỳ chú được nghỉ phép, tiện thể ghé vào thăm bà chị họ một buổi cũng là việc đáng làm, chứ từ ngày bà ấy sang, hơn nửa năm nay rồi mà hai chị em mới gặp nhau được có một lần thì cũng không phải lắm. Nhất nói với mấy ông bạn:

- Không vào được thì thôi... Nhưng các bà ấy ở ngay đây, bọn mày queo vào thả tao xuống tí rồi giông cũng được chứ sao?

- Thì phải được thôi chứ còn cách nào khác.

Mấy ông bạn đồng ý đưa Nhất đi. Đến cổng của bít dẹt ở Ceska, Nhất lấy trong đồng hàng của mình mỗi thứ một ít rồi vào. Nhất để số hàng chỗ Hoa, bảo bà chị họ ôm được bao nhiêu thì ôm còn thì mang sang phòng Đào đưa cho năm chị em Nam Bình. Hoa, Đào, Thóc, Sấn... người nhiều bù người ít mỗi người cũng còn cầm của Nhất cả chục ngàn tiền hàng. Nhân dịp này mấy chị em thanh toán luôn. Còn tồn mấy cái đồng hồ quá xấu, mấy cái cáp tai nghe ọc ạch, mấy cái dây chuyền bị

bạc... không bán đâu được họ cũng mang trả lại. Nhất cho tất cả tiền lẫn hàng vào cặp. Cao, to, ăn mặc khá bảnh bao, xách cái cặp đen ai cũng nói Nhất như cán bộ Sứ.

Sáng thứ hai, lúc ông cán bộ Sứ sắp tạm biệt chị em ra tàu về Praha thì bà chị họ như chợt nhớ ra điều gì:

- Nhất ơi! Chị có cái 939 cầm của thằng Toàn, đã trả tiền cho nó rồi mà mãi không bán được... Hay là em cầm về xem có đứa nào cần thì đưa cho nó giúp chị.

939 là tên một loại radio cassette hai cửa bằng của Nhật khá đẹp với âm thanh rất chuẩn. Thanh niên Tiệp rất thích nhưng không dám xài vì đắt. Loại này trong cửa hàng không thiếu nhưng giá tới 20000 Curun, có mua của người Việt thì cũng phải giả đến 12000. Bà chị họ của Nhất bị quá hớ. Một thằng Tiệp ở bộ phận cơ khí của nhà máy nói với Hoa là cần một cái đài. Đã thỏa thuận giá cả chắc chắn rồi nhưng khi mang đến thì nó lại ngăng ra không muốn ly nữa. Vì Hoa tin tưởng không cầm một đồng đặt cọc nào của nó nên cũng chịu.

Nhất nghĩ là mình có điều kiện đi đây đi đó nhiều nên cầm hộ Hoa. Ông cán bộ Sứ, một tay xách cặp, một tay xách cái 939 to ùng bước lên tàu rất đàng hoàng không ngờ tai họa đang rình rập đàng sau.

Tìm được toa, Nhất vừa ngồi xuống ghế được một lúc thì cánh cửa cabin đột ngột mở ra. Ba thanh niên người Tiệp bước vào. Trông chúng không có vẻ gì là lưu manh càn quấy. Mặt mũi cả ba đều sáng sủa, và từ đầu tóc, quần áo đến đôi giày dưới chân đều rất lịch sự trông như ba sinh viên. Chỉ có điều là các sinh viên quá để ý đến cái 939 của Nhất để trên giá và khi tàu vừa chuyển bánh thì

một cậu cất tiếng hỏi:

- Của mày đấy à?

- Thì sao? - Nhất hỏi lại.

- Bọn tao muốn xem một tí được không? Đẹp quá.

Cho bọn này xem một tí thì cũng đâu có việc gì. Hơn nữa, đã mấy lần ngẫu nhiên mà Nhất bán được khối thứ trên tàu trên xe. Và biết đâu hôm nay lại cũng may mắn mà đẩy được cái của nợ này cho bà chị. Nhất nghĩ thế rồi đứng lên lấy cái hộp các tông trên giá xuống mở ra lấy cái 939 đưa cho ba anh sinh viên. Cả ba xúm vào xem. Và trầm trồ khen. Lúc lâu sau, chợt một sinh viên ngẩng lên:

- Mày có muốn bán không?

- Muốn.

- Bao nhiêu?

- Mười hai ngàn...

- Ô kê...

Một sinh viên nói thế rồi tiếp:

- Nhưng chúng tao không mang sẵn tiền theo ở đây. Nếu được thì mày cùng xuống Kolin. Chúng tao ở cách ga Kolin có năm trăm mét thôi.

Năm trăm mét có nghĩa là chỉ một đoạn ngắn, còn tàu từ Kolin về Praha thì có thể gọi là thường xuyên, một tiếng ba bốn chuyến. Nhất nghĩ thế và đồng ý xuống tàu với ba sinh viên.

Nhất cứ nghĩ là bọn này xài sang vì quãng đường chỉ có năm trăm mét mà chúng cũng gọi một chuyến taxi, đến khi lên xe rồi mới biết là nhầm. Ba sinh viên bảo gã taxi đi vòng vèo cả vài chục cây số rồi đưa Nhất xuống một khu rừng. Ở đây chúng mới lộ nguyên hình là ba thằng ăn cướp. Rất đơn giản, chúng để Nhất đứng đấy sau khi cho xem thử độ sắc của con dao nhọn bằng cách xiển một túm tóc trên đầu của nạn nhân rồi nhẹ nhàng xách cái đài, cầm luôn cả cái cặp đựng tiền leo lên xe bảo gã taxi giả mạo tiếp tục cuộc hành trình.

Nhất chẳng nhớ bằng cách nào mà quay lại được ga Kolin. Hình như là lúc đầu Nhất đi bộ. Sau đó thì đi nhờ một cái máy kéo ra đường cái. Sau đó nữa thì nhảy xe buýt và xe điện. Nhưng vừa đặt chân đến quảng trường nhà ga thì Nhất lại gặp một tai họa nữa. Như đã phục sẵn ở đây từ lâu, vừa nhìn thấy Nhất từ xe điện bước xuống một nhóm đến năm sáu thằng đầu trọc xông ngay đến:

- Mày có tiền không cho bọn tao xin hai mươi curun.

Thỉnh thoảng Nht vẫn gặp những bọn xin tiền như thế này và chẳng cứ chỉ hai chục cu, để yên chuyện nhiều khi Nht còn quẳng cho chúng cả năm chục. Nhưng hôm nay thì một xu dính túi cũng không còn. Có mấy đồng lẻ Nht đã mua hết vé xe buýt còn việc đi tàu từ Kolin về Praha thì đang tính chuyện chịu phạt.

- Không có. - Nhất trả lời bọn phỉ (5).

- Thế thì thuốc lá...

- Thuốc lá cũng không...

Có lẽ sáng nay số Nhất đen. Cũng có lẽ là mới mở hàng mà gặp con mồi xương quá mà bọn phỉ nổi máu tức. Chỉ đợi thằng cầm đầu dấm một dấm vào mặt Nhất là cả bọn lau nhau xông vào. Thằng dấm. Thằng đá. Thằng quật... Cứ mỗi khi Nhất há mồm ra định kêu thì lại bị một thằng tát vào mồm. Cứ như thế. Chúng vừa đi vừa đánh cho đến khi khi Nhất xỉu xuống như sân ga như cảnh Nhái trông qua cửa sổ.

(còn tiếp)

1. Cái gì?

2. Xin lỗi.

3. Tên một món ăn Tiệp.

4. Bít: Cách nói nhanh của chữ Ubitovna, một kiểu nhà tập thể hoặc ký túc xá. Tiếng Tiệp.

5. Phỉ: Tiếng lóng của người Việt chỉ bọn đầu trọc chuyên kỳ thị người ngoại quốc ở Tiệp.

TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



Chương 8

Thủ đô Hoa Thịnh Đốn lớn hơn trí tưởng tượng của Dana nhiều. Đây là trung tâm quyền lực của cả thế giới. Máy toà buyn đình cao ngất, nơi làm việc của bao cơ quan đầu não, nơi mấy xếp lớn ra lệnh, chỉ phối đến đời sống, chính trị, sanh mệnh của hàng triệu con người ở một nước nhỏ, xa xôi trên bản đồ. Dana vui vẻ nghĩ thầm: "Đây mới đúng là chỗ cho ta vùng vẫy, tiến thân".

Sau khi nhận phòng ở khách sạn, việc đầu tiên là Dana kiểm địa chỉ của tờ báo *Washington Tribune*. Nửa tiếng đồng hồ sau, Dana trực chỉ đi đến đường số 6, nơi tòa soạn tờ báo mà Dana vẫn mong được chen chân vào.

Dana ngất ngây khi nhìn bốn tòa nhà đồ sộ cao ngất, chiếm cả một khu phố, nơi có ánh đèn trên nóc ghi tên tờ báo.

Dana vào cửa chính qua một hành lang rộng, nơi có một quầy kiểm soát với một nhân viên an ninh mặc đồng phục. Nhân viên đi vào đều đeo thẻ nhân viên mang hình của mình. Người giữ an ninh lễ phép hỏi Dana:

- Xin lỗi cô muốn kiểm ai?

Dana trả lời với vẻ tự tin:

- Tôi làm việc ở đây. Tôi làm việc cho tờ báo *Tribune*. Nói đúng ra, tôi đến gặp ông Baker để ký giấy... nhận việc.

- Thế cô có hẹn với ông ấy ngày hôm nay không?

Dana đáp ứng:

- Không... nhưng mà..

- Chừng nào cô có hẹn trước thì cô trở lại đây.

Nói đến đây thì một nhóm người mới vào. Người giữ an ninh bận rộn ghi tên những người khách đã có cái hẹn trước, không để ý đến Dana nữa.

Vừa lúc đó cửa thang máy phía sau bật mở, một nhóm người ồn ào bước ra, nói chuyện vui vẻ. Thừa dịp người an ninh đang bận rộn điện thoại liên lạc với nhân viên bên trong cho nhóm khách đang chờ đợi vào gặp, Dana trà trộn vào nhóm nhân viên vừa ra, vội vã đi nhanh vào thang máy. Nàng hồi hộp sợ bị phát giác ra và chặn lại thì què mắt lắm.

Trong thang máy có một người đàn bà khác. Bà ta bấm số lầu của mình và nhìn Dana với chút tò mò. Dana vội vàng hỏi:

- Thưa bà, ông Baker làm ở lầu mấy vậy?

- Lầu 3. Ủa, cô không có thẻ nhân viên sao?

- Tôi mới làm mất. Tôi vào làm thẻ mới.

Thang máy dừng lại lầu 3, Dana nhanh nhẹn bước ra và đi thẳng về phía trước, nhưng rồi đứng khựng lại, phân vân. Trước mắt nàng là cả rừng khối vuông nhỏ với máy điện tử, chỗ làm việc cho mỗi nhân viên như nàng đã thấy trong xi-nê. Trên

cao có những dấu xanh đỏ chỉ bộ phận mỗi khu như Thể thao... Kinh tế.. Chính trị..

Ai nấy làm việc, đi đứng nhanh nhẹn với vẻ vội vàng. Tiếng người nói chuyện qua máy điện thoại, tiếng gõ bàn chữ máy computer vang lên rì rào như tiếng ve kêu. Dana chặn một người đàn ông vừa đi ngang qua:

- Xin lỗi ông. Văn phòng ông Matt Baker chỗ nào vậy?

- Đi thẳng hết hành lang này, quẹo phải, cánh cửa cuối cùng.

- Cảm ơn ông.

Dana vừa quay lưng lại, định đi theo hướng chỉ của người đàn ông thì nàng đụng phải một người đàn ông đang đi tới. Ông ta râu ria mọc lởm chởm như không có thời giờ cạo, tay ôm một đống giấy tờ. Bị đụng, giấy tờ trên tay ông ta rớt xuống. Dana bối rối:

- Ô, xin lỗi.. Tôi đang..

Người đàn ông cau mày, cất giọng ồm ồm với vẻ khó chịu:

- Mất mũi cô để đầu mà đi đứng không chịu để ý đến người khác vậy?

- Tại rủi ro thôi mà! Này, để tôi phụ ông nhặt giấy tờ lên...

Dana cúi xuống cùng lúc với người đàn ông đang khom người với chông giấy tờ cao ngất trên tay khiến đám giấy mất thăng bằng rớt thêm xuống đất. Người đàn ông nhìn Dana, quắc mắt:

- Cô làm ơn để tôi làm một mình được rồi. Đừng giúp với giếc gì hết.

Dana đứng lên, trả lời bằng giọng lạnh lùng:

- Nếu vậy thì thôi. Tôi không ngờ đàn ông ở thủ đô này ăn nói cộc cằn với đàn bà như thế.

Nói xong Dana quay lưng đi thẳng về văn phòng của ông chủ bút Baker. Đây rồi, ngoài cửa kính có tấm bảng nhỏ ghi tên "Matt Baker, Chủ bút".

Không có ông ta trong đó. Cạnh cửa có một bàn tròn với mấy chiếc

ghế cho khách ngồi. Ngần ngừ vài giây, Dana bước vào văn phòng ông Baker và kéo một chiếc ghế gần cửa ngồi xuống. Nhìn xuyên qua vách văn phòng bằng kính trong suốt, Dana thấy cả sinh hoạt của tất cả mọi người. Nàng thầm so sánh tòa soạn tờ báo của nàng làm ở Claremont với ở đây thật là một trời, một vực. Nhân viên ở đây có đến cả ngàn người, mỗi người phụ trách một việc khác nhau, ai nấy đều có vẻ vội vã như sợ làm không kịp. Người phụ trách phần tin tức hét nói qua điện thoại lại quay ra đánh máy vội vàng. Làm việc như vậy mới đáng làm, Dana nghĩ trong đầu.

Ở hành lang, Dana nghe giọng nói ồm ồm quen thuộc của người đàn ông mà Dana đã lỡ đụng hời nãy. Trời đất, vãi trời cho ông ta đừng đi về hướng này và thấy mình ở đây. Con người cộc cằn như ông ta, thế nào gặp nàng cũng kiếm chuyện cho mà xem.

Nhưng kìa, người đàn ông Dana mất cảm tình đang tiến về văn phòng và bước vào. Ông ta nhíu mày nhìn Dana hỏi:

- Cô làm việc quái gì mà vào văn phòng này?

Mắt Dana chớp nhẹ, nàng tự giới thiệu:

- Tôi là Dana Evans. Chắc ông là Baker?

- Tôi hỏi cô tại sao cô vào văn phòng của tôi để làm gì?

- Dạ, tôi là ký giả của tờ *Examiner* ở Claremont, California.

- Vậy rồi sao?

Người đàn ông vẫn dăm dẩn không lộ chút thân thiện nào. Dana kiên nhẫn giải thích:

- Ông vừa mua tờ báo của chúng tôi...

- Tôi mua hời nào?

- Dạ.. ý tôi muốn nói là báo của ông mua báo của chúng tôi để sát nhập lại.

Dana thấy hơi thất vọng khi buổi diện kiến đầu tiên với ông Baker

không được tốt đẹp như nàng mơ ước. Nuốt nước miếng, Dana cố lấy giọng bình tĩnh để khỏi làm ông ta khó chịu:

- Tôi đến đây để xin việc. Nói đúng ra, tôi đã có việc ở đây rồi vì khi hai tờ báo nhập chung lại thì nhân viên hai tờ báo đều là một. Có điều chỉ là một cách chuyển chuyển mà thôi. Tôi muốn xin dời về làm việc ở Hoa Thịnh Đốn.

Ông ta mở to mắt nhìn cô gái xa lạ với tất cả sự ngạc nhiên. Dana hấp tấp nói tiếp để không cho ông ta có phản ứng bất lợi cho nàng:

- Tôi có thể bắt đầu làm việc ngay ngày hôm nay với ông cũng được, miễn ông cho phép.

Baker đi lại bàn giấy của ông ta và ngồi xuống. Sau đó ông ta cất giọng ồm ồm, khó chịu:

- Ai cho phép cô đi vào tòa soạn như vậy?

- Dạ... như tôi đã nói, tôi là ký giả của tờ *Examiner* ở Claremont.. Tôi..

Không chờ cho Dana nói hết, Baker búng tay chỉ ra cửa:

- Đi về Claremont mà làm! Rán mà để ý, để tứ chớ đừng cầm đầu, cầm cổ tông vào người khác đó nghe!

Dana đứng phắt dậy, nghiêm mặt trả lời:

- Cám ơn ông Baker rất nhiều. Tôi rất cảm kích về sự lịch sự của ông.

Dana quay người và đi nhanh ra ngoài cửa. Baker nhìn theo nàng, lắc đầu như không tin trên đời này có những chuyện lạ lùng như vậy xảy ra.

Đi ngang qua khu vực tin tức, Dana chậm bước, đứng lại đọc một thông cáo dán trên bảng. Một ký giả phụ trách phần tin đang bận rộn đánh tin trên những máy điện toán, không ai để ý đến nàng. Dana quan sát chung quanh, ai nấy đều chú tâm vào phần việc của mình. "Đây mới

là chỗ ta hằng mơ ước được trở lại". Dana nghĩ thầm. Bằng mọi cách nàng phải cố chen chân vào đây mới được. Bây giờ mà trở lại Claremont, tòa soạn bỏ túi của tờ *Examiner* với mấy ông ký giả vừa làm vừa nhâm nhi cà phê, Dana thấy chán trong lòng.

Nhìn đằng xa, Dana thấy Baker đang đi xăm xăm về hướng của nàng. Dana than thầm trong bụng. Hôm nay ra cửa gặp gái hay sao mà đi đâu cũng đụng đầu cái ông hắc ám này. Dana nhanh chân đi khuất sau tấm chắn của một phòng làm việc gần đó để ông ta không thấy nàng mà kiếm chuyện.

Baker đi ngang qua chỗ của Dana mà không thấy nàng. Tiếng của ông ta ồm ồm nói với một ký giả ở bàn giấy gần đó.

- Cậu đã phỏng vấn được chưa hờ Sam?

- Chưa được may mắn. Tôi đã đến bệnh viện Georgetown điều tra, không có bệnh nhân nào tên đó. Bà vợ ông Taylor không có điều trị ở đó.

Giọng Baker hơi có vẻ khó chịu:

- Tôi biết chắc là bà ta đang ở đó mà. Khốn nạn, họ tìm cách che giấu tên tuổi để không cho báo chí biết. Tôi chỉ muốn biết lý do tại sao bà vào bệnh viện mà thôi.

Tiếng chàng trai tên Sam cất lên:

- Nếu bà đang ở bệnh viện mà cố tình ẩn danh không cho ai biết thì mình không có cách nào để liên lạc được với bà để mà phỏng vấn.

- Thế cậu có thử dùng cách giao hoa tươi đến cho bệnh nhân không?

- Có chứ, nhưng không được.

Dana nghe tiếng chân của ông Baker và chàng ký giả tên Sam đi xa. Nàng nghĩ thầm. Anh chàng ký giả này thật dở, không biết cách điều tra chút nào.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Dana đã kiếm ra địa chỉ bệnh viện Georgetown và có mặt ở đó.

Nàng vào tiệm bán hoa tươi trong bệnh viện và ngần ngừ chọn lựa. Cuối cùng Dana chắc lưỡi, chọn một bình hoa thật mắc tiền nhưng tuyệt đẹp. Sau đó Dana tiến về gian hàng bán đồ kỷ niệm, giống như một gian hàng tạp hóa bán đủ thứ đồ chơi rẻ tiền, vật dụng cần thiết cho bệnh nhân. Dana chọn một nón kết và đội vào, ngấm nghĩa trong gương. Không tệ, trông nàng giống như một người đi giao hoa cho khách hàng.

Dana lấy tấm thiệp dính vào bình hoa và cắm cúi viết vào đó mấy hàng chữ. Cầm bình hoa, Dana tiến đến bàn giấy tiếp tân với cô thư ký đang ngồi trực tại đó.

- Tôi giao hoa đến cho bà Tracy Taylor đang điều trị ở đây. Dana tỉnh bơ nói.

Cô thư ký lắc đầu quày quay:

- Ở đây không có bệnh nhân nào tên đó cả.

Làm vẻ mặt đăm chiêu, Dana nói như than thở một mình:

- Thật vậy ư? Chúng tôi được lệnh đem giao bình hoa này từ Phó Tổng thống Canon.

Vừa nói Dana vừa chìa tấm thiệp với hàng chữ nguệch ngoạc trên đó cho cô thư ký xem "Chúc bà chóng bình phục. Phó Tổng Thống Canon". Cô thư ký xem mấy hàng chữ với vẻ suy nghĩ.

Dana nói như phân bua:

- Cô xem đó, tôi mang bình hoa này về và thưa lại với ông Canon là không có bệnh nhân nào tên này, không biết ông ta có giận không đây.

Dana vừa quay lưng bước đi thì cô thư ký rụt rè gọi lại:

- Khoan đã, chờ một chút.

Cô thư ký chớp mắt lia lịa, nói ngập ngừng:

- Hay là cô để lại bình hoa này ở đây, tôi sẽ mang đến phòng cho bệnh nhân.

- Không được, phó Tổng Thống đã căn dặn là tôi phải đích thân mang tận tay giao cho bệnh nhân.

Xin lỗi, cô cho tôi biết tên để tôi về trình lại với văn phòng phó Tổng Thống và cô là nhân chứng cho việc tôi không hoàn thành được nhiệm vụ giao phó nhé?

Lời hù coi bộ có hiệu nghiệm. Cô thư ký không muốn lãnh trách nhiệm khi cản trở lệnh của một xếp lớn như vậy. Cô ta chất lưỡi:

- Thôi được rồi, tôi không muốn có sự phiền phức. Tôi được lệnh ban giám đốc bệnh viện là không cho ai tiếp xúc với bệnh nhân. Nhưng cái này là trường hợp ngoại lệ. Cô mang hoa lên phòng số 615, giao hoa xong là rời khỏi ngay giùm tôi, đừng cho ai biết nhá.

- Vâng. Tôi đi ngay vì còn bao việc khác phải làm.

Năm phút sau, Dana đã có mặt ở phòng bệnh, vợ của nam ca sĩ nổi tiếng Taylor.

Tracy Taylor còn trẻ, trạc ngoài hai mươi tuổi. Không biết nhan sắc của người đàn bà này bình thường đẹp hay xấu nhưng lúc này chỉ thấy khuôn mặt sưng vù, bầm tím trông thật khó coi. Khi Dana bước vào, Tracy đang cố vươn người lấy ly nước lạnh để cạnh bàn nhưng tay bị vướng bởi dây nhợ chằng chịt.

- Tôi có hoa cho bệnh nhân...

Dana vừa nói đến đây đã nín bặt khi trông thấy khuôn mặt bầm tím, thâm thương của bệnh nhân. Cô gái nhướng mắt nhìn về phía Dana, cặp môi sưng vù mấp máy:

- Ai tặng hoa cho tôi vậy?

Dana đã rút tấm thiệp dính vào bình hoa lúc ở thang máy. Nàng đưa bình hoa ra và nói:

- Của một kẻ ái mộ bà.

Cô gái nhìn Dana với vẻ ngờ vực, nhưng vẫn ra dấu:

- Cô làm ơn đưa giùm tôi ly nước, khát quá.

Dana vội vã đặt bình hoa trên bàn và bung ly nước đến gần cô gái nói bằng giọng chân tình:

- Tôi có thể giúp bà việc gì khác

không?

Đôi môi sưng vù nhếch lên như mếu:

- Được. Cô làm ơn giúp tôi trốn ra khỏi chỗ hơi thú vị này đi. Thằng chồng khốn nạn của tui không cho ai thăm viếng tui cả. Tui chán phải nhìn mấy ông bác sĩ và y tá lắm rồi.

Dana nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế cạnh giường, nắm tay người đàn bà với vẻ thương cảm:

- Chuyện gì đã xảy đến cho bà vậy?

Đôi mắt Tracy long lanh như muốn khóc nhưng giọng thì giận dữ:

- Cô không thấy mặt mũi tui như vậy do bởi tai nạn xe hay sao?

Dana nhìn sâu vào gương mặt bầm tím. Nếu là tai nạn thì người đàn bà này không lộ vẻ đau khổ lẫn giận dữ đến như vậy. Dana siết nhẹ tay người đàn bà như biểu lộ sự thông cảm.

Tracy òa lên khóc. Sau bốn mươi lăm phút nói chuyện, Dana từ giã Tracy. Nàng đã có một bí mật về tâm sự của vợ một ca sĩ nổi tiếng thế giới tên Taylor.

Khi Dana trở lại tòa soạn báo *Washington Tribune*, người nhân viên an ninh hồi sáng đã đổi ca, bây giờ là một người khác. Ông ta nhìn nàng hỏi:

- Cô muốn gặp ai?

Dana làm như có việc khẩn cấp, nàng nói như không ra hơi:

- Trời ơi, thật không phải lỗi của tôi mà tại đường kẹt xe quá. Ông Baker đang chờ tôi đến họp mà tôi trễ cả mười lăm phút. Làm ơn ông điện thoại cho ông ấy nói là tôi đang đến...

Nói xong là Dana lao vút vào thang máy phía sau. Người an ninh về mặt bối rối, ngần ngại không biết nên chặn cô gái này lại để làm thủ tục vắng lai hay không thì cửa thang máy từ từ đóng lại. Ông lật đặt quay số gọi đến văn phòng xếp lớn.

- Cô làm ơn báo cho ông Baker

biết là có cô gái trẻ...

Dana bấm thang máy đến lầu 3. Khác hơn lúc nãy, bây giờ quang cảnh phòng làm việc có vẻ bận rộn hơn trước. Ai nấy lăng xăng lo cho xong phần tin của mình để kịp giờ báo lên khuôn. Dana đứng yên nhìn mọi người. Không ai để ý đến nàng. Liếc đến một phòng làm việc với tấm bảng ghi "phần cây kiểng". Không có ai ở đó. Có lẽ mục này không có gì quan trọng nên người phụ trách không cần phải gấp rút.

Dana lẹ làng chui vào và ngồi xuống trước bàn máy điện tử. Nàng cầm cúi đánh bằng tin mới thu lượm được. Dana say sưa đánh cả mấy trang giấy, quên cả thời gian. Nàng hứng khởi với câu chuyện mới điều tra được. Xong xuôi, nàng in ra và đang sắp xếp mấy tờ giấy theo thứ tự thì một bóng đen đứng trước mặt nàng với một giọng nói ồm ồm quen thuộc:

- Cô làm trò quỷ quái gì ở đây?

- Thưa ông Baker, tôi muốn kiểm một việc làm. Tôi đã viết xong chuyện này và tôi nghĩ...

Ông Baker hét lên giận dữ:

- Cô nghĩ sai rồi. Không phải khơi khơi vào đây rồi chiếm chỗ của người khác như vậy được. Cô rút ngay khỏi chỗ này không thì tôi kêu nhân viên an ninh đến tống cổ cô ra.

- Nhưng mà..

- Rút ngay lập tức!

Dana đứng giậy. Như vậy là quá rồi. Thu hết can đảm, nàng cầm mớ giấy tờ vừa in xong dằn mạnh vào tay ông xếp hắc ám Baker và đi thẳng về phía thang máy.

Baker nhìn theo lắc đầu như không tin được trên đời này có kẻ lì lợm, ngông cuồng đến như vậy. Ông ta cầm mớ giấy, tiến đến thùng rác cạnh đó định thả vào. Ông liếc nhanh hàng chữ in đậm ở trang đầu: "Tracy Taylor với khuôn mặt sưng vù, bầm tím đang điều trị tại bệnh viện. Bà ta tâm sự cho biết đã bị

chồng - ca sĩ Taylor - đánh tàn nhẫn".

Baker tò mò chăm chú đọc hết câu chuyện:

"Mỗi lần tôi mang thai là anh ấy nổi giận, đòi tôi phải phá thai. Anh ấy không muốn có con. Tôi phản đối thì anh ấy tàn nhẫn đánh tôi..."

Đọc xong bản tin, Baker đi vội về phía thang máy, hy vọng gặp lại cô gái kỳ lạ trước khi cô ta biến mất. Nhưng Baker đụng phải Dana phía sau thang máy. Nàng đang đứng dựa vách chờ đợi.

- Làm sao cô biết được chuyện này? Baker vỗ ngón tay vào mấy trang giấy.

Dana trả lời tỉnh bơ:

- Tôi đã nói với ông rồi. Tôi là ký giả, điều tra là nghề của tôi mà.

Baker thở hắt một hơi mạnh:

- Cô theo tôi về văn phòng nói chuyện.

Dana trở lại văn phòng nàng đã vào hồi sáng. Vừa ngồi xuống là Baker đã nói ngay:

- Cô làm việc khá lắm.

Nghe như thế, Dana mắt sáng hẳn lên. Nàng nói bằng giọng khích động:

- Cảm ơn lời khen tặng của ông. Nếu tôi có cơ hội làm việc với ông, tôi hứa tôi sẽ là một ký giả giỏi cho ông xem. Mong của tôi là làm thông tin viên hải ngoại, nhưng tôi sẵn sàng bắt đầu từ bậc thang thấp nhất mà đi lên, dù mất một năm đi chăng nữa tôi cũng chẳng màng..

Dana thấy khuôn mặt ông ta có vẻ nhần lại, nàng hấp tấp nói thêm:

- Hai năm cũng không sao...

Baker chặn ngang:

- Hiện thời tờ *Tribune* không cần người, mà danh sách nhân viên chờ đợi có chỗ trống để được tuyển thì dài thòng.

Dana nghe như vậy thì tròn mắt ngạc nhiên:

- Ủa, vậy mà tôi tưởng ông mời tôi vào đây để nói chuyện về công

án việc làm...

- Khoan đã... Cô có hay xem tivi, đài truyền hình số 6 TWE không?

- Dạ... không. Tại tôi không có nhiều thì giờ...

Baker làm như không quan tâm đến vẻ lúng túng của Dana mà thân nhiên nói tiếp:

- Thì bây giờ cô sẽ xem nhiều hơn. Cô cũng may mắn lắm đó. Bên đài truyền hình có một chỗ trống. Một người vừa mới xin thôi để làm chỗ khác nên họ cần người thay thế.

Dana hồi hộp hỏi tới:

- Dạ họ cần người làm cái gì ạ?

- Viết tin cho xưởng ngôn viên đọc.

Mặt của Dana lại xù xuống như bong bóng xì hơi, nàng nói nhỏ:

- Viết tin... tôi không có rãnh về cái này.

- Để thôi. Ông chủ phòng tin tức đưa cho cô hết tin tức của các hãng thông tấn xã gửi đến, cô đọc và viết tóm tắt lại để đưa cho xưởng ngôn viên đọc trong phần tin tức, đâu có gì khó mà cô không làm được?

Dana ngồi im lặng không trả lời. Baker lấy làm lạ khi thấy Dana không háng hái khi có một công việc làm, ông ta nhướng mắt hỏi:

- Sao? Bộ chề không muốn làm hả?

Dana cúi mặt nói lí nhí:

- Dạ không có... Ý tôi muốn nói tôi là ký giả..

- Ký giả ở tòa soạn này có đến hơn 500 người. Họ phải trải vì trắc vầy lắm mới có được một công việc ở tờ *Tribune*. Có phải một sớm, một chiều đến xin việc là có chỗ ngay đâu? Nếu cô muốn tiến thân thì công việc ở đài truyền hình cũng đâu có tệ? Đi qua bên toà nhà số 4 gặp ông Tom ngay đi. Để tôi điện thoại nói chuyện trước với ông.

Dana đứng lên nhưng cố nói vớt vát một câu:

- Cảm ơn ông Baker. Chừng nào ở đây ông có cần ký giả...

Baker khoát tay với vẻ nóng nảy:

- Thôi đi ra ngoài đi.

Dana đi bằng ngang một hành lang rộng nối liền đài truyền hình ở buyn đình số 4. Nàng hỏi thăm mọi người để đến văn phòng ông chủ phòng tin tức.

Tom đã được Baker điện thoại nói chuyện trước nên khi Dana gõ cửa, Tom mời Dana vào ngay văn phòng của ông ta. Câu phỏng vấn đầu tiên:

- Cô đã có kinh nghiệm làm ở đài truyền hình chưa?

- Dạ chưa, tôi làm cho nhà báo.

- Báo là xưa rồi. Hệ thống truyền tin bây giờ là truyền hình và internet. Để tôi đưa cô đi tham quan một vòng xem mọi hoạt động ở đây.

Dana đứng dậy đi theo ông ta qua phòng bên cạnh. Có khoảng một tá nhân viên đang chăm chú đọc tin trên các máy điện toán. Tom giảng giải:

- Đây là nơi nhận tất cả tin tức khắp nơi trên thế giới gửi về. Tôi sẽ lựa chọn tin nào nên loan báo, tin nào không. Có cả đội ký giả đi điều tra, làm phóng sự thêm về những tin giật gân. Bên cạnh những tin từ thông tấn xã, chúng ta còn có hàng trăm đường dây nối với các ty cảnh sát, các ký giả điện thoại về cung cấp tin. Người phụ trách viết tin sẽ làm việc sát cánh với nhân viên lo về hình ảnh thu từ video để loan báo chính xác giờ giấc cùng hình ảnh thu thập được. Mỗi tin được tóm lược và nói trong vòng hai phút là tối đa.

Tom đang giảng giải về sinh hoạt của phòng tin thì một người đàn ông và một người đàn bà đi tới. Tom kêu họ lại và giới thiệu với Dana:

- Đây là Julia và Mike, xướng ngôn viên chính của đài WTE.

Julia toét miệng cười vui vẻ. Mike cũng có vẻ thân thiện, dễ mến. Tom chỉ Dana giới thiệu:

- Đây là Dana, người viết tin mới của chúng ta. Nào, chúng ta bắt tay vào việc.

Tom dẫn Dana đi trở lại văn phòng của mình. Ông ta chỉ lên tấm bảng trắng với chữ viết chi chít trên đó cắt nghĩa:

- Đây là những tin quan trọng mà tôi sẽ chọn lựa. Chúng ta sẽ loan phần tin vào buổi trưa và tối. Khi tôi cho cô biết là tôi muốn tin nào được loan báo thì cô viết tóm tắt lại câu chuyện. Ngắn, gọn mà hấp dẫn, kích thích khán giả theo dõi từ đầu đến cuối. Ông phụ trách phần hình ảnh sẽ đưa cô mấy cuộn phim để chọn lựa những đoạn nào hấp dẫn chiếu lên truyền hình. Cô hiểu chứ?

- Dạ hiểu.

- Tốt. Có nhiều bản tin chiến sự thế giới, sau phần tóm lược câu chuyện, chúng ta cho trực tiếp truyền hình mọi chuyện tại chỗ, lúc đó ký giả có mặt tại đó sẽ tự loan báo phần tin.

Dana nghe đến đây thì cảm thấy thích thú. Nàng lại nghĩ đến công việc một ký giả hải ngoại đang làm phóng sự tại chỗ. Nàng mơ màng nghĩ đến một ngày nào đó...

Đêm đầu tiên trong phần đọc bản tin do Dana viết thật là một tai họa. Thay vì đoạn đầu Dana để vào đoạn cuối nên Julia đọc phần tin của Mike và ngược lại. Hình ảnh chấp nối với phần tin bị chậm không đúng với lời thuyết minh.

Sau phần phát hình, một nhân viên đến nói với Dana:

- Ông Tom mời cô vào văn phòng ông ngay bây giờ để nói chuyện.

Dana bước vào, thấy Tom ngồi sau bàn giấy, mặt mày nhăn nhó như khổ ăn gừng. Biết không thể phân trần được lỗi của mình nên Dana đâm lì ra, nàng nói ngay:

- Tôi biết hôm nay phần tin thật tệ hại. Hình ảnh không ăn khớp với phần tin. Đó cũng là lỗi ở tôi hết.

Tom vẫn nhìn Dana không nói tiếng nào. Dana lại tiếp tục:

- Nhưng kể từ bây giờ, chuyện

như vậy sẽ không còn xảy ra nữa.

Tom vẫn nhìn Dana trừng trừng mà không lên tiếng. Dana không cảm thấy sợ hãi, đến nước này thì kể như bị mất việc là cái chắc, sợ cũng vậy thôi nên nàng nói tỉnh bơ:

- Ông khỏi phải lo, mai một phần tin là khá hơn nhiều vì tôi bị đuổi rồi, có người giỏi hơn lên đảm nhiệm công việc đó.

Tom lên tiếng cộc lốc:

- Không. Đâu phải làm lỗi rồi bỏ đi dễ dàng như vậy? Tôi muốn cô cố gắng và để ý hơn một chút cho đến khi nào được thì thôi. Phần tin tức trưa mai đích thân tôi sẽ coi cô làm ăn như thế nào, cô rõ chưa?

- Dạ rõ. Dana như cắt được một gánh nặng.

- Ngày mai cô phải tới sớm, bắt đầu làm từ tám giờ sáng cho tôi. Tôi sẽ để ý xem cách cô làm việc như thế nào. Chỉ cần để ý một chút và thạo công việc thì trên đời này không có công việc gì là khó cả.

Đúng như lời ông Tom nói, phần tin buổi trưa hôm sau trôi chảy, không có khuyết điểm nào. Nàng ghi ra từng giai đoạn của công việc phải làm. Kể từ đó, nàng thuộc lòng công tác, không còn sơ hở chút nào nữa.

Thấm thoát mà Dana làm ở đài truyền hình đã được tám tháng. Ông xếp không còn gì phải chê trách công việc của nàng nữa. Một bữa chiều, sau khi đã hoàn tất bản tin, xong phần việc của mình, Dana đang sửa soạn ra về. Đi ngang phòng thu hình, nàng thấy mọi người nhón nháo, hốt hơ hốt hải như cháy nhà không bằng. Nàng nghe ông giám đốc Sam, phụ trách phần quay phim hét to lên:

- Con quỷ đó đâu rồi?

Bao nhiêu cái mồm trả lời cùng một lượt:

- Tôi không biết.

- Từ hồi chiều tới giờ tôi không thấy có ta..

- Có ai điện thoại cho cổ ở nhà xem chuyện gì mà cổ không đi làm mà không nói trước?

- Dạ, tôi có điện thoại nhưng không có ai trả lời..

Giám đốc Sam dậm chân với vẻ tức tối:

- Coi đã không, chúng ta chỉ còn mười phút nữa là thâu hình mà giờ này không ai biết xưởng ngôn viên ở đâu. Làm ăn gì mà như cứt vậy?

Mike lên tiếng bênh vực cho cô bạn đồng nghiệp:

- Không biết cổ có bị tai nạn gì không? Thường thường cổ có bệnh hay chuyện gì, cổ điện thoại vào đây báo tin cho chúng tôi biết để mọi người sắp xếp kiếm người thay thế.

Sam rống to lên:

- Dù có bị cái gì cũng phải điện thoại cho người ta biết chứ? Làm ăn mà vô trách nhiệm như vậy đâu có được?

Dana nghe vậy bèn lên tiếng:

- Thưa ông Sam..

Sam nhìn Dana với cặp mắt nóng nảy:

- Chuyện gì?

- Nếu cô Julia không đến được, tôi có thể thay cô ấy đọc bản tin tối nay...

- Không được.

Nói xong Sam quay lại người phụ tá ra lệnh:

- Đâu ông thử điện thoại cho nhân viên an ninh gác cửa coi cổ có vào chưa. Minh chỉ còn 7 phút nữa thôi.

Dana đứng nhìn mọi người căng thẳng, nóng nảy trông chờ từng phút trôi qua. Mike lại lên tiếng:

- Để tôi đọc luôn phần tin của Julia cho.

- Không. Sam lắc đầu. Tôi muốn có hai người ngồi trên bục đọc tin. Trời ơi, mình chỉ còn...

Dana nói chen vào bằng giọng khích động:

- Tôi có thể đọc thay cổ được mà. Phần tin đó do chính tay tôi viết nên tôi đọc không có gì vấp vấp đâu.

Ông Sam liếc nhanh về Dana và nhân mặt:

- Mặt mũi cô không trang điểm làm sao thu hình được? Lại áo quần lôi thôi như vậy lên màn ảnh coi sao được?

Tiếng người nhân viên phụ trách phần thu hình vang lên trong máy:

- Yêu cầu xưởng ngôn viên lên bục, chúng ta chỉ còn hai phút nữa là bắt đầu thu hình..

Mike nhún vai và đi ra ngồi trước máy quay phim. Dana mỉm cười nhìn ông Sam và bước tới, chạy theo Mike:

- Chào ông. Để tôi làm thế Julia cho..

Giám đốc Sam ứ ớ không biết nói sao. Ông ta chớp mắt:

- Khoan đã, cô có chắc làm được không?

- Thì ông cứ để tôi thử thì biết.

Không biết làm sao hơn, Sam lâu lâu trong miệng:

- Làm gì thì làm đi. Đến nước này thì biết tính sao bây giờ? Mẹ kiếp, phải hời đó học làm bác sĩ có phải sướng hơn không?

Tiếng người thu hình vang lên:

- Nào, chuẩn bị... Ba, hai.. một!

Ánh đèn camera bật sáng choang lên. Dana ngồi nhìn thẳng vào ống kính, bắt đầu nói:

- Chào quý vị khán thính giả. Đây là phần tin tức buổi tối của đài WTE...

Dana nói trôi chảy, không cần nhìn nhiều vào giấy. Buổi thu hình trôi qua không có gì trục trặc.

Sáng hôm sau, giám đốc Sam bước vào phòng tin vừa nhìn Dana nói:

- Chúng ta có một tin buồn. Ngày hôm qua Julia bị tai nạn xe hơi... Mặt cô ta bị...

Sam ngưng lại, ngần ngại không biết nên diễn tả thế nào, cuối cùng ông ta buông thõng:

- Hồng hết!

Dana cảm thấy thương người bạn đồng nghiệp dễ mến nên hỏi dồn:

- Bị thương có nặng lắm không?

- Nặng. Cổ bị dập mặt, gãy sống mũi trông thê thảm lắm.

Dana xuýt xoa:

- Trời ơi, tội cô ấy quá! Nhưng bây giờ giải phẫu thẩm mỹ tân tiến lắm, họ sẽ sửa lại khuôn mặt cô ấy.

Sam lắc đầu có vẻ chán nản:

- Nhưng cô ấy sẽ không trở lại đây làm việc nữa.

- Cô ấy ở đâu rồi? Tôi muốn đi thăm cổ... Thiệt là xui.

- Nhà thương chuyển cô ấy về gia đình thân nhân ở tiểu bang Oregon.

Dana biểu lộ niềm thương cảm trước sự bất hạnh của July. Sam nhìn Dana một hồi rồi nói:

- Ngày hôm qua cô làm xưởng ngôn viên không tệ lắm. Tạm thời cô thay thế Julie trong thời gian ngắn trong phần tin tức, trong lúc tôi kiếm người khác đảm nhận chức vụ đó nhé.

Dana đi qua tòa soạn báo *Tribune*, đến văn phòng Baker và hỏi ông ta:

- Ngày hôm qua ông có thấy tôi đọc phần tin buổi tối không?

Baker khịt khịt mũi và nói thẳng thừng:

- Có. Lần sau lên sân khấu, dưới ánh đèn phải trang điểm lên mới ăn ảnh.

Dana tưởng đâu ông ta sẽ khen để khuyến khích nàng. Khuôn mặt nàng xịu xuống sau những lời phê bình thẳng của người đối diện. Dana lí nhí dạ vâng trong cổ họng. Nàng đứng dậy định xoay lưng đi ra thì Baker nói với theo:

- Kể cũng không tệ lắm.

Nghe vậy Dana thấy phấn khởi trong lòng. Một người cộc cằn, hà tiện lời nói như ông Baker nhà ta mà nói không tệ thì cũng đủ khuyến khích lắm rồi.

Sau lần phát hình thứ năm thì giám đốc Sam bảo với Dana:

- Xếp lớn điện thoại cho biết cô

đọc tin buổi tối không đỡ lắm nên xếp ra lệnh giữ cô lại làm xướng ngôn viên luôn, thay thế cho cô Julia.

Dana mừng hết sức nhưng nàng không hiểu giám đốc Sam ám chỉ xếp lớn là ai đây? Hay là ông Matt Baker?

*
* *

Trong vòng sáu tháng, Dana trở nên khuôn mặt quen thuộc của khán giả đài truyền hình WTE.

Khuôn mặt tươi mát, trẻ trung cùng nét thông minh biểu lộ ra ngoài khiến khán giả cảm thấy bị quyến rũ bởi cô xướng ngôn viên mới. Những cú điện thoại khen tặng gọi đến đài truyền hình nên cuối năm đó, Dana được tăng lương và được giao phó một công việc mới. Đài truyền hình có thêm chương trình phỏng vấn mấy nhân vật nổi tiếng. Dana được giao phần phỏng vấn với những câu hỏi duyên dáng, thông minh làm khán giả thích thú.

Trong một cuộc thăm dò, người ta cho biết chương trình này được khán giả trên khắp thế giới theo dõi. Họ muốn biết đời sống hàng ngày của các nhân vật nổi tiếng, các minh tinh, chính trị gia, những nhà triệu phú... Những câu hỏi dí dỏm xa gần của Dana khiến người được phỏng vấn không cảm thấy e dè khi phải nói về đời tư của mình. Dana khiến những buổi phỏng vấn trở nên những cuộc nói chuyện thân mật như giữa hai người bạn với nhau.

Thế rồi tự nhiên Dana cũng trở nên nổi tiếng hơn nào không hay. Người ta thường nhắc nhở đến tên nàng cùng lập lại những câu đối đáp trong lúc trả dư, tửu hậu.

Mỗi buổi tối, về đến nhà, Dana thường bật ti vi để xem tin tức thế giới. Nàng thêm thường, mơ ước khi nhìn các thông tin viên hải ngoại trực tiếp đứng trước ống kính loan những tin nóng hổi, giật gân đang xảy ra tại một nơi xa xôi nào đó trên

bản đồ thế giới. Nàng thầm so sánh công việc của mấy người này với công việc của nàng. Trời ơi, những người này đóng vai trò tạo nên lịch sử. Họ thông báo những biến cố xảy ra cho toàn thế giới biết. Những lời bình luận của họ có ảnh hưởng đến vận mệnh của quốc gia đó. Trong khi nàng, ngày hai buổi phỏng vấn mấy tay nhà giàu, mấy người nổi tiếng để xem họ ăn uống, đi đứng như thế nào, thậm chí đến con chó mấy tay này người ta cũng tò mò muốn biết.

Dana cảm thấy chán nản trong lòng. Nàng vẫn mơ hình ảnh một phóng viên hải ngoại. Biết ngày nào nàng mới đạt được ước mơ đây?

Thăm thoát mà hợp đồng hai năm làm việc với đài truyền hình WTE sắp đến ngày mãn hạn. Ông giám đốc nhân viên gọi nàng vào văn phòng. Ông ta bắt tay nàng, cười vui vẻ:

- Cô làm việc khá lắm, chúng tôi hãnh diện có một nhân viên xuất sắc như cô.

- Dạ, cảm ơn ông giám đốc quá khen.

- Bây giờ chúng ta nói đến việc tái hợp đồng làm việc của cô, nhưng trước tiên cô..

Dana cắt ngang:

- Hết hợp đồng này tôi xin thôi việc.

Mắt ông giám đốc nhân viên tròn xoe lên:

- Hả? Cô nói cái gì?

- Khi hợp đồng của tôi hết hạn, tôi sẽ không làm chương trình phỏng vấn những nhân vật nổi tiếng nữa.

Ông giám đốc nhân viên như vẫn chưa tin được những lời mình nghe thấy:

- Tại sao cô lại xin thôi? Cô không thích làm việc ở đây hả?

Dana thẳng thắn trả lời:

- Tôi thích làm việc ở đài truyền hình WTE lắm chứ. Nhưng tôi thích làm một phóng viên hải ngoại, đi

làm phóng sự chiến trường hay một biến cố nào ở nước ngoài.

Ông giám đốc trở mặt nhìn cô gái như người hành tinh khác:

- Chu mệt ơi, làm phóng viên chiến trường cực khổ như con chó. Bộ cô điên rồi sao mà thích lăn mình vào những chỗ hiểm nguy, chỉ dành cho đàn ông, con trai?

- Dạ, còn hơn là mỗi ngày tôi phải phỏng vấn mấy ông bà nổi tiếng để xem họ ăn cái gì, bà tài tử nọ gặp ông chồng thứ năm ở trường hợp nào. Trong khi đó trên thế giới có nhiều cuộc chiến thảm khốc đang diễn ra, bao nhiêu người dân vô tội nằm xuống hoặc sống trong cảnh màn trời chiếu đất nhưng dân chúng ở xứ sở thanh bình, giàu có không ai đếm xỉa tới. Tôi mang hoài bão là đến tận những nơi cùng khổ nhất để đánh tiếng chuông kêu gọi lòng nhân đạo của các cường quốc cũng như sự nhượng bộ của các lãnh tụ để đem lại an bình cho mọi người dân.

Dana nói một hơi dài. Nàng ngưng lại để thở, sau đó nàng nhẹ nhàng nói:

- Xin lỗi đã nói dông dài tốn nhiều thì giờ của ông giám đốc. Tôi không thể nào tiếp tục công việc hiện tại của tôi nữa.

Nói xong Dana dậm đứng lên để chấm dứt câu chuyện. Ông giám đốc gơ tay ngăn lại:

- Khoan đã. Có thật cô nhất định đòi làm phóng viên hải ngoại hay không?

Dana nói bằng giọng chắc nịch:

- Tôi lúc nào cũng mơ được làm công tác ở một nước xa xôi. Đó là ước mơ của tôi chứ không phải là một ý muốn nhất thời.

Ông giám đốc nhân viên im lặng, có vẻ suy nghĩ. Sau cùng ông ta hỏi:

- Cô thích đi nơi nào?

Dana nghe tim mình đập lộn một nhịp trong lồng ngực. Nàng buột miệng nói:

- Kosovo ở Nam Tư.

(còn tiếp)

TRỞ VỀ TỪ XỨ TUYẾT

NGUYỄN PHONG

phóng tác

từ *The Master and the Path,*
của Giám-mục Charles W. Leadbeater
(khởi đăng từ số 204)



(tiếp theo)

Người đệ tử thường xuyên cảm thấy một sức mạnh nồng nhiệt, một thần lực dồi dào, một tình thương mạnh mẽ từ vị thầy chuyển xuống và đi xuyên qua mình như một khối lửa. Nếu họ tập trung tư tưởng để theo dõi xem luồng thần lực đó đi về đâu thì họ có thể biết các đấng cao cả đang ban ân huệ, gieo rắc các rung động tốt lành như thế nào. Tuy nhiên người đệ tử cần ý thức rõ rệt rằng họ chỉ là con đường vận hà của luồng thần lực phát xuất từ vị thầy và vị thầy cũng là con đường vận hà của những luồng thần lực phát xuất từ các đấng cao cả hơn mà thôi.

Một trong những lỗi lầm tai hại nhất là có người đã làm lẫn khả năng của mình với luồng thần lực vĩ đại kia. Vừa kinh nghiệm được chút ít quyền năng, họ nghĩ rằng mình đã sở đắc thần thông, đã chứng đắc quả vị này nọ. Thay vì dẹp bỏ bản ngã, khiêm tốn góp phần vào việc phụng sự nhân loại thì họ lại để cho bản ngã phát triển, kiêu căng tự phụ vì nghĩ rằng mình đã trở nên một đấng này vị nọ. Sự đồng hoá mình với luồng thần lực vĩ đại đó làm họ si mê cho rằng mình đã trở thành một đấng cao cả, một bậc giáo chủ có phép thần thông biến hoá. Thế là họ tự xưng những chức tước trọng vọng, thành

lập môn phái, thu nhận đệ tử, bành trướng thế lực, để thoả mãn các ước vọng thầm kín. Họ quên rằng khi được các đấng cao cả thâu nhận làm đệ tử, họ chỉ là kẻ mới bước vào con đường tiến hoá thiêng liêng mà thôi. Họ còn phải tiếp tục tu tâm sửa tính, phát triển các đức tính cao thượng để tiến hoá, để trở nên hoàn hảo, tốt đẹp hơn. Dù đã vượt qua một số thử thách nhưng trên đường tiến hoá còn vô số các thử thách khác nữa mà chỉ một số rất ít khắc phục được để trở nên những bậc thánh nhân, hiền triết. Do đó tôi không ngạc nhiên khi thấy nhiều đệ tử các vị đại sư đang làm những việc phụng sự cao đẹp bỗng đổi tính, làm những việc kỳ lạ, khoe khoang chức tước, đạo quả, xưng là đấng này đấng nọ, thu nhận đệ tử, thành lập môn phái rồi đi lạc vào con đường tà muội, khác hẳn với mục đích cao đẹp ban đầu.

Hiển nhiên vị thầy theo dõi và biết rõ hành động của đệ tử hơn ai hết; nhưng vì hiểu rõ luật nhân quả nên họ không bao giờ can thiệp mà để cho luật thiên nhiên hành động. Dĩ nhiên những vị đạo sư ấy phải cắt đứt cây cầu tâm thức và rút đi luồng thần lực mà họ đã chuyển qua cho học trò. Thật là bất ngờ khi học trò bị ngăn cách với vị thầy như thế. Mặc dù đó là do lầm lỗi của họ nhưng một khi đã mất quyền năng thì họ chỉ có hai giải

pháp để chọn lựa: Hoặc ăn năn sám hối vì biết mình không kiềm chế được bản ngã rồi quay trở lại con đường tu hành chân chính, rèn luyện tâm tính, coi đó như một thử thách mà họ đã thất bại, hầu mong nối lại sự liên lạc với vị thầy. Hoặc tiếp tục phô trương bản ngã, khoe khoang khoác lác, sử dụng mảnh khoé tiểu xảo bịp đời như quảng cáo, hứa hẹn quảng xiên để bành trướng ảnh hưởng, lôi kéo những kẻ thiếu hiểu biết đi theo hồng trục lợi và hiển nhiên lãnh chịu những hậu quả tai hại sau này.

Sự tiến hoá là một con đường mà trong đó con người hoàn toàn tự do quyết định số phận của mình. Họ có thể tiến hoặc lùi, đi nhanh hoặc đi chậm và hoàn toàn lãnh chịu mọi hậu quả hành động của mình theo các định luật bất di bất dịch của vũ trụ như luân hồi, nhân quả. Bước vào cửa đạo là một bước tiến rất lớn trên chu trình tiến hoá nhưng càng lên cao, thử thách càng lớn; càng đắc những khả năng đặc biệt, thử thách càng tế nhị và khó khăn hơn. Do đó các hiền triết luôn luôn khuyên học trò phải biết quay vào bên trong, thẩm xét chính mình để kiểm soát bản ngã và chỉ nên làm những việc phù hợp với khả năng của mình mà thôi.

Ngoài việc đón nhận luồng thần lực tốt lành và ban rải cho những người chung quanh, đôi khi người đệ tử còn được vị thầy nhờ chuyển giao thông điệp nữa. Một vị thầy có thể gửi thông điệp cho học trò bằng tư tưởng để người này viết ra giấy và trao cho người khác.

Lần đó hiền triết Kuthumi nhờ tôi chuyển thông điệp cho một nhân viên cao cấp trong chính phủ mà tôi không hề quen biết. Tôi rất lúng túng khi gặp ông này. Sau vài lời hỏi thăm xã giao, tôi lễ phép nói: "Thưa ông, sư phụ tôi có nhờ tôi chuyển cho ông một bức thư riêng. Dĩ nhiên tôi không có bằng

chứng gì xác đáng để chứng minh rằng đây là bức thư của thầy tôi. Xin tuy ông muốn nghĩ thế nào cũng được vì tôi chỉ là kẻ thừa hành mệnh lệnh mà thôi". Đương nhiên là tôi biết nội dung bức thư vì chính tay tôi đã viết ra giấy khi nhận được thông điệp bằng tư tưởng. Trên hình thức nó không có gì quan trọng, chỉ những lời thăm hỏi thân hữu nhưng bề ngoài giản dị đó lại hàm chứa những ẩn nghĩa mà người ngoài cuộc không thể hiểu nổi.

Vừa đọc xong bức thư, người kia đã nồng nhiệt nói ngay: "Xin ông đừng ngại vì tôi nhận ra ngay lối hành văn của đức Kuthumi. Không ai có thể mạo nhận những lời văn như thế được. Có lẽ ông không hiểu được tầm quan trọng của bức thư này đâu nhưng tôi cảm ơn ông đã mang nó đến cho tôi. Bức thư này giúp tôi giải quyết những khó khăn mà tôi đã bận tâm suy nghĩ rất lâu. Xin cảm ơn ông nhiều." Sau này tôi được biết bức thư đó rất quan trọng và có tầm ảnh hưởng rất lớn đến hoàn cảnh của Âu châu lúc đó nhưng tôi vẫn không hiểu nội dung bức thư nói gì mặc dù chính tôi là kẻ đã viết nó ra giấy.

Nhờ cây cầu tâm thức liên kết với vị thầy mà đôi khi đệ tử có thể thẩm định giá trị sự suy nghĩ của mình theo sự suy nghĩ của vị thầy. Họ có thể nhập định, cố gắng hoà nhập tư tưởng của mình với tư tưởng của vị thầy để kiểm điểm, xem xét công việc với một cái nhìn khách quan, vô tư trước khi đi đến kết luận. Điều này không có nghĩa là họ trở nên thụ động, để cho thầy quyết định giùm vì các đấng hiền triết không bao giờ để học trò lạm dụng điều đó. Đây chỉ là một phương pháp so sánh tư tưởng trước một việc khó khăn để kiểm điểm sự thẩm định của người đệ tử có đi đúng với đường lối đúng đắn

hay không mà thôi.

Dù đã được thâu nhận làm đệ tử hay chỉ là người bắt đầu đi trên đường đạo, bất cứ ai cũng cần ý thức rõ rệt rằng đây là con đường đầy chông gai, thử thách chứ không bằng phẳng, dễ dàng. Tuy nhiên họ phải cương quyết đi cho đến cùng, mặc dù thất bại nhiều lần. Bất kể vấp ngã bao nhiêu lần, họ phải đứng dậy, tiếp tục tiến bước, dù đó là lần thứ nhất hay lần thứ một trăm ngàn. Người tu học cần phải bền chí và kiên nhẫn vì mỗi thất bại là một bài học mà họ cần phải học, một kinh nghiệm mà họ cần phải trải qua. Chỉ có thế họ mới đủ khả năng khắc phục được những khó khăn sau này.

Sự tiến hoá của con người không xảy ra trên địa hạt vật chất mà còn cả địa hạt tinh thần nữa. Sự rèn luyện ý chí, sự trau dồi phẩm hạnh có ảnh hưởng rất lớn đến những thể tinh vi của con người mà ít ai ý thức rõ rệt được tầm quan trọng của nó. Ở cõi trần, có nhiều thứ mà con người không thể làm được vì giới hạn vật chất; nhưng nhờ biết áp dụng các luồng thần lực mà con người có thể làm được nhiều việc phi thường. Thí dụ con người không thể nhắc tảng đá nặng một tấn lên được, dù là lực sĩ có tập luyện vì bắp thịt con người vốn giới hạn và một tấn là một trọng lượng quá lớn so với sức mạnh bắp thịt con người. Trái lại, với sự luyện tập ý chí để sử dụng những luồng thần lực trong thiên nhiên, con người có thể nhắc tảng đá nặng hàng tấn lên một cách dễ dàng. Điều này xét ra có vẻ khó tin và phản khoa học, nhưng khoa học thực nghiệm đặt căn bản trên những định luật vật chất vốn giới hạn, không thể giải thích những hiện tượng siêu nhiên vượt khỏi áp lực vật chất được. Trong thời gian tu tập trên Tuyết Sơn, tôi đã chứng kiến nhiều đạo sĩ gầy gò, mình hạc

xương mai nhắc bóng những tảng đá khổng lồ, nặng cả tấn, để lấp cửa hang, vì không muốn ai làm rộn đến sự tĩnh tu của họ. Hiển nhiên họ không dùng sức mạnh của bắp thịt mà sử dụng một thứ sức mạnh siêu nhiên và họ không làm để biểu diễn mà coi đó là một việc bình thường như trăm ngàn những việc "bình thường" vẫn xảy ra trên rặng núi nằm ở phía bắc xứ Ấn này.

Con người sử dụng giác quan thể xác vì đó là những hành động tự nhiên như đi đứng, nằm ngồi nhưng thật ra thể xác chỉ hoạt động dưới sự hướng dẫn của ý chí; vì nếu không có ý chí, thể xác không thể hoạt động. Con người suy nghĩ rồi hành động nên ý chí quyết định trước, ra lệnh cho thể xác hành động. Tuy nhiên vì thói quen, đa số đã hành động một cách tự nhiên chứ không quan tâm đến việc thể xác được kiểm soát bởi ý chí nữa. Một ý chí máy móc sẽ đưa đến những hành động có tính cách máy móc; và thiếu kiểm soát ý chí, con người sẽ làm những việc mà họ dường như không kiểm soát nổi. Do đó sự kiểm soát tư tưởng, ý chí là điều hết sức quan trọng trong tiến trình tu tập. Trong cuộc sống vội vã ngày nay, con người đã ít nhiều bị điều kiện hoá bởi các yếu tố chung quanh nên đầu óc của họ bị lệch lạc, thiếu tự chủ và hậu quả là có những người đã hành động một cách vô ý thức. Tuy nhiên dù ý thức hay vô ý thức, họ vẫn phải chịu trách nhiệm về hành động của họ.

Trên tiến trình tu học, việc kiểm soát hành động, lời nói, tư tưởng qua các phương pháp tu tập (Giới) như thiền định, kiểm soát ý chí, là căn bản vô cùng quan trọng. Khi ý chí được tập trung (Định), người đệ tử sẽ bước vào được những cõi giới cao cả của thiên, nhờ thế họ có thể quan sát sự việc một cách rõ ràng, chính xác, vượt ra khỏi các thành

kiến thông thường. Sự nhận xét trung thực này sẽ dẫn đến những hiểu biết chân chính làm phát triển trí tuệ (Huệ), giúp họ vượt khỏi những lầm lạc vô minh.

Để bước vào thế giới của các bậc hiền triết, thánh nhân, người đi trên đường đạo cần phải tu tập bốn đức tính cần thiết sau:

1. Sự phát triển Trí Tuệ (Ấn Độ: Viveka; Pali: Manodvaravaj Jana) để phân biệt mọi sự vật một cách chính xác, trung thực, vượt ra khỏi các phán đoán thông thường. Thiếu điều kiện này, người ta không thể đi xa được và sẽ rơi vào các lầm lạc hết sức vi tế.

2. Sự dứt bỏ lòng ham muốn hay đạt trạng thái Vô Dục (Ấn Độ: Vairagya; Pali: Parikama). Người phát triển khả năng này hành động tự nhiên chứ không mong cầu kết quả. Họ làm điều thiện vì yêu mến cái thiện chứ không phải để được một điều gì. Họ không còn phân biệt giữa ta và tha nhân, không thấy có người làm và đối tượng để làm mà hoàn toàn thân nhiên, ung dung trong mọi hoàn cảnh.

3. Sự Lập Hạnh (Ấn Độ: Shalsampatti; Pali: Upachara) đặt ra các tiêu chuẩn để phát triển các khả năng.

a. Thanh Tịnh (Samo): giữ tư tưởng yên tĩnh, thanh khiết.

b. Tự Chủ (Damo): hoàn toàn kiểm soát tư tưởng trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Không để ngoại cảnh ảnh hưởng.

c. Khoan Dung (Uparati): Diệt trừ mọi thành kiến, dị đoan mê tín hay các hình thức phân biệt. Dừng dưng, không thù hận hay bất bình.

d. Kiên Nhẫn (Titikha): Sẵn sàng chấp nhận, chịu đựng mọi sự một cách thoải mái vì hiểu rõ luật nhân quả.

e. Bền Chí (Samadhana): Tập trung mọi nỗ lực vào mục đích chính, không xao lãng hay dễ cảm dỗ.

f. Tin Tưởng (Saddha): Hiểu biết và ý thức rõ con đường đi của mình, tin tưởng vào vị thầy hướng dẫn cũng như mục đích tối hậu của con đường lựa chọn.

4. Sự tha thiết giải thoát khỏi luân hồi sinh tử (Ấn Độ: Mumukhsatva; Pali: Anuloma): Chỉ những người đã có đủ những đức tính cần thiết nói trên mới xứng đáng được Điểm Đạo (Initiate) để thực sự bước vào con đường tiến hoá của những bậc cao cả, siêu nhân loại mà chúng ta gọi là thánh nhân, hiền triết.

Chương 2 Các Cuộc Điểm Đạo

Trên đường tiến hoá, người đệ tử còn trải qua những cuộc điểm đạo. Có người cho rằng điểm đạo là một kỳ thi tuyển, một cấp bậc hay kinh nghiệm mà người ta đạt đến và người được điểm đạo là một nhân vật siêu đẳng, cao cả hơn người thường. Quan niệm này tuy đúng phần nào nhưng không hoàn toàn vì sự quan trọng của cuộc điểm đạo không phải đề cao một người đã bước lên bậc thang tiến hoá mà ở chỗ người đó đã vĩnh viễn trở nên một phần tử của một thành phần vĩ đại, gồm các bậc thánh nhân, hiền triết mà danh từ Thiên Chúa giáo là hội của chư Thánh.

Người được điểm đạo khác người thường vì họ là một phần của một sức mạnh lớn lao, vượt ngoài tầm hiểu biết của con người. Từ đó họ trở nên một khí cụ rất mạnh của Thượng Đế, họ đã hoàn toàn dâng hiến cuộc đời vào những công việc có tính cách vĩ đại, tham dự vào thiên cơ huyền diệu. Đức Kuthumi đã giải thích việc này cho một đệ tử như sau:

“Này đệ tử, con đã đạt được mục đích đầu tiên của những hoài bão lớn lao. Kể từ nay ta khuyên con hãy nên chú ý đến những điều

kiện khe khát hơn và chuẩn bị cho giai đoạn kế tiếp. Điều mà con cần chuẩn bị cho giai đoạn sắp tới là sự Nhập Lưu (Enter the Stream) mà danh từ Thiên Chúa giáo gọi là sự Cứu Rỗi, là mục đích rốt ráo của những kiếp sống nơi cõi trần, kéo dài hơn bảy trăm kiếp. Từ dĩ vãng xa xăm kia, con đã trải qua nhiều kiếp sống, có lúc làm con thú, có lúc làm người và trong giai đoạn sắp tới, con sẽ thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử để bước vào một giai đoạn tiến hoá của các bậc hiền triết, chân tiên (Aseka). Ở giữa hai giai đoạn tiến hoá này là sự điểm đạo mà con cần đặt tất cả nỗ lực vào đó. Sự cố gắng này không những sẽ bảo đảm cho con từ nay về sau mà còn giúp con gia nhập vào hàng ngũ của những người phụng sự nhân loại nữa. Vì thế, muốn nắm bắt cơ hội hiếm có này, con cần một sự chuẩn bị thật chu đáo. Con cần nhớ rõ cơ hội hãn hữu này không dễ gì có thể đến được trong muôn ngàn kiếp sống nên con cần đặt tất cả mọi trọng tâm và nỗ lực vào việc này.”

Khi một người được điểm đạo, trở nên một phần tử của một hội các vị thánh nhân thì họ được hợp nhất với một nguồn thần lực vĩ đại, một biển tâm thức rộng lớn, không bút mực nào có thể tả xiết. Nếu khi xưa họ có một vị thầy hướng dẫn thì hiện nay họ có hàng trăm vị thầy hướng dẫn. Nếu khi xưa họ đặt tâm thức của họ hoà nhập vào tâm thức của vị thầy thì hiện nay họ đặt tâm thức của mình vào một biển tâm thức của muôn ngàn chư thánh và có thể rung động hay thu nhận một phần của cái biển tâm thức rộng lớn đó, tùy theo khả năng tiếp nhận của họ. Tâm thức họ sẽ mở rộng đến nỗi nó có thể thấu chứa mọi tư tưởng vĩ đại nhất trên thế gian mà vẫn không hề hấn gì. Sự mở rộng tư tưởng diễn ra một cách huyền diệu đến nỗi những người

được điểm đạo thường diễn tả nó như một sự chết đi sống lại, một sự phục sinh để bước vào một đời sống mới với một tâm trạng ngây thơ, hồn nhiên như đứa trẻ nhỏ. Từ nay họ có thể ban rải ân huệ thiêng liêng. Ân huệ này là một thần lực mạnh mẽ phi thường mà họ có thể gửi đến bất cứ ai mà họ thấy xứng đáng. Vì nguồn thần lực vĩ đại và họ đã hợp nhất không còn phân biệt nữa nên họ có thể sử dụng thần lực và hoàn toàn chịu trách nhiệm điều khiển nguồn thần lực đó. Trong nghi thức điểm đạo, có phần mà vị chủ lễ sẽ nói: "Nhân danh Thượng Đế, ta ban ân huệ cho con; ta ban rải thần lực cho con. Và con hãy ban rải thiện chí cho những kẻ khác."

Từ đó người được điểm đạo sẽ đi khắp thế gian, như một vị thiên thần, gieo rắc ánh sáng chân lý, ban niềm vui và ân huệ cho mọi sinh vật.

Dù vượt qua được những thử thách và xứng đáng được điểm đạo nhưng không phải ai cũng dám đảm đương nhiệm vụ nặng nề này. Đã có nhiều người đạt đến mức cuối cùng rồi thụt lùi vì không đảm đương nổi trách nhiệm quá lớn lao của giai đoạn tiến hoá kế tiếp. Chỉ những người vượt qua giai đoạn tiến hoá của nhân loại, được điểm đạo để trở nên một bậc hiền triết, chân tiên, sẵn sàng nhập lưu, hoà mình vào biển tâm thức thiêng liêng của các đấng cao cả.

Lần đó tôi đã được chứng kiến một cuộc lễ điểm đạo lần thứ nhất hay quả vị Tu Đà Hoàn (Sotapatti) như sau:

Buổi lễ điểm đạo được diễn ra trong một khu vườn phía sau nhà đức Morya. Buổi lễ diễn ra rất trang nghiêm. Vị chủ tọa buổi lễ ngồi trên chiếc ghế đá đặt bên cạnh một gốc cổ thụ lớn. Các vị hiền triết ngồi theo thứ tự quanh đó. Không gian dường như vang vang

một loại âm nhạc êm dịu, huyền bí với những rung động đặc biệt mà về sau tôi được biết là phát xuất từ tâm thức của người được điểm đạo, hoà nhập với những âm thanh của thiên thần quanh đó gây ra.

Người thí sinh được đức Kuthumi giới thiệu:

- Đây là thí sinh mà tôi xin được giới thiệu vào hàng ngũ của chúng ta.

Vị chủ tọa buổi lễ lên tiếng hỏi:

- Đạo huynh có sẵn sàng bảo đảm rằng người này xứng đáng được nhận hay không?

- Tôi xin bảo đảm.

Vị chủ lễ gật đầu và hỏi tiếp:

- Đạo huynh có sẵn sàng dìu dắt y tiếp tục trên con đường đạo hay không?

- Tôi xin bảo đảm.

Vị chủ lễ tiếp tục:

- Theo nghi thức cổ truyền, phải có hai vị chân tiên bảo đảm cho mỗi thí sinh xin được điểm đạo. Vậy có đạo huynh nào khác sẵn sàng ủng hộ sự thỉnh cầu của thí sinh này không?

Đức Morya bước ra nói:

- Tôi xin sẵn sàng ủng hộ và bảo đảm người này.

- Như vậy chư đạo huynh có sẵn sàng bảo đảm rằng nếu được gia nhập hàng ngũ của những người phụng sự, thí sinh này sẽ sử dụng những quyền năng thiêng liêng để phụng sự thiên cơ hay không?

Đức Kuthumi lên tiếng:

- Trong nhiều kiếp sống qua, người này đã làm được nhiều việc đáng kể. Người này đã dành mọi hoạt động để giúp đỡ nhân loại, đã quên mình và hoàn toàn dâng hiến đời mình trong việc phổ biến các tư tưởng thương yêu, tốt lành để cải thiện xã hội. Trong kiếp sống gần đây, là một nhà lãnh đạo, người này đã kiên nhẫn chịu đựng những thử thách rất lớn, đã bền chí sửa đổi những tệ đoan xã hội, đã nêu cao lý tưởng phụng sự, gieo rắc những

điều cao thượng tốt lành đến rất nhiều người. Trong một kiếp làm tu sĩ, người này đã truyền bá giáo lý của đấng Cứu Thế, đề cao sự trong sạch, thanh bần, bác ái, vị tha và mang lại niềm tin cho rất nhiều người. Vì những lý do này, tôi sẵn sàng ủng hộ.

Vị chủ lễ gật đầu:

- Thí sinh này là một trong những linh hồn trẻ nhất được trình diện để gia nhập hàng ngũ những người như chúng ta. Nếu thế, còn ai sẵn sàng giúp đỡ, hướng dẫn người này không?

Một vị chân tiên có khuôn mặt rất trẻ bước ra, nói:

- Thưa đạo huynh, tuy khả năng mà tôi sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ người này.

- Lành thay! Nếu thế đạo huynh có sẵn sàng dành cho người này một tình huynh đệ chân thành và sẵn sàng dìu dắt, hướng dẫn cho y không?

- Tôi xin sẵn sàng.

Vị chủ lễ quay qua thí sinh, nói:

- Chủ trương của những người trong chúng ta là thi hành ý muốn của Thượng Đế bằng cách thực hiện thiên cơ, góp phần vào việc tiến hoá chung của nhân loại. Con có cam kết rằng từ nay trở đi, con sẽ dâng hiến tất cả cuộc đời và tất cả sức lực của con cho công cuộc phụng sự chung không? Liệu con có tuyệt đối quên mình cho hạnh phúc chung của mọi sinh vật trên thế gian, hoàn toàn sống một cuộc đời bác ái, vị tha như lòng bác ái của đức Thượng Đế hằng ban rải cho muôn loài hay không?

- Con xin cố gắng làm như thế với tất cả mọi khả năng của con.

Buổi lễ tiếp tục diễn ra với những lời khuyên bảo của các vị chân tiên, những câu hỏi về kiến thức hoặc những trường hợp mà thí sinh phải cho biết họ sẽ phải làm gì khi bị đặt vào trường hợp đó.

(còn tiếp)

diễn-đàn độc-giả



Hãy là những chiến sĩ tiên phong của Diễn biến hòa bình

Nguyễn Kim

Đời sống hải ngoại tại các quốc gia tiên tiến phát triển trên thế giới với vĩa và đôn dập do luật cạnh tranh đòi hỏi làm cho xã hội thay đổi biến hóa không ngừng. Nếu không mở rộng hoặc phát triển để thăng tiến chỉ dậm chân tại chỗ thì chẳng bao lâu sau sẽ bị dịch thù vươn lên loại ra khỏi vị trí hoặc dề bẹp.

Để bù lại những ngày làm việc vất vả đó, mọi người đi làm đều được hưởng một khoảng thời gian nghỉ hè ở Bắc Mỹ vào khoảng tháng 7 và tháng 8 hàng năm. Thông thường thời gian nghỉ hè là hai tuần lễ được trả lương, nhưng tùy theo hợp đồng làm việc có những người được hưởng tới bốn tuần. Dù được hai hay bốn tuần lương, số tiền đó cũng không đủ cho chi phí đi nghỉ hè.

Người bản xứ thường phải dành dụm ngân sách gia đình kể cả thẻ tín dụng để chi tiêu vào hai dịp lớn: Trang hoàng nhà cửa cùng quà cáp cho lễ Giáng sinh và đi nghỉ hè. Thân nhân, con cái đều được mua tặng quà vào dịp Giáng sinh; ngược lại nếu không đủ tiền hay không tiện cho cả gia đình đi nghỉ hè thì họ sẵn sàng để con nhỏ ở nhà cho người giữ trẻ trông nom.

Đi nghỉ hè thường có nghĩa là đi du lịch ngoại quốc, nếu có đi chơi đâu

trong quốc nội ngay trong dịp hè đi nữa vẫn không phải là đã đi nghỉ hè mà chỉ là đi giải trí hoặc đi thăm bà con hoặc bạn bè mà thôi.

Người Việt nam Hải ngoại sinh sống tại các quốc gia phát triển trên thế giới dù muốn hay không cũng phải hội nhập vào nếp sinh hoạt địa phương trong đó có cả thông lệ "đi nghỉ hè".

Những năm đầu tiên, khi cuộc sống vừa ổn định đôi chút, những điểm du lịch thường là ở Hoa kỳ, Canada, Âu châu. Một công đôi việc vừa thăm bà con họ hàng, bạn bè từ ngày đi tản chưa gặp nhau vừa văn cảnh xứ lạ.

Với sự cần cù chăm chỉ làm ăn, cuộc sống trở nên vững vàng hơn, người Việt hải ngoại có khả năng đi nghỉ hè lâu hơn và đi xa hơn: Du thuyền về phía Nam Mỹ, đi sâu vào Lục địa Âu châu, quay về Đông nam Á: Đài loan, Hồng Kông, Thái lan.

Khi bức tường Bá linh sụp đổ, kéo theo sự tan rã của đế quốc cộng sản, các nước cộng sản còn lại quá nghèo và chậm tiến không đủ khả năng nương tựa vào nhau mà sống. Để thoát khỏi cảnh nghèo nàn lạc hậu đó họ phải làm bộ đổi mới để tìm cách kiếm ăn với toàn thể Cộng đồng thế giới và đón xin trợ giúp nhân đạo: Mời đón tư bản ngoại quốc đến đầu tư để phát triển kinh tế, mở rộng cửa đón du khách để kiếm ngoại tệ. Với biến chuyển này người Việt hải ngoại có thêm đất du lịch mới: Trung quốc và Việt nam.

Vào thời gian đầu của phong trào cởi mở đổi mới, du khách tới Việt nam ào ạt, họ là những nhà tư bản ngoại quốc đi tìm hợp đồng, những cựu chiến binh Mỹ trở lại thăm chiến trường cũ. Một số người Việt hải ngoại kín đáo và mạo hiểm về thăm cha mẹ già còn kẹt lại quê nhà. Nhà cầm quyền cộng sản Việt nam hơn hờ đổ tiền xây khách sạn, sân golf vờ vập người ngoại quốc chế Việt kiều ít tiền, có thái độ hờ hững, nghi kỵ nhưng vẫn khuyến khích tham những bóc lột họ tới cùng.

Ngày vui qua mau, sau vài năm phát triển kinh tế làm thay đổi bộ mặt bề ngoài tại các đô thị lớn chút ít, tư bản ngoại quốc rút lui dần vì nạn tham nhũng hoành hành, không có luật lệ để

bảo đảm đầu tư và nếu có thì cũng không được thi hành đúng đắn. Du khách ngoại quốc tò mò tới một lần rồi cách đến già, những cựu quân nhân Hoa kỳ muốn nhìn lại chiến trường thì cũng đã tới rồi và không còn lý do để trở lại. Các khách sạn mọc lên như nấm để đón người ngoại quốc ế ẩm vì thiếu du khách.

Không còn chiêu dụ nổi người ngoại quốc để đầu tư và du lịch, nhà cầm quyền cộng sản Việt nam đành quay lại với người Việt hải ngoại tuy trong thâm tâm vẫn còn nghi kỵ sợ sệt. Các dịch vụ dành cho người Việt hải ngoại được thi hành dễ dàng mau chóng hơn, bãi bỏ chính sách kỳ thị so với đồng bào trong nước, hàng hóa mang theo cùng đồ gia dụng cho những ai muốn ở lại lâu được miễn thuế, v.v.

Trước những thay đổi có vẻ thuận lợi này một số người Việt hải ngoại đã đáp ứng, vào dịp nghỉ hè hàng năm hay vào dịp xuân về và lại rai suốt năm đều có người trở về thăm quê hương.

Tuy cùng là về thăm quê hương nhưng mỗi người đi trong một hoàn cảnh, tâm tư và chủ đích khác nhau. Có người đi vì công vụ, vì lý do nhân đạo, muốn đóng góp một chút gì cho quê hương không mang màu sắc chính trị. Có người về thăm bà con ruột thịt hiện đang trong cảnh tuổi già bóng xế hoặc đang bệnh hoạn gần đất xa trời, hoặc chính họ đang sống trong cảnh này và muốn về thăm quê hương một lần chót khi còn có thể làm được. Thành phần này thường có ít nhiều liên hệ đến cuộc chiến trước 1975, họ đi và về mang theo những mặc cảm. Đối với đồng bào trong nước, họ bị mang tiếng là đã không hoàn thành sứ mạng và bỏ chạy; với Cộng đồng hải ngoại họ sợ tiếng phản bội, nổi dậy cho giặc có nguy cơ bị tẩy chay.

Thành phần đông đảo nhất về thăm quê hương là những người không có chọn lựa nào khác, họ về đoàn tụ và sinh hoạt với gia đình trong dịp nghỉ hè, đối với họ đi đâu khác ngoài Việt nam là cả một vấn đề.

Còn một số rất ít về Việt nam hưởng thụ những gì không có được tại

hải ngoại.

Nhưng dù về Việt nam với bất cứ lý do gì, không có người Việt hải ngoại nào có cảm tình hoặc có ý ủng hộ nhà cầm quyền Việt nam cộng sản.

Cộng đồng quốc tế có liên hệ ngoại giao và thương mại với Việt nam không có nghĩa là công nhân nhà cầm quyền cộng sản Việt nam là xứng đáng, có chính nghĩa hay họ ưa thích cộng sản.

Cộng sản Việt nam với mặc cảm tự ti và bất xứng, mỗi lần được tiếp đón một nhân vật quan trọng của Quốc hội hoặc Chính phủ Hoa kỳ thường rêu rao rằng Hoa kỳ đánh giá họ cao hơn chính phủ Việt nam cộng hòa trước đây. Đó chỉ là nguy biện để chọc tức chúng ta căm thù đồng minh Hoa kỳ đã từng sát cánh với chúng ta trước đây mà vì đại cuộc phải từ bỏ miền Nam Việt nam để dồn sức về Âu châu đánh gục Đế quốc cộng sản, giải phóng các nước Đông Âu, với kết quả rõ ràng như hiện nay.

Đế quốc cộng sản sụp đổ, Liên bang Xô viết tan rã, đảng Cộng sản bị loại ra khỏi chính quyền tại nước Nga, cộng đồng quốc tế thấy không cần phải thừa thắng xông lên mà đập tan chế độ cộng sản bốn nước còn lại nhưng không phải là vấn đề chúng yên tâm.

Rút kinh nghiệm về tình trạng bất ổn về xã hội và kinh tế và sự tốn kém để giúp đỡ các nước cộng sản cũ hoàn lương; cộng đồng quốc tế áp dụng chính sách êm thấm hơn có tính cách dần dà để cho các chính quyền cộng sản còn lại phải tàn lụi dần mà nhà cầm quyền cộng sản Việt nam gọi là Diễn biến Hòa bình.

Các nước cộng sản còn lại rất biết thân biết phận của mình. Họ tăng cường quân lực và lực lượng cảnh sát để sẵn sàng đàn áp các cuộc nổi dậy của dân chúng nhưng họ rất sợ sệt và bất lực trước Diễn biến Hòa bình. Để chống đỡ phần nào diễn biến này, nhà cầm quyền cộng sản Việt nam dốc tiền tăng cường mở rộng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền ngược lại tại hải ngoại: truyền hình, phát thanh, báo chí, sách vở, băng nhạc. Ngoài ra họ còn tổ chức khiêu khích như treo

cờ, trưng ảnh để chúng ta phải dồn sức chống đỡ mà không đẩy mạnh Diễn biến Hòa bình.

Đó chỉ là chuyện lãng phí vô ích trong khi nhân dân Việt nam quốc nội đang nghèo đói chẳng khác gì "gánh vàng đi đổ sông Ngô". Trình độ hiểu biết của người Việt hải ngoại vượt quá khả năng tuyên truyền của Việt cộng. Chúng ta vẫn có thể vừa thưởng thức được những điều hay, đẹp của nhân dân ta ở quốc nội vừa nhìn thấy nhược điểm của Việt cộng mà đánh chúng mau gục ngã hơn.

Có một điều chúng ta nên lưu ý là trong khi muốn tạo sự thông cảm giữa đồng bào quốc nội và hải ngoại, sự thống nhất cách hành văn và ngôn từ là điều nên làm. Những ngôn từ xuất phát từ dân gian hoặc do những người có kiến thức sâu rộng trong chuyên khoa nào đó đặt ra chúng ta có thể sử dụng. Phần lớn từ ngữ dùng tại quốc nội thiếu chính xác. Bản chất của cộng sản là mập mờ, rất sợ sự trong sáng và chính xác, bản chất này lan rộng ra tới mọi lãnh vực. Ngoài ra còn có những từ ngữ và cách hành văn do những tên cộng sản đầu sỏ vô học đã dùng rồi, các nhà trí thức vô sản biết là không chính nhưng không dám có ý kiến đành phải dùng theo. Cách hành văn thô sơ của thời kháng chiến chống Pháp và nặng mùi giai cấp đấu tranh tới nay là thời đại tin học, toàn cầu, vẫn không có gì thay đổi. Người dân trong nước không phải là không biết sự thực nhưng trái hẳn với chúng ta, họ không có quyền lựa chọn.

Báo chí và văn học Hải ngoại phải bảo đảm sự trong sáng và chính xác của tiếng Việt, chúng ta phải đi hàng đầu trong giai đoạn quá độ hiện nay. Là người Việt hải ngoại, dù chưa từng về thăm quê hương hay đã đi về một hoặc nhiều lần, chúng ta đều tin tưởng rằng cộng sản sẽ tàn lụi dần trên quê hương tổ quốc ta và chúng ta đều có nhiệm vụ góp phần vào diễn biến này.

Quê hương ta, dân tộc ta như một cơ thể còm cõi không thể phát triển được vì bị một loài sâu mọt, sán lải ký sinh bám sống. Bao nhiêu tiền của và sự giúp đỡ dùm bọc của chúng ta gửi

về giúp nước cũng không thể giải quyết được vấn đề vì bị loài ký sinh đó bòn hút hết.

Trợ giúp quê hương nghèo khó, đó là việc tốt nhưng chưa đủ, tất cả người Việt nam hải ngoại chúng ta đều có nhiệm vụ giải trừ loài ký sinh đang tác hại quê hương thân yêu đó bằng cách đẩy mạnh Diễn biến Hòa bình. Mỗi người trong chúng ta phải tự tìm ra những sáng kiến riêng tùy theo phương tiện và khả năng của mình. Hãy tận dụng mọi cơ hội, mọi phương tiện để đẩy mạnh Diễn biến Hòa bình. Những đồng bào về thăm quê hương có cơ hội và điều kiện thuận lợi nhất để làm công việc này.

Chỉ cần chúng ta có sự khác biệt giữa các bạn và đồng bào quốc nội và giải thích tại sao có sự khác biệt đó với tất cả những ai mà các bạn có dịp gặp gỡ dù là bà con, bạn bè hay những nhân viên công quyền. Làm được như vậy các bạn đã góp phần đáng kể vào Diễn biến Hòa bình. Xong pha vào vùng đất địch, làm ung thối chúng mà địch quân không dám phản ứng; lại còn mời chào, đó là cơ hội ngàn năm một thuở.

Chỉ cần ý thức được sứ mạng của mình, các bạn đã là những người chiến sĩ anh hùng, các bạn có quyền nói trước và nói lớn với mọi người về các chuyển di xung kích đó. Một khi cộng sản tàn lụi và chính quyền thực sự trở về tay nhân dân ta, toàn thể nhân dân ta tại quốc nội và hải ngoại sẽ cùng nhau chung sức xây dựng lại quê hương tổ quốc ta trăm ngàn lần tươi đẹp hơn.

Tới lúc đó sẽ không còn có sự khác biệt gì nhiều giữa người Việt hải ngoại và quốc nội, Việt nam sẽ là một quốc gia hùng mạnh cả về kinh tế, khoa học kỹ thuật cũng như về quân sự tại Đông nam Á.

Biên giới Việt nam sẽ không giới hạn trong giải đất hình chữ S mà còn vượt ra ngoài nữa, trên khắp bốn biển năm châu tới những nơi có người Việt hải ngoại cư ngụ. Tất cả những người có dòng máu Việt nam đều có thể tự hào, hãnh diện di chuyển trong biên giới này. ●



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Sài-gòn

Hỏi: Địa-danh "Sài-gòn" có tự bao giờ? Có sử sách nào chứng minh không? Chữ Nôm viết như thế nào mới đúng?

Nguyễn Văn Thành
Montréal

Đáp: Địa-danh này có từ thế-kỷ 18. Các chứng-tích còn lưu dấu, có:

- Hoạ-đồ thành Sài-gòn do Đại-tá Victor Olivier (Ông Tín, Cai Đới Thạnh Oai Hầu) thừa lệnh Nguyễn vương khởi xây năm 1790.

- Thư của Cha Cả Bá-Đa-Lộc (Pierre Joseph Georges Pigneaux de Béhaine) gửi Linh-mục Létondal ở Macao, đề: "Saigon le 14-9-1791".

- Thư của Cha Cả gửi MEP, Hội Ngoại-quốc Truyền giáo Paris, đề: "Saigon le 30-5-1795."

- Trong tự-diễn Annam-Latinh

(Dictionarium Anamitico-Latinum) do Pigneaux de Béhaine soạn năm 1772, in năm 1838 tại Serempore (Ấn-độ), trang 434, cột 2: "Sài gòn: 柴棍 *nomen civitatis prōcipuū in provinciā Gia định*" (Sài gòn: tên một thành phố lớn nằm trong tỉnh Gia-định).

Cul-de-dac, "court" và dead-end

Hỏi: 1) Có gì khác nhau giữa "cul-de-sac", "court" và "dead-end", thưa bác?

2) Ta thường nói: "các cháu thiếu nhi", "nhi-đồng ca", "tuổi hoa-niên", "thanh niên", "tráng niên", "các bậc kỳ lão", già nua lão mạo", v.v. Vậy có thang tuổi nào để phân-biệt không? Thí dụ như bao nhiêu tuổi thì là thiếu-niên, hoa niên, kỳ lão?

Lệ Dung
Alberta

Đáp: 1) Về ý-nghĩa, không có gì khác nhau. *Cul-de-sac* là tiếng Pháp; *dead-end* là tiếng Anh; tiếng Việt là "đường cụt", "ngõ cụt", "đường cùng."

Tuy-nhiên, giữa "cul-de-sac" và "dead-end" gọi lên hai hình-ảnh và cảm-tưởng khác nhau.

Thứ nhất, về thói quen xã-hội, giới quý-tộc Anh thường nói chen tiếng Pháp vào câu chuyện hàng ngày. Nói "cul-de-sac" nghe "sang" hơn, "trí-thức" hơn. Thói quen này ngày nay đã mờ nhạt dần.

Thứ hai, "cul-de-sac" khiến người ta liên-tưởng một con đường yên-tĩnh, hiếm xe cộ qua lại (trừ xe của cư dân trong khu-vực); "dead-end" gọi lên hình-ảnh một ngõ cụt.

Các nhà trung-gian buôn bán địa- ốc có khuynh-hướng dùng chữ "cul-de-sac" để quảng-cáo tính-cách an-ninh, thanh-tĩnh, đẹp-đẽ và được chăm-sóc của khu nhà trong đường cụt; ngược lại với các "dead-end" bụi-bặm, cỏ dại, hoang-tàn,

đầy những xe cộ hư-hỏng vút bỏ, đôi khi rác-rưởi, trong các khu nhà lụp-xụp hay chỗ hăng xướng ồn-ào.

"Court", "terrace", "place" cũng là đường cụt, nhưng ở cuối đường thường có một khoảng đường hình tròn rộng đủ cho xe cộ quay lại. Các con đường được xếp vào các loại này thường nằm trong một khu nhà cửa mới được xây dựng nên sau này, mọi thứ đều còn mới và ngăn-nắp.

2) Từ lúc mới sinh tới 6 tuổi, gọi là "nhi"; từ 7 đến 12 tuổi, là "đồng". Nhi-đồng: trẻ từ 12 tuổi trở xuống.

Từ 13 đến 17 là "thiếu".

Từ 18 đến 29 tuổi là "thanh" hay "hoa".

Từ 30 đến 49 tuổi, là "tráng".

Từ 50 đến 59 tuổi, là "ngãi" hay "ngải".

Từ 60 đến 69 tuổi, là "kỳ".

Từ 70 đến 79 tuổi là "lão".

Từ 80 tuổi trở lên, là "mạo".

Như vậy, "các bậc kỳ-lão", từ 60 đến 79 tuổi.

"Già nua lão-mạo", từ 70 trở lên.

Riêng trong sinh-hoạt Hội Hướng-đạo, từ 8 đến 11 gọi "ấu-sinh" hay "sói con"; từ 12 đến 16 gọi là "thiếu-sinh"; tuổi 17 gọi là "kha-sinh"; từ 18 trở lên, gọi là "tráng-sinh".

Nhà thơ Tagore

Hỏi: 1) Xin bác BC cho biết vài nét về nhà thơ Tagore (người Ấn-độ?).

2) Nghe nói ông Tagore có sang Việt-nam? Có dấu vết gì chứng tỏ người Việt quý trọng Tagore?

3) Nhờ bác tìm giùm một cái ảnh nào của Tagore ... ít râu một chút. Râu ria xồm xoàm, chả biết mặt mũi ông ta ra sao!

Lê Văn Hạnh
California

Đáp: 1) Rabindranath Tagore (1861-1941) ra đời tại Calcutta, là con út trong một gia-đình quyền-quí. Năm 17 tuổi, Tagore được gửi

sang Anh-quốc học Luật, nhưng không hoàn-tất học-trình. Ông được giải Nobel Văn-chương năm 1913. Tagore làm thơ, viết truyện, viết kịch, vẽ tranh, soạn sách giáo-khoa, viết nhạc (3000 ca-khúc, kể cả hai bài Quốc-ca của Ấn-độ và Đông-hồi Bangladesh). Ông được Hoàng-gia ban tước Hiệp-sĩ năm 1915, nhưng đến năm 1919, Tagore trả lại tước-vị này để phản-đối Anh-quốc đàn-áp phong-trào giành độc-lập tại Ấn-độ. Các tác-phẩm nổi tiếng nhất của Tagore có Balaka, Sonar Tari, Chitali và Gitanjali (*Lời dâng* - 1912), Galpagucha (tập truyện ngắn)



Tagore trên tem thư Việt-nam trước 1975



Thi-sĩ Tagore lúc còn trẻ

và Sanchaita (tập thơ).

2) Tagore chu-du rất nhiều nước trên thế-giới, và sang Việt-nam năm 1929. Dưới đây là một tem Việt-nam, in hình Tagore.

3) Tagore ít râu nhất, có lẽ trong tám ảnh ở cột bên. Mong bạn vừa mắt!

Thiệu giới

Hỏi: 1) Người Nhật không dùng chữ "giới-thiệu" như người Việt, mà nói là "thiệu giới". Phải chăng "thiệu-giới" do Nhật đảo ngược lại từ chữ Tàu?

2) Trong nhóm chữ "tiền hoa hồng", thì hoa hồng có phải là "bông hồng" (rose)? Đó là tiếng Tàu hay tiếng Việt thuần-túy?

Trần Kim Liên
Nhật bản

Đáp: 1) "Thiệu-giới" đồng nghĩa với "giới-thiệu". Thiệu-giới là cách dùng của người Trung-hoa thời cổ. Chữ Trung-hoa truyền-bá sang Triều-tiên, Nhật-bản và Việt-nam từ đời Đường. Ba nước này hiện còn giữ nguyên rất nhiều tiếng cổ Trung-hoa, kể cả cách phát-âm, trong khi tại chính-quốc lại thay-đổi.

2) "Hoa hồng" là tiếng Trung-hoa cổ, bây giờ người Tàu đại-lục không dùng "hoa hồng" nữa, mà nói là "hồng lợi"; chỉ có Đài-loan, Hương-cảng, Tân-gia-ba và người Việt tiếp-tục dùng "hoa hồng" để chỉ tiền mừng đám cưới, hay tiền "còm" (*commission*, tiền thù-lao).

Hoa hồng không phải là hoa, mà là trái: trái hồng-hoa (còn gọi là trái tần hay trái nài - crab apple), một loại táo dại trái nhỏ, màu đỏ, rất chua.

Tục cổ Trung-hoa, trên gói quà mừng đám cưới, người xưa thường để lên một nhánh nài (hồng-hoa) có trái màu đỏ, trông rất tươi đẹp. Về sau "hoa hồng" (trái hồng-hoa) có nghĩa rộng là "tiền mừng đám cưới", rồi "tiền thù-lao".

Độc-giả trả lời độc-giả

Trả lời bạn Huỳnh Đức, Texas, Hoa-kỳ (LV #206):

Thưa bác BC,

Độc-giả tôi "ngựa nghề" từ lâu, muốn xắn tay áo nhào vô phụ bác một chút mà chờ... 16 năm trời nay mới được mời. Nhưng trẻ còn hơn không.

Bài thơ bạn Đức hỏi "của ai?", bác BC cho là "gồm thơ của người người ghép lại", tôi đồng ý. Bác chỉ trả lời câu thứ ba là thơ Quang Dũng, sửa lại hai chữ "Bất Bạt" thành "năng nhát", còn bao nhiêu câu khác "dành cho độc-giả", tôi cho là đúng. Còn các câu khác mà tôi nhận ra, như sau:

Anh vốn say mê nhưng nhút nhát
(1)

Nhìn em buông xoã tóc ngang vai
(2)

Cách biệt bao ngày quê nắng nhạt
(3)

Gởi cả lên trăng tiếng thở dài
(4)

Em cười bằng mắt ngủ bằng vai
(5)

Tóc em óng ả tựa như mây
(6)

Hai năm trắng cũ ai nguyện ước
(7)

Em ngập hồn anh sương trắng bay
(8)

Câu số 1, thơ Tế Hanh, bài "Ao ước".

Câu 2, sửa thơ Jean Leiba, nguyên văn: "Tóc em buông xoã chấm ngang vai", bài "Năm qua".

Câu số 3, thơ Quang Dũng, bài "Đôi mắt người Sơn-tây".

Câu số 6, sửa thơ Nguyễn Sa, nguyên-văn: "Tóc em anh sẽ gọi là mây", bài "Paris có gì lạ không em."

(Tôi không trả lời hết, không biết bao nhiêu đây đã đủ để được lãnh thưởng chưa?)

Lê Văn Đạo
California



nhận được giới-thiệu

Nhân chủ học thuyết

Chính-thuyết của Lý Đông A, do cơ-sở Việt Long của Phong-trào Quốc-dân Việt-nam Hành-động xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách dày 230 trang không đề giá, liên-lạc: cơ-sở Việt Long, P.O. Box 8743, Houston, TX 77249, USA.

Ở đây

Tập thơ của Khánh Hà, Phạm Xuân Đài đề tựa, thơ phổ nhạc của Võ Tá Hân và Nguyễn Văn Thục, Thế-kỷ 21 xuất-bản tại Na-uy, năm 2000.

Sách dày 120 trang, giá 10 mỹ-kim + cước phí. Liên-lạc: Nguyễn Thị Khánh Hà, Midtskogvn 7A, N-2020 Skedsmokorset, Norway.

Thương quê

Tập thơ của Nguyễn Văn Cường, Tuỳ Anh giới-thiệu, Đan Hà (Đức) viết bạt, hình bìa của Lê Tú, phụ-bản Mai Ngôn, Huỳnh Nam, Vũ Dũng, Đan Hà trình-bày, Viên-giác xuất-bản tại Đức, năm 2000.

Tác-giả sinh năm 1942 tại làng Hiệp-mỹ, Khánh-hoà, hiện-định-cư tại cố-đô Bergen, Na-uy.

Sách dày 194 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Nguyễn Văn Cường, Olsvikasen 144, 5183 Olsvik, Bergen, Norway.

Tiếng kèm

Tủ sách Tìm Hiểu Tiếng Việt của Phạm Văn Hải, viết về những tiếng

kèm thường dùng trong tiếng Việt, Quỳnh Anh xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

"Tiếng kèm" là sách bàn về cách nói (ngữ pháp) và cách viết (văn phạm). Tác-giả theo đường lối của LM Lê Văn Lý (*Le parler Vietnamien. Sa structure phonologique et morphologique fonctionnelle. Esquisse d'une grammaire Vietnamienne*) với một số thay-đổi, sắp-đặt lại theo một hệ-thống mới và "nôm hoá" nhiều chữ.

Sách bàn về tiếng kèm (liên-từ, phó-từ, giới-từ, trạng-từ), đây lời (mệnh-đề), lời tên (danh-từ), lời động (động-từ), lời tính (tính-từ), lời ngôi (đại-danh-từ), danh-sách tiếng kèm và phần phụ-lục.

Một tài-liệu biên-soạn công-phu, dày 680 trang, giá 25 mỹ-kim, liên-lạc: VN Printing, điện-thoại: (613) 523-7216.

Quảng-Nam trong lịch sử

Địa-dư nhân-vật chí của Trần Gia Phụng, Nọn Nước xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 200.

Sách gồm các chương chính về: Lãnh-thổ Quảng-nam, di-tích Chiêm-thành, di-sản văn-hoá, chuyện hai bà phi (Đoàn Thị Ngọc, Trần Thị Quy), chuyện ngũ phụng tề phi (5 người Quảng-nam cùng đỗ thi Đình trong một khoá), ngũ nhân đồng hành (Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh, Lê Bá Trinh, Phan Thúc Duyện, Trần Quý Cáp), ngôi mộ song táng (Thái Phiên, Trần Cao Văn),...

Sách dày 394 trang, giá 20\$, liên-

lạc: Trần Gia Phụng, 69 McFarland Ave., Toronto, Ontario M6H 3M9, Canada.

Lời dâng

Thơ Rabindranath Tagore, Đỗ Khánh Hoan dịch, bìa Ngọc Dũng, Ba Vì tái-bản tại Gia-nã-đại năm 2000.

Lời Dâng (nguyên-tác Gitanjali, 1912), được An-tiêm xuất-bản lần đầu tại Sài-gòn năm 1969 và tái-bản tám lần. Ba Vì tái-bản tại hải-ngoại lần đầu năm 1990.

Sách dày 220 trang giá 15\$, liên-lạc: Đỗ Như Hằng, 27 Maitland Dr., Markham, Ontario L3R 4M6, Canada.

Hương xưa

Tập thơ thứ tư của Song Nguyên, Hương Xưa xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1998.

Tác-giả tên thật Nguyễn Ngọc Thạch, nguyên-quán Trung-phần Việt-nam, nguyên chủ bút *Tiếng gọi đàn*, Tiểu-bang Washington 1981-1986).

Sách dày 112 trang giá 12 mỹ-kim, không in địa-chỉ liên-lạc.

Tiếng vọng đại-dương

Tập thơ của Nguyễn Bá Tứ, xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 1999.

Tác-giả sinh năm 1937 tại Vĩnh-ninh (Hải-duyên), là bào-đệ của học-giả Nguyễn Bá Triệu, tị-nạn vào Nam năm 1954 và tị-nạn lần thứ hai sang Gia-nã-đại năm 1985, hiện sống tại Ottawa.

Tập thơ dày 92 trang, gồm 54 bài thơ đủ loại, không đề giá. Liên-lạc: 38 Ladouceur St., Ottawa, Ontario K1Y 2T1, Canada.

Bút hoa

Tuyển-tập thơ văn, Trung-tâm Văn Bút VN Bắc California xuất-bản năm 1999 tại Hoa-kỳ.

Tập sách có sự đóng-góp của

nhiều tên tuổi quen-thuộc như Phạm Quang Trình, Diệu Tân, Đào Đức Chương, Lê Văn Sắc, Kathy Trần, Nguyễn Mạnh Bích, Hà Trung Yên,...

Sách dày 216 trang, ấn-phí 8 mỹ-kim, liên-lạc: Văn Bút VNNH, Trung-tâm bắc Cali, P.O. Box 730394, San Jose, CA 95173-0394.

Chân dung

Tập truyện ngắn của Ngọc Anh, Tỉnh Thương xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1994.

Sách gồm 10 truyện ngắn, 176 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: 12355 Haga St., Garden Grove, CA 92841, USA.

Văn tập, III

Tuyển tập thơ văn của Câu-lạc-bộ Văn Hữu xuất-bản tại Gia-nã-đại năm 2000.

Vào Tập gồm bài viết của nhiều tên tuổi như Phạm Quân Khanh, Hồ Văn Châm, Chính Danh, Duy Lam, Hoàng Du Thuy, Nguyễn Bá Triệu, Phạm Văn Hải, Nguyễn Tường Tứ, Tống Minh Long Quân,...

Sách dày 552 trang giá 15\$. Liên-lạc: 174 Forward Ave., Ottawa, Ontario K1Y 1L2, Canada.

Hoa Ô Môi

Tập thơ, tranh và ảnh nghệ-thuật của Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa, Cần Thơ xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách dày 138 trang giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Bùi Mỹ Hoa, 2723 McKee Rd., san Jose, CA 95127.

Chùm thơ treo đỉnh gió

Tập thơ của Hoàng Vũ, Vũ Hối vẽ bìa, Nguyễn Mạnh An Dân giới-thiệu, Sông Thu xuất bản tại Hoa-kỳ năm 1999.

Thi-tập của một thuyền-nhân Việt-nam, viết từ trại tị-nạn Pulau Bidong trong bốn năm chờ "thanh-lọc", nhiều bài viết bằng hán-văn, tác-giả tự

chuyển sang việt-văn.

Hoàng Vũ sinh năm 1928 tại Quảng-nam, sau 1975, hai lần đi tù CS vì tội làm thơ; vượt biên sang Bidong (Mã-lai) năm 1989, định cư tại Hoa-kỳ năm 1993. Ông đoạt giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn, bộ môn Thơ, năm 1990.

Sách dày 150 trang, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Vũ Thị Giáng Tuyết, 3436 N. Tyler Ave., #310, El Monte, CA 91731, USA.

Trăng mộng

Tập thơ thứ ba của Sương Mai, bìa của Huỳnh Minh Chí, Suối Hoa xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách dày 386 trang, giá 15 mỹ-kim. Liên-lạc: Sương Mai, P.O. Box 59039, San Jose, CA 95159, USA.

Những điều trông thấy

Tuyển tập thơ văn 17 tác-giả, Cội Nguồn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách có nhiều tên tuổi góp bài, như Vi Khuê, Song Nhị, Lê Đình Cai, Diên Nghị, Phan Viết Phùng, Nguyễn Trung Dũng, Hồ Linh, Chu Vương Miện, Diệu Tân,...

Sách dày 216 trang giá 14 mỹ-kim. Liên-lạc: 346-B, North 10th St., San Jose, CA 95112-3325, USA.

Sài-gòn 300 năm cũ

Tài-liệu của Nguyễn Hương Nguyễn Cúc, Tiếng Sông Hương xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Sách dày 418 trang, giá 20 mỹ-kim. Liên-lạc: Tiếng Sông Hương, 6730 Stichter, Dallas, TX 75230.

Tiếng vọng ngày qua

Thi tập của Viên Phong, dẫn nhập của Tạ Ty, bìa của Hà Huyền Chi, bìa và phụ-bản của Hương Kiều Loan, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1999.

Tác-giả tên thật Nguyễn Văn

Trung, 83 tuổi, quê Hưng-yên, tốt-nghiệp Cử-nhân Hà-nội năm 1942; sáng-lập tạp-chí *Thế-kỷ* (Hà-nội, 1950); làm công-chức tại Tổng nha Công-vụ Sài-gòn; tù CS 4 năm; hiện sinh sống tại Virginia, Hoa-kỳ.

Sách dày 136 trang giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Trung Nguyễn, 7523 Little River Turnpike, #103, Annandale, VA 22003, USA.

Trở lại mặt khu sinh lầy

Hồi-ký, và là tác-phẩm đầu tay của Nguyễn Bửu Thoại, Nguyễn Đồng Nguyễn Thị Hợp trình-bày, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Nguyễn Bửu Thoại sinh năm 1943 tại Sóc Trăng, học Trung-học Phan Thanh Giản Cần-thơ, nhập-ngũ khoá 25 Thủ-đức, trở thành sĩ-quan tác-chiến và tham-mưu; tù CS; định-cư tại Hoa-kỳ từ 1990, hiện là Chủ-tịch Hội-đồng điều-hành Liên Hội Cựu SVSQ Trừ Bị Thủ-đức.

Đây là một tập hồi-ký của "cái tôi số nhiều", theo quan-niệm của tác-giả. Hồi-ký của một thế-hệ, một lớp người, trước thời-sự thăng-trầm và vận-mệnh nổi trôi của đất nước. Tác-phẩm có tính trung-thực cao.

Sách dày 448 trang, giá 20 mỹ-kim. Liên-lạc: Nguyễn Bửu Thoại, P.O. Box 330872, Houston, TX 77233-0872, USA.

Trầm K

Tuyển tập thơ từ của Hùng Phong, Phương Tường, Nguyễn Bắc, Thạch Khê, Quốc Hoà, Lê Thư, Phan Tứ, Nguyễn Sông Côn, Bảo Giang, Vũ Bình Nam, Đoàn Viết Hoạt, Sĩ Anh và Hướng Dương, tựa của Phạm Văn Thành, do Hội Cựu Sinh-viên VN tại Úc xuất-bản tại Úc-đại-lợi năm 1999.

Một tập thơ từ, có giá-trị như một bản tuyên-ngôn nhân-quyền và tự-do dân-chủ; một khúc anh-hùng-ca của những người tù chính-trị CSVN.

Sách dày 290 trang không đề giá. Liên-lạc: P.O. Box 39 Springvale, Vic. 3171, Australia.



Cả Dẫn mua chim

Cả Dẫn đi xem hội chợ, thấy thiên-hạ lùm-xùm mua đấu giá một con vẹt biết nói, cũng chen vào mua. ỷ tiền, Dẫn trả giá rất cao khiến chỉ trong vòng mười phút, những người mua tranh giạt ra gần hết. Dù vậy, cứ mỗi lần anh ta trả giá, lại có một giọng khàn khàn ngọng nghịu lặp lại, trả giá theo sát nút y như anh ta khiến người xem lại ò lên tán-thưởng. Cả Dẫn vừa xót của, vừa bực mình và vì tự-ái nên cứ tới-tấp trả thêm cho đến khi giọng nói kia chợt có lúc ngân-ngừ kéo dài qua giây phút qui-định và Dẫn thắng cuộc.

Mang lồng chim về nhà, Cả Dẫn chợt nhớ là chưa hề thử qua xem con vẹt có thực-sự biết nói như người ta quảng-cáo không.

Cả Dẫn đặt lồng chim giữa phòng khách, hỏi:

- Mày làm tốn tiền tao lắm đó nghe chưa! Có biết nói không thì bảo?

Chợt giọng nói khàn-khàn ngọng-nghịu quen-thuộc ban nãy cất lên rõ mồn một, từ con vẹt phát ra:

- "Biết nói không thì bảo! Biết nói không thì bảo!"

Chuyện cười Ái-nhĩ-lan

Đàn ông ái-nhĩ-lan nổi tiếng thế-giới về mục nhậu-nhet. Chuyện kể rằng, một ông toà đêm nọ nhậu hoắc cần câu, về đến nhà thì nôn thốc-tháo ra quần áo rồi quì luôn xuống cạnh

cầu thang mà ngủ.

Sáng ra, ông ta đổ cho "một tên say" trên xe buýt nôn vào ông ta, bà vợ cười khẩy, chẳng nói gì.

Biết vợ không tin, đến trưa, ra tới toà, ông ta gọi về, nói phét:

- Bà biết không, cái thằng say rượu nôn vào tôi tối hôm qua, chẳng may nó lại dấn xác ra toà. Tôi cho nó 30 ngày tù cho bõ ghét!

Giọng bà vợ trên điện-thoại:

- Ông cho nó ... thêm 30 ngày nữa! Nó ị cả vào quần ông đây này!

Chưa khoẻ

Ba Búa trông thấy Tám Tàng đi hơ hải ngoài phố nhậu, liền gọi với theo:

- Ê Tám! Đi đâu mà hốt hơ hốt hải vậy?

Tám Tàng tắc lưỡi:

- Tôi mất cái ví...

Ba Búa:

- Rồi bỏ đang đi tìm chứ gì?

Tám Tàng đáp vội:

- Thằng Chín em tôi nó nhặt được.

Ba Búa thờ ra:

- Vậy thì khoẻ rồi... nhưng sao bỏ còn lằng xằng tìm kiếm gì nữa ở mấy tiệm nhậu này?

Tám Tàng ngắt lời:

- Khoẻ đâu mà khoẻ! Bây giờ tôi đi tìm thằng Chín!

Trao-đổi

Hôm kia đẹp trời, một ác-thần nổi hứng đi tìm con người để trêu-chọc. ác-thần gặp một ông tướng mạo nghiêm-trang, đang chậ-vật trên bãi cát ở sân cù, tìm cách đánh gỡ điểm vốn đã tụt sau người ta quá xa.

Ác-thần hiện ra, bảo:

- Này gã kia, ta có quyền-lực đen có thể giúp ngươi đánh bại Tiger Wood dễ-dàng để trở thành tay cù số một trên thế-giới, nhưng với một điều-kiện...

Ông nọ dừng tay, hỏi:

- Điều-kiện gì?

Ác-thần đáp:

- Người sẽ mất "lạc thú" với phụ-nữ từ nay cho tới chết!

Ông kia gật đầu:

- Được rồi, nhưng bây giờ người thử làm cho ta thắng trận này xem.

Ác-thần cười hoan-hỉ. Ông nọ vung gậy, và lạ thay, trái banh bay bổng từ trong bãi cát, bay xa hàng mấy trăm thước, rơi đúng vào lỗ trước sự kinh-ngạc của mọi người.

Lát sau, ác-thần lần dò vào khu thay quần áo tìm ông nọ để thưởng-thức sự đau-dớn của ông ta trước sự trao-đổi mà theo ác-thần, quá sức nghiêm-trọng. ác-thần hiện ra, mở đầu câu chuyện:

- Nào, người cho ta biết tên họ để ghi vào sổ!

Ông nọ vui vẻ:

- Vâng. Ta là Linh-mục Peter Nguyễn Văn X.

Đố vui để chọc

Đố:

- Cái gì trắng đen trắng đen trắng đen trắng đen trắng đen trắng đen trắng đen trắng đen...

Giải:

- Dì phước té cầu thang.

Gọi là gì?

Trong một lớp tiểu-học, cô giáo hỏi:

- Đố các em, người lái máy bay gọi là gì?

Học trò:

- Thưa cô, là phi-công ạ.

Cô giáo:

- Giỏi lắm! Còn người ra lệnh cho phi-công bay lên, bay đi đâu và đáp xuống, gọi là gì?

Học-trò:

- Thưa cô, là không-tặc ạ!

Đồng cảnh tương lân

Cu Tèo ngồi ở băng ghế trước trường học khóc thút-thít. Cô giáo tình-cờ đi ngang trông thấy, ái-ngại dừng lại vỗ-về:

- Sao em khóc?
Tèo bệu-bạo:
- Em khóc vì tính ra em còn phải ở lại cái trường mẹ rượt này cho tới năm em 11 tuổi!

Cô giáo thở dài, ngồi xuống bên cạnh rồi bắt đầu sùi-sụt. Tèo ngạc-nhiên hỏi:

- Sao cô khóc?
Cô giáo đáp:
- Cô khóc vì tính ra cô còn phải ở lại cái trường mẹ rượt này cho tới năm cô ...65 tuổi!

Một lời phải nói

Một bà nọ cho cu Tí quả cam. Nó giơ tay cầm lấy, không nói một lời. Mẹ Tí nhắc:

- Nào! Con phải nói gì với bà bác tốt bụng này chứ?

Cu Tí nhìn mẹ rồi nhìn bà kia, đáp:

- Lột vỏ đi!

Cu Láu

Cu Láu hỏi cô giáo:
- Thưa cô, có bao giờ cô phạt em vì một chuyện mà em không hề làm?
Cô giáo:
- Không! Em không làm, làm sao cô phạt em được.

Cu Láu khoanh tay cúi đầu:
- Cảm ơn cô. Tối hôm qua em quên, không làm bài!

Ghét quá!

Sau buổi học đầu tiên ở lớp mẫu giáo, cu Tí than với mẹ:

- Con ghét đi học!

Mẹ hỏi:

- Sao vậy con?

Tí đáp:

- Con không biết viết, không biết đọc, và cô giáo không cho con nói chuyện!

Chuyện bê-bi

Tám Tàng nói bâng-quơ với Ba Búa:

- Mấy đứa nhóc mới đẻ đứa nào cũng khóc như ri, chả hiểu tại sao...
Ba Búa lơ-dăng:
- Tại tụi nó còn nhỏ quá, chưa biết chửi thề.

Nghĩa tử nghĩa tận

Một bọm nhậu ngồi khật-khưỡng ngoài quán với ly whisky thứ sáu trên tay. Chợt đám ma một phụ nữ đi ngang. Anh ta lập tức đứng phắt dậy rất ngay ngắn, giở nón xuống úp vào ngực phía có trái tim, mặt nghiêm-trang hướng về đám ma cho đến khi đoàn người khuất hẳn ở góc phố.

Chủ quán chép miệng:

- Phải đó Ba Trợn! Anh thật là người biết nghĩ!

Ba Trợn cũng chép miệng, nhún vai:

- Ít nhất tôi cũng phải như thế. Dù sao chúng tôi cũng đã ăn ở với nhau mấy chục năm nay!

Cẩn-thận

Một thanh-niên bước vào tiệm bán súng.

Chủ tiệm hỏi:

- Anh muốn mua loại nào? P-38, bán được 5 viên. Đây là Magnum, 6 viên. Colt-45, 8 viên. Đây là M-16, 20 viên. Đây là AK-47, 30 viên...

Thanh-niên:

- Chờ chút!

Rồi anh ta móc phôn tay ra bấm số:

- A-lô? Nhà băng Manhattan đây hả? Ông có bao nhiêu nhân viên cả thấy?

Tị-nạn

Một ông tây say hấp-tấp chạy ào vô đồn cảnh-sát, giọng kinh-hoàng:

- Thầy đội ơi! Làm ơn nhốt tôi ngay. Tôi vừa xô bà vợ tôi nhào xuống cầu thang!

Cảnh-sát-viên hỏi gặng:

- Ông làm chết vợ ông rồi sao?

Ông tây càng cuống hơn:

- Không biết! Không biết! Tôi

không biết bà chết chưa! Thầy làm ơn bỏ tôi vô phòng giam ngay cho! Xin làm ơn!

Không sao đâu!

Để biết chắc mọi chuyện lễ-nghi, phép-tắc đều đúng, cô dâu mới bước vào phòng xưng tội, thú-thực với vị linh-mục:

- Thưa cha, chúng con ăn nằm với nhau ngay trước giờ cử-hành lễ trao nhẫn cưới, như vậy có sao không ạ?

Vị linh-mục thông-cảm:

- Không sao! Không sao đâu con, miễn là các con đừng làm ồn-ào quá!

Bệnh ngất

Một cán lớn mới đi Thái-lan "hủ-hoá" về, cảm thấy trong người khó chịu đủ thứ, bèn vào bệnh-viện nhờ khám.

Sau khi khám tới khám lui cẩn-thận, bác-sĩ chỉ cho anh ta một mũi thuốc ngủ.

Trở dậy trong một căn phòng riêng biệt, cửa nẻo khoá kín, cán lớn đang bán-khoản chợt nghe chuông điện-thoại ở đầu giường reo. Hắn ta nhắc lên. Giọng ông bác-sĩ ở đầu giường:

- Báo-cáo đồng-chí cán-bộ. Đồng-chí bị bệnh "2 Lờ 3 Liệt."

Cán lớn gât:

- Gì mà rắc rối thế? Bệnh gì?

Bác-sĩ thưa:

- Báo-cáo đồng-chí cán-bộ. Ba Liệt là Liệt-kháng, Liệt-dương và Ung-thư Tiền Liệt-tuyến. Còn hai "Lờ" là Lậu mủ và Lao phổi cấp-tính. Bây giờ xin đồng chí yên nghỉ. Nhân-viên bệnh-viện sẽ mang bánh trắng, bánh đa, bánh phồng tôm và chuối ép đến để đồng-chí chịu khó ăn dần.

Cán lớn ấp-úng:

- Thế... các thứ ấy chữa được bệnh cho tôi à?

Bác-sĩ nhanh-nhẹn:

- Báo-cáo, không ạ! Nhưng những thứ ấy chúng tôi có thể đưa qua khe cửa.

SÁCH MỚI VỀ

(Bổ-túc Thư-mục Làng Văn 2000, In trên Làng Văn số 197)

An-hưởng tuổi vàng
Y-học thường thức
BS Nguyễn Ý Đức
US\$10.00-CA\$16.00

Anh khố và con quỉ
Truyện thiếu nhi
Cung Vũ & Vi Vi
US\$7.00 - CA\$11.00

Ăn trưa nghe kể chuyện tình
Truyện ngắn
Nguyễn Hữu Trí
US\$9.00 - CA\$14.00

Ảo ảnh cuộc đời
Truyện ngắn
Trần Sĩ Lâm
US\$12.00 - CA\$19.00

Ba chị em nhà họ Tống
Nguyễn Vạn Lý
US\$14.00 - CA\$22.00

Bạch Yến Nhi (Xích đầu tăng)
Sách võ hiệp
Thích Ngô Thiên
US\$12.00 - CA\$19.00

Bay đi cánh chim biển
Truyện ngắn Hoàng Nga
US\$10.00 - CA\$16.00

Bên kia cửa tử
Sách tâm linh
Trần Ngọc Anh dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Bến Cũ
Tuyển tập thơ văn nhiều tác-giả
US\$10.00 - CA\$16.00

Biên cương nhất quái
Võ hiệp (7 cuốn)
Nam Kim Thạch
Thương Lan
US\$45.00 - CA\$72.00

Bông hồng vàng
Truyện dịch
Paustovski, Vũ Thư Hiên
US\$15.00 - CA\$24.00

Buồn vui với Diêu
Gỗ rổi tơ lòng
US\$10.00 - CA\$16.00

Ca dao đồ vui học tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US\$10.00 - CA\$16.00

Các loại bánh VN và bánh Pháp
Gia chánh Quốc Việt
US\$12.00 - CA\$19.00

Các vua của nhà Nguyễn I, II, III (1884-1945)
Biên khảo Vũ Ngự Chiêu
Tập I: US\$22- CA\$35
Tập II và III, mỗi tập: US\$18.00 - CA\$28.00

Cảm nhận
Tập văn, Võ Phiến
US\$10.00 - CA\$16.00

Cẩm nang ăn ái I, II
Giáo dục sinh lý
Bích Loan (mỗi tập): US\$14.00 - CA\$22.00

Cây đa thần
Truyện thiếu nhi Anh Việt, 4 màu- Cung Vũ, Bích Giao, Vi Vi
US\$10.00 -CA\$16.00

Cháy lên đi hỡi chim lửa
Tiểu-thuyết xã-hội
Trung-hoa - Quỳnh Dao
US\$12.00 - CA\$19.00

Chiến ca Nguyễn Hữu Nghĩa
(Gồm 14 ca-khúc từ 1967 tới 2000)
* Tập nhạc: \$5.00
* CD: \$12.00
* Băng: \$7.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất
Phong thủy, Nguyễn Hà
US\$9.00 - CA\$14.00

Chuyện đồng quê
Truyện ngắn,
Trần Văn
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện lành
Tập văn
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$19.00

Chuyện tình thời thổ tả
(tập truyện ngắn của một tác giả đi từ miền Bắc CS)
Nguyễn Hoài Phương
US\$12.00 - CA\$19.00

Chuyện trò trước lúc đi xa
(Thái độ của con người trước sự chết)
Sách tâm-linh
Trần Viết Đại Hưng
US\$12.00-CA\$19.00

Chữ viết của người Việt Nam qua các thời đại
Biên khảo
Nam Hoài Bảo
US\$15.00 - CA\$24.00

Cõi người trong văn-chương bình dân
Tập văn
Huỳnh Văn Phú
US\$10.00 - CA\$16.00

Con đường cái quan của đệ tam thế giới
Bút ký,
Bùi Đông Triều
US\$10.00 - CA\$16.00

Cốt tuỷ đạo Phật
Suzuki, Trúc Thiên dịch
US\$8.00 - CA\$12.50

Cuối đoạn đường tình
Tiểu-thuyết xã-hội
Cao Xuân Lý
US\$12.00 - CA\$19.00

Cười khi
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Dấu chân trên cát
Truyện thiền
Nguyễn Phong
US\$17.00 - CA\$27.00

Đại Việt Quốc Dân Đảng
Tài liệu, Quang Minh
US\$12.00 - CA\$19.00

Đạo Phật và tuổi trẻ
Thích Thanh Từ
US\$7.00 - CA\$11.00

Để lành bệnh tự nhiên
Kiến-thức phổ-thông
Trần Viết Hoài Đồng
US\$18.00 - CA\$28.50

Để tận hưởng ái ân
Giáo dục sinh lý
Đức Mỹ.
US\$14.00 - CA\$22.00

Đi tìm nhân chứng
Tiểu-thuyết xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$20.00-CA\$32.00

Đi vào thế giới ma quỷ
Tập khảo, Kiêm Thêm
US\$16.00 - CA\$25.00

Địa-lý trị soạn phú
Sách phong thủy
Cao Trung
US\$16.00 - CA\$25.00

Đó đây
Tùy bút, Trúc Chi
US\$12.00 - CA\$19.00

Đoản văn xa nước
Tùy bút, Vũ Khắc Khoan
US\$10.00 CA\$16.00

Đời chiến binh
Trương Dượng
US\$16.00 - CA\$25.00

Đổi đời
Truyện ngắn
Nguyễn Khắc Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Đưa bé đi tìm cha
(qua các trại cải-tạo CS)
Truyện dài,
Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

Giai-thoại thiền sư
Lâm Thanh Huyền
Phạm Huê dịch
US\$10.00 - CA\$16.00

Giải thích hiện tượng học về Đạo Đức Kinh của Lão Tử
Biên khảo
TC Tiến
US\$15.00 - CA\$24.00

Giang hồ tứ quái
Nam Kim Thạch
(3 cuốn)
US\$30.00 - CA\$48.00

Giáo hoàng và sấm ký
LM Vũ Đình Hoạt
US\$11.00 - CA\$17.50

Giọt sương trên lưới nhện
Truyện ngắn Lê Bảo Trân
US\$16.00 - CA\$25.00

Giữa hai miền mưa nắng
Tập ghi, Hoàng Mai Đạt
US\$13.00 - CA\$20.50

Hải quân VNCH ra khơi
Tài liệu hải quân
Điệp Mỹ Linh
US\$22.00 - CA\$33.00

Hành trang vào đời
Kiến thức phổ thông
Lê Phương Thuý
US\$15.00 - CA\$24.00

Hoa trắng vương bụi hồng
Quỳnh Dao - Vương An
US\$10.00 - CA\$16.00

Học đọc tiếng Việt
Đỗ Quang Vinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Hỏi sao không buồn cho được
Thơ,
Trần Văn Lê
US\$10.00 - CA\$16.00

Hòn vọng phu
Tiểu-thuyết xã-hội
Trung-hoa, Quỳnh Dao
US\$12.00 - CA\$19.00

Hồ-ly trắng Tiểu-thuyết xã-hội Trung-hoa - Quỳnh Dao US\$14.00 - CA\$22.00	Liên thành quyết Võ hiệp, 2 tập - Kim Dung, Hàn Giang Nhạn US\$26.00 - CA\$41.00	Mèo vật dành cho phái nữ Nguyễn Hoàng Vân US\$8.00 - CA\$12.00	Nghi thức hôn lễ thực hành Nguyễn-phước Bửu Bang US\$6.00 - CA\$9.50	Ông tướng sang sông Truyện ngắn Hoàng Ziang Duy US\$10.00 - CA\$16.00
Hôn anh theo em vượt biển Truyện dài Người Khăn Trắng US\$7.00 - CA\$11.00	Lò cừ Truyện ngắn Lâm Chương US\$14.00 - CA\$22.00	Miền đất hạnh phúc Tập văn, Trà Lũ US\$10.00 - CA\$16.00	Nhà nho Truyện dài, Chu Thiên US\$10.00 - CA\$16.00	Phá sơn lâm đâm hà bá Truyện ngắn đồng quê miền Nam Võ Phước Hiếu US\$12.00 - CA\$19.00
Hồng bào quái nhân Võ hiệp (6 cuốn) Cổ Long Hàn Giang Nhạn US\$56.00 - CA\$90.00	Loanh quanh những nẻo đường Ký, Trần Doãn Nho US\$10.00 - CA\$16.00	Một chuyến ra khơi Truyện dài Nguyễn Tấn Hưng US\$10.00 - CA\$16.00	Nhân chứng một chế độ Hồi ký, Huỳnh Văn Lang US\$23.00 - CA\$36.00	Phấn bướm Truyện dài Hồ Trường An US\$12.00 - CA\$19.00
Kẻ đưa đường Truyện ngắn Võ Kỳ Điền US\$8.00 - CA\$12.50	Long hổ phong vân Võ hiệp (5 cuốn) Kim Dung - Thương Lan US\$48.00 - CA\$77.00	Một chút hương tình yêu Quỳnh Dao Bành Dũng Tôn US\$12.00 - CA\$19.00	Như mây trong hoàng hôn Quỳnh Dao - Liêu Quốc Nhĩ US\$8.00 - CA\$12.50	Phát súng ân tình Truyện dài (10 tập) Tập I: US\$22-CA\$35 Tập II - X: Mỗi tập US\$18.00 - CA\$ 28.00
Kẻ giết dây Truyện ngắn Lê Đình Chi US\$10.00 - CA\$16.00	Luyện Dưỡng Sinh Nguyễn Minh Kính US\$10.00 - CA\$16.00	Một đời để học Truyện dài Nguyễn Tấn Hưng US\$10.00 - CA\$16.00	Những bài viết chọn lọc 1900-1996 Nhận định chính trị thời sự Phạm Nam Sách US\$16.00 - CA\$25.00	Phong thủy dẫn giải và thực hành I, II Đoàn Văn Thông US\$28.00 - CA\$44.00
Kho tàng câu đố VN Tài liệu Trần Duy Phương US\$12.00 - CA\$19.00	Lưỡi gươm cứu quốc Lịch sử tiểu thuyết Phi Long US\$14.00 - CA\$22.00	Mùa thu quen nhau Quỳnh Dao - Hoàng Hà US\$8.00 - CA\$12.50	Những năm mất trắng (bộ 2 cuốn) Hồi ký lao tù Trần Tri Vũ US\$25.00 - CA\$40.00	Quê mẹ Bút ký về Phú Yên Phan Long Yên US\$10.00 - CA\$16.00
Kiến-thức căn-bản Phật-giáo Thích Bảo Lạc US\$15.00 - CA\$24.00	Lưu Hương đạo soái Võ hiệp (2 tập) Kim Dung, Thương Lan US\$25.00 - CA\$40.00	Mùa hạ hai mươi Truyện dài Hoàng Hải Thủy US\$8.00 - CA\$12.00	Những nét đan thanh Khảo-luận về văn-hóa VN Thái Văn Kiểm US\$13.00 - CA\$21.00	Quỷ bảo Võ hiệp, 4 tập Trần Thái Vân US\$38.00 - CA\$61.00
Lá thư Sài gòn Tập văn Người Tân Định US\$12.00 - CA\$19.00	Lương thủ quái nhân Võ hiệp (4 cuốn) - Tiền Phong Từ Khánh Phụng US\$38.00 - CA\$61.00	Mùi hương quế Truyện ngắn Dương Như Nguyễn US\$14.00 - CA\$22.00	Những tên biệt-kích cầm bút Hồi-ký lao-tù Hoàng Hải Thủy US\$16.00 - CA\$25.50	Rừng mấm văn nghệ Truyện ngắn, Võ Đình US\$13.00 - CA\$20.00
Làm người làm văn làm loạn Tài-liệu phúc-trình về biến-cổ Văn Bút VNHN 1995-2000 Sơn Tùng US\$12.00-CA\$19.00	Lưu Hương tử lệnh Võ hiệp (2 tập) Kim Dung, Thương Lan US\$28.00 - CA\$45.00	Ngũ lục Bồ đề Đạt ma Nguyễn Hảo US\$10.00 - CA\$16.00	Những tên biệt-kích cầm bút Hồi-ký lao-tù Hoàng Hải Thủy US\$16.00 - CA\$25.50	Rừng phong thu đã... Thơ văn, Võ Doãn Nhẫn US\$12.00 - CA\$19.00
Làm thế nào để trở thành người đàn ông tuyệt vời Giáo dục sinh lý Nguyễn Hùng US\$14.00 - CA\$22.00	Mạc vũ thanh thông Võ hiệp (2 cuốn) Gia-cát Thanh US\$22.00 - CA\$35.00	Người Mỹ cô đơn Truyện dài Thanh Thương Hoàng US\$14.00 - CA\$22.00	Nửa sơn hà Truyện dài Kathy Trần US\$14.00 - CA\$22.00	Sáu cửa vào động Thiếu-thất Phương-pháp tu thiền của tổ Đạt-ma Trúc Thiên dịch US\$9.00 - CA\$14.00
Lệnh xuống tay Truyện dài xã-hội đen Cả Đán US\$16.00 - CA\$25.00	Mảnh vụn một đời Truyện dài Nguyễn Đức Lập US\$14.00 - CA\$22.00	Nghệ-thuật của hạnh-phúc Đức Đạt-lai Lạt-ma, Minh Thủy dịch US\$14.00 - CA\$22.00	Ô-long đảo Võ hiệp (2 cuốn) Tiểu Kim Dung US\$18.00 - CA\$28.50	Sáu giấc mộng Truyện tình cảm Trung Hoa - Quỳnh Dao, Nguyễn Bình US\$14.00 - CA\$22.00
	Mấy nẻo đường của nghệ thuật và chữ nghĩa Tập văn, Huỳnh Hữu Ủy US\$13.00 - CA\$20.50	Nghệ thuật làm món ăn phái nam ưa thích Gia chánh, Lệ Hoa US\$12.00 - CA\$19.00	Ông đạo rắn Truyện ngắn Yên Nguyễn US\$10.00 - CA\$16.00	

Sống hạnh phúc, chết bình an
Tâm linh - Đạt Lai Lạt Ma, Chơn Huyền dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Sống thiền
E. Herrigel
Thích-nữ Trí Hải dịch
US\$8.00 - CA\$12.50

Tăng sĩ và triết gia
Hội thoại Phật học
Revel & Ricard, Linh Thụy dịch
US\$22.00 - CA\$35.00

Thăm sát Mậu Thân ở Huế
Tài liệu, nhiều tác giả
US\$12.00 - CA\$19.00

Thăm ý qua hình tượng Phật và bồ-tát
Thích Thanh Từ
US\$5.00 - CA\$8.00

Thần núi Ba Vi
Truyện thiếu nhi Anh Việt, 4 màu
Cung Vũ, Bích Giao, Vi-Vi minh-họa
US\$10.00 - CA\$16.00

Thế kỷ
Nhận định tôn-giáo, thời-sự chính-trị
Nguyễn Văn Chức
US\$14.00 - CA\$22.00

Thế-giới thi-ca Nguyễn Du (bìa cứng)
Biên khảo
Nguyễn Đăng Thục
US\$15.00 - CA\$24.00

Thiền qua tranh chăn trâu
Trúc Thiên
US\$6.00 - CA\$9.50

Thiền căn-bản
Thích Thanh Từ
US\$10.00 - CA\$15.00

Thiền và phân tâm học
Suzuki
Như Hạnh dịch
US\$13.00 - CA\$20.00

Thiếu hiệp hành
Sách võ hiệp (3 cuốn)
Lã Phi Khanh
US\$26.00 - CA\$42.00

Thiếu-lâm Dịch căn kinh
Tâm Trần
US\$10.00-CA\$16.00

Thơ BHT
US\$7.00 - CA\$11.00

Thơ thiền đời Lý
Nguyễn Hảo sưu tập
US\$8.00 - CA\$12.50

Thuật bán hàng và bán mạnh
Kiến thức phổ-thông,
Phạm Cao Tùng
US\$7.00 - CA\$11.00

Thượng đế, Thiên nhiên, Người, Tôi & Ta
Triết lý luật & tư tưởng Phật giáo
Cao Huy Thuần
US\$12.00 - CA\$19.00

Tiến sĩ Lê Mai
Truyện dài
Thanh Thương Hoàng
US\$14.00 - CA\$22.00

Tiếng Việt tuyệt vời
Khảo luận văn hoá
Đỗ Quang Vinh
US\$15.00 - CA\$24.00

Tiểu lâm Trung quốc
bộ 2 cuốn
US\$16.00 - CA\$25.00

Toán tính
Truyện ngắn
Hải Ngữ
US\$12.00 - CA\$19.00

Trại tập trung
Hồi ký lao tù
Duyên Anh
US\$28.00 - CA\$44.00

Trăm mối tơ lòng
Tiểu thuyết xã-hội
Trung-hoa
Quỳnh Dao
US\$13.00 - CA\$21.00

Trời trên nỗi nhớ
Tập truyện ngắn
Việt Phương
US\$12.00-CA\$19.00

Trút nỗi sợ đi
Học làm người Coleman,
Nguyễn Hiến Lê
US\$8.00 - CA\$12.00

Tuyển tập thơ văn hải ngoại năm 2000
67 tác giả
US\$20.00 - CA\$32.00

Tuyển-tập Trần Bình Nam 3
Nhận định chính-trị
US\$18.00 -CA\$28.50

Tuyệt đỉnh ái ân
Giáo dục sinh lý
Phan Phương Phi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tuyệt tình
Tiểu thuyết Trung Hoa
Nguyễn Vạn Lý
phóng tác
US\$15.00 - CA\$24.00

Tuyệt thư
Tập văn, Nguyễn Hương
US\$10.00 - CA\$16.00

Tử vi đấu số lý học
(lấy số tử vi bằng đồ biểu toán pháp)
Nguyễn Mạnh Bảo
US\$18.00 - CA\$28.00

Tử vi địa lý phong thủy dương trạch
Ngô Quốc Phong
US\$26.00 - CA\$41.00

Tử điển Phật học
Sanskrit, Pali, Anh, Hán-Việt, Việt
Nguyễn Hảo
US\$15.00 - CA\$24.00

Tử điển Anh Việt: Toán, Lý, Hoá, Y-học, Sinh-vật
Lê Văn Thương
US\$35.00 - CA\$55.00

Tự-diễn danh nhân thế-giới
(bìa cứng)
Trịnh Chuyết
US\$20.00 - CA\$32.00

Tự-diễn Việt Anh loại mới
US\$32.00 - CA\$51.00

Tự điển Việt Hán tối tân
Huỳnh Minh Xuân
US\$26.00 - CA\$41.00

Vạch mặt
Tiểu-thuyết xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$16.00-CA\$25.50

Vào thiền
Doãn Quốc Sỹ
US\$10.00 - CA\$16.00

Việt-nam anh hoa
Khảo luận văn hóa,
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 - CA\$28.00

Việt-nam chính sử
(phê-bình những sai-lầm trong VN Máu Lửa Quê Hương Tôi của Đỗ Mậu)
Nguyễn Văn Chức
US\$20.00 - CA\$32.00

Vùng yêu đương
Truyện ngắn và thơ
Hải Phong, Hải Bình
US\$8.00 - CA\$12.50

Xác chết loạn giang hồ
Võ hiệp,
6 tập
Ngoạ Long Sinh,
Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 - CA\$83.00

Xử nằng
Truyện dài,
Lê thị Thắm Vân
US\$8.00 - CA\$12.50

Xóm vắng
Truyện tình cảm xã hội
Trung-hoa
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US\$11.00 - CA\$17.50

Zen và dưỡng sinh
Kiến thức phổ-thông
Thái Khắc Lễ
US\$8.00 - CA\$12.00

BỐT CHO ĐỘC-GIẢ DÀI HẠN CỦA TẠP-CHÍ LÀNG VĂN (CÓ MÃ-SỐ ĐỘC-GIẢ):

- Độc-giả Làng Văn tại Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:
 - mua dưới 100 mỹ-kim (hoặc 160 gia-kim): được bớt 10%.
 - mua từ 101 mỹ-kim (161 gia-kim) tới 500 mỹ-kim (800 gia-kim): được bớt 15%.
 - mua từ 501 mỹ-kim (801 gia-kim): được bớt 25%.
 - Độc-giả Làng Văn ngoài Gia-nã-đại và Hoa-kỳ:
 - mua dưới 50 mỹ-kim: không được bớt, và xin trả thêm 10% cước-phí.
 - mua từ 51 mỹ-kim trở lên: không được bớt, miễn trả cước.
 - mua trên 100 mỹ-kim: được bớt 10%.
 - mua trên 500 mỹ-kim: được bớt 15%.
- Độc-giả mới, đặt mua sách và báo cùng lúc, vẫn được bớt khi mua sách.
Độc giả đã hết hạn báo, xin trả nguyên giá khi mua sách.
Độc-giả dài hạn mua sách tặng thân-nhân, bạn bè, được bớt như mua sách cho chính mình. Tiền % bớt tính theo số tiền sách gửi về mỗi địa-chỉ. Xin theo giá biểu (tiền bớt, cước-phí) theo quốc-gia nơi gói sách được gửi đến. (Thí-dụ: độc-giả ở Hoa-kỳ, mua sách tặng cho thân-nhân ở Pháp, xin theo thể-lệ dành cho độc-giả tại Pháp).

**Thư từ, chi phiếu xin đề trả và gửi về: LÀNG VĂN
Box 218 Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada**

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Đặng Thanh Sĩ, MA; Phạm Hồng Đạm, Sacto;

BS Hồ Chung Tú, VA: Cảm ơn bác sĩ đã gửi cho bài viết. Rất sáng và hữu ích. Đa tạ.

Nguyễn Yến, MN: Cảm ơn cháu đã gửi bài. Viết như thế, đã khá rồi, nhưng muốn viết cho Làng Văn, phải cố gắng thêm tí nữa. Cứ tiếp tục. Khi đăng được bài đầu tiên của cháu, người vui nhất chính là cô. Gắng lên!

Nguyễn Văn Tuấn, Estonia: Đã gửi báo cho em. Chúc mọi sự khá hơn!

Nhà thơ Xuân Tước, CO: Bếp gửi lời cảm ơn bác về bản tiểu sử đầy đủ. Rất quý. Bếp "vời" thêm cái ảnh tiêu biểu nhất của bác, chụp năm nào cũng được, để dành in sách. Kính.

Bà Ngọc Mỹ, Hoa Kỳ: NH không biết về cuốn sách bà hỏi (*Trần Lệ Xuân giấc mộng chính trường*). Kính.

Anh Hoàng Trọng Tuấn, Thái

Lan: Đã gửi báo cho các anh. Chúc may mắn.

Bà Trương Quý Dịch, Munchen: Các số 204 và 205 gửi bù trong một phong bì khác. Nay chắc bà đã nhận được?

Anh Bùi Xuân Vũ, Sydney: Đã nhận được hai đĩa bài, cảm ơn anh. Sẽ đọc và trình làng một phần. Biết tin anh đã xuống núi, tham gia việc chung, rất mừng.

Nhà văn Xuân Vũ, TX: Đã nhận được xấp bài, cảm ơn ông. Bếp đã gửi cái chi phiếu khác. Chi phiếu cũ bị trả lại, vì thiếu mất một chữ "ty"! Kính.

Bà Elise Huỳnh, Pháp: Đã nhận được thư và sẽ làm theo ý bà. Đó cũng là tình trạng chung của một số độc giả cao niên của LV. Kính chúc bà và bảo quyến an lạc. Kính.

Thi sĩ Vạn Lam, Montréal: Cảm ơn ông về các bài mới. Đã gửi sách. Kính.

Thi sĩ Trần Văn Lệ, CA: Cảm ơn ông về ấn phẩm mới, chắc sẽ tới trong nay mai. Cảm ơn luôn về sự chăm sóc, tìm thêm độc giả mới cho LV. Thân.

Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Đã gửi cho em các bộ sách mới đặt mua, và bộ cũ bị trả lại. Lần

này hi vọng sẽ tới tay em. Thân.

Lý Huỳnh, NM: Làng Văn chỉ có một cuốn *Hành trình về phương Đông* của Nguyễn Phong thời.

Nhà văn Phạm Thắng, Calgary: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn ông. Lâu lâu đọc truyện ma đồng quê, cũng vui (dù hết sợ rồi).

Xin ông cho số điện thoại mới để tiện liên lạc. Thân kính.

Nhà thơ Vạn Giã: Lâu lắm, để có đến 5, 6 năm mới nhận được thơ anh. Sao biệt tăm lâu thế? Có gì lạ? Thân.

Nhà thơ Thảo Chi: Hồi này sáng tác hăng nhí? Bài nào gửi riêng cho Làng xin nhớ cho biết. Đăng trùng với báo khác bị độc giả "nhàn" lắm. Thân.

Trần Văn Thiện, CA: Em nhận xét đúng. "*Thư đi tin lại*" ngày càng ngắn", chính vì độc giả gửi vi thư (email) ngày càng nhiều. Đã trả lời bằng vi thư thì không trả lời trên báo nữa.

NH xem đủ các là bùa "trừ tà" của Kiều bang chủ. Bang chủ ra chiêu ngày càng nhuần tay, phen này phe hắc đạo sẽ còn một lâu! Có gặp bang chủ, em cho NH tỏ lời "bội phục".

Anh Nguyễn Văn Thông, MA: Đã dặn Bếp nhờ anh chuyển về cho *Mái ấm thiên ân* 150 viên ngói. Sở Bếp quên, nên nhắc lại.

Muốn giúp nhiều hơn nhưng lực bất tòng tâm. NH cũng thường hay ước trúng số, nhưng lại không bao giờ ...mua vé số. Mỗi lần nghe NH ước, ông mập "sửa lưng" liền: "*Bồ phải ước như vậy mới được: ước gì Trời cho nhật được tám vé số... trúng!*"

BÀI NHẬN ĐƯỢC

(không kể các bài
nhận qua e-mail)

Văn: Dạ Hương, Tiểu Yến,
Nguyễn Bá Tòng, Hồ Chung Tú,
Lê Văn Thanh, Hồ Nguyên, Trần
Văn Hải, Lê Văn Cúc, Trường
Sơn Lê Xuân Nhị.

Thơ: Thảo Chi (3), Vạn Giả
(2), Cao Hoàng Nhân (5), Tú

Uyên, Dạ Hương (2), Trần Văn
Lệ (5), Biển Bắc (4), Vạn Lam
(2), Tuệ Nga (7), Hoàng Thụ
(5), Nguyễn Cư An (2), Lê Văn
(2), Trần Thành (3), Lê Tấn Lộc
(2), Nguyễn Trọng Hoàng, Như
Thanh.

BÀI SẼ ĐĂNG

Thơ: Không phải thơ, Tráng cả

không gian, Trở về con dốc nhỏ,
Hương mùa thu, Mấy mùa nhân
gian, Trăng khuya... (TN), Qua
biển lênh đênh, Buồn trông bóng
chiều (VL), Nhìn thu lá rụng,
Trước mùa thu mới (TVL), Ngày
qua, Ngại ngàn (VG), Hiên mai
uống rượu, Tấn phong, Vào chốn
bụi hồng, Nửa mảnh chiến bào,
Gối mộng rừng xuân (CHN), Tình
cờ (BB).

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, cụ Quả-phụ NGUYỄN THỊ TƯỜNG (Việt-nam), sẽ làm
lễ thành-hôn cho trưởng nam

Peter NGUYỄN VĂN TẠ

tức nhà thơ P. ĐAN HÀ;

(Thủ-quỹ Trung-tâm Văn Bút VN Sydney, Úc)

đẹp duyên cùng cô

PHẠM THỊ PHƯƠNG

thứ nữ của cụ Quả-phụ NINH THỊ LOAN (Việt-nam),
hôn-lễ cử-hành ngày 28 tháng 10 năm 2000 tại Canley Vale, NSW, Úc-
đại-lợi,

Xin kính mừng hai họ và chúc cô dâu chú rể hạnh phúc bên nhau trọn đời.

Ban Chấp-hành Văn Bút VN Hải Ngoại

Trung-tâm Văn Bút VN Sydney

Toà-soạn Làng Văn

Gia-đình Bùi Xuân Vũ

Gia-đình Cao Xuân Lý

Gia-đình Lâm Nam Triều

Gia-đình Phạm Quang Ngọc

Gia-đình Phùng Nhân

Gia-đình Nguyễn Văn Thông

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2000, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone
Đức: đường thủy 130 đức mã / hàng không 200 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 145 gulden / hàng-không 225 gulden
Na-uy: đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen / hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 350 quan / hàng-không 650 quan
Úc: đường thủy 100 úc-kim / hàng-không 150 úc-kim

- **Gửi về tòa soạn Canada:** Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền Canada, Mỹ, Anh hoặc Pháp về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada.

- **Các nước khác, trả bằng chi phiếu địa-phương, xin gửi về:**

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư.

Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

Thư bạn viết về người bạn mất năm 2000

Thi-tập mới nhất
của

**TRẦN
VĂN
LỆ**

do Người Tàu
xuất-bản
tại Hoa-kỳ
năm 2000
208 trang,
ấn-loát mỹ-thuật
US\$10 - CA\$16

Chi-phiếu, đề trả cho: "Làng Văn"
và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1
Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Co Sò Thương Mại ...
trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



CHIA BUỒN

Được tin thân-mẫu anh chị

THÂN-TRỌNG AN

vừa tạ-thế tại Montréal, Canada,
Xin chia buồn cùng anh An và quý
tang quyến.

Kính chúc hương linh cụ bà sớm về
nơi an nghỉ.

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

**NHẬN ĐÁNH MÁY
COMPUTER CHỮ VIỆT,
TRÌNH-BÀY VÀ ẤN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**



Phẩm chất cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194

TÌM ĐỌC



anhem@online.no

**THƯƠNG QUÊ
DẤU BUỒN THƠ TRỞ BÔNG
MÀU SIM TRONG ĐẤT HỨA**

LIÊN LẠC: NVC
OLSVIKAASEN 144
5183 OLSVIK NORWAY
TEL. (47) 55 26 53 20

THƠ NGUYỄN VĂN CUÔNG

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

**&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**GIÁ BIỂU
QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG,
CHIA BUỒN**

Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ
- Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.*

Bìa lưng: 1 ô (3.25"x1.50") \$40 một kỳ

Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ:
\$120 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 2 ô:
\$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 5 ô (1/6 trang)
\$40 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$400
- 15 ô (nửa trang):
\$100 một kỳ - trọn năm (12 kỳ) \$1000

The Mountain God of Ba-Vi

Thần Núi Ba Vi

A Vietnamese legend

**CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI-VI**



**MÙA THU SẮP TỚI,
MUA GÌ LÀM QUÀ CHO CÁC CON, CHÁU?**

Làng Văn giới-thiệu 2 tập truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
của **Cung Vũ, Bích Giao; Vi-Vi minh-hoạ**
có giá-trị cổ-tích, phong-tục, mỹ-học và giáo-dục
có thể dùng để học chữ Việt, Anh
(in 4 màu tuyệt đẹp từ bìa tới tất cả các trang trong).

. THẦN NÚI BA VÌ:

truyện cổ Việt-Nam
sự tích thần Tản Viên,
đền Và (đền Đông Cung)
đời Hùng Vương 18

. CÂY ĐA THẦN:

truyện cổ Mường-Việt
sự tích chú Cuội của
đồng-bào thượng-du

Giá mỗi tập:
10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

**THE MAGIC
BANYAN-TREE**

Cây Đa Thần

Muong-Vietnamese legend



**CUNG VŨ
BÍCH GIAO
VI VI**

**MỖI GIA-ĐÌNH
TỊ-NẠN
MỘT TỦ SÁCH
VIỆT-NAM**



CÂY RĂNG

- Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
- Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
- Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

**Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)**

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Thông-báo địa-chỉ mới:

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CÂY RĂNG)

Dr. MICHAEL LÊ ĐÌNH HOÀ

20 Adelaide St. East, Unit #100

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East